

Cuốn 1

# TÂY-HÓN

DIỄN NGHĨA

Người dịch : THANH - PHONG



Hiền-kính điện, Thi Hoàng năm mộng

*In, xuất bản và phát hành tại nhà in*

**TIN - ĐỨC THƯ - XA**

25-27 đường Tự-Thư Thâu — SAIGON — Điện-thoại : 20.678



Tập 1

# TÂY-HÓN

## DIỄN NGHĨA

Người dịch : THANH - PHONG



Hiền-khánh điện, Thi Hoàng năm mộng

# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA

## Hồi thứ nhứt

*Tần bại binh, Di - Nhon bị bắt.*

Từ ngày Châu thất Đông thiên, Ngũ Bá tranh cường, Thất hùng sinh xuất. (Thất hùng là : Nước Triệu, nước Tề, nước Yên, nước Sở, nước Hàn, nước Ngụy và nước Tần.) Trong bảy nước thì nước Triệu vẫn là một họ với nước Tần. Nguyên tổ nhà Triệu là Phi Liêm, sanh ra Quý Thắng, Quý Thắng lại sanh ra Tháo Phủ, đời nhà Châu, vua Mục vương có tám con ngựa hay, gọi rằng Bát tuần mã. Con thứ nhứt Tuyệt Địa, thứ hai Phiên Võ, thứ ba Bôn Tiều, thứ bốn Siêu Kiền, thứ năm Duy Huy, thứ sáu Siêu Quan, thứ bảy Đằng Vù, thứ tám Quái Dực. Vua Mục vương thường hay ngồi xe Bát tuần, khiến Tháo Phủ đánh ngựa đi chơi khắp trong thiên hạ, không có chỗ nào mà chẳng đến, đi đến núi Côn lôn gặp bà Tây vương Mẫu thỉnh vua ăn yến nơi Diên lạc, cho uống bằng ve vàng, chén ngọc, cho ăn chà phụng khô rồng. Mục vương ham vui quên về. Thuở ấy có tên Từ Yên làm loạn, bà Tây vương Mẫu nói với Mục vương rằng : « Người phải về cho mau, kẻo có người cướp nước. » Tháo Phủ bèn đánh ngựa xe cho vua đứng rúi lông vờ, tạt sơn binh bèn nước Sở về dẹp giặc Từ Yên, dựng an nhà Châu. Nhờ có công ấy vua phong cho Tháo Phủ làm Triệu vương ở tại Hàn đang, xưng là họ Triệu. Sau Tháo Phủ sanh lúc, Túc sanh Thôi, Thôi sanh Tuyên

Ấy gọi là : xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị, thì binh Tần ắt phải thua. Triệu vương nghe theo kế, bèn sai Công tôn Càng với Y Hòa hai tướng lãnh hai muôn binh thẳng ra đánh Bồ ngô mà mai phục trước, rồi sai đại tướng Liêm Pha lãnh binh năm muôn với Mưu sĩ là Vương Khuôn, Phó tướng là Giảng Luân, ra đến Chương hà truyền cho Lý kế Thúc lãnh binh ra thành tiếp ứng, đại binh kéo đến gần thành an định hạ trại. Ngày thứ Liêm Pha ra ngựa đánh với Vương Tiễn. Liêm Pha nói : « Vua nước Tần của người một mình chiếm một nước, không thù khích chi với nước Triệu, lại ghe phen xâm phạm biên cương, ấy là mình chắc lấy sự bại vong đó. » Vương Tiễn nói : « Nước Triệu nhỏ nhen, lẽ phải qui mạng với Đại quốc, bọn người là loài chuột chẳng biết phải lo lường, lại dám cự với binh trời sao ? » Liêm Pha că giận, hươi thương đến đánh Vương Tiễn, Vương Tiễn cũng hươi đao rước đánh, hai ngựa kề nhau, đánh chẳng đặng ba mươi hiệp, Liêm Pha giả thua bỏ chạy, Vương Tiễn dừng binh chẳng theo, Vương Hộc ở trên gò cao thấy Liêm Pha thua chạy, bèn hươi động ba quân giục trống đuổi nà theo. Vương Tiễn can rằng : « Liêm Pha không phải thiệt thua, ờ có mai phục. » Vương Hộc chẳng nghe cứ xua binh theo mãi, theo chưa đặng mười dặm, phía sau lưng có quân chạy tới báo rằng : « Binh Triệu ở sau hai đạo hiệp lại cướp phá dinh trại, đoạt hết đồ tri trưng, lại bắt Hoàng tôn đi rồi. » Vương Tiễn với Vương Hộc nghe báo cả kinh, liền cùng trở về mà cứu viện đại trại. Liêm Pha đã biết binh Tần trúng kế, bèn thừa dịp Vương Hộc quấy binh mà hươi cờ hiệu lên một cái, năm muôn binh rồng cuốn gió đuổi nà lại, tợ sóng nhồi núi lở, thế như chũ tre, binh Tần cả thua, Vương Hộc với Vương Tiễn vừa chạy trở lại, thì lại gặp Công tôn Càng với Y Hòa, hai đạo binh mạnh chặn đánh, binh Liêm Pha ở sau rượt tới rất gấp, Vương Tiễn với Vương Hộc liền đánh nhau mới thoát khỏi đặng, lui binh về năm mươi dặm hạ trại, rồi khiến phó tướng là Lưu Bành với Mao Tu lãnh binh ở lại sau mai phục theo mấy



đàng núi chột, mà phòng binh theo, còn Vương Hộc với Vương Tiễn thì dân hết binh tàn dờ trại suốt đêm chạy tuốt về nước mà tho tội. Lúc ấy vua Tần Chiêu vương đã hay binh bại, lại nghe Hoàng tôn bị bắt mười phần lo giận, bèn triệu Vương Hộc với Vương Tiễn vào mà quở rằng : « Hai người đã thất trận hao binh, lại để cho Hoàng tôn bị bắt, thì còn mặt mũi nào về đây mà thấy ta. » Nói rồi bèn nạt quân võ sĩ dẫn hai người ra chém. An quốc Quân bèn bước ra tâu rằng : « Vương Tiễn là danh tướng của nhà Tần, công lao cũng dày, nếu chém đi thì mất người vai cánh, đã bất lợi cho trong nước, mà cũng không ích chi cho Hoàng tôn. » Tần Chiêu Vương thấy An quốc Quân khuyên giải thì bớt giận, bèn truyền chỉ phở Vương Hộc làm thứ nhơn, còn Vương Tiễn giáng chức xuống làm Tán kị, lại khiến lãnh binh đề phòng ngày sau lập công mà chuộc tội. Rồi đó Chiêu Vương bèn nhóm hết quân thần nghị kế muốn tạm bãi binh dờ, để lo cứu Hoàng tôn về nước đă. Quân thần đều tâu rằng : « Hoàng tôn bị bắt u khổ đem về, chi bằng viết thư rồi chọn một người ăn nói cho thông, sai qua nước Triệu phân trần lợi hại, hai nước bãi binh giao hòa, rồi quyền để Hoàng tôn lại bên mà làm con tin, đợi chừng trừ giết các nước xong rồi, hễ mỗi mất thì rằng phải lạnh, nước Triệu đứng côi một mình, chẳng bao lâu ắt phải xưng thần với nước Tần, chừng ấy Hoàng tôn cũng có ngày về nước đặng, xin Bệ hạ hãy hủn mà lo. » Chiêu Vương căm mừng, bèn sai Biện sĩ là Ngưu Tây lãnh thư qua nước Triệu mà cầu hòa.

Nói về Liêm Pha cả đặng trọn thắng, song o Vương Tiễn có kế chi chằng, nên chằng dám theo, bèn thâu quân về trại, rồi khiến Y Hòa với Lý kế Thúc thêm binh kiên thủ Chương Hà mà ngừa binh Tần.

Ngày thứ thâu binh và giải Dị Nhơn về nước ra mắt Triệu Vương. Triệu Vương căm mừng, hậu thưởng Liêm Pha, khảo tạo tướng sĩ xong rồi, bèn đòi Dị Nhơn vào mà nạt rằng : « Ông người làm đều vô đạo, đã ghe phen hung binh xâm phạm bờ cõi ta, nay người bị bắt, còn lẽ

chỉ mà nói nữa. Nói rồi bèn nạt quân vô sự dẫn ra chém quách, Lạng tương Như bèn bước ra can rằng : « Chẳng nên, nay nước Tần giàu mạnh, nếu chém người này, thì ắt gây nên cừ oán. Nước Tần cử binh qua, thì tôi ở nước Triệu không mà ngồi yên cho được, chỉ bằng để cầm lại đây mà làm con tin, thì nước Tần chẳng dám gia binh, nước Triệu ta ắt bình an vô sự. » Triệu Vương lấy làm phải, bèn y theo.

Cách ít ngày quã có người báo rằng : « Nước Tần sai sứ là Ngưu Tây đem thư qua, Triệu Vương cho vào, Ngưu Tây vào lấy ra mắt rồi dâng thư lên. Triệu Vương mở ra xem.

Thư lượng rằng :

« Tần Vương tái bái, kính gửi bức thư cho Triệu Vương  
« Điện hạ lẫm tường.

« Nghĩ vì Triệu với Tần vẫn là đồng lãnh, vì phân bờ  
« cõi, nên mới chia ra, bởi chưa định phước lành, đua tranh  
« chút đất, mà cử động binh đao, làm cho mich niềm hòa  
« khí. Lúc họ Dị Nhon giám quân chẳng biết cấm kị đến nỗi  
« bị cầm, tánh mạng mất còn trong sớm tối, nay nguyện bãi  
« binh cho tình cựu hảo, xin sớm tha về, ấy là ơn bằng tái  
« tạo, nhờ ngài xét lấy. »

Triệu Vương xem thư rồi bèn đòi Ngưu Tây lên gần mà nói rằng : « Chúa người đã biết rằng Tần với Triệu vẫn là một họ, sao còn ghê phen xâm lấn nước ta. Dị Nhon bị bắt, ta chẳng nở gia hội, nay đã gửi thư cầu hòa, thì ta cũng bãi sự chiến tranh, bờ cõi ai nấy giữ, còn Dị Nhon thì để cho ta thương nghị xong rồi, ta sẽ tha về cũng chẳng muộn chi. » Tần sứ là Ngưu Tây tâu rằng : « Tần với Triệu tuy là một họ, song cái thế thì có phân biệt cường nhược trượng khinh, sự cướp giành càng ngày càng dấy, là chẳng phải một nước Tần tôi mà thôi. Đại vương mà đứng vậy, thì cũng chẳng hay nhịn được, nay mà chẳng xâm lấn nữa, lại bãi binh giảng hòa, thì cũng là lợi cho hai nước lắm đó. Đại Vương cũng nên thương xót Dị Nhon, đem ơn mà kết lấy lòng, ngày sau về nước được rồi, phải lo mà báo đáp ơn đây, thì Tần với



Triệu hai nước đều đang kiết hảo với nhau, ấy là ngàn năm xương thịt đó, nếu Đại vương mà cầm tù Dị Nhon chẳng đang sống mà về, thì Đại vương đâu có Ngọc bích liên Thành đi nữa, thì cũng khó mà giải cái thù lớn này, xin Đại vương xét lấy. » Triệu Vương nghe dứt lời, bèn hỏi Ngưu Tây rằng : « Người ở bên nước Tần làm quan chức chi ? » Ngưu Tây tâu rằng : « Tôi bên Tần bất quá là một tên quân sai khiến mà thôi. » Triệu Vương khen rằng : « Như người vậy, thì cũng nên gọi là chẳng nhục mạng vua. » Bèn khoản đãi rất hậu, rồi làm thơ mà đưa cho Ngưu Tây đem về Tần.

Rồi đó Triệu Vương đòi Công tôn Càng vào mà truyền rằng : « Người hãy đem Dị Nhon về dinh người mà gìn giữ, tuy là chẳng nên thả lỏng, song cũng chẳng nên cùm cấn nghiêm lắm, e hại tánh mạng và phạm ý, thực, sở phí thì của kho ban cấp, người phải cho cân thận chứ phụ ý ta. » Công tôn Càng vâng lệnh lãnh Dị Nhon đem về nhà. Ra đường hai người kẻ ngựa mà đi, đi ngang qua chợ, thiên hạ theo coi đông đầy, trong chòm đông ấy bỗng có một người xem thấy Dị Nhon nghi dung tuấn tú, tướng mạo khác phàm, thì than rằng : « Ấy là món hàng lạ đến trử. » (kỳ quá khả cư).

## Hồi thứ hai

### *Lữ-bất-Vi coi tướng biết Dị-Nhon.*

Nói về người thấy Dị Nhon ấy là tay buôn bán lớn ở đất Dương trạch, họ Lữ tên Bất Vi, qua buôn bán nơi Hàng đang, người ấy thiên tư đĩnh ngộ, thấy biết tinh minh. Thuở nhỏ có theo thầy Quĩ Cốc thọ truyền tướng pháp, coi tướng rất hay, nên khi thấy Dị Nhon thì nói rằng : « Món hàng lạ đến trử. » Lúc Dị Nhon theo Công tôn Càng về dinh rồi, Lữ bất Vi mới trở về nhà mà hỏi cha rằng : « Làm ruộng đang lời mấy bội ? » Cha đáp rằng : « Thập bội. » Bất Vi hỏi : « Trữ loài châu ngọc đang lời mấy bội ? » Cha Vi đáp rằng : « Bá bội. » Bất Vi hỏi nữa rằng : « Còn như lập vua định nước

đặng lời mấy bới ? » Người cha đáp rằng : « Đều ấy thì lời không biết bao nhiêu mà nói. » Bất Vi nói : « Buôn bán nhọc lòng, làm ruộng nhọc sức, mà cái lợi có chừng, nay con xem Tần Hoàng tôn là Dị Nhon, tướng mạo phong nhã, người ấy sau ắt sang cả vô hồi, mà lại bị câu chắt nơi nước Triệu đây, chẳng đặng về nước, con muốn liều tổn ngàn vàng, hối lộ với quan nhà Triệu, dụng kế cứu Dị Nhon về nước mà toan sự giàu sang, ấy là cái lợi vô cùng, chẳng hay cha liệu lẽ nào ? » Người cha nói : « Việc ấy làm chẳng dễ chi, như nên thì ắt làm đặng Vương hầu, bằng chẳng thì ắt hư nhà hại cửa, con phải chằm chước mà làm. » Bất Vi nói : « Con coi sách tướng bá phát bá trúng, liệu Dị Nhon sau ắt sang cả, mà mạng con cũng là phát đạt, con tính việc này đây thì lợi lắm, xin cha chớ lo. » Rồi đó Lữ bất Vi đi thăm dò người quen biết với Công tôn Càng.

Nơi thành phía đông có một người họ Quí tên Mập, quen biết thân thiết với Công tôn Càng lắm, Lữ bất Vi bèn sắm sửa lễ vật đến ra mắt Quí Mập và xưng rằng mình ở đây buôn bán lớn, không nơi nương dựa, nên muốn đem vàng lụa làm lễ cầu ra mắt Công tôn Càng đặng mà làm quen cho có nơi nương dựa mà thôi, chớ chẳng có tính việc chi khác nữa. Quí Mập liền hứa chịu. Ngày thứ Quí Mập đến thăm Công tôn Càng, chuyện vãn hồi lâu rồi nói rằng : « Tôi có một người bạn thiết tên là Lữ bất Vi muốn đến làm quen, song chưa giám, nên phải cậy tôi nói trước, chẳng hay anh không nạp chăng ? » Công tôn Càng chịu. Quí Mập bèn về dắt Lữ bất Vi đến. Bất Vi vào dâng vàng ròng mười đĩnh, ngọc bạch bích một đôi, đặng làm của lễ ra mắt. Công tôn Càng vui nạp rồi cầm lại ăn uống chuyện vãn chơi. Lữ bất Vi ăn nói niềm nở ứng đối lưu thông. Tôn Càng rất mừng, lấy làm biết nhau muợn quá. Từ ấy Lữ bất Vi với Công tôn Càng tới lui thường, tình dầu ý hiệp, yêu mến nhau lắm. Mỗi khi Lữ bất Vi có đồ ngon vật lạ thì hay đem cho Tôn Càng, bởi có ấy nên Tôn Càng chẳng nghi ngại đều chi hết, bèn kết làm bạn thiết với nhau.



Ngày kia nhằm liết Hoan dương (1) Công lớn Càng bèn bày tiệc nơi sau vườn, cho mời Lữ bất Vi và Quý Mật đến ăn uống chuyện trò, rồi lại thỉnh Dĩ Nhon đến ra mắt Lữ bất Vi. Bất Vi làm bộ chẳng biết mà hỏi rằng : « Người này là ai vậy ? » Tôn Càng nói : « Ấy là Tần Hoàng tôn Dĩ Nhon đó, lẽ thì không cho tiếp kiến với người ngoài, song ông là bạn thiết với tôi, nên thỉnh ra ăn uống chơi chẳng hề chi. » Bất Vi khiêm nhượng đòi ba phen rằng : « Hoàng Tôn là người qui của nhà Tần, tôi đâu dám ngồi chung một tiệc. » Tôn Càng nói : « Thấy đều là bạn thiết, chẳng uên khiêm nhượng chi quá. » Bất Vi bèn ngồi vào tiệc với Dĩ Nhon, Tôn Càng cũng ngồi ngang với Quý Mật, ăn uống vui cười tình ý hiệp nhau, ai nấy đều không nghi hờm chi hết, ngày ấy chuyện trò đến tối. Bất Vi từ tạ lui về.

Ngày thứ Bất Vi lấy cớ đi qua tạ tiệc đem lụa là đến cầu ra mắt Dĩ Nhon. Đến nơi nhằm lúc Tôn Càng đi châu chưa về. Bất Vi bèn vào ra mắt Dĩ Nhon, dâng đồ vật lụa là. Dĩ Nhon nói : « Tôi là người bỏ của nước Tần, ông đãi tôi chi mà hậu lắm vậy ? » Bất Vi nhơn thấy chẳng có ai bên nói nhỏ rằng : « Tôi mà đến đây, là muốn làm nên nhà cho ngài, nên chẳng tiếc ngàn vàng mà ra mắt Công lớn Càng là ý đó. » Dĩ Nhon cười rằng : « Sao chẳng làm nên nhà cho ông lại đề mà làm nên nhà cho tôi ? » Bất Vi nói : « Ngài chưa rõ, nhà tôi nhờ nhà ngài mà nên, tuy muốn làm nên cho nhà ngài, thiết là muốn làm nên nhà cho tôi đó. » Dĩ Nhon hội ý bèn mới to nhỏ với nhau. Bất Vi nói : « Nay Tần vương già rồi, An quốc Quân đã làm thái tử, nghiệp vương đã an, thế nước càng thịnh. An quốc Quân tuy là yếu mẫn Hoa Dương phu nhơn mặc lòng, mà không con, nay mà lập con đích dưng nối nghiệp ấy, thì duy có bà Hoa Dương phu nhơn lập dặng mà thôi, vả lại ngài thì anh em hơn hai mươi người, mà ngài lại là con giữa, phần thì mất câu chất bên đất Triệu đây, một ngày một lâu, tình nghĩa phải lạt, hễ Tần vương thăng bà rồi thì

---

(1) Hoan dương : là ngày mồng năm tháng năm.

trào đình ắt lập An quốc Quân lên làm vua; mấy người con sớm tối đều ở trước mặt ắt giành nhau mà làm Thái tử, thì cái cuộc giàu sang ấy về tay người khác, còn ngài thì ở đây cho tới già mà gởi xương nơi đất Triệu này, làm sao mà về nước Tần cho được? » Dị Nhon nghe Bất Vi nói bèn xúc động tâm trường, vùng sa nước mắt, khóc mà nói rằng : « Lời ông luận thiệt như kim ngọc, vậy thì liệu làm sao ? » Bất Vi nói : « Ngài khốn ngặt như vậy thì lấy chi mà cung phụng cha mẹ, cùng kết hảo tân khách, lời tuy nghèo, song quyết liều hết gia sản cho được ngàn vàng qua Tần tìm thể đến ra mắt An quốc Quân và Hoa Dương phu nhân mà thuật lại cho người nghe sự tình của ngài, ắt người đem lòng thương ngài, thì chắc lập ngài làm con đích, chừng ngài về được nước Tần rồi, thì ngôi Thái tử về tay, vậy ngài xem kế ấy thế nào ? » Dị Nhon nghe xong bèn cúi đầu tạ rằng : « Tôi xa cách cha mẹ nước nhà không được bề thần linh một khan, phiền muộn chẳng cùng, sống cũng như thác, ông chẳng tiếc ngàn vàng mà lo được cho tôi, ngày sau về nước mà đắc chí rồi, thì sự giàu sang chung hưởng với nhau, ông hãy làm đi, mà cho tôi hay tin lành cho sớm, tôi ở đây lần tay mà đợi tin ông. » Lữ Bất Vi bèn lấy ra năm trăm lượng bạc mà cho Dị Nhon để mà chi dụng, cùng kết nạp tân khách, Dị Nhon bèn vội vã viết thư trao cho Bất Vi. Bất Vi từ tạ về nhà rồi, lấy ra hơn ngàn vàng mà mua đồ quý lạ, cùng châu báu mà sắm đồ hành lý đi đường. Cách ít ngày đồ vật sắm xong, bèn qua nhà Công tôn Càng mà từ biệt rằng : « Tôi lâu nay ở đây buôn bán, hàng hóa gần hết, tính muốn qua xứ khác mà mở hàng, trong một hai tháng mới về, vậy xin tạm biệt ít lâu, ngày sau sẽ tương hội. » Công tôn Càng bèn bày tiệc rượu mà tiễn hành, bịn rịn chẳng nguôi, và dặn dò Bất Vi rằng : « Người dầm mưa, chải gió đường xa, khá lua bão trượng, mà về cho sớm, chớ có lười luyến đất người, mà nhọc lòng ta hoài niệm. » Bất Vi nói : « Tôi xin vàng mạng. » Rồi đó từ biệt về nhà lo sắm sửa hành lý lên đường.



## “ Hồi thứ ba ”

### *An-quốc-Quân khải ấn lập tỵ.*

Nói về Bất Vi về nhà sắm sửa hành lý cùng đem theo vài người tâm phúc lìa khỏi đất Triệu tuốt qua Hàm dương (1) Đất ấy đồng nội rộng rãi hơn ngàn dặm, vẫn là nước Thiên phủ có tám nguồn, ba sông, năm ải, bốn trại, phong cảnh giàu đẹp hơn vật khác nhẽ. Thuở ấy, trong bảy nước duy có nước Tần là độc nhất thiên hạ, vua Chiêu vương trị vì, binh mạnh nước giàu mười phần sung túc.

Khi Lữ bất Vi qua đến Hàm dương, vào thành tìm một tiệm vắng vẻ nghỉ ngơi, qua ngày sau dắt kẻ tùy như đi khắp thị thành lên tìm người thân thuộc của Hoa Dương phu nhân. Có kẻ chỉ rằng : « Phu nhân không có bà con chi, duy có một bà chị là Hoàng Di ở ngang cửa phủ Thái tử, bà ấy có hơn một trăm căn phòng khố, để cho thương khách qua lại mượn mà ở ngụ. Bởi đó nên người đều xưng rằng tiệm Hoàng Di. Bất Vi bèn mượn cơ mượn phòng đến đó lo lót với người giữ cửa đặng mà cậy trao lời với Hoàng di Trượng (2), lại dâng vào vàng ròng mười lượng, hàng lụa một mớ, dụng làm cửa lễ ra mắt. Hoàng di Trượng cho mời vào mừng rồi hỏi thăm, rồi hỏi Bất Vi quê quán xứ nào ? Bất Vi thưa rằng : « Tôi người ở đất Dương trạch họ Lữ tên Bất Vi, buôn bán bên đất Triệu, ở ngang cửa Hoàng tôn Di Nhơn, thường qua lại chơi bởi hay tin cậy nhau. Hoàng Tôn ở bên thường hay thương nhớ nhắc nhở Hoàng Di với Hoa Dương phu nhân là đồng bào chí thân, nên cậy tôi qua đây mà cầu Hoàng Di trao lời, mà lo cứu người về nước, lại có gửi về dâng cho Hoàng Di vàng ròng năm chục lượng, để dùng sở phí trà bánh, xin trao lời giúp với Quốc Quân. » Hoàng di Trượng nghe nói bèn sai Thị tì thỉnh Hoàng Di ra mắt. Bất Vi làm lễ ra mắt Hoàng Di xong rồi bèn đem các việc

(1) Hàm dương là kinh đô nước Tần.

(2) Hoàng di Trượng là chồng bà Hoàng Di.

huật lại một hồi, lại đem vàng ròng đứng lên. Hoàng Di cả mừng nói : « Lễ vật tuy của Hoàng tôn, song cũng nhờ có công ơn lúc hạ chẳng nỡ xa xuôi mà đem đến đây, còn Hoàng tôn ở bên Triệu thế nào, lúc hạ có biết rõ chẳng ? » Bất Vi nói : « Tôi với Hoàng tôn ở ngang cựa nhau, hằng ngày hay qua lại đàm luận với nhau, tình giao rất hậu, mỗi mỗi việc chi đều tỏ thiệt cùng nhau hết, vả lại tôi coi Hoàng tôn thiệt là người hiền minh nhưn hiếu, tướng mạo khác phàm, hay kính hiền lễ sĩ, kết lòng tân khách, thiên hạ đều ngửa mộ. Người thường nói với tôi rằng : « Coi Quốc Quân với Phu nhưn như trời đất, ngày đêm tư tưởng chẳng dặng về thắm viếng, nên cậy tôi đem lễ vật và thơ về mà chúc thọ cho Quốc Quân với Phu nhưn, hề thấy thơ về thì cũng như thấy người vậy, xin Hoàng Di trao lời giúp, vì Hoàng tôn ở tại Triệu, cầm một ngày, như một năm, nên tôi chẳng từ ngàn dặm mà đến đây, xin Hoàng Di cứu giúp, mai sau mà Hoàng tôn đắc địa rồi, thì quyết chẳng quên ơn đức ấy. » Hoàng Di nói : « VẬY thì người tạm nghỉ nơi tiệm ta đây, ngày mai ta dắt người vào ra mắt Phu nhưn rồi sẽ thương nghị. » Bất Vi thừa dịp mà nói với Hoàng Di rằng : « Tôi có nghe rằng lấy sắc mà ở với người, hề sắc suy thì sự thương yêu phai lợt. Nay Hoa Dương phu nhưn ở với Thái tử. Thái tử yêu lắm mà không con, sao chẳng nhưn lúc này mà chọn trong các con, coi ai hiền hiếu lập nên làm con đích, sau Thái tử lên ngôi rồi, ắt lập con đích lên làm Thái tử, thì cái sự sang của Phu nhưn càng thêm sang nữa, nếu không, để đến chừng bị rửa huê phai rồi dầu muốn nói chi, thì Thái tử cũng chẳng nghe. Huống nay Hoàng tôn Di Nhưn hiền minh nhưn hiếu, lại ngửa mộ Phu nhưn, vả lại Phu nhưn đang lúc dặng thương yêu thì là lúc ngòn thính kể lòng, nếu khứng tiến cử một lời mà lập Di Nhưn làm con đích, thì làm cho Di nhưn không nước mà có nước, còn Phu nhưn không con mà có con, thì đời đời hưởng lộc nhà Tần, mà rồi Hoàng Di cũng



đặng giàu sang bền vững, ấy là một lời nói mà đặng lợi muôn đời đó. » Hoàng Di nói : « Lời tức hạ nói rất phải, tôi sẽ đem những lời này mà nói lại với Phu nhơn, đặng lo mà cứu Di Nhơn về nước. » Ngày thứ Hoàng Di dẫn Bất Vi vào phủ ra mắt Hoa Dương phu nhơn. Hoàng Di vào nhà trong ra mắt Phu nhơn trước rồi nói rằng : « Hoàng Tôn Di Nhơn lâu nay ở làm chất bên nước Triệu, ngày đêm hằng tư tưởng Phu nhơn, nay sai một người tâm phúc là Lữ bất Vi đem thơ và lễ vật về mà chúc thọ cho Quốc Quân với Phu nhơn, còn đang đứng chờ ngoài cửa, chưa dám vào. » Phu nhơn nói : « Nếu quả là người của Hoàng Tôn sai đến, có lễ vật và thơ thì cho vào đây. » Bất Vi bèn sửa áo cức cung bước tới làm lễ xong rồi, lấy thơ và lễ vật ra dâng cho Phu nhơn, Phu nhơn xem những lễ vật ấy là : Minh châu bốn hạt, Ngọc xoa hai chiếc. Phu nhơn cả mừng, còn cái thơ thì chưa dám mở, để chờ cho Quốc Quân đi săn bắn về sẽ mở ra mà đọc. Phu nhơn bèn nói với Bất Vi rằng : « Người hãy về chỗ ngụ mà nghỉ ngơi, chừng Quốc Quân về thì ta sẽ cho người ra thỉnh người vào ra mắt. » Bất Vi từ tạ về rồi, còn Hoàng Di ngồi lại chuyện vãn, lại đem hết những lời của Lữ bất Vi mà thuật lại cho Phu nhơn nghe. Phu nhơn nghe nói thiết tha, xúc động tâm bào, vùng sa nước mắt, rồi nói với Hoàng Di rằng : « Lời Bất Vi nói thiết là nhằm lý, làm cho ta phát lo, vả lại các Hoàng tôn thấy đều có mẹ, duy có một mình Di nhơn không mẹ mà thôi, mà lại đặng hiền minh như hiều lâu vậy. thì cũng là may, đáng lập làm con đích, đợi Quốc Quân về rồi tôi sẽ thương nghị với người, tưởng có khi chẳng trắc trở chi đâu. » Lúc đang chuyện trò, bỗng nghe cung nhưn vào báo rằng : « Quốc Quân đã về. » Phu nhơn vội vàng sửa áo ra rước vào cung xong rồi, bèn thuật việc ai tình của Di Nhơn, lại dâng lễ vật và thơ cho Quốc Quân xem, Quốc Quân bèn mở thơ ra mà đọc.

Thơ rằng :

« Con bất hiếu là Di Nhơn cúi đầu trăm lạy cha là An  
« quốc Quân, mẹ là Hoa Dương phu nhơn, và kính chúc ngàn

« thu. Con từ lãnh binh phạt Triệu, binh bại bị cầm, nước  
« giặc là thù, chắc con phải thác, may nhờ sứ thần là  
« Ngưu Tây, đem thư qua Triệu, trần thiết lợi hại, lời ăn nói  
« khôn ngoan, chẳng nhục mạng vua, nước Triệu kính phục,  
« nên chẳng giết con, đề cầm làm chắt mà ngăn trở lại binh.  
« Triệu lấy làm đả kố, mà con há sống đằng lâu sao, sớm  
« tối lo về, xốn xan muôn đoan, thương mẹ nhớ cha, lắc  
« bước chẳng quên, mỗi bữa ăn thường than thở ; nay con  
« cậy Lữ Hồng (1) đem châu, ngọc về dâng, cũng như con về  
« vậy. Xin cha mẹ đoái thương, sớm lo cứu viện, con đang  
« sống mà về, ơn như trời biển, thư chẳng hết lời, lạy mẹ  
« cha chớ bỏ. »

Quốc Quân với Phu nhơn xem thư rồi, nước mắt xuống như mưa. Phu nhơn bèn thưa lúc Quốc Quân đang thương khóc mà thưa rằng : « Trong các con duy có một Dị Nhơn là hiền, phàm sứ khách qua lại thường hay khen ngợi, và lại thiệp may nhờ Quốc Quân nạp dụng tại hậu cung, mong ơn luyến ái, mà lại rủi vì không con, một thân quạnh quẽ, tuy là sung sướng trước mặt, e khó giữ choặng trọn đời, nay nghe Dị Nhơn rất nên hiền hiếu, muốn lập làm con dích mà nối nghiệp nhà vua, là tại lúc này, chẳng hay Quốc Quân có khứng chăng ? » Nói rồi bèn cúi đầu than khóc chẳng thôi, Quốc Quân bèn đỡ dậy và nói rằng : « Phu nhơn chớ buồn rầu, để cho ta toan liệu, và lại Dị Nhơn nay mắc chắt bên Triệu, e khó mà đem về, phải tâu cho vương phụ hay, rồi nhóm hết mưu sĩ mà nghị kế mới dặng. » Phu nhơn nói : « Nay có người bên Triệu đem thư qua là Lữ bất Vi, còn ở nơi liệm Hoàng Di, và thiệt là người túc trí đa mưu, đã có chước sẵn mà cứu Dị Nhơn, nếu thỉnh và vào mà hỏi thì và ắt có kế hay. » Quốc Quân nói : « Như quả người ấy có mưu, sao chẳng thỉnh vào mà thương nghị ? » Tức thì liền sai người đi thỉnh Bất Vi vào phủ. Bất Vi vào làm lễ ra mắt An quốc Quân xong rồi, bèn đem việc mình liệu hết nhà mà cứu

(1) Lữ Hồng là cha mẹ của Lữ bất Vi.

Dị Nhơn từ đầu chỉ đuổi phàn hết mọi hời, An quốc Quân nghe nói cả mừng, bèn nói rằng : « Thiệt quả như lời, ta tưởng Dị Nhơn ắt về nước dặng, còn ơn lúc hạ rất dặng, ngày sau ta loan cho phụ vương ta hay, thì giàu sang chẳng nhỏ. » Bất Vi lại theo thỉnh cầu, về sự lập đích. Quốc Quân bèn khiến thợ khắc ngọc phù định quyết lập Dị Nhơn làm con đích, rồi giao cho Phu nhơn thâu giữ, lại lấy ra vàng ròng năm trăm lượng giao cho Bất Vi, mà làm sớ phỉ cho Hoàng Tôn về nước.

Bất Vi nói : « Điện hạ đã cậy tin tôi, thì tôi đâu dám chẳng phoir gan trải mặt mà giúp Hoàng Tôn về nước, chừng có tin tức, xin Điện hạ sai một viên đại tướng xuất lãnh binh rông ra đón giặc dặng mà tiếp ứng dặng phòng ngừa binh theo. » Quốc Quân nói : « Chẳng hay lúc hạ kỳ lại ngày nào mà về nước, dặng ta sắm sửa mà chờ ? » Bất Vi nói : « Việc ấy e khó độ dặng, phải hoãn hoãn mà làm, lâu thì một năm, mau thì sáu tháng, như dặng tin lành thì tôi sẽ sai người đi báo trước, Điện hạ chớ lo chi cho nhọc. » Bất Vi nói rồi liền từ tạ về chõ ngụ sắm sửa hành lý từ biệt Hoàng Di rồi với kẻ lòng nhơn ra về nước Triệu.

---

## Hồi thứ tư

### *Trí Dị-Nhơn lên thông Châu-Thị.*

Nói về Lữ bất Vi lìa khỏi nước Tần, suốt đêm về Triệu, nhằm lúc tiết thu, khí trời mát mẻ, cách ít ngày về đến Hàng đang vào nhà ra mắt cha là Lữ Ông, rồi đem việc mình đã ra mắt An quốc Quân cùng sự tính lập Dị Nhơn làm con đích mà thuật lại một hời. Lữ Ông cả mừng. Tối lại Bất Vi về phòng mà ngủ, thấy Ái thiếp là Châu Cơ, thần tình mỗi một, biếng nói biếng năng, bèn hỏi rằng : « Qua đi khỏi mới vừa hai tháng, bậu ở nhà hoặc có tư tình với ai chẳng ? » Châu Cơ nói : « Thiếp mong ơn luyện ái, nuôi dưỡng từ bé cho đến



nên người, ngày đêm ở nơi khuê các, không việc chẳng dám ra cho khỏi nhà, dầu dám tư tình với ai. Nguyên hai tháng trước thiệp hoan hạp với chàng và đã thọ thai, thần tình mỗi một biếng nhác, chớ chẳng có ý chi khác. » Bất Vi nghe nói cúi đầu xuống mà nghĩ rằng : « Nhà ta ắt thanh lắm. » Rồi đó dắt tay Châu Cơ đi ngủ, hơn hồi thừ rằng : « Bậu muốn làm vợ nhà giàu, hay là muốn làm vợ vua ? » Châu Cơ nói : « Chàng cứ sao lại nói chi tiếng ấy ? » Bất Vi nói : « Vừa nay Tần Hoàng Tôn là Di Nhon đang ở tại Triệu mà làm chắt. Qua xem và nghi dung tuấn nhã, tướng mạo khác phàm, ngày sau ắt dựng sang cả, qua vì va mà liều tổn ngàn vàng, sang nước Tần nói với cha mẹ và là An quốc Quân với Hoa Dương phu hơn đã khắc ngọc phù mà định quyết lập và làm con dích. Chừng cứu và về nước Tần rồi thì ngày sau ắt dựng lập lên làm vua. Ngày mai qua tính bày tiệc mời và đến ăn uống, rồi bậu ra giữa tiệc mà ra mắt, chừng rượu xoàn xoàn, bậu hãy coi chừng và, như có tình lưu luyến, thì bậu giả dờ nửa chịu nửa không, rồi tư thông với và đi, chừng qua làm bộ thấy mà giận, thì bậu phải năn nỉ dặng cho qua giả lòng quăng độ mà cho bậu ăn ở với và, ngày sau sanh con, bậu ắt dựng làm Thái hậu, thì qua cũng dựng hưởng chung sự giàu sang, đời đời làm thân tộc nhà Tần. Vả lại qua xem tướng bậu từ nhỏ cứ chi khác phàm, chắc sau cũng là sang cả, song chừng việc nên rồi, qua xin bậu chớ quên. » Châu Cơ nói : « Thiếp với chàng ăn ái mấy năm tình lợ keo sơn, há đi nỗ đánh phản rõ nhau sao ? » Bất Vi nói : « Ấy là qua muốn lo chung giàu sang với bậu, chẳng phải là bậu bội nghĩa vong ơn chi mà ngại. Người xưa có nói rằng : « Thành đại sự bất cần tế hạnh. (Muốn nên việc lớn thì chẳng kể chi hạnh nhỏ). Bậu tạm ở trong một lúc, mà rồi sang cả muốn đời, sao lại chẳng làm ? » Châu Cơ nói : « Miệng chàng nói ra thì lòng chàng như vậy, thiệp nghe theo đây thiệt là tại chàng muốn đó. » Bất Vi cả mừng.

(Xem tiếp tập 2)

# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Ngày thứ Bát Vi lấy ra ve vàng chén ngọc hai cái, dây đai tây một sợi, đem qua ra mắt Công tôn Càng. Đến nơi khiến kẻ giữ cửa vào báo, Tôn Càng vội vã ra rước chào mừng, hai đảng ăn câu chuyện vãn, thuật việc xa cách nhau lâu ngày. Lữ bát Vi nói : « Tôi buôn bán đảng xa may mua được ve vàng chén ngọc hai cái, dây đai bằng da tây một sợi, đem về dâng cho ngài lấy thảo. » Tôn Càng nói : « Anh buôn bán đảng xa, dầm mưa chải gió, đứng chờ bán lại, vả lại cho tôi nếu lời từ thì chẳng phải, mà lấy lại ngờ ngàn, cảm ơn, cảm ơn. » Bát Vi nói : « Vật hèn chút đỉnh xin ngài chớ ngại » Tôn Càng bèn thâu nạp, rồi hỏi quân bày tiệc, cầm Bát Vi lại ăn uống, lại thỉnh Di Nhon ra mắt, rồi mời luôn vào tiệc. Bát Vi nhưn thấy Tôn Càng vào nhà trong thay áo, bèn thừa dịp đem việc mình qua Tần cạy Hoàng Di trao lời với Quốc Quân và Hoa Dương phu nhưn, và đã khắc ngọc phù lập làm con đích, đầu đuôi thuật lại một hồi, Di Nhon cả mừng nói : « Thiết ơn ông đáng ghi vào phở phủ, ngàn năm tôi chẳng dám quên. » Nói chưa dứt lời Tôn Càng bước ra, bèn ngồi lại ăn uống, uống đựng vài từng, Lữ bát Vi đứng dậy nói rằng : « Tôi ít rượu lắm, xin cho tôi kiếu, vả lại tôi cũng muốn thỉnh ngài đến nhà tôi chơi một chuyến, song mắc bận bịu việc nhà hoài chưa dám thỉnh, nay nhưn dịp rảnh tôi muốn thỉnh ngài cùng Hoàng Tôn ngày mai qua nhà tôi mà vui vầy một tiệc, song chưa biết ý ngài có khứng cùng chăng ? » Tôn Càng nói : « Anh chẳng tệ nhọc nhằn mà đến tôi hoài, tôi cũng tình đến anh một phen

mà đáp lễ, song chưa có dịp, nay anh có lòng tốt mà mời tôi, vậy thì ngày mai, lễ với Hoàng Tôn phải đến. » Bất Vi mừng rỡ từ tạ về nhà hồi gia đồng (1) dọn dẹp trong ngoài, quét tước sạch sẽ, sắm sửa tiệc rượu sẵn sàng mà đợi.

Ngày thứ Công tôn Càng với Hoàng Tôn cưỡi ngựa - qua đến. Lữ bất Vi ra rước, rồi mời luôn vào tiệc, rượu thịt sẵn bày, ca nhạc chấp trời, ba người ăn uống chuyện vãn vui cười, hồi lâu Lữ bất Vi lại mời ra sân vườn, ăn uống chơi cho vui, còn những kẻ tùy nhưn của Công tôn Càng thì để ở lại hết nơi nhà ngoài, khiến gia đồng bồi bạn. Ba người đem nhau ra sau vườn rồi. Lữ bất Vi bèn sai Thợ nữ đòi Ái thiếp là Châu Cơ ra mà dâng rượu. Châu Cơ ra chào hỏi ngọt ngào, Công tôn Càng với Hoàng Tôn liếc thấy Châu Cơ hình dung yếu điệu, cốt cách phương phi chẳng khác như tiên nữ chốn Diêu Trì, chỉ nhường Hằng Nga nơi Nguyệt điện. Ba người chuyện vãn vui cười uống vui cho đến tối, kẻ gia đồng đốt đèn lều, trong ngoài tỏ rạng, Công tôn Càng cũng say, gia đồng bèn phò vào chốn tiêu khiển mà nghỉ. Lữ bất Vi cũng giả say nằm dựa ngựa ra nơi trên ghế mà làm bộ ngủ, còn có một mình Hoàng Tôn Dĩ Nhon với Châu Cơ ngồi ngang mà uống rượu, hai đảng ngó nhau trừng qua liếc lại, lấy mắt đưa tình, cũng đều quyến luyến. Vả lại Dĩ Nhon một mình ở nơi đất người thêm lạt lẽo lâu, dần lòng không định, bèn bắt tay ôm lấy Châu Cơ vào lòng nựng nịu một hồi. Lữ bất Vi vùng ngồi dậy làm bộ giận mà nói rằng : « Ái thiếp của ta xem như huê nữ, ngàn vàng khó đổi, người đã mang ơn nặng của ta, chưa to báo đáp, lại trở mà lều mưa ghẹo gió Ái thiếp của ta sao ? » Châu Cơ bèn quì xuống mà nói rằng : « Dĩ Nhon đã liều hết nhà mà cứu Hoàng Tôn, dựng lo sự giàu sang, nay tại thiếp làm cho Dĩ Nhon sanh giận, đã hội Dĩ Nhon mà rồi lại chẳng đứng gần với Hoàng Tôn, thì hai lẽ khó phân, chỉ bằng liều thác cho rồi. » Nói rồi bèn rút đao trên vách hầu mong lự vận. Lữ bất Vi liền ôm lại mà nói như rằng : « Khoan đã, để ta nói cho nàng nghe, nàng đã bị

(1) Gia Đồng : là kẻ ở trong nhà.



Hoàng Tôn phá khuấy rồi, vả lại ta xem hai đảng cũng có tình quyến luyến nhau, thì khó mà ngăn trở, chỉ bằng ta gả phước vàng cho Hoàng Tôn làm vợ ngày sau mà có đặc địa rồi xin chớ quên ta. » Lúc ấy Di Nhơn với Châu Cơ hai người hổ thẹn rên rên bước đến lạy tạ và nói rằng : « Đại nhơn mà có lòng đoái tưởng đến đời ấy, thiệt tôi tuy phôi gan trái mật cũng chẳng dám quên. » Giây phút Công tôn Càng tỉnh rượu ngồi dậy, Lữ bất Vi bèn giấu hết việc ấy đi cứ nói rằng mình thấy Di Nhơn ở đất lạ lâu ngày, coi hơi buồn bực, nên muốn đem Ái thiếp là Châu Cơ mà gả cho Di Nhơn làm vợ, cho có người bầu bạn mà giải khuây cho qua ngày tháng, chẳng hay ý Tôn Càng liệu làm sao ? Công tôn Càng nói : « Trương nghĩa sơ tài, trên đời ít có, thiệt ông là người Đại trượng phu đó. » Tôn Càng lại chịu đứng làm mai, rồi lấy dây Bích ngọc dải của Di Nhơn để lại cho Bất Vi mà làm của lễ, chường chọn ngày đặng rồi sẽ sắm sửa rước dâu, chuyện văn vừa rồi nghe trống điểm canh ba, hai người từ tạ lui về. Bất Vi nói với Châu Cơ rằng : « Việc cả nên rồi, sớm tối đây, việc gả cưới ắt xong, mai sau dầu mà đặc địa rồi, thì xin nàng chớ phụ lời hứa, thối hùm nay. »

Nói về Di Nhơn từ ngày phân biệt Châu Cơ rồi, gan vàng thắc thẻo, lui tới buồn xo, bèn năn nỉ với Tôn Càng đòi ba phen, xin định hôn cho sớm, kéo dài lâu ngày sợ e sanh biến. Tôn Càng bèn sai người thổi thúc. Bất Vi chọn ngày đưa dâu. Lúc ấy Bất Vi coi đặng ngày, nhằm ngày mồng năm tháng chín, bèn đưa Châu Cơ qua nhà Công tôn Càng mà vầy hiệp với Di Nhơn. Lần hồi, ngày tháng như trôi, chín trăng có lẽ, nhằm lúc Tân Chiếu Vương, năm thứ năm mươi lăm, năm Giáp thìn tháng sáu ngày lành. Châu Cơ tới ngày, sanh đặng một trai mũi cao mồm lớn trán vuông mày dài sau lưng có vẩy, mới sanh ra thì đã có răng, tướng mạo khác thường, Hoàng Tôn cả mừng bèn đặt tên là Tử Chánh, rồi sai người cho Bất Vi hay, Bất Vi mừng thầm rằng : « Việc cả xong rồi, liền vội vàng sắm sửa qua nhà Công tôn Càng mà chúc mừng cho

Dị Nhơn, xong rồi Tôn Càng bèn dắt tay Bất Vi ra sau ăn uống chuyện vãn qua đến tối, Bất Vi mới từ biệt ra về, lúc đó trời lại thường thường. Lại đặt hạ hết thu sàng, khi trời mát mẻ, Bất Vi bèn thương nghị với cha rằng : « Nếu Dị Nhơn chẳng động võ nước thì việc cả bao giờ cho nên, hôm nay cha phải sai bà vú qua nhà Công tôn Càng giả rằng mời Châu Cơ bằng con qua nhà mình chơi ít bữa, thì con sẽ có kế hay. » Lữ Ông nghe lời sai bà vú mà đi thỉnh Châu Cơ và biếu bằng con qua chơi luôn thể. Bà vú vâng lệnh qua thưa với Công tôn Càng và Dị Nhơn. Công tôn Càng nghĩ thiệt bèn nói với Dị Nhơn cho Châu Cơ cùng Từ Chánh lên xe qua nhà Lữ Bất Vi. Bất Vi bèn biếu cha là Lữ Ông sắm sửa cỗ bị gia tài cùng đồ lễ nhuyến (1) với ít người tâm phúc, chờ hết gia quyến và hai mẹ con Châu Cơ suốt đêm trốn qua Hàm dương, lại cho người đi trước báo cho Tầu Vương hay động sai binh tiếp ứng.

## Hồi thứ năm

### *Bất Vi lên đem Dị Nhơn về nước.*

Nói về Lữ Ông đêm ấy sắm sửa cỗ bị gia tài, cùng kẻ tùy nhưn và mẹ con Châu Cơ xe ngựa một đoàn, chờ đến canh năm ra cửa Bắc môn, là Hàng đang suốt đêm lên trốn qua Tần. Ngày thứ Bất Vi đến độ Công tôn Càng, chẳng dè Công tôn Càng mất ở nơi giao trường, mà thảo luận binh mã cả ngày, nên phải đợi. Ngày kia Công tôn Càng rảnh việc, Bất Vi bèn đến thăm. Tôn Càng nói : « Tôi sợ ý sai người đến thỉnh, chẳng dè anh lại qua đây, tôi rất mừng hết sức. » Nói rồi bèn mời Bất Vi ra sau vườn mà hứng mát, giây phút Dị Nhơn và ba người ra mắt nhau xong rồi, ngồi lại chuyện vãn một hồi. Tôn Càng nói với Bất Vi rằng : « Ngươi không chẳng lấy chi cho tiêu khiển, tôi muốn đánh với anh ít bữa cờ cơi đặng chẳng ? » Bất Vi nói : « Hễ đánh cờ có ăn có thua, không lẽ đánh

(1) Đồ lễ nhuyến là đồ nhỏ nhẹ, như là ngọc ngà châu báu, vàng bạc, lụa là.

không, như ai thua luôn ba bàn, thì phải bị phạt một liệc. Ấy là, tam bách khổ kỷ tiêu vĩnh nhật, thập thiên mỹ tửu thưởng phương thân. (cờ gỗ ba trăm mong khiến hướng rượu ngon ngàn chén ngỗ tiên sầu.) Như vậy, chẳng vui sao ? » Tôn Càng bèn khiến kẻ tả hữu đem cờ ra, rồi ngồi lại mà đánh với Bật Vi. Bật Vi cố ý giả thua luôn ba bàn rồi nói rằng : « Tôi thua hết một liệc rồi đó. » Lúc ấy có Di Nhon ngồi mọi bên mà coi, Bật Vi bèn dạy lại hầu rằng : « Điện hạ cũng biết đánh cờ sao ? » Di Nhon nói : « Bên nước Tần có nhiều người đánh cờ giỏi lắm, tôi từ nhỏ hay chơi, nên cũng biết chút đỉnh, phạm phép đánh cờ hay dở là tại nơi tính nước, hề tính nhiều nước thế ăn, tính ít nước thì thua, huống chi là không tính, lại phải sắp đặt cho rành rõ, đáng ăn thì ăn, đáng bỏ thì bỏ, tính rồi sẽ đi, lùỵ cơ ứng biến, ấy là phép đánh cờ của người xưa là như vậy đó. » Bật Vi nghe nói cả mừng bèn nói rằng : « Điện hạ thông ý cờ lắm, tôi đánh chẳng lại đâu. » Tôn Càng nói : « Anh cứ đánh với Hoàng Tôn một bàn, sẽ cao ai thấp. » Bật Vi bèn xin Di Nhon chấp mình bốn con ! Rồi đó hai người gây cuộc, Bật Vi cũng giả thua luôn ba bàn, rồi đứng dậy nói rằng : « Tôi có ý muốn mời hai ngài ra nơi vườn nhỏ của tôi ở phía ngoài thành mà thưởng hoa sen chơi, chẳng dè lại thua luôn hai liệc, vậy thì tôi xin thỉnh hai ngài sớm mai mai ra đó, mà vui vầy với nhau một liệc. » Tôn Càng chịu, Bật Vi từ biệt về nhà dặn dò trở tâm phúc sắm sửa cữ bị lo bề đạo lâu, lại chọn bốn con ngựa tốt, chạy hay, yên lặc sáu sừng, kiếm chuô giầu sẵn đó, rồi sai người đến Lệ xuân quán kêu một đám nữ nhạc (1) qua, để phòng ca múa dâng rượu, lại có sẵn theo hai bầu rượu mệ, các việc sắp đặt xong rồi, sắm sửa tiệc rượu mà chờ.

Ngày thứ Công tôn Càng với Di Nhon ra khỏi thành mười dặm, đến vườn hoa xuống ngựa, Bật Vi ra đón rước

(1) Nữ nhạc là con gái ca hát dờn địch, để giúp vui trong tiệc, tục hèn là con gái, nhà trẻ.



chào mừng rồi mời luôn vào tiệc, Tôn Càng thấy phong cảnh tốt, và uống rượu và xem bốn phía, thấy kiến vật xanh tươi, cỏ hoa nhuần dướm, cúc nở hai hàng, hơi thơm nức mũi, lại thêm nữ nhạc ca xang. Tôn Càng khoái chí, uống vui cho đến tối, say thoi mê mang, kéo ghế nằm dài dưới bóng trăng mờ ngủ, còn những bọn tòng nhưn cũng bị trể ở, của Bất Vi phục rượu say mềm, mạnh ai thì nấy kiếm nơi mà ngủ. Nói về Dị Nhơn khi mới vào tiệc thấy Bất Vi lấy mặt thì đã hơi ý, nên uống một hai chén thì đã làm bộ say, không dám uống nhiều. Khi Tôn Càng và kẻ tòng nhưn say vui rồi thì Lữ bất Vi cho nữ nhạc về hết, liền hối sắp gia đồng cơm nước cho no, rồi dắt Dị Nhơn ra sau vườn, thót lên ngựa tìm đường tắt trốn về Hàm dương, đi trọn đêm ấy hơn hai trăm ngoài dặm.

Nói về Công tôn Càng ngủ đến canh hai mới tỉnh dậy, chẳng thấy một ai, đèn đuốc tắt hết, trong lòng phát nghi, bèn ngồi dậy đi tìm Bất Vi với Dị Nhơn chẳng thấy tung tích, thì thất kinh, muốn về đình, điếm binh theo bắt, thì cửa thành đã đóng rồi, còn mấy người tòng nhưn còn say vui chưa tỉnh, phần thì trời tối đen như mực, lấy làm tức giận, ngồi đứng chẳng an, chờ đến trời sáng vào thành về nhà dân gin trống qua vây nhà Lữ bất Vi, quyết hất hết gia tiểu. Có người ở gần đó, nói cách bốn, năm ngày trước thấy gia tiểu Bất Vi đã đi xa hết rồi. Công tôn Càng chẳng biết liệu làm sao, bèn qua nhà Thượng đại phu là Lạng tương Như mà cầu kế, đến nơi ra mắt xong rồi, bèn đem việc Lữ bất Vi lập kế trốn Dị Nhơn mà trốn, từ đầu chỉ nói thuật hết một hồi. Lạng tương Như nói : « Nước Tần mà không dám đánh nước Triệu là vì mắc Dị Nhơn ở bên này làm chắt, nay bị người trốn đi rồi, ắt gây oán mà dấy động cang qua, thì liệu làm sao ? » Tôn Càng quì khóc mà cầu kế. Tương Như nói : « Việc này chẳng nên chậm trễ, phải tức tốc vào tàu cho chúa thượng hay, rồi điều binh mã suốt đêm rượt theo, vả lại Dị Nhơn đi cũng chưa xa, tướng còn theo kịp, nếu để trễ nãi thì việc chẳng tốt. » Nói rồi bèn dắt Công tôn Càng vào triều. Tôn Càng vào ra mắt Triệu Vương, cúi đầu sùl đất nguyền nguyền nói

chẳng ra hơi. Triệu Vương hỏi : « Người có việc chi mà bỏ hải thê ấy ? » Tôn Càng lâu rằng : « Tôi vâng mạng vua mà giữ Dij Nhơn, từ ấy những nay hết lòng cần thận, chẳng dám thả lỏng, chẳng dè có một người buồn lớn ở đất Dương trạch, tên là Lữ Bất Vi, nó tư thông với Dij Nhơn, lo lót với kẻ giữ cửa, lên trộm Dij Nhơn về Tần, nay đi đã được một ngày rồi, tôi chưa dám tự chuyên, phải vào thú tội cùng tâu cho Bệ hạ hay, xin Bệ hạ điều binh khiêu lương mau theo bắt lại. » Triệu Vương cả kinh nói : « Người đề cho Dij Nhơn thoát động, thì nước Tần ắt hưng binh gây oán, người làm đại tướng mà chẳng giữ được việc bốn phương, làm cho trăm dân lo, tội đáng tru戮, nghĩ vì người cũng có công cán với triều đình, vậy thì người hãy lãnh binh đuổi theo, như bắt được Dij Nhơn lại, trăm sẽ tha người, bằng không được thì tội kia không thứ. » Trương Như lâu rằng : « Tôn Càng tuy theo, song người ngựa nhiều lắm, đi mau chẳng được, chỉ bằng sai một người ngựa đi trước, suốt đêm ra ải Chương hà, truyền cho Lý Kế Thúc phải tra xét những người qua lại, như gặp thì bắt lại đó mới tiện hơn. » Triệu Vương nói : « Rất hiệp ý ta, » Liên nội ngày ấy sai người ra truyền cho Lý Kế Thúc phải gia tâm phòng thủ. Cờu Công tôn Càng thì dẫn năm ngàn binh theo sau.

Nói về Lữ Bất Vi từ ngày ra khỏi Hàng đang, người khỏe ngựa mạnh, ngày đêm đi rồi đến ải Chương hà, bèn lấy y phục của kẻ tù như mặc cho Dij Nhơn rồi khiêu xen lộn vào bọn gia đồng mà đi ngang qua ải, và lại Bất Vi vốn có làm quen với Lý Kế Thúc đã lâu, thường khi qua lại hay ghé mà cho đồ bấu lạ, nên ngày ấy Bất Vi qua ải, Lý Kế Thúc đề cho đi luôn, chẳng ra tra xét. Khi Bất Vi đi được nửa ngày rồi, thì mới có sứ Triệu Vương sai ra nói rằng Bất Vi lén đem Dij Nhơn trốn về Tần, phải đón mà bắt lại. Lý Kế Thúc dậm chơn than rằng : « Bất Vi đã qua ải khi sớm mai này rồi, bây giờ đây cũng được nửa ngày, phải dẫn binh theo cho kịp mới xong. » Nói rồi bèn với Y Hòa dẫn ba trăm binh tinh nhuệ, đạo thương, cung nỏ

rần rộ đuổi rượt theo. Nói về Lữ Bối Vi với Dị Nham ra khỏi Ai Chương hà, đi đặng hai ngày đến sông Huỳnh hà phía Đông, bỗng thấy phía sau bụi bay lấp đầu, binh theo đã đến Dị Nham than rằng: « Phía trước bị sông Huỳnh hà ngăn trở, phía sau binh theo rất gấp, bọn ta ắt chẳng xong rồi ! » Bối Vi nói : « Điện hạ chớ lo, kìa xa xa có một đạo binh chạy đến, ấy chắc là binh cứu của An quốc Quân. » Nói chưa dứt lời, đạo binh ấy vừa đến, có một lưỡng giục ngựa đến trước vòng tay thưa rằng : « Tôi là tướng của nhà Tần, tên Chương Hàng, vâng mạng An quốc Quân đến đây tiếp ứng Điện hạ, tôi giáp trụ nơi mình chẳng đặng trọn lễ, xin Điện hạ lên yên, để mặc tôi ngăn chống. » Dị Nham một bọn người ngựa qua khỏi rồi, Chương Hàng giăng binh ra, hoành thương gò ngựa đứng trước trận mã đội. Lý kế Thúc với Y Hòa vừa đến, liền hươi thương đến đánh Chương Hàng. Chương Hàng cử thương rước đánh, đánh chẳng đặng mười hiệp, Chương Hàng hươi thương thích Y Hòa tở nhào xuống ngựa. Lý kế Thúc thấy Y Hòa thác rồi thì không đánh nữa, quây ngựa bỏ chạy, Chương Hàng vừa muốn đuổi theo, bỗng thấy bụi bay mù trời, có một đạo binh khác đến nữa, là binh của tướng nước Triệu tên Công Tôn Càng. Tôn Càng lướt đến nói rằng : « Bọn người phải đem Dị Nham ra, rồi theo ta về nước Triệu mà thỉnh tội cho trọn tình nghĩa, thì mới khỏi phụ sự giao hảo của hai nước, nếu nghe lời Bối Vi mà đem Dị Nham đi, nay đại binh ta đến đây há để làm thính hay sao ? » Chương Hàng cười rằng : « Ngày trước sứ của nước Tần ta đem thư qua Triệu, ấy chẳng qua là cầu hòa dở, cho Hoàng Lôn khỏi bị hại đó mà thôi, chớ có phải là thiết hòa đâu, bọn người sao ngu lắm vậy ? » Tôn Càng cả giận, hươi đao đến chém Chương Hàng. Chương Hàng cử thương rước đánh, đánh chẳng đặng ba mươi hiệp, Tôn Càng người ngựa ở xa mà đến, đã một mối sẵn, lại thêm Chương Hàng thương pháp tinh thực, người ngựa rùng mạnh, nên đánh chẳng lại, quây ngựa chạy dài. Chương Hàng xua



binh theo giết một hồi rồi trở lại bảo họ Hoàng tôn về nước. Cách ít ngày về đến Hàm dương, Lữ bắt Vi dặn Hoàng tôn rằng : « Hoa Dương phu nhân là người nước Sở, vậy thì Điện hạ phải mặc đồ theo Sở mà ra mắt Phu nhân. » Hoàng tôn nghe lời, bèn thay đồ y phục theo người nước Sở vào cung lạy ra mắt An quốc Quân và Phu nhân. Hai đảng nhắc việc ly biệt, thương thêm chẳng cùng. Phu nhân lại nói với Quốc Quân rằng : « Thiếp vốn là người nước Sở, Hoàng tôn lại mặc đồ Sở mà ra mắt thiếp, thiệt quã là con thiếp đó, nay thiếp muốn cải tên Dị Nhoan lại là Tử Sở. » Quốc Quân nói : « Phải. » Bèn y theo lời. Rồi đó Tử Sở lại quì xuống mà thưa rằng : « Con từ ngày bị bắt ở Triệu mà làm chất, may nhờ Lữ bắt Vi chẳng tiếc ngàn vàng, mua lòng tướng Triệu, lợi đem Ai thiếp mà gả cho con, liều nát nhà hết lòng hết sức, mới cứu được con về nước, ơn bằng tái tạo, xưa nay ít có, xin Vương phụ trọng gia quan tước mà thưởng công người. » An quốc Quân bèn thỉnh Bất Vi vào nhà trong mà tạ ơn rằng : « Con ta ở bên Triệu mà tức hạ chẳng sợ riu búa, cứu được về Tần, thì cái công ấy chẳng ai bì kịp, thiệt là tái tạo chi An, nên từ ngày Tôn công (1) cùng gia quyến đến đây, ta đã cho ruộng tới ngàn mẫu, cùng cất một tòa nhà mới mà an trí đã yên rồi, còn tức hạ thì ngày mai ta sẽ vào lâu với Vương phụ dâng phong quan tước cho mà nhờ. » Bất Vi thưa rằng : « Công ơn một chút, Điện hạ phong đã nhiều rồi, vậy lời còn dám trông chi khác nữa sao ? » Nói rồi bèn từ tạ lui về. Tử Sở cùng Châu thị với con là Tử Chánh đều vào ở tại trong cung Hoa Dương phu nhân.

Ngày thứ, An quốc Quân vào trao tâu với Tần vương rằng : « Con tôi là Dị Nhoan đem binh đánh Triệu, bị Triệu bắt cầu cầm ở bên mà làm con tin, cho nên từ ấy những này nước Tần ta chẳng dám dấy động can qua, là vì liệng chuột sợ bề đồ, nay may nhờ người buôn lớn ở Dương trạch tên là Lữ bắt Vi, chẳng tiếc ngàn vàng, liều hết nhà

(1) Tôn Công là chỉ nói cho của Lữ bắt Vi.

mà mua lòng tướng nhà Triệu, mới cứu mạng con tôi về nước, thì nước Tần ta lấy làm có phước lắm, ấy là công cả chẳng đời nào bằng, xin phụ vương phong quan thưởng tước mà báo đáp cho chàng. » Tần Vương cả mừng, bèn vời Lữ Bất Vi vào phong cho làm Thái tử thiếu phó lại kiêm Đông cung thừa viên chi chức. Bất Vi cúi đầu tạ ơn. Từ đó Bất Vi ở lại Tần mà làm quan, lại thường lên dặn dò Hoàng Di, xin nói với Phụ nhơn lo lập Tử Sở làm con đích cho sớm, kéo dài lâu ngày e ắt sinh biến. Hoàng Di bèn vào ra mắt Phụ nhơn rồi nói rằng : « Tử Sở mà về Tần dựng là nhờ sức Phụ nhơn, nay ngọc phù đã khắc, lời ước nguyện đã xong rồi, phải lo mà lập Tử Sở làm con đích đi cho sớm, đừng mà làm cơ nghiệp cho lâu dài. » Phụ nhơn nói : « Việc này tôi cũng muốn thương nghị với Quốc Quân, song hôm nay tôi thấy việc nước chưa xong nên chưa dám nói. » Hoàng Di ra về, Phụ nhơn bèn thưa lúc Quốc Quân rảnh việc mà thưa rằng : « Xưa Quốc Quân đã hứa cho thiếp nhận Tử Sở làm con, nay tuy ở lại trong cung, song chưa dựng truyền rõ ra ngoài, e ngày sau các con tranh lập, thì mau làm sao ? » An quốc Quân nói : « Phải. » Bèn chọn ngày cho Hoa Dương phụ nhơn nhận Tử Sở làm con. Từ đó cả hai yếu mến Tử Sở càng ngày càng thêm. Từ ấy nghiệp cả chắc về tay Tử Sở rồi.

Ấy là Bất Vi

*Hồn nhà làm nước cơ như biển,  
Lập giống sanh miêu trí rất sâu.*

## Hồi thứ sáu

### *Tử-Chính lập, ám lược dòng Tần*

Nói về Tần Chiêu Vương năm thứ năm mươi tám, mùa Xuân tháng ba giá băng, Tráo đình nghị lập Thái tử là An quốc Quân lên làm vua, lập Hoa Dương phụ nhơn lên làm Vương hậu, Tử Sở làm Thái tử, Châu Thị làm Phụ nhơn.

Vua bèn sai Vương Tiễn với Chương Hàng lãnh binh qua đánh nước Triệu, tướng của Triệu là Lý kế Thúc thất thủ, binh Tần lấy dạng ải Chương bà. Triệu vương cầu cứu nơi Châu vương, binh nhà Châu ra đánh cũng thua. Từ ấy nước Tần oai thế cường thịnh, đánh nước Ngụy, thôn nước Hàng, tung hoành bốn biển, đánh đến đâu thế như chẻ tre, chẳng ai đánh lại, bèn gồm thân hết sáu nước đem về một mối. An quốc Quân lên ngôi đặng một năm rồi cũng băng, quần thần bèn lập Thái tử Tử Sở lên làm vua, phong Hoa Dương Vương Hậu lên làm Hoa Dương thái hậu, phong mẹ ruột là Hạ Cơ làm Hạ thái hậu. phong Châu Thị làm Vương hậu, Tử Chánh làm Thái tử, dùng Lữ bất Vi làm Thừa tướng, lại phong là Văn tin hầu, hưởng lộc trọn hai quận, Hà nam với Lạc dương, cho mang gươm lên điện, với khiên chằng kêu lên. Lữ bất Vi oai quyền càng ngày càng trượng, quần thần chẳng ai dám ngó mặt. Tần vương Tử Sở tức vị đặng hai năm rồi cũng băng. Quần thần lập Thái tử Tử Chánh lên ngôi (1), tôn Châu Thị lên làm Vương thái hậu, lại tôn Lữ bất Vi lên làm Tướng quốc, hiệu xưng là Trọng phụ. Tần vương Tử Chánh còn nhỏ lắm, nên việc quốc chánh có một tay Bất Vi thống lý, ra vào cung cấm, chẳng sợ chi ai, thường tư thông với Châu thái hậu. Thế nữ trong cung đều biết hết, song sợ oai Bất Vi nên chẳng ai dám nói. Bất Vi xa xỉ thái quá, nuôi kẻ gia đồng hơn muôn người, chiêu nạp khách bốn phương hơn mấy ngàn, vừng ngọc tích trữ như núi, kỳ trân ngoạn hảo chẳng biết là bao nhiêu, bà con cố cựu gì đều đặng sang cả, muốn phong ai thì phong, muốn thưởng ai thì thưởng, lại chiêu nạp thiên hạ danh sĩ. Phạm có kẻ trái việc góp lời luận mà luận những bác lắm lực luận thập nhị kỹ, kể hơn hai mươi muôn lời, lấy làm đủ những việc trời đất muôn vật

---

(1) Nguyên Lữ bất Vi ở với Châu Thị đã có thai đặng hai tháng rồi, mới gả cho Dị Nhơn Tử Sở. Sau sinh ra Tử Chánh, nên rõ ràng Tử Chánh là con Lữ bất Vi, chứ chẳng phải con cháu nhà Tần, nên lẽ Tử Chánh tức vị rồi, thì từ đấy dòng nhà Tần đã tuyệt, nhà Tần vẫn là họ Dĩnh, từ ấy dời ra họ Lữ rồi, mà chẳng ai biết đặng, duy có một mình Lữ bất Vi biết mà thôi, nay thiên hạ hay nói rằng : « Ngự bào Tần di Lữ diệt Dĩnh » là vậy đó.



xưa nay, lấy hiệu rằng : « Lữ thị xuân thu », đem ra treo khắp trong thành ngoài chợ, lại có treo theo ngàn vàng lại đó, rao khắp chợ búa du sĩ lớn khách, như có ai thêm bớt dạng một chữ chi trong sách ấy, thì thưởng ngàn vàng. Bỏ cáo hơn mười ngày, chẳng ai dám thêm bớt chi hết. Bất Vi lấy làm sách quý, bèn phát ra khắp trong thiên hạ.

Nói về Tần vương, tuổi tuy còn nhỏ, mà vâng nghiệp của ông cha, nước nhà cường thịnh, nhà Châu chẳng nổi, lục quốc càng suy, Bất Vi chuyên trong. Vương Tiễn trị ngoài, diệt nước Sở, đánh nước Triệu, thôn nước Yên, lấy nước Ngụy, tung hoành bốn biển, thiên hạ cứ nói rằng : nước Tần cường thịnh, chớ ai dám biết là dòng Tần đã dứt rồi (1).

Người sau có làm thơ than rằng :

*Thất hàng giàu mạnh ~~sinh~~ sinh linh,  
Lừng lẫy con qua ~~chứng~~ chứng định.  
Những người Châu Cơ nên nghiệp đế,  
Ai đó Từ Chính thiệt mình linh (2)*

Nói về Bất Vi thấy Tần vương thêm mạnh, còn Thái hậu thì hoang dâm thái quá, e họa đến mình, bèn lên tìm một người dương vật lớn (3) tên là Liêu Ái mà nuôi ở trong nhà. Thái hậu hay thì muốn cho dâng về mình, Bất Vi bèn đem Liêu Ái ra nhử hết râu già làm kẻ hoạn rồi dâng vào cung để phục thị Thái hậu, từ đó Thái hậu tư thông với Liêu Ái, thương yêu nhau lắm, bèn phong làm Trường tin hầu, lại e việc lậu ra, bèn dối rằng lánh thời tiết mà dời qua ở nơi Đại trịnh cung đất Kỳ ung. Phàm trong cung các việc bất kỳ lớn nhỏ đều có một tay Liêu Ái quyết đoán. Tần vương năm thứ chín, ngày mồng năm tháng năm, Thái hậu với Liêu Ái uống rượu say vui, khiến Hàm y phu nhưn là Quý thị dâng rượu, rồi làm đổ rượu dưới đất. Liêu Ái giận mắng rằng : « Con đây lớn già này sao mi dám vô lễ thế ấy. » Quý thị nói

(1) Cõi theo bài giải tựa.

(2) Minh linh là con nuôi.

(3) Dương vật li đồ kin của đàn ông.

« Ta ở trong cung hơn mười năm nay, phục phụng Tiên vương tận khổ nhiều ngày, người ở đâu mới đến sao dám mắng ta ? » Liễu Ái că giận khiến người đánh đuổi ra ngoài, Quý thị oán hận bèn tuốt đến cáo với Thái sư là Triệu Cao rằng :  
« Liễu Ái chẳng phải là Hoạn, nó tư thông với Thái hậu sanh đặng hai con, giấu tại trong cung, chờ cho Chúa thượng muốn tuổi rồi, thì hai gã ấy ắt tranh đồ thiên hạ. » Triệu Cao nghe nói cả kinh, chẳng dám ầu nhòm, vội vàng vào ra mắt Tần vương, đem những lời Quý thị mà tâu hết. Tần vương că giận, sai bắt Liễu Ái hạ ngục, rồi tra rõ chơn tình. Qua tháng chín giết Liễu Ái hết cả ba họ, chém hai người con của Thái hậu mới sanh, đẩy Thái hậu ra đất Ung, cầm tù Tướng quốc Lữ bất Vi nơi khám tối, những tội đại thần ráng sức ra can gián, bị chết hết hai mươi bảy người, đều chôn tay chơn quăng ra ngoài thành. Có người nước Tề tên là Mao Tiêu, chẳng sợ đao búa, lướt vào can gián. Tần vương giận lắm cầm gươm mà ngồi, lại dạy quân đem vật dầu mà nấu, Mao Tiêu chẳng sợ, huôn huôn bước vào, coi như chỗ không có ai, đi thẳng đến trước mặt vua, lạy ra mắt rồi đứng dậy tâu rằng : « Tôi có nghe rằng : Trời có hai mươi tám vì sao, nay đã thác hết hai mươi bảy vị rồi, vậy tôi vào đây là có ý muốn cho đủ số đó, tôi chẳng phải là sợ thác đâu. Phàm sống thì chẳng sợ thác, còn thì chẳng sợ mất, sợ thác thì cũng chẳng đặng sống, sợ mất thì cũng chẳng đặng còn, thác sống còn mất thì là chỗ Thánh vương muốn gấp nghe, như Bệ hạ muốn nghe tôi nói thì tôi phải hết sức mà nói lên, bằng chẳng nghe thì tôi tình nguyện nhảy vào vật dầu mà thác trước mặt Bệ hạ, thiệt tôi chẳng sợ. » Tần vương nói : « Người có điều chi nói phải thì ta ắt nghe theo. » Mao Tiêu nói : « Bệ hạ đã làm nhiều điều trái dữ mà chẳng biết sao ? Giết cha già, hại hai em, đẩy mẹ nơi đất Ung, sát hại người can gián, luy vua Kiệt, vua Trụ, cũng chưa làn dữ đến đời ấy, thiên hạ nghe đặng đều ngã lòng mà đi hết, chẳng còn ai mà trông lời nhà Tề nữa, thì Bệ hạ còn có một mình không ai phò tá, thiệt tôi lấy làm lo thăm cho Bệ

hạ lăm, tôi nói hết lời, biết chắc phải chết. » Nói rồi cỡi áo đi thẳng lại vặc đầu. Tần vương lật đặt xuống điện nằm tay kéo lại mà nói rằng : « Xin Tiên sanh hãy mặc áo, ta nguyện nghe lời Tiên sanh. » Bèn phong cho Mao Tiêu đến trước Thượng khanh. Vài bữa sau vua sai xe giá ra đất Ung nước Thái hậu về nói Hàm dương, mẹ con từ tế lại như xưa, lại tha Lữ bất Vi ra, phong làm Văn ún hầu lại như cũ, khiến ra ở quận Hà nam. Bất Vi bị giam hơn một năm, chư hầu cùng tân khách thấy đều huyền vọng, nay nghe được tha về, đều hiệp nhau đón rước giữa đường, thỉnh đi hội yến luôn, không ngày nào ngớt. Tần vương hay giật sợ e làm loạn, bèn nhóm hết quần thần mà nghị rằng : « Lữ bất Vi tuy có công cứu Tiệp vương mặc dầu mà đã được phong tước lớn thì đã là tước hậu lắm rồi, vả lại va không có chiến trận một nhọc chi, mà ngồi lại ở trên hết bá quan văn võ quần liêu, e thiên hạ chẳng phục. Nay trẫm muốn dời va vào đất Thục, để cho già mà thác tại phương xa, ấy là ý trẫm chẳng nỡ gia hại va đó. » Quần thần chẳng dám cãi giãn nữa. Tần Vương bèn viết thư sai người đem cho Bất Vi, Bất Vi mở ra đọc rằng :

« Người có công chi với nhà Tần, mà Tần phong cho người trọn đất Hà nam, ăn lộc vạn hộ, người có bà con chi với nhà Tần, mà hiện xưng rằng Trọng phụ ? Nay trọn cả gia thuộc đều phải đày vào đất Thục, ấy là ý trẫm chẳng nỡ gia hại đó, chứ nghịch mạng trẫm, phải đi cho chóng. »

Bất Vi xem thư rồi khóc rằng : « Nay ta tuổi đã già rồi đi xa sao nổi. » Liệu trong mình biết chẳng khỏi bị giết bèn uống thuốc độc mà thác. Tần vương nghe Bất Vi thác, bèn đày chôn cất trọng hậu nơi đất Hà nam.

« Xét vì Bất Vi mưu là tuy pên, mà kế sâu rất độc, làm cho tuyệt dòng họ Dĩnh, bất nhơn thái quá, quĩ thần đều giận, sau rồi hư hại là phải lắm. Nhưng mà cái thãm đốt sách, giết học trò ấy là gốc bởi nơi Bất Vi làm ra (1), để

(1) Tần tử Chính, hẳn là con của Lữ bất Vi sanh, cho nên bề tội con làm thì cha phải chịu



tiếng xấu muôn đời như vậy. Ô hô ! cơ thảm họa diệt thảm, uub hồ ! »

Tần Vương từ giết Lữ bất Vi rồi, càng ngày càng xa xỉ quá lắm. Ngày kia nhóm hết quần thần mà nghị rằng : « Nay ta đã gồm thâu lục quốc, đem về một mối. Xưa nay đời thanh duy có một mình ta, vậy thì phải cải hiệu nước lại cho lạ tai mắt thiên hạ, nghĩ vì ta được trời Tam Hoàn công hơn Ngũ Đế, nên ta muốn xưng hiệu là Hoàng Đế, lại lấy ta làm đầu hết, phải xưng rằng Nhứt Thế, kể ta nữa thì xưng rằng Nhị Thế, rồi truyền lẫn xuống hoài cho đến Vạn Thế. » Từ đây mới xưng rằng Thái hoàng Đế, chia thiên hạ ra làm ba mươi sáu quận, nấu tan hết binh khí của chư hầu, thâu về một mối, đầy hết bảo kiết trong thiên hạ về Hàm dương, đúc hình bằng vàng mười hai người đứng khoe nước giàu, lập Chương Đài nơi Thượng lâm, khai đường phúc đạo nơi Thượng băng, đầy việc thổ mộc (1), xây lập cung thất, đem hết những gái tốt cùng đồ báu lạ của chư hầu dâng mà đồ vào đó.

Qua năm thứ hai mươi bảy, Tần thái Hoàng nhóm hết quần thần mà nghị rằng : « Xưa Thánh vương hay đi tuần thú thiên hạ, đặt coi phong tục lễ dân, nay trẫm muốn bắt chước theo xưa, ra tuần các xứ, bá quan liệu ra thế nào ? » Quần thần tâu rằng : « Xưa những vua có đạo hay đi tuần khắp thiên hạ cho biết phong tục dân gian, ấy là gọi ngồi nơi mình đường mà thỉnh chánh, nếu ở hoài trong chốn cửu trùng thì làm sao mà biết đặt thiên hạ lợi hại thế nào ? Bỏ hạ đi đây thì là biộp theo ý người xưa lắm. » Thái hoàng bèn dọy sắm sửa xe giá ra từng nơi Lũng tây phía Bắc, ngày kia đi ngang qua núi Kê đầu san, bèn dừng xe lên cao đứng xem, bỗng thấy phía Đông nam có hình như mây, chẳng phải khói mà cũng không phải sa mù, lơ lửng có năm sắc chói ngời, bèn hỏi tới cận thần là Vi vô Kị rằng : « Ấy là điềm chi vậy ? » Vi vô Kị tâu rằng : « Văn khí hiện ra, có nhiều thứ khác nhau hoặc tường vân, hoặc phù vân, hoặc thoại vân, hoặc lễ vân, hoặc khánh vân, cả thấy cũng gọi là mây, nay tôi coi cái mây

(1) Việc thổ mộc : là cấy đào đất, xây lập lâu đài.

này thiệt chẳng phải là mây, ấy là cái khí quý lắm, nó biến nên năm sắc, thế là cái điểm ứng chẳng vừa (1). » Thĩ Hoàng nói : « Vậy thì liệu làm sao ? » Vô Kị nói : « Mây ấy Bệ hạ long giá điếm mới đứng, vậy thì phải tuấn qua phía đông nam, lấy vật báu mà ếm thì cái điểm ứng ấy mới liêu. » Thĩ Hoàng nói : « Lời khanh tâu rất hiệp ý ta. » Bèn khiến xe giá trở qua phía Đông nam lên núi Trâu dịch sao, dựng đá khen công được, lại phong cho núi ấy rằng Đông nhạc thái san, rồi lấy cây Thái o bửu kiếm (gươm báu) đeo trong mình ra chôn nơi chơn núi mà ếm, rồi qua sông Hoài phụ giang đốn Nam quỳ mà đi giá về Hàm dương, quần thần ra rước vào cung.

Người sau có làm thơ chế rằng :

*Khí vương Đông nam đã thuộc Lưu (Lưu là Bái Công).  
Cổ chi nhạc sắc phải tuấn du,  
Bốn trăm năm chẳng an vương nghiệp  
Tần Thi đi chôn tại đất Khâu.*

Nói về Thĩ Hoàng từ về đến Hàm dương, hằng lo cái vân khí nơi Đông nam, chẳng biết là điểm ứng thế nào, trong lòng buồn bực chẳng vui, có quan cận thần tâu rằng : « Nay khí trời mát mẻ, nơi Ngự hoa viên, trăm hoa đua nở, xin Bệ hạ ngự giá xem chơi cho vui lòng thánh. » Thĩ Hoàng nghe lời, bèn dắt cung phi mỹ nữ ra Ngự hoa viên mà xem hoa. Thĩ Hoàng truyền quần sấm sửa xe giá ra Đông ngự viên mà ngoạn kiến.

Có bài thơ khen hoa như vậy :

*Cu n liêu gặp xuân rất được xanh,  
Hoa đua nở kết đầy nhành.  
Bay vào điện cát hơi thơm mới,  
Muôn thu ngàn hồng rực rỡ doanh.*

---

(1) Điểm ứng cho Bái Công làm vua.

(Xem tiếp tập 8)

# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA

## Hồi thứ bảy

*Thĩ-hoàng sai Tũ-Phước tìm liên.*

Thĩ thần theo chầu chực rất đông. Thĩ Hoàng xem hoa rồi, bèn lên Hiên khánh diện mà nghĩ, nhưn một mỗi bèn nằm nơi ghế, đang mơ màng vùng nghe một tiếng nổ rền, vang trời động đất, bỗng thấy mặt trời sa nơi trước mặt, có một đứa con nít mình mặc áo xanh, mặt đen như sắt, con mắt có hai con người, ở phía Đông chạy đến, muốn ôm lấy mặt trời, mà chưa ôm nổi, lại có một đứa con nít khác, mặc áo đỏ ở phía Nam chạy đến kêu lớn lên rằng : « Thằng nhũ áo xanh ! Chớ khư ôm đi, ta vàng mạng Thượng đế đến ôm Thái Dương đây (1). » Hai đảng chẳng nhịn thua, đều ra sức đánh với nhau mà giằng lấy mặt trời, đứa áo xanh đánh đứa áo đỏ bảy mươi hai cái, đứa áo đỏ chẳng nhịn thua, nhảy lại ra sức đánh đứa áo xanh một thoi té xuống thác ngay, đứa áo đỏ vội vàng ôm lấy mặt trời, chạy về hướng Nam. Thĩ Hoàng bèn kêu rằng : « Thằng nhũ kia ! Hãy dừng chơn lại cho ta hỏi, vậy chớ mi là con ai, tên họ là chi ? » Đứa con nít ấy trả lời rằng : « Ta là dòng dõi vua Nghiêu sanh tại đất Phong bái, ngày sau ta sẽ làm vua, nối truyền cơ nghiệp bốn trăm năm. » Nói rồi bèn chạy thẳng về hướng Nam, bỗng thấy mây tỏa mặt trời, hồng quang chiếu sáng đất, đứa con nít ấy đầu

(1) Thái Dương là mặt trời.



mất. Vua giựt mình tỉnh dậy, mới biết là dream chiêm bao dữ nhiều lành ít, bèn than rằng : « Thiên hạ của nhà Tần là đây, e sau chẳng khỏi về tay người khác. » Nói rồi bèn khiến xe giá trở về cung, trọn ngày buồn bực chẳng vui, bèn thương nghị với các cận thần, muốn tìm thuốc trường sanh bất tử, dặng sống mà làm vua muôn đời. Có người nước Yên là Vĩ vô Kị tâu rằng : « Tại Đông hải có ba hòn thần sơn trong ấy lại có mười châu, ba Cù lao và non Bồng lai, hòn Phương trượng. Tám tiết đều như tiết xuân, bốn mùa đều rõ ràng, không biết lạnh nực, không biết tháng ngày, chỗ ấy có thuốc trường sanh bất tử, uống vào thì thọ loạn vô cùng. » Vua hỏi rằng : « Khanh đã thấy cảnh tiên ấy chẳng ? » Vô Kị tâu rằng : « Tôi có một thầy Phương sĩ, tên là Từ Phước có đi đến Đông hải thấy trên hòn núi Bồng lai thấy chư tiên, vị thì cỡi loan, vị thì cỡi hạc, khác hơn người phàm; nay thầy Phương sĩ ấy còn đang ở tại nhà tôi. » Vua nghe nói, bèn đòi Từ Phước vào chầu mà hỏi sự tìm thuốc trường sanh. Từ Phước tâu rằng : « Tìm thuốc thì dễ mà vào biển tìm cho được thuốc thật là khó, như muốn tìm thuốc ấy, thì tôi phải đi mới được. » Vua phán rằng : « Như tìm được thuốc ấy, thì ta với người uống chung, dặng đồng cỡi tốt mà thành tiên với nhau chẳng hay hơn. » Từ Phước tâu rằng : « Như muốn tôi đi thì phải có mười chiếc thuyền lớn, các sắc thợ cho đủ năm trăm trai tỳ, năm trăm gái tỳ, vàng ngọc đồ quý báu cho nhiều, đồ ăn uống, đồ khí dụng cho đủ, mọi việc sẵn, tôi sẽ ra đi. » Vua bèn khiến người sắm thuyền lớn, và các việc đủ dùng, rồi khiến Từ Phước vào Đông hải mà tìm thuốc, Từ Phước lãnh mạng ra đi, rồi đi biệt không tin tức chi cả. Vua thấy Từ Phước đi lâu không về, thì nóng nảy, lại sai một người như sĩ là Lữ Sanh, vào Đông hải mà tìm. Lữ Sanh đi đến Đông hải thấy âm ầm sóng bủa mịt mịt khói bay, mình mông chẳng biết đi đường nào, bèn than thở một hồi rồi trở lại. Lại nghĩ rằng : « Hao tổn lương tiền, nhọc nhằn dân chúng như vậy, ấu ta về không, ắt mang tội nặng. » Nghĩ rồi bèn đem theo vài người vào trong núi Thái sơn

mà tìm kiếm, đi đến trên đỉnh, bèn thấy một người đầu bù tóc xâ, mặt mũi lấm lem, nằm trên cục đá, thấy Lư Sanh lên cũng không ngồi dậy. Lư Sanh mới nghĩ thầm rằng : « Chỗ non cao như vậy, ai ở cho vắng, mà người này ở vắng, thì chẳng phải là người phạm. » Bèn bước lại vòng tay xá, người ấy ngồi dậy mà hỏi rằng : « Ông là ai, đến đây có chuyện chi ? » Lư Sanh thưa rằng : « Tôi vâng lệnh Thĩ Hoàng sai đến đây, mà tìm liên, động cầu thuốc trường sanh bất tử. » Người ấy cười rằng : « Số trời đã định, hạn lớn khỏi đâu, ở trong đời đâu có thuốc chi là trường sanh bất tử. Tâu thĩ Hoàng lẽu thì thôi ! » Lư Sanh thấy người ấy ăn nói khác phạm, bèn nặn nĩ đôi ba phen, mà xin người mách bảo. Người mới xỏ cửa thạch động mà vào, giây phút đem ra một cuốn sách có đề bốn chữ rằng : « Thiên lực bí khuyết. » Trao cho Lư Sanh mà dặn rằng : « Sách này phải trao lại cho Thĩ Hoàng xem rõ, trong ấy có định số, sống thác, mất, còn. » Lư Sanh lại hỏi nguồn cơn cho rõ. Người ấy nằm xuống nơi cục đá nhắm mắt lại không nói chi nữa. Lư Sanh đem cuốn sách ấy về ra mắt Thĩ Hoàng mà tâu rằng : « Đông hải minh mông không lường bờ cõi, kiếm tìm Từ Phước thì biệt tích biệt lâm ; tôi phải lên đến chót núi Thái sơn, gặp được một vị tiên, cho tôi một cuốn sách, tôi không dám giấu, phải đem về dâng lên. » Tâu rồi liền dâng sách ấy cho vua, vua giữ ra xem, thì thấy ngoài có bốn chữ : « Thiên lực bí khuyết » trong sách ấy có cái (Lịch đại chuyển vận đồ) (1) chép chữ lầu lầu khó coi, mà lời nói lại giấu mẹo khó hiểu. Vua khiến Lý Tư dịch nghĩa cuốn sách ấy ra cho rành, trong ấy có một câu rằng : « Vong Tần giả hử dã » (Tần vì hồ mà mất). Vua thất kinh mà nói rằng : « Lời trong (Thiên lực) nói, là làm cho mất thiên hạ của nhà Tần đây ắt là Bắc Hồ. » Bèn khiến Mông Diêm đem binh mã tám mươi vạn, ra đắp một cái Vạn lý trường thành (2) giọc theo ranh nước Bắc hồ, mà ngăn ngừa nước ấy.

(1) Là cái họa đồ xây vắn các nơi.

(2) Vạn lý trường thành : là cái thành dài hơn muôn dặm. Về nay tên Vạn lý trường thành ấy lấy theo

Đời sau có ông Hồ Táng làm thi chế rằng :

*Thánh đế ra đời mới thái bình.*

*Thi Hoàng làm lâu cực dân tình.*

*Họa này phát bởi bên phen vách,*

*Khéo đắp làm chi vạn lý thành.*

Thi Hoàng đã khiến Mông Diêm đắp Vạn lý trường thành nơi phía bắc, lại khiến người đi <sup>lên</sup>biên cả nơi phía Đông lập A phòng nơi phía Tây, sửa bốn Ngũ lâu, nơi phía Nam, trau dồi cung thất, xây lập lâu đài, thấy thấy đều đổi ra mới hết, lại e thiên hạ chê hai đệp lỗi của mình, bèn nghe lời Lý Tư mà đốt hết sách, như là : Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Xuân, Thu, cùng bá gia chư tử. Lại chôn sống học trò, những là Hầu Sanh, Lư sanh, và nội bọn hơn bốn trăm sáu mươi người lại ra luật cấm như ai giao đầu liếp nhĩ, dục nãm, dục hỷ, mà chê bai triều đình, thì phải bị chém và bêu đầu. Người con lớn của Thi Hoàng, là thái tử Phò Tô vào con giữa rằng : « Các pho sĩ đều học theo đạo Khổng tử, nay Bệ hạ lấy luật trọng mà làm tội, còn e thiên hạ chửi yêu. » Thi Hoàng cả giận, bèn đày Thái tử Phò Tô ra Thượng quân mà làm giám đốc Mông Diêm, không cho ở lại triều nữa. Từ ấy Thi Hoàng dần dần, cứ lo hoài về vương khí nơi phía Đông Nam sợ e người dậy loạn. Lại khiến sửa sửa xe giá mà luồn qua phía Đông, và lại địa phận Sơn đông thất mùa hơn mấy năm, bá tánh đói rồi, không đứng ở yên, còn xe giá Thi Hoàng đi, thì mỗi ngày lớn hơn vài muôn, hề đến đâu thì dân ớn trốn hết, thêm khổ thêm buồn.

Thuở ấy tại nước Hàng, nơi phía Tây cách thành chừng ba mươi dặm, có một cái quán rượu, trong ấy có vài ông Hương Lão (người luồn táo trong làng). Đang ngồi uống rượu với nhau, rượu vừa xoàng xoàng thì đều bàn việc trời, luận việc đất, giảng việc xưa, nói việc này.

Ấy là :

*Vui chén thôn giao (1) đi xểu xỏ,*

*Dàn trong thế sự nói phều phào.*

(1) Rượu Thôn giao là rượu rượu trong làng đất, tục gọi rượu đất.



Trông ấy có một ông già kia họ Triệu, lên Tam Công, cũng vừa xoàng xoàng. bèn nói rằng : « Từ năm trăm năm trước, thì thiên hạ thái bình, người người sung sướng, xư xư vui chơi. » mấy ông già kia đều hỏi rằng : « Làm sao mà gọi rằng thái bình ? » Triệu tam Công trả lời rằng : « Hay hay phong kiêu, rữ rữ xuân quang, bá tánh an nhàn, vạn dân ca vớ, ba ngày một lần gió, gió chẳng rung cây gậy nhánh, năm ngày một trận mưa, mưa không hư lúa và bông, mà đêm không đóng cửa, đường chẳng lượm của rơi, ngoài hi thì khỏi động can qua, trong tráo lại không có gian nịnh, ruộng khỏi tai thủy hạn, người khỏi việc gian lận, ngũ cốc phong đăng, như dầu an lạc, ấy là gọi thái bình chớ gì. » mấy ông kia lại hỏi rằng : « Còn đời bây giờ thì thế nào ? » Triệu tam Công nói : « Bây giờ thì phép nước rất nghiêm, tôi đâu dám nói. » mấy ông kia nói : « Chúng ta ngồi với nhau đây là nơi thanh vắng quê mùa, lại cũng không ai lạ, ông hãy nói đi, chẳng hề chi đâu. » Triệu tam Công cứ lắc đầu hoài, không chịu nói. Bỗng đâu phía bên kia quán rượu, có một người bước lại, người ấy đội mũ cao, buộc đai lớn, mặc áo dài, mang giày rơm, mặt xinh như ngọc, mắt sáng tựa sao, bước vào nói rằng : « Ông không nói, thôi để tôi nói cho mà nghe. » mấy ông già ấy lòng tai mà nghe. Người ấy nói rằng : « Bây giờ đây thì Tần thi Hoàng vô đạo, bạo ngược bất nhưn, khiến nên trai không cày cấy, gái chẳng dệt thêu, cha con lia nhau, vợ chồng cách biệt, bên Nam thì sửa sang Ngũ lĩnh, bên Bắc thì khiến đắp Trường thành, phía Tây thì xây lập A phòng, phía Đông thì lấp nguồn Đại hải, làm nhiều đều chẳng phải, đốt sách chôn học trò, bởi vậy cho nên trăm họ thấy âu lo, muốn dân đều thần oán. » Người ấy nói rồi lại còn muốn nói lớn tiếng nữa. Khi ấy Triệu tam Công lật lật đứng dậy mà chạy, mấy ông già kia đều cùn lại mà rằng : « Ông muốn chạy đi đâu ? » Triệu tam Công nói : « Mấy ông không sợ thác sao ? Vả nay Thi Hoàng ra luật cấm rất nghiêm, hễ ai dục nãm dục bầy mà ché bai

việc triều đình, thì bị chết chém và bêu đầu, nếu chúng ta xúm nhau đây mà nói việc triều đình, hoặc có người nào bắt nạt, thì tất chết chùm với nhau. » Mấy ông già kia nghe nói đầu rùng rùng chạy hết. Người ấy thấy vậy thì cười dài rồi nói rằng : « Đỡ ngu chẳng rõ lòng ta, nếu vậy thì cái oản vô cùng này biết tỏ với ai ? »

## Hồi thứ tám

### *Trương-Lương khiến tráng-sĩ đập xe*

Nói về người ấy là người ở nước Hàng, họ Trương tên Lương, tự Tử Phòng, năm đời đều giúp nước Hàng, bởi Tần thì Hoảng diệt nước Hàng rồi, nên oán hận trong lòng muốn lo báo cứu cho chúa, mới liêu ngàn vàng mà kết giao với những trang hảo kiết trong thiên hạ định giết Tần Hoảng. Như đi dạo xóm, vào quán gặp mấy ông hương lão vùng nói ra mấy lời, làm mấy ông hương lão đều rí tan chạy hết. Xảy có một người tráng sĩ ở sau quán bước ra, mình cao một trượng, lưng mào đường đường, xá Trương Lương mà nói rằng : « Ông vừa mới nói Tần Hoảng vô đạo, tưởng có khi ông muốn vì thiên hạ mà trê báo nhà Tần chẳng ? Như ông có việc chi cầu dùng đến tôi, thì tôi sẽ ra sức với ông. » Trương Lương nói : « Chỗ này chẳng nên nói chuyện ấy, xin tráng sĩ theo tôi về nhà, tôi sẽ có việc cầu. » Người ấy bèn theo Trương Lương về nhà, phân ngôi chủ khách mà ngồi, trà nước xong rồi. Trương Lương bèn hỏi thăm tên họ, người ấy đáp rằng : « Tôi họ Lô, bởi nhà ở gần biển, nên người đều gọi tôi là Trương Hải Công, tôi vẫn có sức mạnh hay dùng trái chùy sắt nặng nổi một trăm cân, thường hay đánh giúp thiên hạ những việc bất bình, khi này tôi thấy ông, lưng mào khác phàm ăn nói hơn chúng, biết là người kỳ sĩ nên mới dám tỏ việc tâm phúc ra, chẳng hay ông lên đạo là chi, cũng có việc chi dạy dỗ đến tôi chăng ? » Trương

Lương nói : « Tôi là người ở nước Hàng, họ Trương tên Lương, năm đời đều làm quan giúp nước Hàng, nay nước Hàng bị Thi Hoàng diệt rồi, nên muốn liêu ngàn vàng mà tìm người nghĩa sĩ song chưa được, nay gặp tráng sĩ đây rất nên tại chí, vả nay Thi Hoàng vô đạo, thiên hạ thấy đều rân siết, nếu ông chịu ra sức mà giết đứa vô đạo, dựng mà báo thù cho lục quốc thì thiên hạ mến đức danh tạc sử xanh, thiệt muốn đời không mất đó. » Tráng sĩ nói : « Kính vâng theo ông dạy, tôi chẳng dám nuốt lời. » Trương Lương bèn cầm tráng sĩ lại nuôi ở trong nhà, rồi thám thính coi Thi Hoàng tuần phía Đông đi qua ngã nào. Cách ít ngày Trương Lương dò được Thi Hoàng đi theo ngã Vũ dương huyện mà qua, bèn khiến tráng sĩ lên chỗ nông cao mà coi chừng. thấy xe giá Thi Hoàng bèn chạy nhào đến ra sức hươi chùy đánh bể nát tan hết. (Nguyên Thi Hoàng hay sợ có người thích khách, nên thường để một cái xe không đi trước. Tráng sĩ không biết nên đánh lầm cái xe không.) Lúc ấy, quân hộ giá áp đến vây bắt Tráng sĩ trở lại, Thi Hoàng tra hỏi ai xúi. Tráng sĩ nguyền rủa trọn mắt mà mắng rằng : « Ta vì thiên hạ mà giết người là đứa vô đạo, lại phải chịu ai xúi sao ? » Trương Lương thấy việc chẳng xong thì than thở rồi lộn theo chủ đông người mà trốn mất. Thi Hoàng khiến Triệu Cao tra hỏi, tráng sĩ chẳng chịu khai, cứ mắng chửi Thi Hoàng hoài, rồi đập đầu vào cây mà thác. Thi Hoàng bèn khiến tra khắp thiên hạ cho ra người xúi giục, hơn mười ngày mà chẳng được. Trương Lương bèn trốn tuốt qua Hạ bị vào nhà người anh em bạn tên là Hạng Bá mà ẩn. Hạng Bá cũng là dòng dõi của Hạng Yên, kết bạn với Trương Lương rất hậu, nên để Trương Lương ở trong nhà chẳng nghi ngại điều chi. Ngày kia Trương Lương như lúc thông thả, ra khỏi thành đến nơi cầu Tị kiều đứng chơi, bỗng thấy một ông già mình mặc áo vàng đi ngang qua cầu, vung rút hết một chiếc dép xuống dưới bùn, lại chỉ Trương Lương mà biếu đi lấy, Trương Lương không từ chối, lại đặt đi lấy rồi đem lên quì mà dâng cho ông già, ông già lại làm rớt nữa



rồi cũng biểu Trương Lương đi lượm. Trương Lương cũng chẳng phiến hà, cứ lẳng cẳng đi lượm, lượm như vậy ba lần. Ông già nói : « Thằng nhỏ này nản dạy. » Nói rồi bèn chỉ cây đại thọ nơi bên cầu mà dặn rằng : « Năm ngày nữa người phải đến tại đây mà đợi ta, ta sẽ cho người một vật, chẳng nên quên. » Nói rồi quày quả đi mất. Trương Lương về nhà đến bữa thứ năm thức dậy sớm ra đến chỗ cây đại thọ thì thấy ông già đã ngồi tại gốc cây trước rồi, thấy Trương Lương đến thì nói : « Thằng con nít đã ước hẹn với người lớn, sao lại đến trễ lắm vậy, thôi người hãy đi về đi, năm ngày nữa phải ra đây cho sớm. » Năm ngày sau mới vừa canh năm. Trương Lương ra đến đó lại thấy ông già đã đến ngồi nơi gốc cây mà đợi, thấy Trương Lương ra thì giận mà nói rằng : « Thằng con nít sao mi trễ nãi lắm vậy ? Hãy về đi, năm bữa nữa phải đến cho sớm. » Trương Lương về, qua đến bữa thứ năm, trước một đêm, không ngủ ra nơi gốc cây đứng đợi, giây phút ông già đã đến. Trương Lương xem thấy cục cưng lại rước. Dưới bóng trăng xem rõ ông già ấy lại, thì khác hơn mấy bữa lắm, mình mặc áo đạo bào, tay cầm gậy tre, đầu đội mũo da, mặc y phục sắc vàng, thoác thoác đi đến, quả là một vị thần tiên. Trương Lương lạy rồi hỏi rằng : « Chẳng hay thầy dạy biểu đều chi ? » Ông già nói : « Người tuổi trẻ sức mạnh, cốt cách thanh kỳ, ngày sau sang cả, đáng làm thầy bậc Đế vương, nay may gặp nhau đây, là thiên tử kỳ phùng, ta cho người ba cuốn sách nhiệm màu, trong ấy thiệt là kỳ mưu thần toán, tuy họ Tôn với Ngô cũng chẳng bằng, công thành thân thất, tuy người Liêng, người Lữ cũng không hơn, người hãy cất lữ mà báo cừu cho nước Hán, và theo phò chơn chúa mà đề danh rạng muôn đời, phải giữ gìn chẳng nên khi dễ. »

Đời sau có ông Hồ Tung làm thi rằng :

*Khắc tinh Trương Lương sức có dư.  
Tuổi xanh lành nạn Hạ Bì cư.  
Chiu lần ôu bần mà đáng dèp.  
Mới dựng tiên sanh mộ! quỳên thư.*

Nói về Trương Lương lãnh sách rồi bèn quì trước mặt ông già mà nói rằng : « Xin thầy cho tôi biết tên họ thầy là chi ? » Ông già nói : « Con hãy nhớ, chừng mười ba năm, sau, nơi Đại cốc thành, chỗ đất trống có chôn một vị Quốc quân, mà con thấy một miếng đá vàng; ấy là thầy đó. » Nói vừa rồi liền biến mất. Trương Lương giữ sách ấy đem về nhà mở ra mà xem thì là sách binh thư. bèn gắng công học thuộc lòng; học thuộc rồi, thì coi lại trong mình việc kiến thức rộng rãi khác xưa xa lắm.

Nói về Tần Thi Hoàng lườn qua phía Đông đến Từ châu thì thấy phong cảnh chẳng đồng, tục dân đều khác. Dân gai đây đây, lúa thóc tràn trề, bá tánh an cư lạc nghiệp. Thi Hoàng cả mừng, rồi lại tuần qua phía Đông Nam đến nơi Bái Huyện, thấy chỗ ấy có vườn khí, thì tưởng chắc rằng có người khác thường, bèn bảo Lý Tư rằng : « Người hãy hết lòng mà dò tra cho kỹ, như có người chi khác thường thì giết đi, cho dứt hậu hoạn. » Lý Tư tâu rằng : « Vạn khí lặn mọc ấy là việc tình cờ, Bộ hạ lựa phải lo sợ làm chi, nếu sai đi tra xét, e náo động bá tánh, mà lại sanh ra điều rối khác nữa chẳng ? » Thi Hoàng nói : « Lời khanh tâu nghe phải. » Bèn khiến xe giá ra đi, đến thành Cối kè, nơi ngã tư đường thấy trong đám đông người có một tên trắng sỉ tuổi trẻ xông ra muốn đâm Thi Hoàng.

## Hồi thứ chín

### *Triệu-Cao già chiếu lập Hồ-Hợi*

Nói về người thiếu niên vừa muốn đâm Tần thi Hoàng thì có một người già can lại rằng : « Chẳng nên, đứng Đại trượng phu thì phải lo mà lập công cả muốn đời, há đi bắt chước những bọn thích khách vậy sao ? » Người thiếu niên bèn thôi. Nguyên người già ấy họ Hạng tên Lương, còn người trẻ ấy thì họ Hạng tên Tích tự Vô, vẫn là dòng dõi của Hạng Yên là tướng nước Sở.

Hạng Vô lúc nhỏ học chữ chẳng thông, học gươm cũng không đặng. Hạng Lương giận lắm hỏi : « Vậy chớ mi muốn làm gì ? » Hạng Vô đáp lại rằng : « Chữ thì bất quá biết tên họ, còn gươm thì bất quá đánh với một người mà thôi. » Hạng Lương lại hỏi : « Vậy chớ ngươi muốn học cách chi ? » Hạng Vô nói : « Tôi muốn học đánh đặng muốn người. » Hạng Lương nghe nói thì khen. Ngày ấy thấy Thĩ Hoàng, ý muốn ra mà hành thích, Hạng Lương bèn cản tại, rồi từ ấy mới đi châu lưu khắp nơi Ngô, Sở, chỉ muốn đồ tranh thiên hạ.

Năm thứ 36, Thĩ Hoàng tuần đến Đông quận, thấy một tấm đá có khắc sáu chữ rằng : « Thĩ Hoàng tử nhi địa phận » (Thĩ Hoàng thác mà đất chia). Thĩ Hoàng că giận, sai quan Ngự sử tra hỏi chẳng ra tích, bèn khiến chém hết những người ở gần tấm đá ấy, và đập nát tấm đá đi. Lý Tư bèn thừa dịp can rằng : « Bộ hạ đi tuần do lâu ngày, thì nó hay sanh ra nhiều điều biến trá, và lại oán diên vận khí đó thì cũng chẳng lấy gì làm tin, chỉ bằng đi giá hồi trào, sửa sang mỗi nước, trong thì lo trị an bá tánh, ngoài thì lo nghiêm thủ chống biên quan, cũng đủ an nhà trị nước, lựa phải nhọc công xe giá đi xa xuôi, cho sanh sự ra hoai, làm cho Bộ hạ trọn ngày lòng chẳng đặng yên, xin Bộ hạ về trào cho sớm. » Tần thĩ Hoàng bèn nghe lời Lý Tư bèn đi giá về Hàm dương. Đi đến Diên châu, đêm nằm chiêm bao thấy mình đánh với Đông hải Long thần, chẳng ngờ Long thần, sức lực mạnh bạo, thế đánh chẳng lại, bèn muốn chạy trốn, lại thấy biên rặng mình mộng, không dặng trốn khỏi, đang lúc nguy cấp lắm vậy, bỗng thấy một con rồng đỏ trên trời bay xuống bắt mình mà nuốt đi, tỉnh ra thì thần tỉnh hoảng hốt, tay chân mê mõi, hãi hoải rụng rời. Xe giá đi đến Sa châu, bệnh càng trầm trọng, bèn kêu Lý Tư mà dặn kín rằng : « Như năm trước trầm lấp biển Đông hải nên xúc phạm đến Long thần, từ trầm nằm chiêm bao đến nay bệnh càng thêm nặng, chẳng mạnh dặng, như trầm có bằng đi



rồi, thì Khanh hãy sai người ra Thượng quận triệu Thái tử Phò Tô về mà tôn lên, đặt thay ngôi cho trẫm, như vậy thì chẳng mất thiên hạ của Tần. » Nói rồi bèn làm di chiếu và ngọc tỷ (1) cùng châu báu dâng vật, giao hết cho Lý Tư. Lý Tư khóc lạy mà lĩnh các vật, Thái Hoàng lại nói rằng : « Khanh phò trẫm đã lâu năm, phạm mỗi mỗi việc lớn nhỏ, trẫm đều phủ thác cho Khanh, Khanh hãy ráng cho hết lòng chớ vì mạng trẫm. Vả lại Thái tử Phò Tô, rất oon hơn ai hiện kính, đáng nối cho trẫm, tiếc vì trẫm giận lắm trong một lúc mà đẩy đi phương xa, Khanh hãy hết lòng phò trợ, chớ khá bỏ qua lời trẫm di chúc, chẳng nên lậu ra với người ngoài. » Nói vừa dứt lời thì băng, ở ngôi 37 năm sống đặt năm mươi tuổi.

Lúc ấy biết Thái Hoàng băng, thì có Công tử Hồ Hợi, Triệu Cao, Lý Tư và năm sáu tên Hoạn mà thôi. Các người ấy bèn giấu chẳng phát tang, quan tài chở nơi xe Ôn lương, hoặc dâng đồ thực vật cùng lau gội việc chi cũng như thường, phía sau xe lại chở cá tươi theo, cho tiệp mũi hơi chẳng ai biết đặt.

Xét vì Thái Hoàng, từ gồm thân thiên hạ đến nay, lung lảng dữ tợn, làm nhiều điều bạo ngược, bỏ phép hà mấn, đổi ngày tháng, phong núi Thái sơn mà khen oong đức mình, nấu tan đồ binh khí, đầy kẻ hào kiệt, phá hư thành quách, xoi lỗ bờ đê, đắp Vạn lý trường thành, sửa hòn Ngũ lạc, tạo lập cung thất, cả đầy việc thô mộc, ưa binh chuộng võ, trái rồi xưa nay, tuấn du trong thiên hạ không chừng không đổi, đốt hết sách vở. chẳng biết kiên dè, yêu dùng Lý Tư mà Lý Tư loạn chánh, tin chuộng Triệu Cao mà Triệu Cao làm hư nước, đời xấu muôn đời, ấy quả là người tội hơn xưa nay đó.

Tuy Thái Hoàng có di chiếu lập Thái tử Phò Tô lên làm vua, song chưa phát sử. Triệu Cao bèn nói với Lý Tư rằng : « Phạm làm Đại trượng phu chẳng nên, một ngày mà không

---

(1) Ngọc tỷ là ấn của vua.

cái quyền, hề không quyền thì trước phải hết, hề trước hết thì thân phải khổ, tôi muốn chờ ông cái lời di chiếu mà lập Công tử Hồ Hợi lên, chẳng hay ý ông liệu làm sao ? » Lý Tư nói : « Ấy là lời nói cho mất nước đó, làm điều như thần chẳng nên nghị như vậy đâu. » Triệu Cao hỏi : « Ông với người tin cậy của Phò Tô là Mông Diêm ai hơn ? » Lý Tư nói : « Thiệt tôi chẳng bằng va. » Triệu Cao lại nói : « Thái tử Phò Tô là người minh mà hay đoán, càng mà xong việc, bình như Phò Tô với ông lại chẳng hay ra nhau, nếu lập người lên làm vua, thì người ấy dựng Mông Diêm làm Thừa tướng, đoạt ấn của ông đi mà giao cho Mông Diêm, phỡ ông làm thứ hơn mà đuổi về điền lý, rồi lâu lâu hãm hại, thì chừng ấy ông thác không dứt mà chôn, sao ông không suy xét vậy ? » Lý Tư ngẫm nghĩ hồi lâu rồi rồi rằng : « Lời ông nói tuy nhằm, song tôi chẳng nở phụ ý di chúc của Tiên Vương. » Triệu Cao nói : « Tuân theo lời di chúc mà thân phải khổ, chi bằng phụ lời di chúc mà quyền mình đặt lâu dài, trong hai điều ấy ông hãy liệu lấy. » Lý Tư đứng dậy tạ rằng : « Thiệt như lời ông nói. » Rồi đó hay người dắt nhau đến nói với Công tử Hồ Hợi rằng : « Hôm nay cái quyền mà còn mất ấy, là tại nơi Công tử cùng Thừa tướng với lời đầy mà thôi, nếu vâng theo di chiếu mà lập con lớn lên làm vua, thì cái quyền ấy về người, kêu không đến, khiến chẳng đi, lui về ở nơi vắng vẻ thì bất quá là một người thường mà thôi. Nay tôi với Thừa tướng muốn cái chiếu mà lập Công tử làm vua đặt hưởng chung sang cả, chẳng hay Công tử ý ra thế nào ? » Hồ Hợi nói : « Phỡ anh mà lập em là loạn luân, trái mạng cha mà chuyển lấy một mình là bất hiếu, lấy của người mà rồi hại người là bất nhân, trong ba điều ấy là nghịch lỗ loạn thường, ta ơ chẳng nên làm chăng ? » Triệu Cao nói : « Chẳng phải vậy đâu, tin cái tiết nhỏ mà mất cái việc lớn, giữ cái nghĩa nhỏ mà chẳng biết lo xa, ấy là chẳng thông đó, vả lại cái thời cơ chẳng nên bỏ qua, cái quyền có chẳng nên cho ai mượn, xin Công tử hãy xét lại, chờ đợi sau mà an nhàn. » Hồ Hợi nói : « Ta nhận theo lời, người làm sao đặt thì làm. »

Triệu Cao cả mừng, bèn cỡi chiểu dạy Thái tử Phò Tò phải thác, lập Công tử Hồ Hợi làm Thái tử, lại sai Diêm Nhạc điếu đi, Diêm Nhạc cũng chưa hay Thĩ Hoàng đã băng, ngờ là chiểu tuột, bèn quí trước xe lánh chiểu ra đi. Vừa dặng ít ngày ra tới Thượng quận, quân vào báo, Phò Tò với Mông Diêm ra thành nghinh tiếp lánh chiểu đọc rằng :

« Năm thứ 37, tháng bảy, ngày mười ba, Thĩ Hoàng Đế  
« chiểu rằng, đời Tam đại xưa lấy hiếu mà trị thiên hạ,  
« mà trọng cội rễ, làm cha thì lấy đó mà lập luân, làm con  
« thì lấy đó mà trọn đạo, nếu cả đều ấy, thì là trái lẽ luân  
« thường, và vô đạo vậy. Con lớn là Phò Tò chẳng vâng  
« lệnh trên, mở đất lập công, lại dám dặng sớ mà ché bai  
« làm đều bội nghịch, ấy vậy như lấy tình cha con thì  
« còn dung dặng, còn như lấy phép tử tôn mà trị, thì  
« chẳng nên tha, nay chiểu lập Hồ Hợi làm Thái tử, phước  
« người làm thứ như, ban cho người một bầu độc dược,  
« một cây đoản đao, mặc người xử lấy, còn Tướng quân  
« là Mông Diêm, cầm binh ngoài cõi, chẳng biết sửa sang  
« viện nước, tội đáng hành tru, nghĩ vì công việc gấp thành  
« chưa xong, nên tạm tha để mà đốc suất việc ấy đó, từ  
« chiểu này ra, phải tuân theo đó. »

Phò Tò đọc chiểu rồi khóc mà nói rằng : « Chúa dạy tội thác, tôi chẳng thác là chẳng ngay, cha nuôi con mất, con chẳng mất là chẳng thảo, nay phụ vương ta dạy thác, vậy thì ta phải uống thuốc độc mà thác cho dặng toàn thây. » Vừa muốn uống, thì Mông Diêm lật dặt lại can rằng : « Hoàng thượng khiến tội thống lãnh binh ròng ba mươi muôn trấn thủ chốn Biên thủy, lại ký thác Điện hạ ở đây làm giám đốc, ấy là chỗ trọng nhiệm trong thiên hạ đó, đã ký thác cái trọng nhiệm rồi lại còn muốn giết, tôi e việc này có gian trá chi chẳng, chi bằng về trao giúp mặt Thánh hoàng, nếu quả như vậy thì thác chẳng muộn chi. » Phò Tò nói : « Mạng cha đã khiến, lẽ chẳng nên trái, huống chi sự mạng lại ra đây, há đi chẳng thiệt sao, nếu cả mà về, lại càng thêm mang



danh bất hiệu. » Nói rồi bèn uống thuốc độc mà thác. Mông Diêm ôm thấy khóc rống chẳng ngừng, ba quân thấy vậy đều sa nước mắt.

Diêm Nhạc thấy Phò Tò thác rồi, bèn trở về phò mạng. Lý Tư với Triệu Cao bêu cho Hồ Hợi hay, Hồ Hợi thương xót chẳng cùng, bèn truyền lệnh xe giá trở về Hàm dương.

## Hồi thứ mười

*Mang tịch san, Lưu Qul chém rắn.*

Nói về Lý Tư với Triệu Cao phò liab xe Thi Hoàng về đến Hàm dương mới phát tang, rồi tôn Hồ Hợi lên ngôi, xưng hiệu là Nhị Thế Hoàng đế.

Qua tháng chín chôn vua Thi Hoàng nơi núi Ly San, những cung nữ không cổ con đều bắt chôn sống theo nơi mộ. Từ ấy quyền hành về tay Lý Tư với Triệu Cao chấp chưởng, lại lập hình nghiêm phép giữ, tàn ngược há lãnh, những tội đại thần cùng Công tử, hề có tội thì thấy đều tru lục, như dân sanh oán, giặc nổi tứ phương. Nhị Thế lại lo nỗi Mông Diêm ở ngoài ải, anh em con cháu đều ở trong trào, sợ o sanh loạn, bèn muốn bắt mà giết hết đi. Tử Anh can rằng : « Họ Mông là tội đại thiên mưu sĩ của nhà Tần, nếu giết sạch đi, mà dùng những bọn không tiết hạnh, ấy là khiến cho quần thần chẳng còn tin cậy chỉ nữa, mà lại làm cho quốc sĩ ngã lòng mà tản lạc hết đi, tội o không nên. » Nhị Thế chẳng nghe lời Tử Anh can gián, bèn quyết định bắt chín họ của Mông Diêm mà giết. Mông Diêm hay dặng than rằng : « Ta tích trữ công tích với Tần đã ba đời rồi, nay khi không mà Tần lại muốn giết hết chín họ nhà ta, và lại ta đây, binh rông sẵn có mười muôn cũng đủ mà chống ngăn, nhưng vậy mà thả là lười nhát, chẳng thả là làm nhục cho tiên như lại nỡ quên ơn của tiên vương sao phải. » Nói rồi bèn uống

thuộc độc mà thác. Nhị Thế nghe Mông Diễm thác rồi, bèn bắt hết anh em con cháu họ Mông mà đẩy vào đất Thục. Bình nhứt Triệu Cao với Lý Tư, duy có kiên sợ Phò Tô với Mông Diễm mà thôi, nay hai người ấy đã thác hết rồi, thì chẳng còn sợ ai nữa, bèn khuyên Nhị Thế chuyên đều sát phạt, hung hăng tàn bạo, không có đều dủ nào mà chẳng làm. Phàm mỗi mỗi binh dln đại sự, đều bị chúng nó óm hết, chẳng tâu cho Nhị Thế hay. Bởi có ấy cho nên đạo tặc dậy đều Sơn Đông, Sơn Tây, Hồ Nam, Hồ Bắc, đất Ngô, đất Sở, thấy đều dấy động binh đao. Trần Thắng với Ngô Quảng khởi binh nơi đất Kỳ, Võ thần khởi binh nơi đất Triệu, Lưu Bang (1) khởi binh nơi đất Bái, Hạng Lương khởi binh nơi đất Ngô, bốn biển tung hoành, thiên hạ biến loạn, mà Tần nhị Thế cứ đắm mê tửu sắc, vui say cả ngày, nên có việc chi đều chẳng vào lâu đặng, cho nên sở văn các xứ chạy về chất đống như núi, mà chẳng hay chẳng biết đến.

Nói về Lưu Bang tự Quý, người ở Bái huyện, nguyên bà mẹ thường hay nằm trên bờ ruộng mà nghỉ. Một bữa vùng ngủ quên, nằm chiêm bao thấy có một vị thần, đến trắng gió với mình, thì trời bỗng sấm chớp bữa giông, cha Lưu Bang là Thái Công chạy ra xem, thì thấy rồng còn doanh phủ trên mình vợ. Từ ấy bà mẹ bèn thọ thai, sau sanh ra Lưu Bang, mũi cao, mày rồng, nổi bắp vế phía bên tả, có bảy mươi hai nốt ruồi. tánh thương người hay làm phước, ăn ở rộng rãi lắm, chẳng lo việc làm ăn, lớn lên ra kháo thí, quan bỏ cho làm chức Đình trưởng nơi Tứ thượng, hay ra tửu sắc thiên hạ đều khi dễ, duy có một mình ông Lữ Văn là người ở đất Đôn phủ, thấy tướng mạo Lưu Bang thì khen, lại thường nói rằng : « Lưu Quý tuy tham tửu sắc, người đều khinh khi, ấy là chưa gặp thời đó, đến sau đây thì sang cả, không biết đâu mà nói. » Bèn về nhà tính với vợ, muốn đem con gái là Lữ Trĩ, mà gả cho Lưu Bang. Bà vợ giận

---

(1) Lưu Bang, là Bái công, bởi khởi binh nơi đất Bái, cho nên thiên hạ gọi là Bái công.

nói : « Lúc nọ đã bữa gả cho quan huyện đất Bái, nay sao lại muốn gả cho kẻ hèn mạt làm vậy ? » Lữ Văn nói : « Việc ấy mụ là phận đờn bà biết làm saoặng. » Bên thỉnh Lưu Bang về nhà ăn uống, lúc đang chuyện văn, Lữ Văn bên đứng dậy bưng chén rượu, dâng cho Lưu Bang và nói rằng : « Tướng ông quý lắm, ông hãy giữ lấy, tôi có một gái, muốn dâng cho ông, để phòng nung khăn sửa đắp xin ông chớ phụ. » Lưu Bang nói : « Tôi có ba việc chưa xong, dám đâu làm nhọc erte con ông. » Lữ Văn nói : « Ý tôi đã quyết, xin ông chớ từ. » Lưu Bang bên đứng dậy lấy tạ vợ chầu Lữ Văn. Ăn uống xong rồi Lưu Bang kiêu về, Lữ Văn theo đưa khỏi nhà chừng một trăm bước, bỗng có một người ở xa đi đến thấy Lưu Bang thì xá mà nói rằng : « Mấy bữa rày tôi có ý kiếm thăm anh. » Lữ Văn bên đứng nhắm tướng người ấy, thấy oai nghi lắm lắm, tướng mạo đường đường, tiếng nói như sấm, bên tướng thăm trong bụng rằng : « Người này quả là một vị chực hầu đời thanh trị. » Bên mời Lưu Bang với người ấy vào quán rượu một bên đang, mà ăn uống rồi hỏi thăm tên họ. Người ấy thưa rằng : « Tôi họ Phan, tên Khoái, người ở đất Bái, làm nghề bán thịt chó mà ăn, nay nhơn đi tìm thăm Lưu Quý, may lại gặp ông, ông có lòng tốt mà mời uống rượu, chẳng hay ông tên họ là chi ? » Lữ Văn nói : « Tôi họ Lữ, tên Văn, người ở đất Đơn phủ, nay ở ngụ đất Bái, vẫn nghe danh ông đã lâu, nay mayặng gặp, tôi có một lời muốn nói, song chẳng hay ông có vợ chưa ? » Phan Khoái nói : « Tôi nhà nghèo cha mẹ khuất sớm, nên chưa có vợ. »

(Xem tiếp tập 4)

**Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ** xuất bản

23, đường Sabourain, 23

**S A I G O N**

Điện thoại : 20.678



# TÂY-HỒ'N DIỄN-NGHĨA



Lữ Văn nói : « Tôi có hai gái, đứa lớn tên Trĩ đã hứa gả cho Lưu Quý, còn đứa nhỏ tên Tu, muốn gả phứt cho ông, ông liệu thế nào ? » Phan Khoái khiêm nhường không dám chịu. Lưu Bang nói : « Hôm nay mà hội nhau đây, thiệt là duyên kỳ ngộ đó, trong một ngày mà người đem hai đứa con gái mà hứa gả cho bọn ta, vả lại người coi lương hay, tưởng ngày sau hai anh em ta có khi cũng đủ sức mà nuôi vợ con đặng, anh từ chối mà làm chi. » Phan Khoái bèn lấy tạ nhận lời, ba người ăn uống no say rồi từ biệt nhau, ai về nhà nấy. Ngày thứ quan huyện đất Bái sai Lưu Bang giải tội nhơn qua Ly Sơn. Đi giặc đang tội nhơn trốn mất hết nhiều, qua chiều tối đi đến chi hưng Phong tây, Lưu Bang bèn nói với bọn tội nhơn rằng : « Bọn người bị bắt giải đi làm phu dịch, mệt nhọc mà không kỳ hạn, trốn đi thì đặng sống, ở lại thì mang khổ, chỉ bằng ta thả hết bọn người, đi đâu thì đi, cho khỏi cực khổ. » Cả bọn đều lấy mà nói rằng : « Luật pháp nhà Tần nghiêm lắm, bọn tôi tuy đặng sống, e liền lấy cho ông, tội chẳng vừa đâu. » Lưu Bang nói : « Bọn người đi rồi thì ta cũng phải trốn vậy. » Trong bọn ấy có hơn mười người tráng sĩ chẳng nỡ đi, bèn xin theo. Lúc ấy Lưu Bang bèn bày tiệc rượu ăn uống say vui, rồi noi theo đường nhũ mà đi, lại khiến người đi trước dẫn đường, người ấy đi đến trước rồi trở về báo rằng : « Phía trước có một con rắn lớn quá, bề dài hơn mười trượng, nằm chặn đường, đi không đặng, chỉ bằng tìm đường khác mà đi cho khỏi bị hại. » Lưu Bang nói : « Tráng sĩ đi đường mà lại sợ sệt việc chi. » Nói rồi bèn xắt, áo xắt

gươm chạy xốc tới trước, ra sức huơ gươm chém con rắn ấy đứt làm hai đoạn, rồi hất ra xa hơn mấy dặm. Bọn tráng sĩ cả kinh bèn nói với nhau rằng : « Lưu Quí thuở nay nhất lãm, nay gan dạ mạnh bạo thì chẳng phải là việc tình cờ đâu. » Bèn tụ nhau mà ẩn nơi núi Mang dịch san. Trễ đảng em trong đất Bái theo từng phục rất nhiều. Sau có người đi đến chỗ chém rắn, gặp một bà già mỗi đêm thường ra óm thấy con rắn mà khóc nghe thấm thiết lắm, bèn hỏi bà già ấy rằng : « Con rắn này chết thì trừ hại cho thiên hạ, sao bà lại khóc ? » Bà già ấy nói : « Con ta là con vua Bạch Đế, hóa ra rắn mà chận đảng, nay bị con vua Xích Đế chém rồi, ta hết chỗ cậy nương, chẳng khóc làm sao được. » Người ấy không tin, ngờ là yêu quái, vừa muốn lấy cây mà đánh, thì bà già đó biến mất, người ấy đến thuật việc mà đã thấy như vậy, lại với Lưu Bang. Lưu Bang nghe thì mừng thấm và lấy làm đức chí.

Nói về Lưu Bang từ ngày chém rắn đến sau, bốn phương qui phục hơn mấy trăm người, oai danh nổi lãn. Thuở ấy có hai người Thor lại tại Bái huyện là Tiêu Hà với Tào Tham thấy Tần càng ngày càng bạo ngược, bắt dân phu dịch làm việc nặng nề, nên muốn nghị phò quan huyện đất Bái, tụ chúng mà phảu Tần, bèn khiến Phàn Khoái đi với Lưu Bang đến đảng hiệp nhau mà thương nghị. Lưu Bang với Phàn Khoái dẫn hết mấy trăm người ào đến Bái huyện, thiuh thế lấy lòng. Quan Huyện sợ hãi bèn đòi Tiêu Hà với Tào Tham vào mà quở rằng : « Bọn người già tiếng phò ta, rồi lại chiêu binh ở ngoài đến, ấy là kêu hùm đến mà làm vậy cánh, ấy sanh họa to, thiệt là bọn người mong lòng chiếm đoạt. » Bèn muốn chém, Tiêu Hà với Tào Tham và tướng sĩ năn nỉ xin hơn năm ba phen mới khỏi. Đêm ấy Tiêu Hà với Tào Tham rủ những kẻ tâm phúc hơn mấy mươi người trèo thành trốn ra đầu Lưu Bang, rồi thương nghị mà đảng kể rằng : « Nay quan Huyện là kẻ vụng tài, chẳng đủ chí mà nghị việc cả với ta, nay ông thỉnh thế đã nổi, thừa dịp này mà lấy Bái huyện đi, đảng tam đồ binh mã rồi chiêu nạp anh hùng gọi rằng khởi nghĩa. Hễ bốn phương hưởng

«ng, thì mới đủ tranh thiên hạ được. » Lưu Bang nói : « Nếu hiền công muốn theo tôi mà lập nghĩa cả, thì phải gạt cho họ mở cửa thành, giết quan Huyện đi, rồi lập người hiền chúa, mà chịu theo lòng thiên hạ trông cậy thì việc cả ắt nên, vậy hai ông có thể chi chăng ? » Tiêu Hà, Tào Tham nói : « Trong thành dân sự đương lúc kinh hoàng, nếu đêm nay làm thơ mà hiểu dụ bá tánh, tỏ đều lợi hại, rồi bỏ mọi mối tên bắn tuốt vào thành, làm cho trong thành sanh biến, thì chẳng khỏi ba ngày, thành ắt phá xong. » Lưu Bang nghe lời bèn viết thơ bắn tuốt vào thành. Thơ rằng :

« Thiên hạ khổ vì hình nạn, phép nghiến của Tần đã làm,  
« dân chẳng được sống, bạo kiết đều đầy, nay ta ứng nghĩa  
« nhóm chúng lấy theo lẽ công, chọn một người chúa đất Bái,  
« đừng ra hiếp với chư hầu mà lo việc, cả bọn người phải  
« khai thành mà đầu cho sớm, thì khỏi bị sát hại, nếu nghịch  
« lỗ trời, hễ phá thành rồi thì đá ngọc cũng phải tiêu, ăn oán  
« sao kịp. »

Bá tánh trong thành thấy thơ bèn nghị với nhau rằng : « Nay Lưu Quí đem binh vây thành, Tiêu Hà với Tào Tham đi theo, nếu thành phá rồi thì bọn ta ắt phải khổ. » Bèn đem nhau áp vào cổng thư giết quan Huyện, rồi mở hoác cửa thành mà rước Lưu Bang vào. Tiêu Hà với Tào Tham nhóm chúng lại nghị lập Huyện đất Bái. Lưu Bang nói : « Chẳng nên, nay thiên hạ rối loạn, chư hầu đều đầy, nếu lập chúa chẳng lành, thì bá tánh chẳng yên, tôi tài sơ được bạc o chẳng xứng làm chúa đất Bái đâu, xin hãy chọn người hiền mà lập lấy. » mấy ông hương lão đều nói rằng : « Tôi nghe Lưu Quí vẫn có tài hiền, ngày sau ắt nên sang cả, vả lại thấy bói coi Lưu Quí tốt lắm, phải lập làm chúa đất Bái, nếu chẳng chịu làm, thì bọn tôi rã tan hết. » Lưu Bang từ chối chẳng được phải chịu. Dân bèn lập làm Bái Công. Tiêu Hà, Tào Tham, với Phan Khoái đều dẫn hết mấy ông phụ lão vào lạy, rồi lập dinh đầy thêm, cờ xí đều sắc đỏ, ấy là lấy theo lời sấm rằng con vua Xích Đế. Chưa được



mười ngày' nội dân đất Bái đến đầu thêm hơn ba ngàn người. Rồi đó Bái Công bèn thương nghị tính hiệp binh với Trần Thắng mà đánh Tần.

Nói về Hạng Lương với cháu là Hạng Vũ, ở trừ ngụ tại đất Cối kè, quan thái thú đất Cối kè tên là Ân Thông biết Hạng Lương có mưu trí, bèn vời đến mà nghị kế rằng : « Nay Tần nhĩ Thế vô đạo bất nhơn, thiên hạ rộ ràng, nơi nơi đều khởi binh dấy nghĩa, ta muốn bội Tần mà theo nghĩa binh, nên vời người đến, mà lo cùng nhau. » Hạng Lương đổi chịch rồi về nhà nghị với Hạng Vũ rằng : « Đấng đại trượng phu, mình lập lấy mình, tựa phải lòn cúi dưới tay người sao, vả lại Ân Thông cũng không có chí cả, làm sao cho nên vương nghiệp dặng. Chi bằng chú già vào nghị kế với ta, rồi cháu đến giấu gươm bên theo vào trong nhà, xuất kỳ bất ý mà chém ta đi, lấy cái quận lớn này mà tự chúng lo lập nghiệp cả, chẳng hay hơn sao ? » Hạng Vũ nói : « Lời ấy rất hiệp chí tôi lắm. » Ngày ấy lên theo Hạng Lương vào nhà mà giết Ân Thông.

(Bái Công bị chúng ép ra làm Huyện chúa, Hạng Vũ lại giết quan Thái thú mà chiếm cứ thành trì, hai người mới xuất thân, mà việc cứ chỉ như vậy, thì đã rõ người nhơn, kẻ bạc khác nhau xa rồi.)

## Hồi thứ mười một

*Thành Cối-kè Hạng-Lương dấy nghĩa.*

Ngày thứ Hạng Lương dắt Hạng Vũ vào ra mắt Ân Thông động lo mưu dấy nghĩa bội Tần, lúc đang thương nghị thì Hạng Vũ đứng dậy làm bộ giận dữ, chỉ Ân Thông mà nói rằng : « Người với ta khác nhau xa lắm, ông ta xưa là Hạng Yên làm tướng nước Sở đã bị nhà Tần sát hại, thì cái thù ấy ta thề chẳng chung đội trời, bội Tần là phải, còn phận người đã ăn lộc của nhà Tần, làm Quận thái thú đất Cối kè, sao lại

muốn mong lòng phản nghịch, thì là bất trung lắm. Vậy thì đồ người làm chí, ta phải giết người mà răn loài bất nghĩa.» Nói rồi liền rút gươm chém phứt Ân Thông, rồi xách đầu giơ lên mà hô lớn rằng : « Ân Thông phản Tần, chẳng đáng làm Quận thú, nay ta đã giết rồi, và muốn đem đầu này mà dâng cho Hạng Công (1) chấp chứng, lập làm Quận thú, bọn người như có ai chẳng phục thì lấy theo cái đầu này mà làm lịnh.» Tướng sĩ quan lại sợ hãi, thấy đều vâng phục. Lúc ấy có hai tên nha tướng là Qui Bố với Chung ly Mị lược vào công đường mà trách Hạng Võ rằng : « Vào nước người, giết chúa người, đoạt của người mà lập nình lện là phản nghĩa.» Hạng Võ nói : « Như Ân Thông là phản thần, như Hạng Công là nghĩa chúa, mượn đất Tần mà báo cừu cho Sở là bậc đại trí trông thiên hạ, như Trương quân mà khứng theo ta đặt hiệp chường nhau mà đánh nhà Tần, báo cừu cho Lục Quốc, danh lưu muôn thuở, công cả chẳng lu, lựa phải klu klu mà trông một Ân Thông đó sao ? » Hai tướng bái phục và nói rằng : « Hai tôi xin theo Trương quân. » Hạng Lương bèn dùng hai tướng ấy làm Đô kỵ. Chẳngặng một tuần thì các quận, huyện, quan, dân đến hàng đầu. Hạng binh ròng hơn một muôn, bèn bày ra bộ, thự, thường phạt nghiêm mình, sai cả phải phép, ai nấy đều kinh phục.

Ngày thứ Qui Bố với Chung ly Mị dâng kể rằng : « Hiệp sức thì đủ mà đơn mưu, đặt tướng mới đủ lập công, nay sức tuy hiệp chưa đặt người giúp, e đứng một mình thì khó mà lập công. Nay trong núi Đồ sơn, thuộc đất Cối kè này có hai tướng là Huân Sở với Vu Anh, thống lãnh hơn tám ngàn binh ròng, nhóm nhau trong rừng, đều có sức mạnh muôn người, nếu ông đặt hai người ấy thì mới có kẻ giúp. Hạng Lương nghe nói bèn khiến Hạng Võ đi với hai tướng ấy. Hạng Võ bèn dắt bọn Qui Bố vào núi Đồ sơn, đến nơi bèn sai một người lanh lợi vào trước mà trao lời rằng : « Sở

---

(1) Hạng công là Hạng Lương.

tướng là Hạng Lương có sai một người bộ tướng là Hạng Vũ đến ra mắt Trương quân, người không mang y giáp, lấy từng chừng vài người, đến tổ bày đại nghĩa, dặng chung nhau mà lập nên vương nghiệp. » Huân Sở với Vu Anh nghe nói bèn ra thỉnh Hạng Vũ và Qui Bố vào ra mắt. Hạng Vũ nói : « Vừa nay vua Nhị Thế vô đạo, anh hùng đều dấy, trong thiên hạ ai chẳng muốn giết đấng tàn bạo ấy, mà cứ hơn dân dơ dõ thán, hai Trương quân vô đồng đường ấy, lẽ phải vì thiên hạ mà trừ hại, sao lại đề mà đi mai danh ẩn tích trong chốn núi non, nếu thiên hạ chư hầu hay dặng thì đều đi chào Trương quân rằng nhất. Nay tôi với Hạng Công nhóm binh rộng hơn mấy muôn, dấy nghĩa mà đánh Tần ý muốn báo cứu cho Lục Quốc, vả lại tôi mến cái danh Trương quân đã lâu, nên phải đến mà phân trần nghĩa cả, xin thỉnh xuống núi, hiệp sức đánh Tần, như nên vương nghiệp rồi, thì giàu sang chung hưởng với nhau, ước có nên chăng ? » Huân Sở nói : « Nhà Tần tuy là vô đạo, mà thế lực còn mạnh lắm, nếu chẳng có sức anh hùng cái thế, thì chẳng đủ mà đánh cho nổi, nay ông muốn dấy nghĩa cả, tôi e sức chưa đủ chăng ? Tôi muốn thử sức mạnh, nếu ông quả có sức đánh muôn người thì hai anh em tôi theo, chẳng vậy thì cũng như vũ hùm không nên, lại ra giống muông ấy chăng ? » Hạng Vũ nói : « Mặc ý Trương quân lý thì, sức tôi đủ ngăn chống. » Huân Sở nói : « Dưới núi trước miếu Vũ vương, có cái đỉnh chẳng biết mấy ngàn cân, ông xô ngã rồi đỡ dậy, đỡ dậy rồi xô ngã ba lần xô, ba lần đỡ, dặng hết thì sức ông mới nên gọi rằng không ai đánh lại. » Hạng Vũ nói : « Để tôi đi coi thử. » Rồi đó liền dắt hai tướng ấy với bọn Qui Bố đến trước miếu Vũ vương, thấy cái đỉnh ấy bề cao bảy thước bề tròn năm thước trục nặng có hơn năm ngàn cân, Hạng Vũ xem một hồi, rồi khiến một tên quân mạnh mẽ xô thử, tên quân ấy ráng hết sức xô không nhứt nhích, Hạng Vũ bèn vén áo lược tới ra sức xô một cái, cái đỉnh ấy liền ngã, rồi lấy tay đỡ dậy, xô xuống đỡ dậy ba lần, mà coi ra tưởng như không biết nặng. Hai người ấy cả mừng nói rằng : « Thiệt sức ông đủ mà mà địch với



thiên hạ đó. » Hạng Vũ nói : « Thử sức như vậy có lấy chi làm lạ. » Nói rồi lại xăng áo bước đến nắm lấy chơn dẫm ra sức giữ hông lên chạy vòng theo điện ba lần, mặt chẳng đổi sắc, sức chẳng biết mệt, hướn hướn đem đỡ y lại chỗ cũ, rồi day lại mà hỏi hai tướng ấy rằng : « Tướng quân coi ra thế nào ? » Hai tướng bèn bước lại ôm Hạng Vũ mà nói rằng : « Ông thật là thiên thần, bọn tôi tình nguyện theo ông. » Tướng sĩ lớn nhỏ đều qui lạy và hô lớn lên rằng : « Ông chẳng phải là người thường, tay người Bôu người Dục thuở xưa cũng đánh chẳng lại cái sức mạnh của ông. » Rồi đó hai tướng bèn tiễn Hạng Vũ với bọn tùy nhơn về trại bày tiệc thiết đãi. Ăn uống xong rồi, đều sắm sửa hành trang dẫn hết binh mã theo Hạng Vũ về Cối kè. Lúc đang đi bỗng thấy một lớp nhơn dân hơ hãi chạy hoải. Hạng Vũ bèn giục ngựa tới trước đón lại mà hỏi rằng : « Bọn người có chi mà sợ hãi giữ vậy ? » Nhơn dân thưa rằng : « Tại nơi Đồ san nơi cái bưng lớn có một con rồng đen vùng hóa ra ngựa, thường ngày hay ra nơi làng nhẩy nhót đập phá lúa thóc, cuỗng ai ngăn cấm cho nổi, nay nghe đại binh của tướng quân đến đây, xin vì dân mà trừ mối hại ấy. » Hạng Vũ nghe nói bèn dắt bọn Hườn Sở với vài người tùy nhơn đi đến bên bưng, con ngựa ấy thấy có người lạ đến thì gầm hí nhẩy tới, hai tướng chồm lên, coi ý như muốn cắn người. Hạng Vũ oạt lớn lên rồi xăng áo xông tới với chụp nắm lấy chóp mao thót lên mà cỡi, chạy hai vòng theo cái bưng ấy hơn mười bận, con ngựa ấy hết sức đồ mồ hôi. Hạng Vũ bèn tra cương vào cho đi hướn hướn hơn ba dặm chẳng còn chồm nhẩy nữa, chúng dân đều qui lạy mà xin hỏi cho biết tên họ.

## Hồi thứ mười hai

*Phạm-Táng dâng kế lập dòng Sở.*

Nói về Hạng Vũ thấy dân chúng qui lạy mà hỏi tên họ mình, thì đáp rằng : « Ta là dòng dõi của tướng nước Sở

Hạng Yên, họ Hạng tên Tịch tự là Vô, dấy nghĩa binh gia phật nước Tã, hơn đi chiêu binh mà tới đây. » Trong đám dân ấy có một ông già bước đến xá mà nói rằng : « Bọn tôi nghe danh Tướng quân đã lâu, nay may mà đến đây, xin tạm dừng binh mã, thỉnh Tướng quân vào nhà tôi mà nhậu trà. » Hạng Vô bèn dắt bọn Huồn Sở vào nhà ông già ấy, đến nơi làm lễ ra mắt nhau xong rồi, ông già cứ ân cần rót rượu khuyên mời. Hạng Vô hỏi rằng : « Chẳng hay ông tên họ là chi, vốn chưa quen biết nhau mà ông tử tế với tôi thế ấy ? » Ông già nói : « Tôi họ Ngu vốn là con đầu lòng, nên người đều gọi tôi là Ngu nhất Công, chẳng hay tướng quân đã bao nhiêu tuổi ? » Hạng Vô nói : « Tôi năm nay đã hai mươi bốn tuổi rồi. » Ngu Công lại hỏi : « Tướng quân đã có vợ con chưa ? » Hạng Vô nói : « Tôi chưa chọn được nơi nào. » Ngu Công nói : « Tôi tuổi đã già mà chẳng có con trai, duy sanh có một gái mà thông minh tốt chúng, cứ ở trong nhà chẳng hay cười cợt, tuy bà con cũng chẳng thấy mặt được, từ nhỏ đọc sách, đã thông nghĩa cả. Lúc mẹ nó, sanh nó, thì có năm chiêm bao mà thấy năm con phụng kêu nơi nhà, tôi biết nó sau lớn lên ắt được sang cả, trong làng cũng có nhiều nơi hào họ, song đều là bọn ngu lậu, tôi chẳng khứng gả, nay thấy tướng quân tài hay cử đánh, sức đánh muốn người, lại dấy nghĩa binh, chí lo vì thiên hạ, ấy thật là anh hùng cái thế đó, nên tôi muốn gả con tôi cho tướng quân. » Nói rồi liền đứng dậy mà xá dài, rồi kêu Ngu Cơ ra mắt. Ngu Cơ bước ra, Hạng Vô liếc thấy làn tươi huệ chất, quốc sắc thiên hương, liền mở cây bừa kiếm đang đeo trong mình ra để lại làm tin (1), lại cưỡi binh mã đóng đảo làm náo động xóm làng, bèn từ biệt Ngu Công rồi truyền lệnh thu binh về Cối kè.

Vô đến nơi, dẫn Huồn Sở với Vu Anh vào thành ra mắt Hạng Lương, Hạng Lương xem thấy hai tướng ấy hùng dũng tráng sĩ, củ củ võ phu, những tám ngàn đệ tử dắt theo đều là binh tinh nhuệ. Hạng Vô lại dắt con ngựa của

(1) Lấy bừa làm vật đánh bạc, ấy là điềm bất lợi đã tỏ ra trước.

minh bắt đặng vào. Hạng Lương xem ra thì thấy con ngựa ấy bề cao bảy thước, bề dài một trượng, quả là long cu, bèn đặt lên là Ô chủy. Hạng Võ lại đem việc hứa hôn với Ngu Cơ mà thuật lại. Hạng Lương cả mừng nói : « Người từ đây binh đến nay, chiêu nạp anh hùng, lòng người thuận giúp, nếu như vậy thì lấy thiên hạ có khó chi. »

Cách ít ngày, Hạng Lương bèn sai người đi cưới Ngu Cơ về Cối kè mà hiệp hôn với Hạng Võ, lại có đem em ruột Ngu Cơ là Ngu tử Kỳ về mà dùng theo việc binh. Chẳng dặng một tuần, Hạng Lương đã chiêu tập những dân bốn phương trốn nạn đặng hơn mười muôn người, bèn nhóm hết chúng tướng thương nghị với Tào, chọn ngày khởi binh. Máy ông phụ lão ở Cối kè đều ra đón lại giữa đường mà hỏi rằng : « Ngai đi rồi ai mà làm chúa đất này ? » Hạng Lương nói : « Lúc nọ ta lấy thành Cối kè này, chẳng qua là mượn dờ mà dõn binh đặng lo việc cả. nay đại quân đồn trú lâu ngày, ở nào động địa phương, nên ta muốn qua sông đi đánh dẹp nhà Tào mà trừ tàn khố bạo cho các người, như ngày sau mà ta làm nên việc cả thì đất Cối kè này tha thuế mười năm, bọn người cứ y như cũ, an thường thủ phận buôn bán làm ăn, hoặc ta kiểm đặng quan Thái thú nào hiền đức sẽ sai đến đây mà làm chúa bốn người hãy an lòng. » Máy ông phụ lão đều ngùi ngùi quí lạy. Rồi đó Hạng Lương bèn huy động binh mã do theo đường lớn mà qua sông, qua đến Hoài tây, ba quân đi lới chẳng đặng, bỗng có quân sảo mã về báo rằng : « Phía trước có một đạo binh đón đàng. » Hạng Lương bèn khiến Hạng Võ đến trước xem coi, thấy dưới bóng cờ có một người cỡi ngựa, oai võ hùng kiển. Hạng Võ bèn hỏi rằng : « Người là người chi, dám ra mà ngăn trở binh ta ? » Người ấy đáp rằng : « Ta họ Anh tên Bố, người ở xứ Lục an, thường nghe rằng, binh ra có danh mới gọi binh chánh, nay người ra binh vô danh, lên qua Hoài tây giúp Truỵ làm dữ, nên ta ngăn lại đó. » Hạng võ nói : « Ta họ Hạng tên Tịch tự Võ, vẫn là dòng dõi của Sở tướng



lạng Yên, thấy Tần nhị Thế vô đạo, nêu dấy binh tại đất Cối kè, có lắm ngàn tử độ theo đầu, nhóm hơn mười vạn, đặt báo cứu cho nước Sở, trừ tàn khữ bạo cho an thiên hạ, sao người lại gọi vô danh? Hai người nói chưa dứt lời, bỗng Huân Sở nghe biết Anh Bố bèn vô ngựa xông ra trước mà kêu lớn rằng : « Anh tướng quân, sao chưa xuống ngựa, tôi đã qui hàng Sở rồi, xin nhớ lời giao ước ngày trước. » Anh Bố thấy thiệt là Huân Sở, liền xuống ngựa mà qui dưới đất, Hạng Vô lời : « Hai ông có khi đã quen biết nhau trước rồi sao ? » Huân Sở nói : « Anh tướng quân vô đồng không ai đánh lại, xưa vàng mạng Thi Hoàng ra tu bổ núi Lệ san rồi bỏ trốn qua sông mà đầu tôi, tôi cầm lại và giúp tiền bản phí, lại có ước hẹn với nhau, bề gặp chúa hiền thì đồng lòng mà giúp, đừng chung lo giàu sang. Lúc trước tôi có nghe và ở đây tụ binh dấy nghĩa, song chưa dựng thiết lin, ngày nay chẳng dè mà gặp nhau đây, ấy cũng tại lòng trời. » Anh Bố nói : « Nay nước Sở hưng binh khởi nghĩa, tôi nguyện theo tiếp ứng. » Hạng Vô cả mừng bèn dắt Anh Bố đến ra mắt Hạng Lương. Hạng Lương mừng nói : « Ngàn quân đề dặng, một tướng khó tìm, nay dặng Anh tướng quân rồi, cũng như Vạn lý trường thành đó. » Bèn hiệp binh lại kéo đi.

Nói về Hạng Lương từ ngày thâu dặng Anh Bố rồi, oai thế càng thịnh. Ngày kia ra tướng thương nghị với chúng tướng rằng : « Nay binh mã tướng ta càng ngày càng đông, thì cũng đủ sức mà đánh Tần, duy còn thiếu một người mưu sĩ, mới đây ta có nghe tại Hoàng dương nơi Cư sào, có một ông già họ Phạm tên Tăng, tuổi bảy mươi, mà nhiều mưu đủ trí, tuy Tôn, Ngò (1) xưa cũng chẳng hơn dặng, phải cho có một người ăn nói cho thông, đi qua mà nói cho va về Sở, nếu dặng Phạm Tăng thì việc cả ắt nên. » Quí Bồ đứng dậy thưa rằng : « Tôi cũng biết Phạm Tăng đã lâu, tôi xin đi nói cho. » Hạng Lương cả mừng, bèn khiến sắm đồ lụa là lễ vật cho Quí Bồ đi. Quí Bồ đi dặng ít ngày đã tới Cư Sào, bèn tìm quán xá vào nghỉ ngơi, ngày thứ sáu áo mũo đến ra mắt, Phạm

(1) Tôn là Tôn Tồn Ngò là Ngò Khởi. Hai người này cũng đều ở đời Chiến quốc, làm tướng có tài, mưu mô trí dũng chẳng ai bì kịp

Tăng. Gần đến xóm bên hỏi thăm chủ Phạm Tăng ở, có người chỉ rằng: « Phạm Tăng không ưa chợ búa rầy rà, gần đây cách thành chừng ba dặm có một hòn núi tên là Kỳ cô san, nếu người vào ẩn ở đó mà dưỡng nhàn, chẳng tới lui với ai. » Quý Bố nghe nói mới nghĩ thăm rằng: « Người này khó gặp mặt, thì làm sao mà nói chuyện cho được? » Bèn thay đồ y phục giả khách đường xa, tìm đến cửa mà nói với với kẻ gia đồng (1) rằng, mình như đến Cư Sào buôn bán rồi lỡ hết vốn về xứ chẳng được, nay nghe danh Tiên sanh nên đến cầu ra mắt, dặn hỏi trước làm ăn. » Kẻ gia đồng vào thưa lại. (Nguyên Phạm Tăng bình nhật ưa bày mưu lạ, nay nghe gia đồng vào báo rằng có khách đường xa cầu ra mắt, lại là người ở buôn bán nơi Cư sào đã lâu, nên chịu liền.) Quý Bố bèn dắt kẻ cùng như vào nhà thì thấy Phạm Tăng mày xanh tóc bạc, khăn trắng áo vải, bụng chứa giáp binh, hông đeo mưu lược, thiệt rõ ràng là ẩn sĩ đất Hoài tây. Quý Bố vào ra mắt xong rồi, Phạm Tăng hỏi: « Ông là người ở đâu, đến đây làm nghề chi? » Quý Bố bèn lấy lễ vật ra, khiến kẻ cùng như bụng đem dâng lên, còn mình thì quì xuống mà thưa rằng: « Tôi thiệt chẳng phải khách xa đường, mà cũng chẳng ở Cư sào buôn bán chi, nguyên tôi vắng mạng Sở lương là Hạng Lương, đem lễ vật đến thỉnh Tiên sanh, ở chẳng được ra mắt ngài, nên giả là khách đường xa, cho ngài khỏi hổn nghi đó. Vả nay Tần nhị Thổ bạo ngược bất nhưn, anh hùng đều dậy, đâu đó đều giết quan Quận thú, mà hưởng ứng với chư hầu, ấy là vì bá tánh mà trừ hại, cho an thiên hạ. Phạm có một tài một nghề kia, còn muốn ra sức thay, hướng chỉ cho Tiên sanh ôm những tài kinh tế, gồm những chức Tôn, Ngộ, tuổi đã bảy chục, mà ẩn mình nơi rừng bụi, làm bạn với cỏ cây, có tuổi như Lữ Vọng, mà không được gặp thời như Lữ Vọng (2), ở không cho đều thóc, thiệt là đáng tiếc. Nay Hạng tướng quân là dòng dõi của Hạng Yên nước Sở, trượng nghĩa hành nhưn

(1) Gia đồng là trẻ ở trong nhà.

(2) Lữ Vọng, là Khương Thượng Tử Nha, khi ra giúp nhà Châu thì đã bảy chục tuổi rồi.

vỏ văn gồm đủ, khởi nghĩa từ Cối kè, mà bốn phương đều hưởng ứng, qua sông đặng chinh Tây, bấy hùm thây phục, nay nghe danh Tiên sanh nên sai đến thỉnh cầu, xin vừa thời mà ưng chịu, để danh vàng đá, như Lữ Vọng mà xu thiên hạ, ấy là kỳ sĩ đó, xin quyết định cho sớm, mưa chớ dầm dãi. » Phạm Tăng nghe Quí Bố nói một hồi, rồi ý muốn đề toán thiên thời coi thử nên chăng, chẳng dò thấy Quí Bố đem dâng lễ vật quí đó hoài không chịu dấy, bèn nói rằng : « Tôi cũng nghe Tần nhị Thố tàn bạo, dân chẳng đứng sống, ngặt vì không đặng mà lương binh đặng trừ dũa vô đạo ấy, nay ông vâng lời Hạng tướng quân đặng xa đến đây thỉnh tôi, ấy là cơ hội nên làm, thiết hiệp ý tôi, vậy thì xin ông tạm lui, ngày mai tôi sẽ liệu. » Quí Bố cứ quí lạy nài nỉ mãi không chịu dấy, lại nói : « Tôi nay mà gặp đặng Tiên sanh đây như đặng châu ngọc, nếu đợi ngày mai, » sanh việc chi khác chẳng, xin Tiên sanh chớ phụ. » Cực chẳng đã Phạm Tăng phải chịu lãnh lễ vật, rồi mời Quí Bố lên ngồi ăn uống, đến lối Quí Bố cũng ở nơi nhà Phạm Tăng mà ngủ. Phạm Tăng bèn đánh tay mà vậ toán hưng suy hồi lâu rồi dậm chơn mà than rằng rằng : « Sở chẳng phải là chơn mạng, ắt không đặng lâu dài, nay tôi chịu đã lỡ rồi biết sao, đại trượng phu một lời đã hứa, ngàn vàng khó đổi, há đi ăn nữa sao ? » Đêm ấy nghĩ ngợi, sáng ra bèn sấm sưa đồ hành lý theo Quí Bố về ra mắt Hạng Lương. Quí Bố đã sai người về trước báo cho Hạng Lương hay, Hạng Lương bèn sấm sưa y máo bước ra rước vào mời lên ngồi trên rồi nói rằng : « Tôi nghe danh Tiên sanh đã lâu, ngày đêm ai mơ trong lòng, ngặt vì việc binh không rảnh nên chẳng đặng ra mắt, bữa nọ tôi sai Quí Bố đem lễ vật thỉnh Tiên sanh xuống núi, may mà Tiên sanh chẳng bỏ, di giá đến đây, tôi lấy làm tội chi, xin Tiên sanh hết lòng thổ lộ mà giúp tôi chớ bất cập, thiết may tôi lắm. » Phạm Tăng đứng dậy xá mà nói rằng : « Tướng quân vốn dòng nước Sở, nay dấy nghĩa binh, thiên hạ chiều lòng, muốn dân trông cậy, oai vô đường đường, ai chẳng khâm phục, tôi là một lão già, có



tài cánh chỉ cho bay, hồng mong ơn cầu thỉnh, tôi đâu dám chẳng hết lòng hết sức, lập nên vương nghiệp, mà báo ơn tri ngộ hôm nay bay sao ? » Hạng Lương bèn khiến ra mắt với Hạng Vô. Từ ấy Hạng Lương cứ đàm luận với Phạm Tăng cả ngày, mỗi đêm thường vào trú quỳết sách, Phạm Tăng đối đáp Phạm Tăng như nước chảy, Hạng Lương rất mừng, lấy làm gặp nhau muộn quá.

Ngày kia Hạng Lương như sai người đi thám thính tin tức Trần Thắng, người ấy đi dặng ít ngày về báo rằng : « Trần Thắng, bị Chương Hàng đánh phá thua chạy đến Nhữ Âm bị Trang Cổ giết đi, các chư hầu đều tan hết, nay Chương Hàng còn đang đồn binh với Nam dương. » Hạng Lương cả kinh nói : « Ta muốn hiệp với chư hầu giúp Trần Thắng mà đánh Tần, chẳng dè va đã bại hình mà bỏ mệnh, vậy thì binh ta chẳng nên khinh động. » Bèn nghị kế với Phạm Tăng. Phạm Tăng nói : « Trần Thắng là đứa tiểu nhân tham lợi, có đủ chí mà lo chung việc cả, va mà hư ấy là cũng bởi nơi chẳng lập dòng nhà Sở, dè mà lập mình làm vua, muốn giàu sang gấp, chẳng lo việc lâu dài, cho nên phải hư. Còn như Tướng quân nghĩa binh mới dấy, mà thiên hạ bốn phương nghe tiếng đều đến mà dẫu, là chẳng có chi khác, bởi trước hết tướng quân đời đời làm cho nước Sở, chắc lập dòng Sở lại mà giết đứa vô đạo, nay mà lo kế, thì chi cho bằng lập dòng Sở lại trước, mà tùy theo chỗ người trông cậy đó, thì thiên hạ ai mà chẳng nói rằng : « Hạng tướng quân chẳng phải lo lập cho mình, thật là lo lập dòng Sở lại dặng báo cừu cho Lục Quốc, nếu Tướng quân khởi nghĩa như vậy, lòng người kính phục, chư hầu đều ưng, nước Tần tuy mạnh cho lắm đi nữa, mà một chiến phá cũng xong. » Hạng Lương khen rằng : « Kế ấy rất hay. » Từ ấy bèn dùng Phạm Tăng làm Quân sư, rồi sai người đi khắp các nơi mà tìm kiếm dòng Sở.

Nói về nước Sở, từ bị nước Tần giết rồi, con cháu thất lạc, tông phái đã tuyệt, tìm kiếm khắp nơi chẳng ra tung tích,

người đi kiểm và thưa lại rằng : « Nội đất Sở đều chẳng có đồng Sở, tôi tìm kiếm không ra. » Hạng Lương lúc giặc quở trách người ấy, rồi lại sai Chung li Mui đi dò hỏi, tìm kiếm cho ra. Chung li Mui lĩnh mạng, và đi và thương nghị với kẻ từng nhưn rằng : « Đồng Sở như còn thì ắt chẳng ở nơi thành thị đâu, hoặc là lưu lạc theo nơi phượng rầy què mùa mà mai danh ẩn tích, vậy thì bọn ta phải đi mấy chỗ thanh vắng mà tìm mới xong. » Tính rồi bèn đem nhau đi khắp hương thôn mà hỏi dò, đều không thấy tin tức chi cả, trong lòng lo rầu. Ngày kia đi đến đất Nam Hoài phủ, thấy một bầy con nít chăn trâu, rượt đừa nhỏ mà đánh, đừa nhỏ ấy dung mạo khác thường, mũi cao tai lớn, mi thanh mục tú, bị bầy trẻ chăn trâu rượt đánh, mà mặt không có hơi giận. Chung li Mui bèn lược tới hỏi rằng : « Người có chi mà bị chúng nó rượt đánh làm vậy ? » Đứa nhỏ ấy đáp rằng : « Mấy đừa đó đều là con có mẹ cha, duy có một mình tôi từ nhỏ đã ở đợ với Vương xã trưởng mà chăn đừa, tôi mới vừa nói với chúng nó rằng : Bầy tuy là con có cha mẹ, song là con dân dã, còn ta đây tuy là người ở đợ, chứ vẫn là dòng giống Vương hầu. Chúng nó nghe tôi nói làm vậy thì không tin, nên rượt tôi mà đánh. » Chung li Mui nói : « Nếu người thiệt là dòng giống Vương hầu, thì ắt có họ tên, người hãy nói cho ta nghe thử. » Đứa nhỏ nói rằng : « Tôi xiêu lạc từ nhỏ, nên chẳng hương quán họ hàng chi hết. » Chung li Mui bèn bước lại gần mà cật hỏi đòi ba phen. Đứa nhỏ ấy thấy Chung li Mui hỏi phân đến làm vậy thì sợ, hồng muốn chạy. Chung li Mui kéo lại cười mà nói nhỏ rằng : « Ta thấy người dung mạo khác phàm, ngày sau ắt sang cả, nếu người nói thiệt với ta thì ta lĩnh giùm cho. » Đứa nhỏ nói : « Tôi năm nay đang mười ba tuổi, đến ở đây tám năm rồi, thường nghe mẹ tôi nói rằng tôi là dòng dõi con cháu của Sở Hoài Vương, nhưn lánh nạn, lạc đến ở đây mà mai danh ẩn tích, bởi có ấy nên tôi mới biết tôi là dòng giống Vương hầu. » Chung li Mui nghe nói liền xuống ngựa, kêu kẻ từng nhưn hỏi đỡ đừa nhỏ ấy lên ngựa, rồi đem nhau đi thẳng về nhà Vương xã

trưởng. Vừa đến nơi, Chung li Mui liền hỏi người trong nhà thỉnh bà lão mẫu ra mắt cho mau. Vương xã trưởng kinh hoàng, chẳng biết việc chi, bèn quì xuống đất lạy và nói rằng : « Tôi ở nơi quê mùa này bái, không thông phép nước, chẳng hay có xúc phạm đến chi, xin đại nhân dung thứ. » Chung li Mui nói : « Người hãy thỉnh bà mẹ của đứa nhỏ này ra cho ta nói chuyện. » Vương xã trưởng vội vàng trở vào nhà trong, hỏi bà lão thay đổi y phục, rồi thỉnh ra nhà khách. Làm lễ ra mắt xong rồi, Chung li Mui bèn hỏi quê quán cội rễ đứa nhỏ ấy, bà lão ban đầu không chịu nói, sau thấy Chung li Mui nài nỉ hỏi han đôi ba phen, bèn đem cái áo lót mỡ hỏi đưa ra cho Chung li Mui xem. Chung li Mui lấy cái áo mà xem, thì thấy phía vạt trước có dạng chữ mà coi không rõ, bèn giơ ra mặt trời mà xem kỹ lại, thì thấy có mấy hàng chữ đề rằng : « Mễ Tâm là cháu đích tôn của Sở Hoài vương, Vệ thị là phu nhân của Sở thái tử. » Có ấn vua đóng rõ ràng, tông phái tương truyền đều có hăng cơ ! Chung li Mui xem rồi cười mừng, liền vội cúi lạy, rồi kêu Vương xã trưởng mà dặn rằng : « Người hãy thay đổi y phục cho Tiều Điện hạ, rồi đi với ta định đưa ngài đến Hoài tây mà ra mắt Hạng tướng quân thì người ấy định trọng thưởng. » Vương xã trưởng nghe nói cũng cúi đầu lạy và đem đồ y phục cho Điện hạ thay đổi, rồi theo Chung li Mui đưa Tiều Điện hạ ra đến Hoài tây. Về đến nơi, Chung li Mui vào ra mắt Hạng Lương, rồi đem các việc mà thuật lại một hồi. Hạng Lương rất mừng, liền chọn ngày dẫn hết tướng sĩ vào dinh, lập Mễ Tâm lên làm Hoài vương, còn bà mẹ là Vệ thị phu nhân thì lập làm Vương thái hậu. Rồi đó Hoài vương liền phong cho Hạng Lương làm Vũ úy quân, Hạng Vũ làm Đại tư mã phó tướng quân; Phạm Tăng làm Quân sư, Quí Bố với Chung li Mui làm Đồ ký, Anh Bố làm Thiệu tướng quân, Huân Sở với Va Anh làm Táng kỵ, còn bao nhiêu tướng sĩ thấy đều phong thưởng. Thưởng Vương xã trưởng vàng vòng năm chục lượng, lụa là một bó rồi cho về.



Từ đó binh Sở càng ngày càng mạnh, các xứ chư hầu qui phục rất đông, có tướng cũ của nước Sở là Tống Nghĩa tụ binh tại Giang Hạ, nghe Hạng Lương lập dòng Sở lại, thì cũng dẫn ba muôn binh đặng hiệp lực mà đánh Tần. Đến nơi ra mắt Hạng Lương trước, Hạng Lương liền dắt vào triều kiến Hoài vương. Hoài vương bèn phong làm Khanh tử quân, thống suất binh mã với Hạng Vũ mà tấn binh. Tống Nghĩa bèn nghị kế với Hạng Vũ rằng : « Hoài tây tuy là đất của Sở, song chẳng đủ mà lập đô, nay Trần Anh đóng binh tại Hu gi, vậy ta đến đó hiệp binh với và một chỗ mà làm căn bản, đặng qua phía Tây mà đánh Tần, thì lời cũng lấy đặng, lui cũng giữ đặng, ấy là kế vạn toàn đó. » Hạng Vũ nói : « Phải. » Bèn đi với Vũ tấn quân vào tàu cho Hoài vương hay, rồi dẫn hết đại binh chia ra trước sau ba đạo, kéo rốc qua Hu gi. Đạo binh trước đi vừa đến sông Hoài, bỗng thấy bụi bay lấp đầy có một đạo binh kéo đến, Phạm Tăng với Vũ tấn quân liền gù ngựa lại mà xem, thì thấy chỗ đám cờ, hồng quang xuất hiện. Phạm Tăng thất kinh mà nói thán rằng : « Đạo binh này với chúng ta chẳng đồng, trong ấy ắt có chơn mạng đế vương. » Nói chưa dứt lời, bỗng có một người giục ngựa xông ra, mày Nghiêu mắt Thuấn, mũi phụng, mặt rồng, quả là chúa khai cơ dựng nghiệp bốn trăm năm. Phạm Tăng xem thấy bèn cúi đầu xuống mà nghĩ thán rằng : « Ta đã đầu lăm rồi. »

(Xem tiếp tập 5)

---

NHÀ IN — ĐÓNG SÁCH  
Tín - Đức Thư - Xá

25, đường Sabourain—SAIGON

Điện thoại : 20.678

# TÂY-HỒ'N DIỄN-NGHĨA

## Hồi thứ mười ba

### Chương Hàng cướp trại phả Hạng Lương

Nói về đạo binh ấy, người làm đầu họ Lưu tên Bang tự Quí, người ở Bái huyện, từ ngày chém rắn tại Mang tịch san mà dấy nghĩa tụ binh đảng mười muôn, nay nghe binh Hạng Lương đến, bèn dẫn bọn Phàn Khoái với Hạ hầu Anh lãnh binh ra rước, đảng hiệp lại mà đánh Tấn. Khi ấy hai đảng gặp nhau chuyộn trở mừng rỡ, kể đó hai đạo binh sau vừa tới, bèn hiệp nhau qua khỏi sông Hoài đến Hu gi bội với Trần Anh, tụ binh một chỗ. Hoài vương bèn đóng đô tại Hu gi, các quan văn võ vào triều kiến xong rồi, Võ tín quân bèn đem đại binh ra đóng nơi sông Tứ thủy. Lúc ấy, có người ở đất Hoài âm tên là Hàng Tín xách gương đến ra mắt Hạng Lương. Hạng Lương thấy dung mạo Hàng Tín thì chẳng ưa, nên không muốn dùng. Phạm Tăng bèn nói với Hạng Lương rằng : « Người này, ngoài tuy xanh ốm nhưng trong có mưu mô, nay đã đến mà đầu lo thì phải nạp dụng, nếu bỏ đi thì e lấp nẻo người hiền. » Hạng Lương nghe theo lời Phạm Tăng, bèn phong Hàng Tín làm Chấp kích lang để dùng hầu hạ nơi trướng.

Nguyên Hàng Tín lúc nhỏ thường hay câu cá nơi sông Hoài, trọn cả ngày chẳng được một bữa cơm. Thuở ấy có bà Phiếu Mẫu thấy Hàng Tín đói khát làm vậy, bèn lấy cơm mà

cho ăn. Hàng Tín ăn rồi thì tạ ơn và nói rằng : « Tôi ngày sau mà đắc địa rồi thì - ắt lo báo đáp. » Bà Phiếu Mẫu giận nói : « Làm đờn ông con trai mà nuôi mình không đặng, ta thương cho ăn, lại đi trông người trả ơn sao ? » Ngày kia đem cá ra chợ bán, lại gặp đứa du cộn nó đón đường mà làm nhục rằng : « Người thường mang gươm ra đường, người đâm ta đặng không ? Như đâm không đặng thì hãy lòn dưới trôn ta mà qua. » Hàng Tín bèn cúi đầu xuống, chun phóc qua mà đi, cả chợ đều cười rảng nhát, có một mình Pứa Phự là người coi tướng hay, thấy Hàng Tín thì nói rằng : « Tướng người sang lắm, hưởng đến trước Vương hầu, sau ắt làm Nguyên nhung trong thiên hạ, giàu sang chẳng vừa. » Hàng Tín cười rằng : « Một ngày chẳng có một bữa cơm, còn trông giàu sang sao đặng ? » Nay nghe Hạng Lương dấy binh nên đến đầu, chẳng dè Hạng Lương cho làm Chấp kích lang mà thôi, nên buồn bực chẳng vui, lộn theo báng ngũ mà đợi thời.

Nói về binh Sở. Hình thế càng ngày càng nổi, đến đầu thiên hạ đều qui phục, tiếng đồn đến Tây Tầm. Triệu Cao sợ sợ, bèn với Chương Hàng vào thương nghị rằng : « Nay thiên hạ binh mã tung hoành, nước Ngô, nước Sở quá lắm, Hạng Lương lập đông Sở lại mà thủ phục như tam, hiệp với Trần Anh, Lưu Bang tụ binh một chỗ, đóng tại Hu gi mười phần làm loạn, người làm đại tướng ngồi vậy mà xem, chẳng lo trừ dẹp, để cho nó lung lay đến nỗi ấy, ta e binh nó đồn đất Tần làm rúog động đến Kinh sư, chừng ấy ắt ăn sao kịp ? » Chương Hàng nói : « Cả ngày tôi cũng nghe tin ấy, vừa muốn dâng biểu tâu với triều đình mà ra binh, chẳng dè Thừa tướng dúi tôi vào mà thương nghị, tôi phải đi nội ngày hôm nay chẳng nên chậm trễ. » Rồi đó Chương Hàng bèn dẫn Tư mã Hàn, Đông Lễ với Lý Do kinh ba mươi muôn binh rống ra khỏi Hàm cốc quan, thẳng qua phía Đông mà đánh nước Ngụy trước, rồi sau sẽ đánh với nước Sở. Binh kéo đến nơi, Ngụy chúa thấy binh Tần thì mạnh, chẳng dám ra đánh, bèn sai hai sứ qua nước Tề, nước Sở, hai nước mà cầu cứu. Vua nước Tề là



Điều Dữm, bốn thân dẫn binh qua cứu nước Ngụy, còn nước Sở mới dựng đất Tương dương, tướng cũ là Hạng Minh có binh ba mươi, bên sai Hạng Minh dẫn binh đi trước; đến cõi nước Ngụy ở xa xa mà làm thinh thẽ. Bên kia Chương Hàng cũng sai Tư mã Hàn ra ngăn binh Tề. Đồng Ế ra ngăn binh Sở, còn mình thì lãnh đại binh cứu ứng. Tư mã Hàn dẫn binh ra vừa gặp binh Tề vương là Điều Dữm, Tư mã Hàn bèn khiến đạo binh sau phân ra làm hai, mà mai phục hai bên, rồi lãnh một ngàn binh khinh kỵ ra đánh với Điều Dữm. Dữm thấy Hàn binh ít, bèn ráng sức đánh đũa, Hàn giả thua bỏ chạy Dữm vừa binh đuổi theo, bỗng nghe chiến trống va g dầy, binh Tần hai đạo xông ra, tên bắn như cào cào bay, Điều Dữm biết mình trúng kế, vừa muốn lui binh thì đã bị té nhào xuống ngựa, Tư mã Hàn thừa thế lướt tới chém Điều Dữm nơi dưới ngựa, binh Tề cả thua.

Nói về Đồng Ế dẫn binh đến Nam Ngụy, vừa gặp Hạng Minh, binh Đồng Ế bị đi xa chưa kịp nghỉ ngơi, người mệt ngựa mỏi, binh Hạng Minh ào ra, binh Đồng Ế đánh chẳng nổi phải lui lại ba mươi dặm, đồn trú chưa xong, binh Hạng Minh lại ào đến vừa giết, Đồng Ế cả thua chạy nhào, lúc đang nguy cấp, may gặp đạo binh Chương Hàng vừa đến, liền khiến Lý Do mau ra cứu viện, Hạng Minh rượt theo Đồng Ế đã trọn một đêm ngày, chưa nghỉ ngơi dặng, bị binh Lý Do mới đến còn khỏe, nên đánh nhau chưa dặng hai hiệp, thì Lý Do đã chém Hạng Minh nhào xuống ngựa, binh Sở vỡ tan, binh Tần ba đạo đều lập lại một chỗ mà đồn trú nghỉ ngơi.

Nói về nước Ngụy nghe biết binh cứu dữ thua, thì liệu ắt thành cõi khó giữ. Ngụy vương với Ngụy Báo bỏ thành trốn ra cửa Tây môn mà chạy. Chương Hàng chẳng theo, dẫn binh vào thành vũ về bá tánh, xong lại kéo binh đến Đông A đồn trú, rồi sai người đi thám thính.

Nói về những binh của Hạng Minh còn sót lại, chạy về ra mắt Sở vương mà tâu rằng : « Tướng của Tần là Chương

Hàng, binh thể đông mạnh, binh Tề, binh Ngụy đều thua, nay đã kéo binh đến Đông A mà đồn trú, sớm tối sợ đến đây, xin Bộ hạ hãy sai người đem binh ra trừ cho sớm. » Sở vương nghe báo liền với Võ tìn quân vào mà thương nghị. Võ tìn quân là Hạng Lương tâu rằng : « Tôi xin lãnh một đạo binh ra chóm Chương Hàng trước, rồi sau sẽ đánh Tần. » Sở vương phê cho. Rồi đó Hạng Lương, Hạng Vũ, Phạm Táo với chư tướng lãnh binh hai chục muôn kéo đến Đông A cách thành ba mươi dặm hạ trại. Hạng Lương bèn khiến Hạng Vũ ra tận đầu, mà thăm dò tin tức. Hạng Vũ lên ngựa xông ra trước trận cả kêu Chương Hàng. Chương Hàng cũng dẫn binh xông ra. Hạng Vũ nói : « Chúa người là Tần nhị Đế rất nên vô đạo, Triệu Cao lại làm nhiều điều ác nghiệp, bọn người kết đảng mà hại dân, ấy cũng như cá nằm trong chậu, sống thác này nọ còn không biết, lại dám dẫn binh qua đây mà xâm phạm đất ta sao ? » Chương Hàng nói : « Ta là thượng binh trời, tôi đâu chẳng ai đánh lại, bọn người chẳng qua là cỏ rác đất Hồ nam, lại đối lập dòng Sở mà dám gọi rằng ưng lòng trời, thuận lòng người sao ? » Hạng Vũ cả giận hươi thương xốc tới đâm Chương Hàng, Chương Hàng cũng hươi thương rước đánh, chẳng động ba mươi hiệp, Chương Hàng thua chạy, Hạng Vũ vừa binh đuổi theo chừng ba mươi dặm, có tên kiện tướng của Tần là Lý Do xông ra chặn, Hạng Vũ gầm hét nạt nộ, hét lên một tiếng, ngựa Lý Do hoảng kinh lui lại hơn hai mươi bước. Hạng Vũ hươi thương xốc tới muốn đâm Lý Do, phía sau có Tư mã Hạng với Đồng Ế nhảy tới ngăn đỡ rồi hươi động binh khi tiếp đánh. Hạng Vũ bõ Lý Do, ra sức đánh với hai tướng, chưa động hai mươi hiệp hai tướng ngăn chừa không nổi giục ngựa trở lui, Hạng Vũ vừa muốn đuổi theo, Võ tìn quân sợ « Hạng Vũ sa vào nơi trượng địa, lại sợ Anh Bố, Hứa Sữ với Vu Anh lãnh binh năm ngàn theo tiếp Hạng Vũ, vừa giết một trận rồi thâu binh trở lại. Chương Hàng lui binh xa hơn năm chục dặm hạ trại, rồi thương nghị với các tướng rằng : « Sở binh thể mạnh, chẳng nên

lấy sức mà đánh, nay ta phải lui lần lần mà dụng kế hoãn binh, làm cho chúng nó, tướng kiên binh đạo (1), thì đánh một trận phá Sở ắt xong, nếu lấy sức mà đánh, thì Hạng Võ mạnh lắm, đã uống công mà lại chắc lấy sự hư. » Chúng tướng nói : « Tướng quân nói rất phải. » Bèn ăn binh chẳng động.

Nói về Hạng Võ thâu binh về ra mắt Hạng Lương, cùng thuật việc Chương Hàng, binh bại đã lui hơn năm mươi dặm họ trại rồi nói rằng : « Ngày mai tôi sẽ dẫn binh mã ba đạo phân nhau mà giết ắt dặng trọn thắng. » Hạng Lương nói : « Chương Hàng có danh chẳng thiệt, tuổi già sức kém ta liệu và không làm chi dặng. » Nói rồi liền bày yến hội hết các tướng ca xướng chơi, ăn uống say vui, rồi ai về dinh nấy.

Ngày thứ Hạng Võ cũng dẫn ba đạo binh kéo ra, khiến Anh Bố đi Tây lộ, Lưu Bang đi Đông lộ, còn mình thì đi Trung lộ, ba đạo binh đều giục trống ào đến trại Chương Hàng. Binh Chương Hàng thấy ba đạo Sở thế mạnh, ngăn chống chẳng nổi bèn bỏ trại mà chạy, binh Sở phân nhau đuổi nà theo, làm cho binh Tần rối ra làm ba, Chương Hàng chạy qua Định đạo, Tư mã Hàn với Đồng Ế chạy qua Bộc dương, còn Lý Do thì chạy qua Uog khâu, Hạng Võ đuổi riết theo Lý Do đến Uog khâu. Lý Do túng thế phải đánh liều với Hạng Võ, đánh chẳng dặng ba hiệp, bị Hạng Võ một thương lén nhào xuống ngựa, binh mã vỡ tan. Còn Lưu Bang đuổi theo bọn Tư mã Hàn đến Bộc dương, đi trọn một đêm hơn ba trăm dặm, Tiểu Hà liền can rằng : « Giặc cùng chờ theo, thoãn như chúng nó có phục binh, lấy khoả mà chờ mệt, thì mình ắt trông kể, chi bằng đồn binh nơi Bộc dương, để coi động tĩnh thế nào đũ. » Lưu Bang nghe theo bèn đồn trú binh lại. Nói về Anh Bố theo Chương Hàng đến Định đạo, Chương Hàng vào thành cố thủ không chịu ra đánh, Anh Bố bèn an dinh nơi ngoài thành cả ngày thường khiêu chiến, Chương Hàng cũng kiên tâm cố thủ chẳng chịu ra. Anh

(1) Tướng thì kiên cố, binh thì bí mật như thế mới.



Nô chẳng biết tính làm sao, liền sai người đi báo với Võ lín quân Hạng Lương, Hạng Lương dẫn binh đến. Anh Bố ra nghinh tiếp Binh Hạng Lương an định lạp trại xong rồi. Hạng Lương bèn nói với Anh Bố rằng : « Chương Hàng thế cũng sức hốt, trốn vào cái thành cỏ này lẽ phải ra sức đánh phá cho rồi, cứ chi người lại làm thinh ngồi giữ, chần chờ lâu ngày cho binh tướng mệt mỏi, thoán như có binh cứu của chúng nó đến thì liệu làm sao ? » Anh Bố nói : « Chương Hàng tuy bại mà binh mã còn đông, bốn cửa thành đều chắc lắm e phá gấp không được, phải chờ dịp mà làm thì mới xong cho. » Hạng Lương nạt rằng : « Người làm tướng mà không mưu, để lẫn lộn cho mất ngày giờ, nay binh ta đã đến, thì thành ắt phá xong, lựa phải chờ dịp mới làm hay sao ? » Bèn nạt lui Anh Bố, rồi truyền lệnh cho quân sĩ bốn phía mỗi đội đều phải bắt thang leo lên mà bầm thành. Quân sĩ vâng lệnh trèo thành, đánh phá la hét om sòm vang trời dậy đất, chãng dờ, trên thành hoả nỗ vút ra, tóe bắn như mưa bạc, binh Sĩ chịu chẳng nổi phải lui lại. Hạng Lương lại bày ra hơn mấy trăm cỗ xung xa, giục trống la hét áp tới nữa. Chương Hàng liền truyền quân lấy dây sắn buộc vào, cứ ở chung quanh trên thành mà đánh xuống, bao nhiêu xung xa đều gãy hết. Hạng Lương bày ra mưu kia kể nọ mà phá thành cũng không nổi, tức giận bời hời. Cô Chấp kích lang là Hàng Tín lên vào trước tướng mà bẩm rằng : « Binh ta đồn trú một bên thành đã lâu, tôi e binh giặc nó đêm thấn binh ta một mối rồi thừa lúc tối tăm khai thành ra mà cướp trại của ta, nếu không đề phòng thì ắt bị hại to, vả chăng phá thành là chức nhỏ, còn đề phòng là chức lớn, xin Tướng công xét lấy. » Hạng Lương cả giận nói : « Ta từ khởi binh nơi Cối kè, đến đây không ai đánh lại, giá một cái thành cỏ này thì có khó chi ? Chương Hàng nghe đánh ta thì đã vỡ mặt, còn dám ra thành mà cướp diên trại ta sao ? Người là người chi, dám đến bày mưu thiết kế cho rối lòng quân. » Nói rồi liền đuổi Hàng Tín ra. Tống Nghĩa thấy vậy cũng vội vã vào can rằng : « Đánh tuy thắng, mà tướng kiêu, binh

đọa thì cũng phải bại, nay tướng sĩ giải đãi, đã lâu, còn binh Tần tuy bị vậy mà ở trong thành dường sức mạnh, mai mũi nhọn, lại thêm Chương Hằng là danh tướng của Tần dụng binh hay lắm, nếu quả như lời Hằng Tín, thì cái hại ấy chẳng nhỏ, lời Hằng Tín nói ấy cũng là một chước hay, xin hãy nghe theo. > Hạng Lương cũng chẳng thêm nghe. Đêm ấy Chương Hằng quả nhiên truyền lệnh tướng sĩ ăn cơm cháo no, người đều ngậm thẻ, ngựa đều cắt lặc, chia ra làm hai đạo lên khai thành xông ra đến trại Sở. Chương Hằng truyền lệnh phát lên một tiếng pháo nổ vang tai, chiến trống rền trời, đánh nhau vào binh Sở. Binh Sở đang ngủ mơ màng, tỉnh tỉnh nửa đêm vùng nghe binh giặc đến như núi lở biển tràn, thấy đều kinh hãi, lúc ấy Hạng Lương còn đang say mềm dậy không nổi, kẻ tả bưng phò ra vừa khỏi cửa Viên môn, chưa kịp lên ngựa, bỗng có một tướng riết vào chốn trung quân, ấy là Thiên tướng của Tần tên Tôn Thắng. Hạng Lương chưa kịp trở tay bị Tôn Thắng một đao chém làm hai đoạn.

Người sau có làm bài thơ chửi Hạng Lương rằng:

*Tây Sở-Hạng Lương dấy nghĩa binh,  
Hồi Vương mới lập chúng ưng thanh :  
Bừi nhưn chẳng rõ kêu binh kẻ,  
Đem uy viện môn phải bỏ mình.*

Hạng Lương bị giết rồi, quân sĩ mấy đời đều hoảng kinh đập nhau nhau mà chạy. Tống Nghĩa với Anh Bố cầm không lại, cũng phải bỏ dinh mà chạy luôn, đánh tới sáng, binh Tần cả dặng trọn thặng, Chương Hằng dẫn binh thặng riết tới Ngoại huyện vào Trần Lưu đều trừ binh mã, thanh thế nổi lại. Nói về Lưu Bang nghe Hạng Lương binh bại liền dẫn binh qua Định đạo cứu viện, qua Ung khâu báo cho Hạng Vũ hay rằng Vũ tin quân đã bị Chương Hằng giết rồi, Hạng Vũ nghe báo vùng hét lên một tiếng lá liễu xuống đất.

## Hồi thứ mười bốn

### Hạng-Vô giết Tống-Nghĩa cứu Triệu

Nói về Hạng Vô nghe tin Võ tìn quân bị Chương Hàng giết rồi, thì nhào lăn dưới đất mà khóc, các tướng xúm lại khuyên giải đôi ba phen, Hạng Vô nói : « Ta từ nhỏ không có cha, nhờ chú ta nuôi dưỡng cho đến nên người, dạy dỗ việc binh pháp, xem ta như con ruột, nay công nghiệp chưa nên, mà bị lãn sát hại, vậy thì ta với Tần thề quyết chẳng đội trời chung. » Nói rồi lại khóc, Phạm Tăng nói : « Vì nước mà bỏ mình, thì cái đại tiết của tôi, con đã lọt rồi đó. Nay Hạng tướng quân mạng số tuy là làm vậy, mà cái nghiệp cũ của Sở đã gần nên, thiên hạ cuốn vó theo đầu hơn năm mươi muôn, như Tướng quân nay nổi dậy cái chí của Võ tìn quân mà mở mang bờ cõi, diệt nước Tần, dựng an nước Sở, rồi chừng ấy sẽ với phong cho Võ tìn quân làm tước Vương, danh đề muôn đời, thì cái sự hiếu của tướng quân cũng đủ, lại phải bắt chước chỉ cái thói dân hà, con gái mà khu.khu có một việc khóc kể làm vậy, thì làm sao mà thấu phục lòng người. » Hạng Vô đứng dậy tạ rằng : « Tôi xin vâng theo lời Tiên sanh dạy. » Bèn đẩy binh thẳng qua Định đảo, hiệp với Tống Nghĩa, Lưu Bang tụ binh một chỗ, cử tang đại hiếu cho Hạng Lương, tấn liệm thầy hài lấy theo sắc phục Võ tìn quân mà chôn nơi Định đảo. Xong rồi kéo rốc qua Trần Lưu, chưa kịp đến thì Chương Hàng đã độ binh qua sông mà đánh nước Triệu. Triệu vương với bọn Trần Dư, Trương Nhĩ ra cự đều bị Chương Hàng đánh rất lắm phải thua, suốt đêm chạy qua Cư Lộc, cố thủ chẳng ra, rồi sai người qua Sở mà cầu cứu Hạng Vô, Tống Nghĩa với Phạm Tăng nghị kế rằng : « Chương Hàng qua sông thình thễ nổi lại, Võ tìn quân mới thác, Hoài vương một mình giữ Flu gì, e chẳng phải là chước lâu dài, chi bằng thấu binh về mà dòm dò qua Bình thành đã, rồi sẽ tình thế khác. » Nghị



định xong rồi bèn truyền lệnh thâu binh về Hạ gi, các tướng vào triều kiến Hoài vương, Hoài vương nghe Hạng Lương đã thác, than khóc chẳng cùng. Hạng Võ lại tâu rằng : « Võ tấn quân mới mất, thì binh ta nhuệ khí đã lại rồi. Nay Chương Hàng lại dẫn binh nơi Cự Lộc, hễ phá Triệu rồi thì ắt qua xâm lấn Tây Sở, chỉ bằng điều binh mà trừ diệt trước đi, xin Chúa thượng hãy dời dò qua Bành thành cho mau mà làm thế ý giặc, chẳng nên chậm trễ. » Nói chưa dứt lời, bỗng có sứ nước Triệu sai đến cầu cứu. Vua Hoài vương dời vào hỏi việc hư thiệt của Chương Hàng. Sứ nước Triệu tâu rằng : « Binh Tần hơn ba mươi vạn vây thành Cự Lộc đã gần một tháng rồi, binh Triệu hết lương chết hơn phân nửa, thành phá nay mai, bá tánh thọ khổ, xin Đại vương thương xót mà cho binh cứu viện. » Hoài vương nghe nói cả kinh, liền phong Tống Nghĩa làm Đại tướng quân, Hạng Võ làm Phó tướng quân. Phạm Tăng làm Quân sư, lãnh hai mươi vạn người ngựa tuốt qua Cự Lộc mà cứu nước Triệu. Ba người dẫn binh đi đến An dương, Tống Nghĩa bèn an binh bất động, muốn cho con là Tống Tương qua giúp nước Tề, lại nói rằng : « Binh Chương Hàng vây Triệu đã lâu, tám chỉ thôn mỗn đã không có lòng đánh nữa, ta trì hoãn ít ngày, ngồi vậy mà xem đợi cho binh Chương Hàng nó giải đãi rồi, binh ta sẽ đánh, thì ắt bắt sống Chương Hàng. » Rồi đó cứ dụ dợt hơn bốn mươi sáu ngày, chẳng chịu tấn binh. Hạng Võ thấy vậy bèn nói rằng : « Binh Tào vây Triệu rất gấp, trong thành chết hết bảy tám phần, nếu chúng ta thừa lúc chúng nó vây đã lâu ngày, tướng sĩ mệt mỏi, mà giục trống lước tới, ở ngoài đánh vào, binh Triệu làm nội ứng ở trong đánh ra, trong ngoài hiệp nhau mà đánh, thì binh Tần phải thua, Chương Hàng cũng bất động. » Tống Nghĩa nói : « Chẳng phải vậy, ai lại đem con mòng cầu trâu mà đi phá bầy cạp ấy, là chỉ lại nơi lớn chẳng phải tại nơi nhỏ đâu, nếu Chương Hàng thắng thì binh Tần cũng mệt mỏi, ta thừa lúc sức kiệt mà đánh thì ắt phá được. Còn Chương Hàng bại thì ta lại dẫn binh giục trống qua phía Tây thì cũng phá được vậy, ấy là binh khôn

mặt ngồi mà xem thắng bại, như mang giáp cầm mũi nhọn thì tôi không bằng ông, còn ngồi lo mưu định kế, thì ông không bằng tôi, xin chớ nói nữa. » Nói rồi bèn truyền lệnh rằng : « Nếu trong tam quân đâu ai mạnh như sai lang, hủ báo đi nữa, hủ vi lệnh thì ta chém đầu. » Rồi lên kiển con trai là Tống Tương qua làm lương cho nước Tề. Tống Nghĩa bèn thân đưa đến Vô diêm mới trở lại, rồi cứ ngồi cao mà uống rượu li bì, chẳng lo tới việc cứu Triệu. Lúc ấy ahằm tiết lạnh trời mưa lớn, binh lính đều bị mưa gió ướt át lạnh lẽo khổ sở lắm. Hạng Vũ lớn đi dò khắp quân trung, nghe các dinh thấy đều oán trách, bèn vào nói hẳn với Tống Nghĩa rằng : « Các tướng liệu mình ráng sức muốn đánh với Tần, nay lại ở đây lâu, chẳng chịu qua sông, vả lại năm nay mất mùa dân tình nghèo đói, tướng sĩ cũng chẳng đựng no, lương thảo cũng không tích trữ, lại để ngồi trên cao uống rượu mà đợi cho binh Tần bại rồi mới đánh. Vả chẳng binh Tần nhiều mà mạnh, binh Triệu ít mà yếu, lấy yếu mà đánh mạnh thì làm sao cho Tần đuổi sức đánh, huống chi Vũ tập quân mới mất, Chúa thượng ngồi chẳng đựng ăn, nên mới đem binh trong nước mà phú cho một tay Tướng quân, chẳng phải là cứu Triệu mà thôi, thiệt là muốn mượn cớ đánh phá Tần mà trả thù cho ngày trước, nước nhà nên hư là một trận này, nay Tướng quân, chẳng thương xót tướng sĩ, cứ ngồi ăn uống cả ngày, ấy là tội xã tắc chẳng phải như vậy đâu. » Tống Nghĩa cũng chẳng thẹn nghe, Hạng Vũ tức giận trở ra,

Ngày thứ Tống Nghĩa thăng trưởng, Hạng Vũ xách gươm vào hồ lớn lên rằng : « Tống Nghĩa tư thông với nước Tề mà mưu phản, sai con là Tống Tương kết liên với nước Tề, mà làm ngoại ứng, nên chẳng chịu tấn binh ý muốn tóm thâu Tây sở, nay ta vâng một chiếu của Sở vương, chém Tống Nghĩa mà chiêu dụ tam quân. » Tống Nghĩa nghe nói bèn muốn chạy trốn, Hạng Vũ chạy theo chém một gươm đứt làm hai đoạn. Các tướng đều qui nơi trước trường mà nói rằng : « Đứng mà lập dòng Sở lại là Tướng quân, nay Tướng quân giết đưa phản nghịch

thì rất hiệp lòng người. » Rồi đó các tướng đều lập Hạng Võ lên làm chức giả Thượng tướng quân, đóng chuyên chinh phạt, rồi sai người theo bắt Tống Tương. Gặp Tống Tương đi gần đến cõi Tô bèn giết đi, lại sai Huồn Sở về báo cho Sở vương hay cùng tố những tội phản nghịch của Tống Nghĩa. Sở vương liền sai Chung Li Mị đem chiến chĩa ra phong cho Hạng Võ làm Thượng tướng quân. Từ ấy quân oai đại chấn, chư hầu đều nghe danh, Hạng Võ bèn khiến Anh Bố làm tiên phướng dẫn hai muôn binh qua sông. Chương Hàng nghe báo liền sai Tư mã Hàn với Đồng Ế độ binh qua bờ sông phía nam, lập dinh mã ngăn binh Anh Bố. Hai tướng qua sông, lập dinh trại vừa xong, binh Anh Bố đã đến, hai tướng ra ngựa đánh với Anh Bố. Anh Bố chẳng nói chi hết cứ lưoi búa đến chém hai tướng, hai tướng cũng hơi thương rước đánh, lúc đang đánh bỗng thấy binh Tần chưa đánh mà loạn, phía sau có một tướng giết đến, chừng xem ra thì là Thượng tướng quân Hạng Võ, hai tướng cả kinh bỏ Anh Bố chạy về dinh trại, chẳng dò dinh trại đã bị binh Sở chiếm rồi, nên phải bỏ chạy qua sông phía Bắc mà trốn. Hạng Võ đứng tựa thuyền, đợi binh khi chẳng biết là bao nhiêu, thâu quân vào dinh, đợi mấy đoàn binh sau lục lượt đến đủ, rồi độ hết qua sông phía Bắc. Hạng Võ cầm gươm ngồi nơi chỗ cao mà chờ cho quân độ xong rồi liền nhận thuyền chèo hết, nhà cửa đốt sạch, lò chảo đập nát, duy để lương đủ ăn ba ngày mà thôi, rồi hiệu dụ cho ba quân hay, phải ráng sức đánh liều, chớ nên lùi cút, ba quân đều đồng dạc hô lớn lên rằng : « Quyết theo tướng quân đánh liều một trận. » Rồi đó giục trống suốt đêm kéo tới đánh Chương Hàng.

## Hồi thứ mười lăm

*Hạng Võ chín lần đuổi Chương Hàng.*

Vua Tần nhị Thế, năm thứ hai, tháng mười một, Hạng Võ lãnh đại binh đến đánh Chương Hàng. Phạm Tăng bèn



thương nghị với Chung li Mui rằng : « Hạng tướng quân gấp muốn đánh Tần, đập chèo nhận thuyền, lương thực thì còn ở sao, nếu trong ba ngày mà hạ chẳng nổi Chương Hàng, tướng sĩ không lương thì liệu làm sao, vậy thì trong lúc này phải sai tướng làm phúc suốt đêm đi thối thuốc lương thảo đem đến sẵn cho gần bờ sông, như trong ba ngày thắng được Chương Hàng thì chớ chử qua, bằng không thắng thì phải chử qua mà dự bị cho quân, như vậy thì mới khỏi lo sợ thất. » Chung li Mui nói : « Tiên sanh lo lắng rất xa. » Liên vội vả sai người đi thối thuốc lương thảo. Nói về Tư mã Hân với Đồng Ế bị Hạng Võ, Anh Bố vừa giết một trận, chạy về ra mắt Chương Hàng, thuật về việc Anh Bố mạnh mẽ đánh không lại, nay Hạng Võ đã độ binh qua sông rồi, phải dự bị cho gấp. » Nói chưa dứt lời bỗng có người về báo rằng : « Binh Sở qua sông đập chèo, nhận thuyền, quyết đánh liều với Tần một trận, hình thế mạnh lắm. » Chương Hàng nghe báo liền đòi hết bọn lương của Tần là Vương Ly, Sa Gian, Tô Giác, Mạnh Phòng, Hàng Chương, Lý Ngô, Chương Bình, Châu Hùng với Vương Quang vào trước mà dặn rằng : « Hạng Võ đông quân tam quân chẳng nên khinh đánh, bọn người mấy đội người ngựa phải phân ra làm chín đạo kết dinh trại liên nhau, để ta ra đánh với ta, rồi mỗi đạo y theo thứ lớp mà tiếp ứng, chờ cho binh Sở vào nơi trượng địa rồi, thì chín đạo binh mới hiệp nhau vừa giết, mới dựng trạo thắng. » Các tướng dự bị sẵn sàng. Binh Sở kéo đến, Hạng Võ một mình đi trước, Chương Hàng ra ngựa đối địch, Hạng Võ thấy Chương Hàng thì nghiêng rặng trợn mắt mà mắng rằng : « Đồ nghịch tặc nó dám giết chú ta, thì cái thù này chẳng chung đội trời. » Nói rồi liền huơ thương đến đâm Chương Hàng, Chương Hàng cũng huơ thương rước đánh hai ngựa giao hờ, đánh đến năm chục hiệp Chương Hàng thua, chạy chưa được năm dặm, bỗng có binh mã Vương Ly ra tiếp, Chương Hàng lui ra sau, Vương Ly

ra ngựa đánh với Hạng Vũ, đánh chẳng đặng hai chục hiệp, Hạng Vũ giả chước nhượng cho Vương Ly đâm tới một thương, Hạng Vũ né qua rồi thừa thế với nắm bắt sống Vương Ly quăng xuống đất hò quân lóe lại, dần đem về trại. Chương Hàng thấy Vương Ly bị bắt, liền quày ngựa chạy dài. Hạng Vũ kêu lớn rằng : « Loai nghịch tặc chạy đi đâu ? » Đón huy động binh mã đuổi nã theo, nguyên con ngựa của Hạng Vũ cỡi là con Ô chùy mã, ngày đi ngàn dặm, quân sĩ chạy theo chẳng kịp đều sút lại sau. Hạng Vũ một người một ngựa đuổi theo Chương Hàng, Chương Hàng thấy Hạng Vũ không có quân, bèn quày ngựa lại mà đánh, Hạng Vũ giận vì chẳng giết được Chương Hàng cho rồi, còn Chương Hàng cứ lo ngựa đỡ chứ đánh sao lại. Lúc đang nguy cấp bỗng có tướng của Tần là Sa Gian dẫn binh đến đánh tiếp, Hạng Vũ chẳng nói chi hết, xông tới đánh Sa Gian, chưa đặng mười hiệp, Hạng Vũ bèn dừng thương lại, rút thiết tiễn ra đánh Sa Gian một roi trúng nơi vai bên tả to nhào xuống ngựa. Chương Hàng thấy Sa Gian lạc mã, bèn dẫn nha tướng là bọn Tống Văn đánh liều đến cứu, bỗng thấy đạo binh sau của Hạng Vũ vừa đến, Anh Bô, Huồn Sở đều dẫn binh vừa giết, Chương Hàng hao binh hết phần nửa, liền đang chạy dòng. Hạng Vũ thấy trời đã gần tối, o có binh phục, chẳng dám theo nữa, bèn giống chiến thuyền binh lập an dinh trại. Phạm Tăng vào dâng kế rằng : « Tướng quân đã vào nơi trượng địa, trời lại tối lắm phải phòng binh giặc nó cướp trại. » Hạng Vũ nói : « Lời quân sư nói rất phải. » Phạm Tăng bèn truyền lệnh dời qua nơi Tiểu sạn khâu lập dinh trại, mà đồn trú đại quân, còn nơi đại trại thì đem củi với cỏ khô mà chhut cho nhiều, rồi bố dụng cờ xí chờ binh giặc. Lại kêu Huồn Sở, Vu Anh, Đinh Công với Ung Sĩ, bốn tướng vào mà dặn rằng : « Bốn anh phải dẫn binh ra bốn phía mà mai phục, chừng thấy nơi đại trại lửa dậy thì ắt là Chương Hàng trúg kế, bọn người phải dẫn binh bốn phía vừa giết mà chặn đang về, chờ để cho có thoát khỏi. » Bốn người lãnh mạng đi rồi, lại kêu Anh Bô mà dặn rằng : « Người

phải lãnh ba ngàn binh ra nơi đang lớn phía chính tây mà mai phục, đợi ngấn trở binh tiếp ứng của Tần, chẳng nên sơ sẩy. » Đâu đó sắp đặt xong rồi, Phạm Tăng bèn thỉnh Hạng Võ qua nơi tiền trại ở đợi binh giặc.

Nói về Chương Hàng dẫn đạo binh tàn chạy về trại Tô Giác rồi với Tư mã Hàn, Đồng Ế hiệp binh một chỗ, cách dinh Sở ba mươi dặm hạ trại. Tô Giác nói : « Nay binh Sở đang thắng, người ngựa mệt mỏi,ắt chẳng dự bị tới muốn dẫn binh khinh \_kị do Đông lộ riết tới phía sau trại Sở mà cướp phá dinh lũy, còn Trương quân do Tây lộ riết đến phía trước, hai đạo hiệp đánh làm cho chúng nó dẫu đuổi cứn nhau chẳng được, ấy là trong binh pháp người ta gọi rằng : « Công kỳ vô bị xuất kỳ bất ý », tuy chẳngặng trọn thắng song cũng làm cho nhọc khí của nó lụi đi. » Chương Hàng nói : « Rất hiệp ý ta. » Tô Giác bèn dẫn một muôn binh rồng ngựa lên lên nhắm trại Sở tấn phát, giây phút đã đến trại Sở, thấy cờ xí bỏ thõ, cửa viên môn đóng chặt, tưởng rằng trúng kế mình, bèn lui, búa đánh riết vào dinh, thấy dinh không thì biết trúng kế, vừa muốn trở ra, vung nghe một tiếng pháo nổ vang, bốn phía lửa dậy, liếng la hét vang vầy, Tô Giác đánh riết ra trại nhắm phía Tây mà chạy, bỗng thấy phía tả có Đườn Sở với Vũ An, phía hữu có Định Công với Ung Sĩ, bốn tướng chạy ra, lại nghe còi trống vang rền, tiếng quân reo dậy đất, có một tướng xông ra hét lớn lên rằng : « Đồ thất phu vô mưu, mi có biết ta là Hạng Võ, đây chẳng ? » Tô Giác kinh hoàng trở tay chẳng kịp, bị Hạng Võ một thương đâm nhào xuống ngựa.

Nói về Chương Hàng nghe phía Đông lộ còi trống vang trời tiếng la dậy đất, chẳng biết Tô Giác thắng bại, nên binh mã huyên huyên mà đi dặng thăm dò tin tức, ước dặng vài canh, bỗng thấy binh Sở ào đến, binh thế rất mạnh, lúc ấy trời đã hừng sáng, binh Tần đều giữ lại mà chạy, Chương Hàng đoạn hậu, binh Anh Bô đến trước theo kịp đánh với Chương Hàng, hai người đánh với với nhau đến 30 hiệp mà chưa phân thua, kế binh



Hạng Võ vừa đến, thấy Anh Bô dẫn h chãng xuề Chương Hàng, bên dẫn binh xông nhau tới. Chương Hàng thua chạy, Hạng Võ vừa muốn đuổi theo, bỗng có một đạo binh kéo đến liếp ứng, là tướng của Tần tên Mạnh Phòng, Huân Sở hươi thương đâm Mạnh Phòng, Mạnh Phòng hươi thương rước đánh, chưa đánh, chưa dặng một hiệp bị Huân Sở đâm một thương tó nhà. xuống ngựa Chương Hàng thấy Mạnh Phòng thác rồi, bên võ ngựa nhắm phía Tây mà chạy. Huân Sở nghĩ thêm rằng : « Bất dặng Chương Hàng thì hơn tướng khác bá bội, » Liền giục ngựa đuổi theo. Nói về con ngựa Chương Hàng trốn cả ngày mệt mỏi lại không ăn dặng cỏ, trước chạy rất gấp sau theo đã gần, bị đàng núi đá sỏi chập chồng, ngựa vấp té nhào quăng Chương Hàng xuống đất, Huân Sở vừa muốn lướt đến thích Chương Hàng, thì bên góc núi có một đạo binh áp để cứu ứng, ấy là tướng của Tần tên Hàng Chương xốc tới cự với Huân Sở, còn quân sĩ thì phò Chương Hàng lên ngựa, vừa muốn giao chiến, kớ binh Vu Anh dẫn tiếp đánh với Chương Hàng, vừa dặng mười hiệp, binh Hạng Võ lại đến, Hàng Chương nhắm cự không lại quày ngựa bỏ chạy. Hạng Võ xua binh đuổi nã theo, lại có tướng Tần là Lý Ngộ nguyên lãnh bốn bộ binh rờng một muôn đồn trú tại đó. Chương Hàng với các tướng奔 vào dinh Lý Ngộ tạm nghỉ, binh Sở lục tục kéo đến thấy binh Tần đóng dinh phía trước, nên chưa dám tới bên truyền lệnh đồn binh lại mà nấu cơm. Trời gần tối, Phạm Tăng lại nói với Hạng Võ rằng : « Đêm nay binh Tần ắt sợ ta cướp trại thì chửc sao, chúng nó cũng đem binh mã ra nơi bờ Cao dương mà mai phục bỏ trại không mà chờ ta đến cướp rồi binh phục dậy lên thì ta phải trúng kế. » Hạng Võ nói : « Vậy thì Quân sư có chửc chi hay chăng ? » Phạm Tăng nói : « Tướng quân phải lữ một đạo binh mã, thẳng đến trại của Tần, gióng chiến đánh trống ở xa xa mà là a thành thổ, lại sai hai đạo binh rờng ra chặn đàng binh phục, thì binh Tần ắt ra mà đánh, chờ cho hai đạo binh ta thắng rồi, thì ba đạo hiệp lại một chỗ vừa gết, tương kế tựu kế làm cho chúng nó trở tay không kịp, thì ắt bắt dặng Chương Hàng. » Hạng Võ liền sai Anh Bô lãnh một muôn binh rờng lên ra Nam lộ. Huân Sở

lãnh một muôn lên ra Bắc lộ, còn mình thì dẫn ba muôn ra Trung lộ. Nói về Chương Hàng thương nghị với Lý Ngộ rằng : « Binh Sở thắng luôn mấy bữa này, đêm nay ắt đến cướp trại, người phải dẫn binh năm muôn ra nơi bờ phía Bắc mai phục, còn ta với bọn Tư mã Hân cùng chư tướng thì ra phía sau mã mai phục, chờ cho binh Sở đến, ba đạo đều đánh vào, thì ắt bắt được Hạng Võ. » Chúng tướng y lệnh dẫn binh đi liền. Đêm ấy vừa chừng canh một, binh Sở Nam, Bắc hai đạo, người ngậm thở, ngựa cắt lẹ lên đi Trung lộ, đi đến cách dinh Tần còn xa chừng năm dặm bên truyền lệnh gióng chiêng đánh trống pháo bắn rền trời, Chương Hàng ở sau trại vừa muốn xông ra, bỗng thấy Nam, Bắc hai đạo binh Tần cả thua chạy nhào về trại, liền giữ trại mà chạy. Hạng Võ biết binh Sở hai đạo đều thắng, bèn thúc binh mã rượt theo vào giết, rượt đến hai mươi dặm đã tới thành nước Triệu. Trong thành nghe chiêng trống vang trời thì biết binh Sở đã đến gần thành, nghe Trần Dư với Trương Nhĩ liền lên thành mà xem. Trời vừa sáng ra, thấy binh Tần thua chạy, bèn khai thành dẫn một đạo binh mã rượt ra hiệp ứng, Chương Hàng chẳng đoái tới quân sĩ đang phải đến có mấy quân kỵ mà chạy nhào, Anh Bố xem thấy bên dẫn bốn bộ binh mã rượt theo qua cửa Đông môn vừa gặp tướng của Tần là Chương Bình xông tới cứu ứng, Chương Hàng chạy khỏi rồi, Chương Bình đánh với Anh Bố đến ba mươi hiệp, rồi bỏ chạy theo báo hộ Chương Hàng tuốt qua. Khúc dương vừa gặp Châu Hùng với Vương Quang hai đạo binh tiếp bên hiệp binh với Huân Sở trở về ra mã Hạng Võ. Có Triệu Vương với bọn Trương Nhĩ, Trần Dư ra quí lạy nghinh tiếp binh Sở vào thành. Hạng Võ nói : « Chưa nên vào thành, phải thừa lúc Chương Hàng cùng thế rượt rượt đến cõi Tần mà trừ tuyệt dư đảng, diệt hạ nhà Tần là tại lúc này, nếu binh mã vào thành mà lần lựa lần ngày, để cho binh giặc nó lập nên thế lại, thì ắt phải nhọc công. » Nói rồi bèn đề Quí Bố với Chúng li Mị lãnh hai chục muôn binh đồn trú nơi ngoài thành. Triệu lại dạy chém Vương Ly với Sa Gian mà thị oai, rồi dẫn binh ròng ba mươi muôn rượt theo Chương Hàng.

(Xem tiếp tập 6)



# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA

## Hồi thứ mười sáu

*Triệu-Cao lộng quyền hư trong ngoài.*

Nói về Hạng Vũ dẫn binh rượt theo Chương Hàm, đi đến đâu, quận nào huyện nấy đều đại cơm bầu nước đón rước giữa đường, các nẻo chư hầu đều ra mắt, Hạng Vũ thình thể càng nổi, bởi cố ấy cho nên mỗi ngày đi dặng chừng năm chục dặm, hoặc ba chục dặm, binh Chương Hàm mới chạy dặng xa. Phạm Tăng bèn can rằng : « Chương Hàm trốn xa rồi, chư hầu lại qui thuận, trời, người đều ưng theo, ấy là lúc Tướng quân hóa nhà làm nước đó, lựa phải xông lên đục pháo theo chi đưa giặc cùng, vả lại trong ba ngày mà đánh hơn chín trận, phá binh Tần ba mươi muôn, xưa mà dụng binh, thiệt Tướng, quân là đứng đầu hết, lấy theo trí ngu của tôi, thì chi bằng tạm đồn binh nơi Chương nam mà dưỡng binh sức nhuộ đã, tôi liệu Triệu Cao là đứa tiểu uơ, lánh hay đồ kỹ, còn Tần nhị Thử là hôn quân, chẳng biết việc chinh chiến khó nhọc, Chương Hàm ở ngoài, binh chẳng vừa lòng xứng ý, tâm chí hoăng hốt, nghi ngại chẳng an, lại thêm tướng quân thần vũ, phá Chương Hàm diệt nước Tần sẽ thấy nay mai. » Hạng Vũ nói : « Thiệt như lời Tiên sanh dạy. » Bèn đồn binh lại nơi Chương nam.

Nói về Chương Hàm qui tụ binh tàn lại còn chừng hơn mười muôn, bèn qua sông Chương hà mà đồn trú nơi Hàm



cốc quan. Tin ấy truyền lẫn vào đến Tây Tảo, rằng : Chương Hằng chết binh hết ba mươi muôn, thiên hạ chư hầu mỗi người đều chiếm cứ mỗi nước, chẳng bao lâu đây Sở Hạng Võ ắt vào mà xâm lấn nước Tần, mấy cửa ải đều rộn rục. Những quan Nội thị, Hoạn quan các cung, các viện, nghe động tin ấy, thấy đều kinh hoàng, ăn ngủ chẳng yên, những vương tôn công tử nhà Tần đều ở ngoài cửa, chớ không vào động trong cung mà lâu cho Nhị Thế hay, vì bị Triệu Cao khóa lấp hết. Trong ngoài lớn nhỏ hễ có ai mà chẳng thuận theo ý và thì va kiếm chuyện mà hại đi, bởi cứ ấy cho nên quần thần đều chẳng ai dám lược mặt ngó va. Ngày kia va đem một con nai vào dâng cho Nhị Thế, lại chỉ mà nói rằng ngựa, Nhị Thế cười rằng : « Thừa tướng lầm rồi đó, nó là nai chớ không phải ngựa. » Nhị Thế lại hỏi quần thần là con gì ? Có kẻ chẳng nói là ngựa, đang thuận lòng theo ý Triệu Cao, có kẻ cứ nói ngay rằng con nai, thì Triệu Cao lại âm mưu mà giết những kẻ nói nai đi. Quần thần lại càng sợ sệt lắm, ngậm miệng chẳng dám nói chi. Quyền hành chánh trong nước đều về tay Triệu Cao chấp chưởng, Lý Tư thường buồn bực chẳng dám vui. Triệu Cao dòm biết ý Lý Tư, bèn thừa dịp đến ra mồi Lý Tư rằng : « Dã Quang đông, đạo lạc nổi dậy, Chương Hằng ra binh nhiều phen thất lợi, nước nhà cheo leo chẳng đáng an, hưởng chi cái cung A Phòng cũng trịnh lêu lảm, phải tạm ngưng lại đã, tôi vốn là Hoạn quan chẳng dám tâu, ấy là việc của quân hầu, sao chẳng vào mà tâu gián. » Lý Tư nói : « Ghéa thượng cả ngày thường ở chốn thâm cung, làm sao mà thấy cho động ? » Triệu Cao nói : « Quân hầu cứ làm bốn lều cho sẵn, rồi tôi thừa dịp mà cho hay. » Rồi đó Triệu Cao chờ lúc Nhị Thế đang ở trong ăn uống chơi bời, cung phi mỹ nữ ở đây trước mắt, thì khiến người ra nói với Lý Tư rằng, lúc này nên vào mồi tâu. Lý Tư ngỡ thiệt bèn vào xin yết kiến đôi ba phen, Nhị Thế giận lắm nói : « Trẫm đang lúc vui vậy, Lý Tư sao dám khi dễ trẫm thế ấy ? »

Triệu Cao nói : « Lúc lo mưu nơi Sa khâu có Lý Tư dự lực (1) nay Bệ hạ làm vua sang cả, mà va chẳng dặng' cắt địa phong vương (2) nên va thường oán hận. Lúc trước con lớn của va là Lý Do, làm Quận thú đất Tam xuyên, có tư thông với Sở tặc, đến nay chưa rõ, va ở ngoài quyền trọng hơn Bệ hạ, nên thường có thơ từ qua lại với nước Sở, thiệt va có ý phản, xin Bệ hạ xét lấy. » Lý Tư hay dặng Triệu Cao có ý ám mưu hại mình, bèn làm biển dâng lên mà hải tội Triệu Cao. Nhị Thế nói : « Triệu Cao làm người thanh liêm, thôn thái, lại ở vừa ý trăm, trăm cũng biết Triệu Cao là người hiền, mà người lại nghi là có chí vậy ? Nếu không có Triệu Cao, thì có ai vừa ý trăm, còn như người khiến trăm phải bãi công dân xây lập cái A phòng đi. Vả chẳng cái cung A phòng là của Tiên đế lập ra, người chẳng biết làm sao mà ngũ ngựa đạo tặc lại muốn làm cho trăm nghịch cái chí của Tiên đế để mang danh bất hiếu, vậy thì người trước là chẳng biết báo ơn cho Tiên đế, sau là chẳng dặng ngay với trăm, thì ở ngôi Thừa tướng mà làm chi. » Bèn giáng chỉ giao cho trào đình tra hỏi tội tư thông với Sở, làm cho xã tắc nghiêng ngả, liêu luận tội ngũ hình phải tru di tam tộc. Rồi đó bèn trối hết gia quyến Lý Tư đều đem ra chực. Lý Tư bèn ngó lại mà nói người con giữa rằng : « Nay cha muốn dứt chố sâu với con ra khỏi cửa Thượng thái mà sẵn chôn dưới thỏ làm vui như trước, há dễ dặng sac. » Nói rồi ôm nhau mà khóc rống. Rồi đó cha con đều bị chém, lại bị tru di tam tộc.

Đời sau có ông Hồ Tăng làm thơ ché rằng :

*Họ Lý không thông cuộc thế thì,  
Còn mong sẵn bản xưa làm chi.  
Công thành chẳng liệu lui mình trước,  
Để đợi cả nhà bị nạn nguy.*

---

(1) Lúc Tần thi hoàng băng tại Sa khâu, có di chiếu lại mà truyền ngôi cho thái tử Phù tử, mà Lý Tư với Triệu Cao lại có chiếu di mà tôn Hồ Hợi là Nhị Thế lên.

(2) Là chia đất và phong tước vua.

Nói về Triệu Cao từ hại Lý Tư rồi, quỳ lạy thế càng ngày càng  
lương. Còn Chương Hàng đầu binh nơi Hàm cốc quan, người  
hết lương, dựa hết cổ, các xứ chư hầu đều hội với Sở đứng  
hiệp sức mà đánh Tần, thế cùng lực kiệt, khó nổi chống ngăn,  
Chương Hàng sai người về trao phi báo liền liền. Triệu Cao  
sai hết chưởng tàu, các cung, các viện đều nghe tin ấy lo sợ  
cả ngày, duy có một mình Nhị Thế chẳng hay chi hết, cứ ăn  
ăn uống vui sướng cả ngày, chẳng ngó tới việc ngoài.

Ngày kia Nhị Thế đi săn bắn về, chúng cung nữ ra rước  
vào cung. Nhị Thế mệt mỏi liêu đi nghỉ, vừa nằm xuống chưa  
kip ngủ, bỗng nghe chúng cung nữ giao đầu tiếp nhĩ mà hỏi  
nhỏ quan Nội thị rằng : « Hôm nay ở ngoài có nghe tin tức chi  
chẳng ? » Nội thị đáp rằng : « Tôi nghe người đồn rằng Chương  
Hàng thua luôn chín trận, hao binh hết ba chục muôn, chẳng bao  
lâu đây binh Sở ắt vào khỏi ải, thì bọn ta biết làm sao ? » Nhị Thế  
đang nằm lại long sàng (1) nghe nói, vùng ngồi dậy đòi hết  
bọn ấy vào mà hỏi rằng : « Bọn người nói chi đó ? » Chúng  
cung nữ cùng quan Nội thị đều đến quì trước mặt Nhị Thế khóc  
mà tâu rằng : « Nay thiên hạ chư hầu mười phần bảy loạn,  
Chương Hàng cự không nổi, hao binh hơn ba mươi muôn,  
đất Tần ta chẳng bao lâu đây ắt bị Sở đoạt, thì bọn tôi ắt thác  
không đất mà chôn thây rồi. » Nhị Thế thất kinh nói : « Bọn  
người làm sao mà biết động ? » Cung nữ tâu rằng : « Hết thấy  
trong ngoài chẳng có một người nào mà chẳng biết, duy có  
một mình Bệ hạ bị Triệu Cao nó mong lòng lộ nên chẳng cho  
Bệ hạ hay biết đều chi, xin Bệ hạ lo mà phát binh sai tướng ra  
trừ dẹp cho sớm cho khỏi u hơn dân độ thán. » Lúc ấy Nhị  
Thế liền cho đòi Triệu Cao vào mà mắng rằng : « Người làm  
Thừa tướng, chẳng luận việc chi lớn nhỏ đều ở một tay  
người chấp chưởng, nay binh bại nơi Sở, thiên hạ biến loạn  
là lúc nước nhà ngặt nghèo, sao người chẳng lâu cho  
trăm biết, lại đề dỗi tra trước mặt trăm cả ngày, thì tội ấy  
có đáng chém đầu chẳng ? » Triệu Cao liền cúi đầu  
mà tâu rằng : « Tôi tuy là làm chức Thừa tướng, song cứ lo

(1) Long sàng, là giường rồng của vua chúa.



quản lý việc trong, phục thị bộ hạ ngồi hưởng thái bình, còn như việc chinh chiến trừ hung dẹp loạn là nơi tay đại tướng quân, Chương Hàng và Vương Ly chưởng quân, một mình tội há đi gồm hết choặng sao ? Vậy thì nay phải sai người ra mà tra vấn bọn Chương Hàng về tội mạng quân, rồi lại sai tướng khác ra mà đánh dẹp thì tự nhiên vô sự, và lại tin ngoài rộn rục ấy chẳng qua là tiếng người đồn huyền đó mà thôi, và cũng không thấy biểu tấu của Chương Hàng, Bộ hạ đi với nghe chỉ những lời của cung hoạn mà trách mắng hạ thần như vậy ? » Nhị Thế thấy lời Triệu Cao chuốt ngọt thì tin theo, bèn an lòng cứ y như cũ chẳng lo đến việc nước. Triệu Cao về nhà mới nghĩ thầm rằng : « Nay mà Nhị Thế trách mắng ta, đây chắc là tại Chương Hàng, bởi mấy phen ta gửi biểu văn về tấu báo việc ngoài, ta không nói đến, nên nay va lên sai người về mà thông báo với nội hoạn, cho nên Nhị Thế mới hay, mà trách ta làm vậy. » Từ đó mới sanh lòng oán hận, cứ hăm he Chương Hàng hoài. Bỗng có người vào báo nói : « Nay Chương Hàng có sai quan trường sử là Tư mã Hân về mà làm việc. » Triệu Cao bèn khiến quân ra bảo Tư mã Hân phải ở nơi ngoài cửa triều mà đợi đó. Tư mã Hân đợi luôn ba ngày mà chẳng thấy mặt thì nóng nảy bức <sup>ức</sup>ức, bèn dùng lụa mà hỏi lộ với kẻ giữ cửa xin trao lời giùm với bọn gia đồng định thám dò tin tức. Ngày kia gia đồng ra nói rằng : « Thừa tướng mười phần giận trách tướng quân Chương Hàng. Cả ngày thường hăm he, muốn sai người ra bắt tội mạng quân, nay ông về tâu việc, thiệt là cá mong vào lưới đó, chỉ bằng đừng vào thôi hay hơn. » Tư mã Hân nghe nói liền vội và trở về chỗ ngựa hỏi kẻ lung nhon cơm nước cho no, nai nịt chắc chắn rồi thót lên ngựa, lta Hàm dương suốt đêm trốn về Hàm cốc quan.

Nói về Triệu Cao cố ý cầm Tư mã Hân ở lại ba ngày định kiếm thế cầu cầm tốt gia quyến ba người, định gia tội trượng, chẳng dè Tư mã Hân đã hay tin ấy trốn trước đi rồi, chớ đừng Triệu Cao sai người ra đòi Tư mã Hân vào ra mắt,

người ấy ra tìm kiếm không thấy, bèn hỏi thăm thì người ta nói thấy Tư mã Hàn đã dắt kẻ lung như đi mất đã hai ngày rồi. Người ấy vào bẩm lại với Triệu Cao, Triệu Cao că giận, liền khiêu bốn viên nha tướng lãnh mạng lên ngựa rượt theo hai ngày trọn mà chẳng thấy tông tích chi hết, bèn hỏi thăm dọc đường, thì người ta nói đi đã xa hơn ba trăm dặm rồi thì theo sao cho kịp. Bốn tên nha tướng phải trở về ra mắt Triệu Cao và nói : « Tư mã Hàn đi trước đã hai ngày rồi, nên chúng tôi theo không kịp. Triệu Cao tức giận bởi đời, trách mắng bốn tên nha tướng rồi vội vã vào cung tâu với Nhị Thố rằng : « Bọn Chương Hàng ở ngoài đã lâu, mà không có chức công chi, đã hao binh tổn tướng, lại dẫn giặc đem về, làm cho trong ãi rúng động, e gây họa cho địa phương, nay lấy lính mà luận tội thì đáng xử tử, rồi sai tướng khác ra thả cho và mà chừa quân binh cơ, hai lộ mới tiện. » Nhị Thố y theo lời tấu. Triệu Cao khiến châu nội là Triệu Thường làm sứ ra đòi Chương Hàng về mà vẫn tội.

Nói về Tư mã Hàn suốt đêm ngày về ra mắt Chương Hàng mà thuật các việc lại rằng : « Triệu Cao chuyên quyền mong làm tỏ trong ngoài, bị Nhị Thố mắng trách về lời khi quân, nên va sanh nghi mà muốn mượn hai bọn ta, va cầm tội lại ở ngoài, bồng kiếm chuyện mà bắt tội, tôi hay dặng tin ấy nên lên về đây mà thương nghị với tướng quân. » Chương Hàng nghe thất kinh bèn nói rằng : « Trong có tôi gian ngoài có giặc mạnh, hai lẽ khó phân liệu làm sao ? » Liền cho thỉnh bọn Đồng Bệ và các tướng đến xúm lại mà lo với nhau. Đồng Bệ nói : « Triệu Cao làm kế rất khó đo lường, trong một lời nói mà Lý Tư bị tru di tam tộc, nay lại giận đến bọn ta thì tôi e bọn ta ắt chẳng khỏi tay độc thủ. » Có một người mưu sĩ ở Hàm dương mới ra, thấy vậy thì nói rằng : « Triệu Cao định kế, đã bắt hết gia quyến ba nhà giam cầm nơi ngục rồi, nay mai có người ra bắt bọn ông đem về, lấy theo Lý Tư mà làm nêu. Như canng cự trào đình thì còn trông sống đặng, nếu theo sứ mà về triều thì tánh mạng ắt chẳng toàn, xin tướng quân xét lấy. » Nói chưa dứt lời, bỗng nghe quân báo nói có sứ

mạng là Triệu Thường đến. Các tướng ra rước, vào lãnh chiếu mà mở ra đọc rằng :

« Việc chinh thảo là mạng ra nơi thiên tử, còn gánh vác  
« việc ngoài là tại nơi Nguyên hung, kiến công lập nghiệp  
« oai rúng bốn biển, lo việc cho xong, mới đáng mặt ta phú  
« thác, bọn người là Chương Hàng, lãnh binh ra chinh  
« phạt, đồ cho hao binh tổn tướng mà làm cho nhục mạng  
« vua, sai quan về tâu việc, chưa có chiếu xuống lại lên  
« trốn mà về, trên dưới thấy đều phản nghịch, nay sai  
« Triệu Thường ra bắt, như bó tay chịu trời, thuận mạng  
« về trào, thì còn có chỗ chằm chém, nếu mà cang cự  
« thì lợi ắt không dung, hãy vâng theo chiếu. »

Bọn Chương Hàng với chúng tướng đọc chiếu rồi đều  
chẳng thêm qui, vùng đứng dậy hết, bắt sứ trời lại mà hô  
lớn rằng : « Bọn ta phi kiên chấp nhược, xông lên đục pháo,  
muôn phần thác, một phần sống, chịu tàn khốc biết là bao  
nhiều, lúc đánh với Sở chín trận luôn luôn, hơn mười mấy  
ngày, đêm không dặng ngũ, ngày chẳng dặng một bữa cơm,  
đá bao phen sai người về trào tâu việc, Triệu Cao ếm hết  
chẳng cho vào, nay lại trở mà bắt lợi bọn ta, nếu theo sứ  
về trào, thì ắt bó tay mà chịu thác, chỉ bằng chém sứ đi cho  
đủ nư giận. » Nói rồi liền rút gươm ra mà chém Triệu Thường.

---

## Hồi thứ mười bảy

*Hạnh-Vô nghe can, dụng Chương-Hàng!*

Nói về Chương Hàng vừa muốn chém Sứ. Chúng tướng  
can rằng : « Chẳng nên, nếu chém Sứ đi thì thiệt là mình  
nghịch mạng trào đình, chỉ bằng giam va lại đó đã, rồi làm  
biểu tấu với trào đình coi ý Nhị Thổ mừng giận thế nào rồi  
sẽ hay. » Chương Hàng bèn dừng gươm lại chẳng chém, rồi  
dạy giam Triệu Thường lại nơi đình sau, chưa kịp làm biểu  
tấu, thì bọn Trần Hy khuyên Chương Hàng rằng : « Triệu



Cao đã bắt hết gia quyến bọn ông mà cầm tù, vả lại lời dục  
nịnh vào lòng Chúa thượng đã lâu, dầu ông có công lớn cho  
mấy đi nữa, thì có ai biết cho ông, còn cái họa di tộc (1) tôi  
e chẳng khỏi đáng chi bằng chém phứt Sở đi, cho quyết chí  
minh. » Chương Hàng còn dự dự chưa quyết, cách vài ngày  
có Trần Dư ở bên nước Triệu sai người đem thư qua. Chương  
Hàng liền mở ra mà đọc rằng :

« Bạch Khởi làm tướng cho Tần, phía Nam thôn Yên  
« đình, phía Bắc cự Mã phục, phá thành lấp đất, chẳng biết là  
« bao nhiêu, mà rồi lại bị hại. Mông Hiểm cũng làm tướng cho  
« Tần, đuổi giặc Bắc nhung, mở đất Du trung mấy mươi dặm,  
« lại chém Dương Châu thì có công biết là bao nhiêu, mà Tần  
« chẳng phong thưởng, lại lấy phép mà giết đi, nay Tướng  
« quân làm tướng cho Tần, đã ba đời rồi, bao binh tổn tướng  
« hơn mấy mươi muôn chúng. Chư hầu lại dậy đều, còn Triệu  
« Cao thì dục nịnh đã lâu ngày, nay việc sắp tới va thì va o Nبي  
« Thổ giết va, nên muốn kiếm cơ mà giết tướng quân, ấy là  
« khiến người chịu thế cho mình, mà mình thì khỏi mang họa  
« đó. Ông ở ngoài mà trong triều thì có nhiều người thù, có công  
« cũng giết, ấy là trời muốn diệt nước Tần, kẻ ngu người trí đều  
« giết hết. Nay Tướng quân trong thì chẳng đáng giận cả.   
« ngoài thì làm tướng mất nước, đứng cõi một mình mà muốn  
« cho lâu dài, há đi dựng sao, sao Tướng quân chẳng lui binh  
« hiệp với Chư hầu mà xưng vương, lại để đem thân mà giao  
« cho riều búa, rồi làm cho vợ con bị hại vậy ? Trần Dư  
« bái bái kính thư. »

Chương Hàng đọc thư rồi day lại mà nói với các tướng  
rằng : « Lời Trần Dư nói cũng nhằm lý, song chẳng biết  
phải đi đâu xứ nào hay hơn ? » Trần Hy nói : « Các nước  
khác mới lập, tánh hay hồ nghi, chẳng nên qui thuận,  
đây có tướng nước Sở là Hạng Vũ, quân công nổi dậy,  
khí tiết gồm trong thiên hạ, lại thêm binh hùng tướng  
mạnh oai thế cả đây, tuy các đại quốc chư hầu còn phải

(1) Di tộc là hết cả họ. ๓

qui gỏi mà ra mắt thay, tôi biết ngày sau mà diệt nước Tần thì chắc là nước Sở, ông đi đâu Sở thì chẳng mất sự phong vương. » Chương Hàng nói : « Xưa ta giết Hạng Lương thì có cái thù với Sở rồi, Hạng Võ há đi dung ta sao ? » Trần Hy nói : « Tôi đi giúp cho ông, qua đó trước mà tổ đầu lợi hại, tôi liệu chắc khi Sở phải nghe. » Chương Hàng nói : « Người đi nói trước đi, ta trông đợi tin người. » Trần Hy bèn một người một ngựa thẳng qua dinh Sở, quân vào báo rằng : « Có Tần sứ đến cầu ra mắt. » Hạng Võ cho đòi vào Trần Hy vào dinh làm lễ ra mắt xong rồi, Hạng Võ hỏi rằng : « Chương Hàng bị khốn đã lâu, sao chẳng đến mà nạp mình, nay lại sai người đến mà làm thuyết khách sao (1) ? » Trần Hy nói : « Hai đảng chống chọi với nhau, thế lực đều đuối, phi dụng chẳng đủ, bá tánh phi lệ, chẳng phải là bất lợi cho Tần mà thôi, cũng bất lợi cho Sở vậy ? » Hạng Võ lại hỏi : « Người muốn làm sao ? » Trần Hy nói : « Tướng quân Chương Hàng lao khổ đã ba năm, chinh chiến hơn trăm trận, mà Tần hầu là Triệu Cao lại kiểm đều gièm siểm âm mưu toan hại ghe ngày, cầm binh đã lâu mà chẳng có công chi báo đáp cho Tần dặng, nay đã giam cầm sự mạng của Tần muốn chém lấy đầu đem qua mà qui thuận tướng quân, dặng lo chung nghiệp vương. Vả lại người cầm đức của tướng quân, như con dỏ mà trông cha mẹ, chẳng hay ý tướng quân thế nào ? » Hạng Võ cả giận, vỗ ghế mà hét lớn rằng : « Chương Hàng giết chú ta, thì ngàn năm để giận muốn nuốt kết thù, ta có ý muốn lấy đầu nó làm bình liên (2) mới hết sự giận, há đi cho nó về đầu mà ở hai bên tả hữu ta sao ? » Trần Hy cười dài, Hạng Võ lại càng giận lắm hỏi : « Người cười ấy là muốn thử cây búa kiếm của ta chẳng ? » Trần Hy nói : « Tôi cười là cười tướng quân chỗ làm thì nhỏ, chỗ mất thì lớn, và chẳng dặng Đại trượng phu ấy, vì nước mà quên nhà, dặng hiền thì chẳng kể thù, lúc ấy Chương Hàng hành binh, thì ai có

(1) Thuyết khách là người lánh lợi hay kếm lời khen ngợi khôn ngoan nói với cho người ta yên lòng mà nghe theo mình.

(2) Là cái bình để mà đựng phả trong chầu rượu.

chúa nấy, ấy là tôi ngay đó, kẻ trí ắt phải dùng, sao tướng quân lại câu chấp vào lòng làm chi, mà đãi người chẳng rộng vậy? » Phạm Tăng bèn nói nhỏ với Hạng Vũ rằng : « Tướng quân hãy khiến Trần Hy ra ngoài mà đợi đợi cho tôi nói với tướng quân một lời. » Hạng Vũ liền nói với Trần Hy rằng : « Người hãy tạm lui ra ngoài, để cho ta xét lại đã. » Trần Hy ra khỏi trướng, Hạng Vũ lại cho người khoản đãi tử tế. .

Rồi đó Phạm Tăng bèn dâng kế rằng : « Tướng quân oai thế rất lớn, cầm binh lâu ngày chẳng đặt vào ải, ấy là lại có Chương Hàm làm rào làm vách đó, nay Chương Hàm bị Nhị Thử với Triệu Cao nghi kỵ, sai sứ ra mà dạy thúc, bức ngặt gấp lắm, làm cho Chương Hàm lờ không màng đi, lui không chỗ ở, hai lẽ khó phân, bất đắc dĩ nên phải qui phục với tướng quân, nếu tướng quân chẳng trông cái cừu thù, lấy ơn, mà dủ va, lấy nghĩa mà kết lòng và trượng dũng va, thì va ắt cảm ơn, phải lo mà báo đáp, tuy dập nống với lửa cũng phải hết lòng với tướng quân. Vả lại nước Tần mà Sở ý ấy, là duy có Chương Hàm, nếu Chương Hàm đi thì như rào giao đủ ngựa mà trong nước hết chỗ cậy trông rồi, lại hề nước mà không chúa tướng thì gọi là không nước, rồi tướng quân thừa lúc trống mà lữn binh riết vào, thì phá Tần như chẻ tre, nếu cự mà chẳng dụng, thì Chương Hàm lại dẫn binh đi dẫu nước khác, kết liên mà làm binh viện đang toan lo việc lớn, thì quả là Tần chưa mất, mà lại thêm một Tần nữa đó, huống chi lời người xưa có nói rằng : « Ba quân dễ động một tướng khó tìm » trời cho mà chẳng lấy, thì phải bị hại, tướng quân hãy bỏ cái thù riêng đi, quên cái giận mà làm việc lớn, ấy là hào kiệt trong thiên hạ. »

Hạng Vũ nghe Phạm Tăng nói thì khen rằng : « Lời Quân sư luận rất hay. » Liền cho triệu Trần Hy vào mà nói rằng : « Ta nghĩ lại lời của người cũng phải, ban đầu ta mắc giận Chương Hàm vì nó giết chú ta, lẽ thì chẳng cho nó dẫu, song lấy sự quốc gia mà dụng người, thì chớ trông cái



cựu thù, cái thù củũ chủ ta là việc tư có một người, còn quốc gia mà dụng người, ấy là việc công hết trống thiêu hạ, ta há đi khua khua trống có một việc báo thù mà quên việc dụng người là việc lớn sao ? Như Chương Hàng quả có lòng đầu ta, thì ta cũng bỏ cái thù ấy đi, cho va đến đầu, song phải vâng theo lời ta mà chém sứ của Tần đi, rồi dẫn bốn bộ nhưn mã qua Chương nam đây mà ra mắt ta nếu va kiến công lập nghiệp. ngày sau diệt đặng nước Tần thì giàu sang chung hưởng với nhau. » Trần Hy lãnh mạng lạy tạ lui về nói lại với Chương Hàng.

Chương Hàng nói : « Cũ theo lời người đó thì phải chém sứ mà hàng đầu, song ta ở Phạm Tăng đa mưu lắm, hoặc là va dụ ta về Sở rồi thừa dịp mà hại ta, thì ắt trúng kế, người hãy đi một lần nữa, qua mà dò coi hư thiệt thế nào đã rồi sẽ hay. » Trần Hy vâng lời trở qua trại Sở mà ra mắt Hạng Võ rằng : « Chương Hàng đã quyết chí qua đầu Tướng quân, song ở Tướng quân còn nhớ cái cựu thù, mà va phải sa vào giếng thềm chăng ? » Hạng Võ nói : « Đại trượng phu một lời nói ra trượng như thái sơn, ta muốn giết Chương Hàng lại chẳng có kế chi khác, lựa phải dụ về mà giết, làm cho những người muốn lời đầu ta, lấy việc Chương Hàng mà làm nếu thì lập nên người hiền đi sao ? » Nói rồi liền lấy mũ tên bể hai ra mà thề, rồi giao cho Trần Hy. Trần Hy bèn đem mũ tên gây về ra mắt Chương Hàng cùng thuật việc Hạng Võ nghĩa khí như vậy. Chương Hàng cả mừng bèn thăng trượng rồi đem Sứ Tần là Triệu Thường ra chém quách để thị chúng, rồi nhóm hết chư tướng đồng lãnh mười muôn binh cùng phát pháo hươi cờ kéo rốc qua Chương nam cách chừng ba mươi dặm an diob hạ trại. Chương Hàng bốn thân dẫn các tướng qua đến Sở dinh bố tay đứng ngoài cửa viên môn mà đợi lệnh, quân vào phi báo, Phạm Tăng bèn khiêu trượng sĩ sắp bày cờ xi lễ chỉnh, phân ra đội ngũ đứng hai bên, bao nhiêu quan tướng đều mang y giáp rõ ràng, oai nghi lắm lắm. Hạng Võ ngồi giữa, truyền gióng ba hồi trống luh, mở hoát cửa viên môn ra, rồi cho đòi tướng

mới đầu là bọn Chương Hàng vào ra mất Chương Hàng vào làm lễ rồi khóc mà thưa rằng : « Tôi như bị Triệu Cao sàm tấu, nên Nhị Thế chẳng kình phát binh ra cứu viện, lại hạ chiếu dạy thác, câu cấm hết gia quyến, bức ngặt gấp quá, không chỗ mà dung thân, tôi nguyền mộ lương quân như con trẻ trông cha mẹ, song ngày xưa buổi hành binh nơi Định đảo, mắng lo đến nợ nước, mà làm hại Tôn công, tội đáng muôn thác, nay mong khoan thứ, thì ơn đồng trời đất, tôi dám đầu chẳng hết sức mà đền bồi, lập chức công hầu trước là đền ơn Tướng quân chẳng giết, sau là lo mà trả cái thù di tộc, xin Tướng quân thấu dụng mặc lòng sai khiến. »

Hạng Võ bèn dụ rằng : « Nay bọn người đã về đầu ta, thì ta ắt trọng dụng, phải vì nước cho hết lòng ngay, chớ sanh lòng chi khác, ngày sau mà diệt nước Tần rồi, thì giàu sang chung hưởng với nhau. » Chương Hàng với các tướng bèn khấn đầu tạ ơn, rồi đó đem hết bốn bộ binh mã vào dinh chờ ngày chinh chiến.

Nói về tướng giữ ải Hàm cốc quan, nghe Chương Hàng về đầu Sở rồi, liền bay ngựa về Hàm dương mà báo rằng : « Chương Hàng đã chém sứ mạng rồi dẫn hết bốn bộ mười muôn binh rông qua đầu Sở, nay Hạng Võ hiệp với Chu hầu đánh phá Hàm cốc quan mười phần khẩn cấp. » Triệu Cao thấy giết cháu mình rồi, liền vào tâu với Nhị Thế rằng : « Chương Hàng vẫn có lòng phản, nay quả nhiên phản Tần mà đầu Sở rồi. » Nhị Thế că giận bèn hạ chiếu đem hết gia quyến ba nhà ra chém nơi chợ Hàm dương. Có người đem việc ấy ra báo với bọn Chương Hàng, bọn Chương Hàng nghe báo liền khóc rống lên, rồi đem nhau vào bầm với Hạng Võ, xin hãy thừa lúc Tần chưa có người giữ ải phải dẫn binh rượt qua Chương Hà đánh rớt tới Tần an, Mâu tri, thì ắt phá Tần định, Hạng Võ bèn thỉnh Phạm Tăng vào mà nghị kế, Phạm Tăng nói : « Binh ở ngoài đã lâu, hao tổn rất nhiều, Hoài vương dời đô về Bành thành, lập nghiệp chưa định, huống chi nước Tần binh mạnh dân giàu, chưa nên khinh động, chi bằng lui về ra mắt Hoài vương, lập định

cần bổn trước đi đả, nuôi dưỡng binh mã, sức tích lương thảo cho nhiều rồi kiếm lương dẫn binh đi hai tháng mà đánh tới, làm cho Tào dẫu đuổi đều gặp nhau chẳng dặng, ấy mới là kế hay, nếu nay ham đánh ở ngoài mà Bành thành thất thủ đi, thì lao khổ mà vô công, lại mất oai danh đi nữa, chẳng phải cách dụng binh như vậy đâu. » Hạng Vũ nghe lời Phạm Tăng bèn truyền lệnh thâu binh rút về Bành thành.

## Hồi thứ mười tám

### *Thâu Lịch sanh tri mượn Trương-Lương.*

Nói về Hạng Vũ thâu binh về Bành thành ra mắt Hoài vương. Hoài vương nói : « Tướng quân dẫn binh đi xa, đã ghe phen lập nhiều công lớn, phá dặng Tần rồi, thì công nghiệp như vàng đá chẳng mòn. » Hạng Vũ lại dẫn hết chư tướng cùng những tướng mới đầu là bọn Chương Hàm vào bái yết Hoài vương. Hoài vương cố mừng bèn truyền bày yến yến khao thưởng tướng sĩ, rồi phong Hạng Vũ làm Lỗ công, phong Lưu Bang làm Bái công, mỗi người đều nghĩ ngôi nuôi dưỡng sĩ tốt để phòng chinh chiến. Bái công chọn tướng tập binh, lại chiêu nạp anh hùng hiền sĩ bốn phương thêm, sẵn có bọn Tiêu Hà, Phan Khoái, Tào Tham, Châu Bật, Vương Lăng, Hạ hầu Anh, Sài Vũ, Cần Hấp, Lư Quán, Đinh phục, Châu Xương, Phó Khoan, Tiết Âu, Trần Bái, Trương Thương và Nhiệm phu hết thấy tướng tá hơn năm mươi viên, thống lãnh binh ròng dặng mười muôn dư, còn Lỗ công thì có Phạm Tăng, Anh Bố, Quí Bố, Chung li Mị, Hòn Sĩ, Vu Anh, Đinh Công, Ung sĩ, Chương Hàm, Tư mã Hàn, Hồng Ấ, Ngụy Báo, Trương Nhĩ, Trần Dư, Cọng Ngạo, Tào Hồ, và Long Thô, tướng tá hơn một trăm mười viên, thống lãnh binh hùng hơn năm mươi muôn. Bái công thì cứ chuyên tâm như nghĩa chẳng ưa sát phạt, rộng đãi anh hùng, vũ an bá tánh, Hoài vương rất yêu, thường nói với Quân thần rằng : « Bái công Lưu Bang thiết là nhưn hậu trưởng giả, đều người này dặng



quyền chính phạt thì ắt là an ổn địa phương, vì biết thương xót lẽ thứ, cho nên dù mà làm chúa thiên hạ. » Còn Lỗ Công Hạng Vô oai quyền càng ngày càng trượng, chừ hầu chẳng dám ngó mặt, tánh bạo khí càng (1) người đều chẳng dám gần. Hoài vương rất kiên sợ, song chẳng uối ra, mỗi khi Lỗ Công vào tấu việc chi, Hoài vương thường bước xuống ngai mà nói chuyện. Ngày kia có quân thám thính ở Hàm dương về báo rằng : « Nay Tần nhị Thế lung hoành bạo ngược, bá tánh đồ khổ chịu chẳng kham. Triệu Cao chuyên quyền hại người càng ngày càng quá lắm. » Lỗ Công nghe báo bèn vào tâu với Hoài vương rằng : « Tôi lập luyện binh mã đã lâu, nay đã vừa lúc đánh, đang bắt đũa vô đạo mà giết cho rồi, để làm chi cho nó hại dân. » Hoài vương nói : « Trẫm vừa muốn khiến nhị khanh (2) phân nhau mà đi đánh Tần, nay khanh tâu như vậy rất hiệp ý trẫm. » Rồi đó Hoài vương bèn triệu Bái Công với Lỗ Công đến gần mà dụ rằng : « Nay Tần nhị Thế bạo ngược đã quá rồi, trời cũng người đời giận, lẽ phải trừ diệt, song bề phân binh hai đường thì ắt chẳng khỏi đây đó tranh nhau, vậy thì để cho trẫm thương nghị với Quần thần đã, nhị khanh hãy tạm lui về nghỉ, chừng trẫm chấm chước xong rồi trẫm sẽ sai đi. » Hai người tạ ơn lui ra. Hoài vương liền triệu hết Quần thần mà hỏi rằng : « Vả chẳng đi đánh Tần thì có Đông, Tây hai đường chẳng xa chẳng gần, vậy thì phải sai ai đi đường nào ? » Quần thần tâu rằng : « Hai đường tuy là bằng nhau, song còn nỗi dễ khó hai lẽ, vậy lấy theo lẽ công thì phải viết hai cái thăm, một cái chữ Đông, một cái chữ Tây, rồi khiến hai người bắt lấy, ai bắt chữ Đông thì đi phía Đông, còn ai bắt nhầm chữ Tây thì đi về phía Tây, như vậy thì khỏi đều tranh cạnh chi hết. »

Hoài vương khen hay, bèn triệu Bái Công với Lỗ Công vào, rồi viết hai cái thăm khiến hai người bắt lấy. Bái Công bắt nhầm chữ Tây phải đi Tây lộ, Lỗ Công bắt nhầm chữ Đông

(1) Là tánh khí ngang ngược nóng nảy lắm.

(2) Nhị khanh là nói Bái Công với Hạng Vô.

phải đi Đông lộ. Hai người lãnh mạng, ai về dinh này chỉnh điểm binh mã xong rồi đến từ biệt Hoài vương dựng chọn ngày dấy binh. Hoài vương lại dụ rằng : « Nay Nhị khanh, bởi vua Tần vô đạo, khổ ngược bá tánh nên lập trẫm lên làm vua. mà mua lòng người, trẫm dốt nát yếu đuối chẳng đủ mà trị thiên hạ. nay nhị khanh, ai lãnh bốn bộ binh này, chia ra hai đường mà đánh tới, như ai tới Hàm dương trước thì dựng làm vua. còn ai tới sau thì làm tôi, chớ khá phụ cái lời ước của trẫm đây, chừng nhị khanh định an thiên hạ rồi, thì xin cho trẫm một chỗ đất cho thông thả dạo ở đường già thì cũng đủ. » Lỗ Công với Bái Công cùng chúng tướng đồng qui xuống mã tâu rằng : « Bọn tôi hết lòng thờ chúa, quyết mong khôi phục nghiệp Đế và lập đô lại nơi Trường an, đặng mà phục nghiệp cũ lại cho nhà Châu, ấy là chí của bọn tôi. » Hoài vương nói : « Trẫm ở nhà chuyên đời lập âm (1), nhị khanh hãy ráng mà làm cho đẹp lòng trẫm. » Hạng Vũ với Bái Công lạy từ Hoài vương rồi ai về dinh này, kiểm điểm binh mã kéo đi. Hí đến Định Đào, hội lại một chỗ mà kết nguyên anh em, Bái Công lớn hơn làm anh, Lỗ Công nhỏ hơn phải làm em, rồi truyền bày tiệc rượu nhóm nhau ăn uống.

Ngày thứ phân nhau kẻ Đông người Tây rầm rộ kéo đi.

Lúc ấy vua Tần nhị Thố năm thứ ba, nhằm mùa xuân tháng hai, binh Bái Công đi đến Bắc xương, thấy bốn cửa thành đóng chặt, trên thành có dựng cờ xí, đại binh đi tới chẳng động. Phàn Khoái vừa muốn ra ngựa phá thành, Bái Công bèn cản lại và dụ rằng : « Thành coi ấp nhỏ, bá tánh cam khổ, nếu đạo binh mà điều động thì đá ngọc phải tan (2), nay ta ra binh đây là có ý muốn làm cho an dân, có dân lại vừa mới tới địa phương mà làm khuấy cường bạo, thì chẳng phải binh vua như vậy đâu. » Ba quân nghe Bái Công nói bèn đồn truyền lẫn vào nhau

(1) Đánh giặc tháng trận gọi tin về kêu rằng tiếp âm.

(2) Thành nhỏ dễ sự nghèo nan cực khổ, nếu đánh phá thành trì thì kẻ quấy người phải thay đày bị hại hết.

trong thành, mấy ông phụ lão thấy vậy bèn đem nhau đến mà thưa với quan Áp lệnh rằng : « Bọn tôi bị hành nghiêm phép dữ của Tần lâu nay như đập than lửa, nay đại binh của Bái Công đến đây, thì địa phương an lành như trời rưới mưa nhuần, nếu mà kháng cự thì là nghịch lễ trời đất, chúng người sanh giặc mà phá thành đứng rồi, thì bọn tôi ắt ra tro bụi, xin ông hãy khai thành mà đầu cho thuận lòng dân. » Quan Áp lệnh bèn nghe theo lời mấy ông phụ lão, mở hoát cửa thành đốt hương mà nghinh tiếp, đại binh nhập thành rồi. Bái Công bèn truyền lệnh nghiêm cấm tam quân, như ai thâu lượm của dân một món chi thì chém đầu mà thị chúng. Bởi có ấy bá tánh lại càng cảm mến, tiếng đồn khắp hết gần xa, binh đến đâu đều chẳng phạm đến của dân một mảy, các xứ nghe tiếng đều rủ nhau từng phục chẳng biết là bao nhiêu.

Ngày kia đến dịp Cao dương, quan Áp lệnh tên là Vương Đức ra thành nghinh tiếp, Bái Công thấy người ấy ăn nói thanh nhã, tướng mạo堂堂 hoàng, bèn theo vào thành mời ngồi rồi hỏi rằng : « Hiền hầu đã có ý đầu ta sao chẳng theo ta mà đánh Tần, dặng sớm tối có nghị chung việc nước. »

(Xem tiếp tập 7)



*In, xuất bản và phát hành  
tại nhà in*

**TÍN DỨC THƯ XÃ**

*25 đường Sabourain — Saigon*

*Điện thoại : 20.678*



# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Vương Đức chấp tay thưa rằng : « Theo tướng quân ấy là cái chí của tôi, song hễ tôi đi rồi, thì đất Cao dương này không người quản lý, bá tánh không chỗ cậy trông, cho nên tôi chẳng nỡ mà thôi. Gần đây có một người hiền sĩ họ Lịch tên Di Ky, nhà nghèo lưu lạc, ưa uống rượu, hễ say rồi thì ca hát om sòm, chẳng kể cái liốt nhỏ, người đều gọi và là sĩ khùng tuổi chừng sáu mươi tám, coi tướng mạo bề ngoài thì dường như chẳng nên dùng, mà bên hông chứa muôn học châu cơ, trong lòng đựng cả trời tinh dầu, biết vận hạn hưng suy, thông máy mầu trị loạn, quả là một người hiền sĩ. Như nhà Tần cường bạo đốt sách chôn học trò, nên giả uống rượu mà làm ngáy. Và thường hay nói rằng : Ta tuy say sưa cả ngày, chừng gặp minh chúa thì va ắt tỉnh. Sao Minh công chẳng thỉnh và đến mà cho làm Biện giá, dặng sớm tối có toa : lo việc cả, thiệt rất nên có ích lắm. » Bái Công nghe nói cả mừng, bèn cạy Vương Đức đi thỉnh Lịch Sanh. Lịch Sanh còn đương say chưa tỉnh, nghe Vương Đức đến chuẩn áo ra rước, Vương Đức bèn xưng tụng đức hóa của Bái Công lại nói : « Tôi đã tiến cử tiên sanh làm chức Biện giá rồi. Tiên sanh tài tình như thế mà chưa gặp chơn chúa, nay tôi xem Bái Công thì tôi liệu chắc lập nên vương nghiệp, sao chẳng ra mà theo người ? » Lịch Sanh nói : « Tôi nghe Bái Công người tuy đại độ, mà thấy người hiền sĩ hay khi dè dặt, o va không lấy lễ mà đãi, nếu mình chịu mà theo thì ắt bị nhục. » Vương Đức nói : « Tiên sanh vẫn có cơ biến, sao

chẳng đến ra mặt người mà coi cái chí ra thế nào ? » Lịch Sanh nói : « Lời ngài nói rất phải. » Bèn sắm sửa theo Vương Đức, đến ra mặt Bái Công. Lúc ấy Bái Công đang ngồi trên giường, ngay chơn ra rồi khiến hai người mỹ nữ rửa chơn cho mình. Lịch Sanh bước vào xá dài chớ không lạy và hỏi Bái Công rằng : « Túc hạ (1) muốn giúp Tần mà đánh chư hầu, hay là giúp chư hầu mà đánh Tần ? » Bái Công thấy Lịch Sanh đã già cả rồi và lời lại ăn nói cứng cỏi thì mừng rằng : « Đồ học trò khốn, thiên hạ bị Tần hà khắc đã lâu, nên ta vâng mạng Hoài vương đi phía Tây lộ đánh Tần, dựng giết dứa vô đạo ấy, ta há đi trở lại giúp Tần sao ? » Lịch Sanh nói : « Túc hạ đã muốn đánh Tần để giết dứa vô đạo, ấy là muốn dấy nghĩa binh dựng phục thiên hạ đó, sao lại kêu ngạo bực trượng giã mà đãi người vô lễ lẫn vậy, nếu như vậy ắt người hiền sĩ đi hết, có ai lo chung với, thì có đủ chi mà xu trục thiên hạ được. » Bái Công nghe nói bèn thôi rửa chơn, vội vả giải giáp áo, mời Lịch Sanh lên ngồi trên tạ rằng : « Tôi chẳng dè tiên sanh đến thành lnh, nên lời việc nghinh tiếp, xin tiên sanh chớ chấp. » Rồi đó Lịch Sanh bèn nói trước việc Lục quốc lung hoành, sau nói chuyện Thĩ Hoàng vô đạo, miệng tự huyên hà (2) nói hoài chẳng dứt. Bái Công cả mừng, bèn hỏi kế chi đánh Tần. Lịch Sanh nói : « Túc hạ đất những chúng cú hạp (3) đem những binh tán loạn lại chẳng đầy mười muôn, muốn thẳng vào đánh với cường' Tần, thì chẳng khác lửa dè vào miệng cọp, vả chăng quận Trần lưu là chỗ thông thương bốn phía, trong thành tích trữ lương thảo rất nhiều, vả nay quan Thái thú là Trần Đồng ngăn giữ. Tôi xin vào đó nói cho va qui thuận, nếu lấy dấy Trần lưu làm căn bản, dựng chiêu tập binh mã, rồi thừa cơ đánh phá Quang trung, ấy là kế hay. » Bái Công rất đẹp, bèn khiến Lịch Sanh vào Trần lưu. Nguyên quan Thái

(1) Anh em bạn thĩt, tên bằng chớ Túc hạ.

(2) Là miệng nói suối nói như nước sông chảy mạnh.

(3) Cú hạp là binh mới theo không bằng không nghĩ chưa tập chưa luy.

thú quận Trần lưu vẫn quan biết Lịch Sanh lắm, nghe Lịch Sanh đến, bèn rước thẳng vào nhà trong ăn uống chuyện vãn. Lịch Sanh nói : « Chim khôn chọn cây lành mà đậu, tôi hiền tìm chùa rặng mà thờ, nay Tần Hoàng bạo ngược, chư hầu đều dấy, nên tôi giả lấy rượu làm ngày, kiếm tìm chọn chùa mà chưa gặp người. Nay thấy Bái Công mũi cao mày rồng, hoạt bát đại độ, dấy binh như nghĩa, chánh hóa khoan từ, đi Tây lộ mà đánh Tần, đến đâu Quận, Huyện nghe danh đều cuốn vó qui hàng, nay hiền hầu giữ cái thành cõi này, lại là chỗ xung yếu (1), nếu binh va ào đổ thành như lấy mạnh hiếp yếu, hệ thành phá rồi dân trốn hết, thì ắt ngựa cỏ mà chịu chết, lại mất cái cơ hội này, thiệt là đáng tiếc, hiền hầu hãy xét lấy. » Trần Đồng cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói rằng : « Lời Tiên sanh nói rất nhảm lý, song tôi đã ăn lộc của nhà Tần chẳng lẽ làm phản Tần. » Lịch Sanh nói : « Vua Tần nhị Thế tàn bạo, thiên hạ đều tha nhà thiết xỉ. Xưa vua Võ vương đánh vua Trụ thiên hạ đều theo, tôi nghe gọi rằng giết Trụ là giết đấng độc phu, chớ tôi không nghe gọi rằng giết chúa, nay Nhị Thế cũng là một đấng độc phu đó, ông lại gọi rằng phản sao ? » Trần Đồng nghe Lịch Sanh nói liền đứng dậy kính tạ, rồi vội vã thay đổi y phục theo Lịch Sanh ra thành nghinh tiếp Bái công.

Bái công bèn dắt bọn Tiểu Hà, Tào Thanh hơn trăm người theo Trần Đồng vào thành. Trần Đồng bèn truyền dụ yến thiết đãi, rồi dời trú tại đó một tháng, chiêu tập các xứ binh mã thêm hơn năm muôn nữa. Bái Công rất mừng lấy làm cảm ơn vì nhờ Lịch Sanh giúp sức, bèn triệu Lịch Sanh vào mà tạ ơn rằng : « Từ gặp Tiên sanh đến nay đã lấy được quận Trần lưu, lại chiêu tập thêm sĩ tốt, lương thảo rất nhiều, ấy là cái công chẳng nhỏ. » Bèn phong Lịch Sanh làm Quảng giữ quân, khiến ở thường hai bên tả hữu đồng giúp mình trong khi bất cập.

Lịch Sanh nói : « Tôi mong ơn Túc hạ luyện ái, tuy tính hào cang ngày càng nhứt, song chưa đủ sức giúp kế phá Tần

(1) Chỗ xung yếu là chỗ mong mảch. ॥



mà kiến công lập nghiệp. Đầy đi qua khỏi chỗ này, có một người rất nên tai kính tế, quả là người hiền sĩ trong thiên hạ : như Y giảng của vua Thương, như Lữ Vọng của nhà Châu (1), nếu đặng người ấy phò tá Túc hạ, thì có lo chi là phá Tần chẳng đặng? » Bái Công hỏi : « Người ấy là ai ? » Lịch Sanh nói : « Người ấy là người ở nước Hàng, họ Trương tên Lương tự Tử Phòng, năm đời đều giúp nước Hàng, vẫn đặng người dị như truyền thuật, hàng lo báo cứu cho Hàng, ngặt vì nước Hàng mới lập lại chưa bao lâu nên chưa dám cử động, nếu người ấy chịu theo giúp Túc hạ, thì cũng như gấm nợ thêm hoa, tốt càng thêm tốt nữa. » Bái Công nói : « Người ấy đã giúp Hàng, thì lẽ nào không theo ta sao ? » Lịch Sanh nói : « Tôi có một kế, dụ Trương Lương đến đây, rồi lấy lời khéo ghẹo va, thì va ắt theo. » Bái Công lại hỏi : « Kế bởi đâu mà ra ? » Lịch Sanh nói : « Túc hạ phải viết thư sai người đem đến cho vua nước Hàng, cứ nói rằng, nay đây binh đánh Tần mà báo cứu cho Chu hầu, song thiếu lương năm muôn hộc, nếu va không lương, phải khiến Tử Phòng đến ra mắt, thì kế ấy ắt nên. » Bái Công liền viết thư rồi khiến Lịch Sanh đem đi. Đi không đầy một ngày Lịch Sanh đã đến nước Hàng, liền vào thành ra mắt Hàng vương, dâng thư của Bái Công lên. Hàng vương mở thư ra đọc rằng :

« Sử chính tây Đại tướng quân, Bái Công Lưu Bang dâng thư Hàng vương Điện hạ.

« Nghi vì Thi Hoàng vô đạo, gồm thân Lục quốc, Nhị Thổ tàn bạo, tội ác đầy đầy, bá tánh hăm hăm, giặc thù xương thịt. Nay tôi thống lãnh đại binh bố cáo thiên hạ, trượng nghĩa trừ tàn, đặng trả hòa cho bá tánh, song binh đi trăm dặm, mỗi ngày hao tổn muôn vàng. tôi thiếu đây là duy có sở phí cho quân thôi, các xứ quận ấp lân cận thì mười nhà lốt chín nhà không, chẳng biết đâu cậy mượn nên phải

---

(1) Y Giảng giúp Thương đánh vua Kiệt. Lữ Vọng giúp vua Châu vô Vương đánh vua Trụ, lập nên cơ nghiệp. hai ông này mưu trí giỏi lắm chẳng kém chi Khổng minh đời Tam quốc.

« sai sứ là Lịch đi lấy mượn lương năm muốn học, chừng phá  
« Tần rồi sẽ gia bội mà huân lại, xin nghĩ đừng việc đi chinh  
« thảo đây là kể việc công chứ chẳng phải việc tư, giúp  
« cho sớm, đừng dùng việc gấp, tuy chẳng giúp binh mã  
« chi, song cũng làm cho dân dặng sống, lời hết lòng khôn  
« thiết, xin ngài nghĩ tưởng. »

Hàng vương xem thư rồi nhóm hết quần thần mà nghị  
rằng : « Nước Hàng ta bị Thi Hoàng diệt rồi, nay mới lập  
lại, sở phí của mình còn thiếu, có đâu mà giúp người cho  
đặng ? » Quần thần lâu rằng : « Bái Công vàng mạng  
Hoài vương mà đi đánh Tần đây là việc công của thiên hạ,  
mượn năm muốn học lương tuy mình chẳng đủ như số ấy,  
thì cũng phải cho mượn nữa phần, nếu không ngoi đi, thì e  
hại cái nghĩa cả, xin Bệ hạ nghĩ lại. » Hàng vương đang lo  
nghĩ ! Trương Lương bèn bước ra lâu rằng : « Bệ hạ bấy  
khoản đãi lên sứ, để cho lời qua ra mất Bái Công, lời sẽ có  
phương lược mà chằm chước. » Quần thần đều cười mừng.

## Hồi thứ mười chín

### *Cung Vọng-di Nhị-Thế bị hại*

Nói về Trương Lương nhưn nước làng, không lương  
cho mượn, nên muốn qua ra mất Bái Công. Hàng vương  
dặn rằng : « Người có đi thì phải kiếm lời cho hay mà  
nói cho khỏi mất niềm hòa khí. » Lịch Sanh mừng thầm  
rằng : « Người này trúng kế ta rồi. » Liền lạy từ Hàng  
vương đi với Tử Phòng và ra mất Bái Công. Chưa vào cửa  
viên môn thì Trương Lương nghĩ thầm rằng : « Lịch Sanh  
mượn lương đây là giả ý, thiệt quả là muốn cho ta theo  
giúp Bái Công đánh Tần, vậy thì sẵn dịp, ta đến đó  
coi Bái Công người ra thế nào cho biết. » Nói về Lịch Sanh  
đã toa rập trước với Bái Công, làm vòng làm bấy sẵn mà  
đợi Tử Phòng, nên khi Tử Phòng vừa đến ngoài cửa viên  
môn thì đã sai Phan Khoái ra trước đón rước. Tử Phòng  
xem thấy Phan Khoái thì khen thầm rằng : « Ấy là

một vị khai quốc công thần đó. Chừng vào đến cửa trại thì thấy Bái Công dẫn bọn Tiêu Hà, Tào Thâm, Cấn Hấp, Lữ Quán, Bành Công và Vương Lăng ra đứng trước cửa trại mà nghinh tiếp. Trương Lương liếc mắt xem thấy Bái Công mũi cao mày rộng rõ ràng là một vị trị quốc an bang chánh chơn mạng chúa (1) rồi ngó lại bọn Tiêu Hà quả thật là khai cương triển thổ chúng Ngươn Huân (2), Trương Lương bèn uzhi thăm rằng : « Hễ có chúa đời nào thì có tôi đời nấy, ta đâu có ý chuốc trao lời nói chẳng dè xem những người nầy đây thì chẳng phải là việc tình cờ, ấy quả lời thầy ta xưa là Haynh thạch Công có dặn ta rằng : « Phải tìm người chơn mạng chúa mà phò, đừng để tiếng muộn đời, nay gặp Bái Công thật chẳng nên bỏ. » Bèn vào Trương ra mắt Bái Công cúi đầu quì lạy rồi đứng dậy nói rằng : « Minh Công hưng binh đánh Tần, tôi nghe hễ đi đến đâu thì quận ấp cuốn vó hàng đầu, dặng lương mễ rất nhiều, sao lại nghe chi lời dứa sĩ cuỡng, giã lấy có mượn lương, mà muốn cho Trương Lương theo làm lòng sĩ ? » Bái Công nghe nói sững sờ nói khôngặng. Tiêu Hà đứng một bên liền trng ra mà nói rằng : « Chúa tôi mượn lương ấy là mượn Trương Lương đó. Tiên sanh đến đây là có ý đến mà trao chuốt lời nói, đã có ý đến nói mà không nói, ấy là Tiên sanh biết chúa tôi đủ sức mà làm hơn tôn tráng sĩ đập xe ngày nọ bá bại (3). Thù của nước Hàng Tiên sanh sẽ trả dặng, công đã lập nên, mượn sức chúa tôi mà làm nên chi của mình, đánh Tần xong khỏi nhọc công đi làm kẻ thuyết khách (4), ấy chẳng đáng theo sao ? » Trương Lương nghe Tiêu Hà nói thì kính phục, liền bước xuống xá mà nói rằng : « Tàm sự

---

(1) Là thật chơn mạng đế vương, an nhà trị nước.

(2) Là tôi công thần mở mang bờ cõi.

(3) Nguyên vua Tần thì Hoàng gươm châu lạp quốc, lại diệt nước Hàng, Trương Lương can gián, muốn lo báo thù, nên lúc trước có mượn một người tráng sĩ đi đập xe giá Thi Hoàng mà đập làm xe không, Thi Hoàng bắt dặng giết đi, còn Trương Lương thì trốn khỏi.

(4) Thuyết khách là người đi nói lãnh lợi để đi nước này nước kia mà nói người ta nghe theo mình.



của tội tặc hạ đã biết hết, tội tình nguyện đi theo chẳng dám từ chối, song tôi phải thưa lại với Hàng vương đã, rồi theo mới liên. » Bái Công cười mừng.

Ngày thứ truyền lệnh kéo binh ra đi, đi khỏi Hoàn châu đã đến nước Hàng. Hàng vương tôi chúa đều ra thành nghinh tiếp. Bái Công dẫn dò tam quân chẳng cho vào thành, duy dắt bọn Lịch Sanh. Trương Lương, Tiêu Hà, Phan Khoái và chừng hơn một trăm binh kỵ vào ra mắt Hàng vương, nhơn nói việc mượn lương, Hàng vương nói : « Nước nhỏ mới lập, chưa có tích trữ, không lấy chi mà ứng mạng cho đặng, nên hôm qua tôi có sai Trương Lương qua tạ tội, chẳng hay tặc hạ tính lẽ nào ? » Bái Công nói : « Điện hạ không có lương thì tôi chẳng dám nài, nay thấy Từ Phòng đa mưu, lại có chí lớn, muốn mượn đem theo, cho sớm tôi có người dạy bảo chừng đánh Tần rồi tôi sẽ trả lại cho Điện hạ, quyết chẳng dám cầm lâu. » Hàng vương nói : « Trương Lương lẽ thì chẳng nên ha, song lương quân vì thiên hạ mà giết đũa vô đạo, thì tôi phải cho mượn đặng giúp lương quân, chừng phá Tần xong rồi thì giao lại cho tôi, xin chớ phụ lời ước. » Bái Công tạ ơn, Từ Phòng cũng từ giã Hàng vương theo Bái Công đi đánh Tần. Đi dọc đường hai người ăn chung một bàn, nằm chung một giường, mỗi đêm thường chuyện vãn với nhau, đem những việc binh thư chiến pháp tam lược lục thao lần lần nói ra, hỏi nhau đáp đó. Bái Công hiểu hết, không chữ nào chẳng thông, cũng như đã có giảng dạy trước rồi vậy. Trương Lương khen thắm rằng : « Ta từ gặp đặng Huỳnh thạch Công truyền dạy đến nay, thường giảng luận với nhiều người, đều mờ mịt chẳng biết chi hết, nay mới giảng sơ qua mà Bái Công không sai sót một chữ, tuy ta đọc thuộc lòng mấy năm cũng chẳng đặng minh bạch như vậy, ấy là trời cho thông minh chớ chẳng phải sức người đặng vậy đâu, thiệt quả là chúa anh minh, nhơn, trí đó. » Nghĩ rồi bèn mừng thắm.

Lúc ấy có người đồn rằng Hạng Vũ đi Đông lộ mà đánh Tần, đi đến đâu thì trăm dặm lửa bay, đầy sông

máu chảy, giết người như kiến, mà còn, e chưa đủ, việc tàn bạo chẳng khác chi vua Tần, cả mất lòng dân, bệ tánh trở lánh, và lại binh mã đông nhiều, lương thảo không đủ, trong một ngày đi đặng chừng vài mươi dặm thôi. Phạm Tăng ghe phen khuyên giải. Hạng Vũ chẳng nghe, cứ tự chuyên đầu sát phạt, chẳng có lòng nhưn ái chút nào. Phạm Tăng cũng chẳng biết làm sao cho đặng. Bởi cứ ấy cho nên lòng khoan hơn hậu đức của Bái Công lại càng rõ ra hơn nữa, rất đặng lòng dân.

Nói về Bái Công đi đến Võ quan có một đạo binh ra đón đường, một tướng đi đầu giục ngựa xông ra kêu lớn rằng : « Hãy thính Bái Công ra mặt cho mau. » Bỗng thấy bên trận của Bái Công có hai tướng là Phó Khoan với Phó Bặc xông ra đánh với tướng ấy, đánh đặng vài mươi hiệp, bị tướng ấy bắt sống Phó Khoan, còn Phó Bặc chạy đi. Tướng ấy lại kêu lớn nữa rằng : « Ta muốn ra mặt Bái Công thật chẳng có ý gì khác, vì nay ta tự binh đặng ba ngàn, muốn vào lấy Quang trung, nên phải nguyện hiệp quân đánh, rết lời đó. » Từ Phòng nghe nói liền lên ngựa ra đến trước trận hỏi tên họ, tướng ấy chẳng nói, cứ nài ra mặt Bái Công hoài. Phàn Khoái cỡi giặc, buột kích ra ngựa nói với tướng ấy rằng : « Người là đứa thất phu vô danh, Chúa công ta há đi ra mặt với người sao, như người đánh hơn ta thì ta sẽ thính Chúa công ta ra. » Người ấy chẳng nói chi hết, cứ xốc lại đánh với Phàn Khoái, đánh hơn mười hiệp chẳng phân hơn thua. Bái Công thấy va nài xin ra mặt, lại thêm võ nghệ cao cường, bèn giục ngựa xông ra giữa trận mà nói lớn rằng : « Tráng sĩ muốn ra mặt Lưu Bang chẳng hay có chuyện chi dạy bảo chẳng ? » Người ấy thấy Bái công dung nghi thễ lý, liền xuống ngựa bái phục dưới đất và nói rằng : « Tôi ở đây chờ đã lâu, hằng trông Chưn chúa, nay mới thấy mặt, nầy giờ tôi đối địch với chư tướng ấy chẳng qua là cố ý muốn lý thí võ đồng trước mặt Chúa công cho Chúa công thấu dụng, chứ chẳng phải là dám ngăn trở binh trời dàu. » Bái Công lại hỏi : « Tráng sĩ tên họ là chi ? » Người ấy đáp rằng : « Tôi họ Quảng tên

Anh, người ở đất Lạc xuyên, lúc nhỏ ở buôn bán tại Tây xuyên. Đồng bọn với tôi có năm sáu người, nhưn đi ngang qua Ai Tử quan vùng gặp bọn ăn cướp hơn một trăm, có một ~~người~~ tôi hươi gươm ra đánh, giết ăn cướp rất nhiều còn bao nhiêu đều chạy hết, từ ấy đàng sa an ổn, dân xứ đến nay còn đề liếng đồn. Nay nhưn thấy Tân nhị Thử vô đạo, ý muốn ra ứng nghĩa, tôi tụ binh ròng vừa đặng ba ngàn, biết Chúa công ra binh nhưn nghĩa, đi đến đâu thiên hạ đều theo, nên tôi xin qui thuận Chúa công linh nguyện làm tiên phuông mà tru diệt bạo Tần. Bái Công cả mừng bèn khiến ra mắt chư tướng rồi sai lãnh bốn bộ binh đi đánh Ai Võ quan.

Nói về tướng giữ Ai Võ quan là Châu Khoái hay Bái Công đến, chẳng dám đánh, cứ truyền lệnh quân sĩ gìn giữ nghiêm ngặt bốn phía thành đều dựng cờ xí rất nhiều rồi làm biểu văn sai quân suốt đêm về Hàm dương ra mắt Triệu Cao và nói việc binh Sĩ hai đạo đánh Tần mười phần khốn cấp. Triệu Cao thất kinh chẳng dám lâu cho Nhị Thử hay, ý muốn sai tướng điều binh ngăn chống, lại không có ai đi đặng. Trong một ngày những sứ văn của các xứ quan Ai gửi về phi báo hơn mười mấy bận, Triệu Cao hết thế chi trí, lại e Nhị Thử giết mình, bèn giữ binh chẳng đi đâu, những quan Đại hầu cùng các Công tử không biết đâu mà tố cáo. Còn Nhị Thử chẳng hay ở trong cung ăn uống vui chơi cả ngày. Đêm kia nằm chiêm bao thấy mình ra ngoài nội, thành linh trong rừng có một con cọp bạch nhảy ra cắn chết con ngựa trắng xa phía bên tả bèn giục mình thức dậy, liền đòi người chiêm mộng vào bàn rằng : « Ấy là quỷ dưới sông Kinh thủy nó phá, phải lánh cho xa. » Nhị Thử bèn dời qua Vọng di cung, rồi tế hồn con ngựa trắng đã chết chìm nơi sông Kinh khi trước. Từ ấy rầu lo cả ngày, nhưn hỏi kẻ tả hữu rằng : « Hôm nay các sứ đạo tặc binh mã thế nào ? » Kẻ tả hữu đều sa quắc mắt mà không dám nói. Nhị Thử lại càng sanh nghi mà hỏi phần lớn rằng : « Có việc chi, hãy nói đi. » Kẻ tả hữu tâu rằng : « Binh Sĩ đã lánh tới Ai Võ quan, còn các xứ Chư



hầu đều phân binh đánh Tận, chẳng bao lâu lại bị phá, Bộ hạ chẳng có đất để chôn rồi. » Nhị Thế thất kinh, liền sai người đòi Triệu Cao, Triệu Cao kiêu binh chẳng ra, Nhị Thế bèn sai người dẫn trịch Triệu Cao rằng : « Người làm thừa tướng, binh đã đến bên thành mà còn giả đau chẳng <sup>phải</sup> đây, lúc trước lâu chuyộn mơ màng, làm cho giết oan Lý Tư, ngày nay việc đã nguy cấp, còn có lẽ gì mà nói nữa ? » Triệu Cao không lời nói lại. Nằm trong nhà lo đã hết phương, bèn sanh một kế lên đòi người rể là quan Lĩnh đất Hàm dương tên Diêm Nhạc và em ruột là Triệu Thành với gia lưỡng làm phúc mời mấy người vào nhà sau mà thương nghị rằng : « Vua chẳng nghe lời can gián, việc nước đã hư hết rồi, nay binh đến Vũ quan mười phần nguy cấp, lại muốn qui lợi cho một mình ta, và liên lụy đến dòng họ. Bọn người đều cũng phải chết, sao cho khỏi bị va tan hại, chỉ bằng bọn người giả hô lên rằng có giặc làm loạn trong cung, rồi đem binh vây phủ, bắt Nhị Thế giết đi mà lập Công tử là Tử Anh lên làm vua, vả chăng Tử Anh là người hơn hầu cung kiếm, há lánh đều kính phục, ta tính kế ấy mới khỏi mang họa cả nhà. » Bọn Diêm Nhạc và Triệu Thành đều nói rằng : « Kế ấy rất hay. » Ngày ấy Triệu Thành ở trong làm nội ứng, dối hô lên rằng : « Có giặc vào trong cung, phải khiến Diêm Nhạc dẫn binh tìm bắt cho mau. » Trong ngoài đều la hét om sòm, Diêm Nhạc liền dẫn binh nhiều hơn một ngàn người thẳng đến cửa Vọng di cung, bắt hết quân thủ vệ trở lại mà trách rằng : « Giặc đã vào cung, sao bọn người chẳng ngăn ngừa ? » Quân thủ vệ đều nói rằng : « Chung quanh đều có binh ngăn giữ, có giặc nào mà dám vào cung. » Diêm Nhạc bèn chém hết quân thủ vệ, rồi huy động lưỡng sĩ xông riết vào cung, những quan nội thị thấy có binh vào, kẻ thì chạy trốn, người thì ngăn trở bị giết hơn trăm người. Triệu Thành với Diêm Nhạc xông riết vào chỗ Nhị Thế nằm, Nhị Thế liền hô kẻ tả hữu, kẻ tả hữu đều sợ hãi ngăn trở chẳng nổi, duy có một tên nội hoạn phò Nhị Thế chạy ra phía sau, Nhị Thế hỏi rằng : « Sao người chẳng cho

ta hay chớ sớm, mà để nó làm ra cho đến nỗi này ? » Tồn hoạn nói : « Tôi gặp chầy mà chẳng dám nói, nên mới động toàn thân, phải tới nói một lời thì đã chết rồi có đâu mà phò Bệ hạ động đến đây. » Nói chưa dứt lời, thì Diêm Nhạc với Triệu Thành tay cầm binh khí đã đến trước mặt Nhị Thế mà chặn lại kể tội rằng : « Túc hạ làm đều tàn bạo chém giết thái thú, thần và người đều giận, chớ hầu đều phản, ấy là mình chắc lấy sự hư, nên mới đến đời này, chớ chẳng phải bợn ta mà dám xâm lăng đâu. » Nhị Thế hỏi rằng : « Thừa tướng ở đâu bấy giờ, có thấy động cùng chăng ? » Diêm Nhạc nói : « Không động. » Nhị Thế nói : « Xin trao lại giùm với Thừa tướng, hoặc đặt một quận mà làm vua, ước có cho chăng ? » Diêm Nhạc nói : « Không cho. » Nhị Thế lại nói : « Ta muốn làm Vạn hộ hầu động chăng ? » Diêm Nhạc nói : « Tôi vâng mạng Thừa tướng, vì thiên hạ mà giết Túc hạ, đâu nói cho bao nhiêu đi nữa, tôi cũng chẳng dám nói lại với Thừa tướng. » Nói rồi hươi động lưỡng <sup>1</sup> áp đến làm bức, Nhị Thế liệu chẳng thoát khỏi động hèn tự vạn mà thác. Diêm Nhạc về báo với Triệu Cao rằng : « Nhị Thế đã tự vạn rồi, xin Thừa tướng hãy lập Tử Anh lên. » Triệu Cao bèn triệu hết các Đại thần, Công tử vào mà biểu dụ rằng : « Nhị thế chẳng nghe lời ta can gián, cứ làm đều bạo ngược, cho nên chớ hầu phản ấy là tự mình chắc lấy đó, nay ta đã giết rồi, vả lại nước Tần là nước xưng vương, Thế Hoàng lại xưng rằng : Đến nay lục quốc đều lập lại hết, nay phải xưng Vương lại cho đồng bàn với lục quốc thì mới khỏi đoạt tranh. Nay có cháu của Nhị Thế là Tử Anh, đáng lập làm vua, bợn người hãy liệu ra thế nào ? » Các Đại thần, Công tử nói : « Thừa tướng nghị vậy liệu lắm. » Triệu Cao bèn đem thấy Nhị Thế mà chôn nơi vườn Nghi xuân, rồi hiệp hết các quan Đại thần cùng các Công tử vào thính Tử Anh, và biểu ăn chay năm ngày đặt lãnh ngọc tử (1). Tử Anh chịu rồi đồng với các Công tử đi đến trai cung (2) vào đó thay áo mà nắm một mình. Triệu Cao sắp đặt xong rồi bèn trở về phủ.

(1) Ngọc tử, ăn có vua.

(2) Trai cung, là cái cung để mà ăn trai.

Tử Anh liền kêu hai người con mà nói rằng: « Nay Triệu Cao đã giết Nhị Thế đi, rồi nó sợ quân thần giết nó, nên nó giả rằng lấy nghĩa mà lập ta lên, nó lại khiến ta ăn chay năm ngày dâng lễ ngọc lư, vậy thì hai người phải hiệp với Hàng Đàm và Lý Tất lãnh binh phục nơi ngoài Trai cung, ta giả bệnh chẳng ra, thì Triệu Cao ắt đến mà thăm ta, hễ nó đến rồi thì hai người hãy dẫn binh phục ra giết nó dâng báo thù cho tiên đế. » Hai Công tử và bọn Hàng Đàm nói: « Kế ấy rất hay. » Rồi đó hai người Công tử dẫn binh ra mai phục, còn Tử Anh giả bệnh chẳng ra. Triệu Cao nghe Tử Anh có bệnh, bèn bèn thân đi đến Trai cung mà thăm, đến nơi chẳng thấy Tử Anh, bỗng thấy bọn Hàng Đàm ở ngoài dẫn binh áp vào, Triệu Cao liền hô lớn rằng: « Bọn Diêm Nhạc ở đâu. » Chẳng chờ hai người con của Tử Anh dẫn binh giáp sát áp ra, Lý Tất hươi thương đâm một mũi, Triệu Cao té nhào. Tử Anh bước ra khiến quân chém lấy đầu mà làm lễ, rồi phân thân Triệu Cao ra hơn muôn đoạn, lại giết cả ba họ.

Đời sau có ông Hồ Tăng làm thơ rằng:

« Hơn Tở (1) dấy binh dựng bạch mao (2),  
 « Lăm cho Tần nghiệp (3) nổi ba đào;  
 « Tử Anh khéo giải cơn nguy cấp,  
 « Lập kế dỡ mình giết Triệu Cao.

Nói về Tử Anh đã giết cả ba họ Triệu Cao rồi, bèn lập mình lên làm Tam thế Hoàng đế. Tức vị rồi, bá quan đều triều bái tung hô. Tam Thế bèn nghị với bá quan rằng: « Nay trẫm mới lên bờu vị, mà ngoài thì có binh Sở xâm lăng bờ cõi, chư khanh có kế chi mà đánh lui binh Sở chẳng? » Các quan tâu rằng: « Phải chọn danh tướng ra chặn Võ quan, rồi sau sẽ hưng binh, chẳng vậy thì Hàm dương khó mà giữ cho được. » Tam Thế bèn sai Hàng Vinh với Cảnh Bái dẫn năm muôn binh ra giúp Châu Khoái mà ngăn giữ Võ quan.

(1) Hơn Tở là Bái Công.

(2) Bạch mao là cờ cờ đỏ trướng.

(3) Sự nghiệp nhà Tần.



## Hồi thứ hai mươi

### *Bái Công lui binh về Bái thượng*

Nói về Bái Công dẫn binh đến bên Ai, bỗng thấy có bọn Hàng Vinh giữ chặt mấy chỗ yếu hại (1), binh đi tới chẳng được. Bái Công muốn xua binh đánh phá. Trương Lương can rằng : « Binh Tần còn mạnh, chưa nên khinh địch, tôi có nghe rằng những tướng của Tần đều nhiều, những là hàng heo và con buôn, lấy sự lợi mà dụng chúng nó thì dễ lắm. Xin lấy ngọc bích sai người qua hối lộ, lại khiến người đi dụng cờ xí thêm bốn phía Ai cho nhiều mà làm nghi binh, rồi sai Lục Cỗ với Lịch dị Ky đi nói với tướng Tần, và lấy vàng bạc mà đút nhiều cho chúng nó, rồi đợi chúng nó chẳng dự bị, sẽ đến mà đánh, thìắt chẳng trọn thắng. » Bái Công nghe theo, bèn mỗi ngày khiến người đi dụng cờ xí đầy núi mà làm nghi binh, lại khiến Lục Cỗ với Lịch dị Ky đi nói với tướng giữ Ai. Hai người lãnh mạng, vào ra mắt bọn Hàng Vinh với Châu Khoái, làm lễ xong rồi, bèn nói rằng : « Nay vua Tần vô đạo, khỗ ngược bá tánh, nên thiên hạ chư hầu đều hiệp binh mà đánh, chứ chẳng phải một mình Bái Công mà thôi, như Tướng quân có lòng thương tiếc muôn vàng, sanh linh bị khỗ, mở Ai ra đón Bái Công, thì Bái Công báo tấu với Sở Hoài vương,ắt lấy ngàn vàng mà thưởng, lại phong tước Vạn hộ hầu mà đền công cho Tướng quân. » Hàng Vinh nói : « Tôi hưởng lộc của Tần đã lâu, nếu phản thì là bất nghĩa đó. Tiên sanh bày trận lui, để cho bọn tôi nghĩ lại rồi sẽ làm. » Lịch dị Ky và Lục Cỗ về rồi, những tướng của Tần nhóm nhau lại mà thương nghị. Kẻ thì muốn đầu, người thì chẳng muốn, những mảng cãi lầy với nhau mà không dự bị.

Ngày thứ, Lịch dị Ky vào Ai ra mắt Hàng Vinh, rằng : « Bọn Tướng quân lo nghĩ thế nào ? » Hàng Vinh nói : « Chúng đều chẳng theo, biết liệu làm sao ? » Lịch dị Ky

(1) Yếu hại : là mấy chỗ đóng chốt. Như trong chất thân con người, thì chỗ yết hầu, gọi là chỗ yếu hại.

nói : « Tướng quân tuy chẳng qui hàng, song Bái Công cũng tham căn hậu được của Tướng quân, Bái Công tạm lui binh lại chờ chờ hễ đến sẽ hay. » Hàng Vinh nói : « Tôi với Bái Công là thù địch, há đi dám lãnh vàng này hay sao ? » Lịch di Ky nói : « Nếu ông chẳng thọ cái lễ này, thì là tuyệt tình với Bái Công, ngày sau thiên hạ chừ hễ đến ải rồi, hiệp sức mà đánh phá, tôi liệu cái đi này khó giữ choặng, chừng ấy bọn ông làm sao ngó mặt Bái Công, chi bằng thâu lễ này đi, đừng làm tình ngày sau. Xin ông hãy xét lấy. » Hàng Vinh nói : « Vậy thì tôi thâu đỡ lễ này, nhưng mà tôi ước trông cho Bái Công với chúng chừ hễ hải binh giăng hòa đi, cho khỏi là dân đồ thán, thì cái đức của Tiên sanh hậu lắm đó. » Lịch di Ky nói : « Tôi sở trao lời với chừ hễ vì ý đó, tôi liệu Bái Công là bậc trưởng gia, có khi phải y theo. » Nói rồi bèn từ giả Hàng Vinh, về ra mắt Bái Công, thuật hết tình do. Trương Lương nói : « Vậy thì thừa cơ hội này mà dụng binh mới xong, phải sai Tiết Au với Trần Bái dẫn mười mấy người do theo đường nhỏ phía sau núi qua khỏi ải, nài lửa đốt mấy dãy núi đi, rồi sai Phan Khoái dẫn binh đến trước ải đánh phá, làm cho binh Tần hai đầu cứu nhau chẳngặng, ắt bỏ ải mà chạy, thì binh ta mới qua được. » Bái Công nói : « Kế ấy rất hay. » Rồi đó bèn khiến Tiết Au với Trần Bái dẫn theo mười mấy người, mỗi người đều ôm bó củi lửa pháo theo, do đường tiểu lộ lén qua khỏi dãy ba ngày, rồi lại khiến bọn Phan Khoái cùng chừ tướng phất cờ gióng trống áp tới đánh phá.

Nói về Hàng Vinh từ lãnh vàng đến sau, cả ngày cứ ăn uống chơi bời, chẳng lo phòng bị, chừng thấy binh đến liền muốn ra ngựa chống ngăn, bỗng có quân báo rằng : « Phía sau lửa dậy, đã có người vào ải rồi. » Lại nghe tiếng pháo nổ liên chẳng dứt. Hàng Vinh thất kinh, chưa kịp đổi địch, bọn Phan Khoái đã đánh riết vào ải, cả giết binh Tần, bọn Hàng Vinh cũng thế phải bỏ ải mà chạy, binh Tần theo đến Lam diên bèn đón trù binh mã. Hàng

Vinh đem góp binh tàn sửa đội ngũ, trở lại quyết đánh với Bái Công. Bái công bèn khiến Hạ hầu Anh ra đánh, rồi xua hết binh ào tới giết nhữn, Hàng Vinh chạy thẳng về Hàm dương. Lúc ấy nhằm năm Ất mùi tháng mười mùa đông, ngũ tinh tụ nơi Đông Lĩnh, Bái Công dẫn binh theo đến Bá thục.

Nói về Tam Thố đang ngồi, Hàng Vinh chạy vào tâu tỵ sự. Tam Thố thất kinh bèn hỏi quần thần rằng : « Việc gấp như vậy liệu làm sao ? » Có quan Thượng đại phu là Phú Tất bước ra tâu rằng : « Nay việc đã cùng rồi, Bệ hạ phải cứu dân trong thành này, tạm ra lòn cúi tiếp nghinh thì mới khỏi cái họa di tặc. » Tần vương Tử Anh nghe nói thì khóc rống lên, rồi y theo lời, lấy dây buộc ngang cổ lên xe trắng mà đi, đem đai ấn ra một bên đường xuống xe qui đón rước Bái Công. Bái Công cả mừng bèn làm lễ ra mắt với Tần vương. Tử Anh nói : « Tôi ở ngôi không nhơn không đức, nay nghe Tướng quân xe giá đến đây, tôi tình nguyện qui hàng cho an bá tánh. » Nói rồi bèn lấy đai ấn ra dâng cho Bái Công.

Bái Công lãnh rồi nói rằng : « Bọn người đĩ đưu thì ta tâu với Hoài vương ắt chẳng giết người đâu. » Nói rồi bèn dùng làm quan lại đỡ mà chờ chiếu của Hoài vương coi phải dời đi xứ nào. Tử Anh lãnh mạng đi rồi. Chư tướng thưa rằng : « Vua Tần khờ khắc muốn dân tội chẳng dung giết, Chúa công cứ chi mà lại thả đi ? » Bái Công nói : « Hoài vương sai ta đi đây là vì biết ý ta hay khoan dung, nên khiến ta đi phía Tây đến đây, vả lại người ta đã hàng phục mình rồi mà còn giết thì chẳng nên. » Nói rồi bèn vào thành an dân khao thưởng ba quân.

(Nhà Tây Tần từ vua Trang lương vương đến Tử Anh cộng là mười ba năm. Tử Anh lên làm vua đặng bốn mươi ba ngày thì đầu Bái Công).

Nói về Bái Công đi đánh phá Võ quan. Tử Anh hàng đầu, bèn dẫn binh thẳng vào Hàm dương, một mảy



của dân không thên động đến ! Bả tánh chợ búa y nguyên, Binh vào thành rồi, chư tướng đều đưa nhau lấy những vàng bạc lụa là cùng đồ tích trữ trong kho chia nhau mà dùng, duy có Tiêu Hà chẳng thèm lấy một món chi hết, cứ vào phủ của Tần thừa tướng mà thâu hết số bộ, rồi chờ lúc rảnh mà đưa cho Bái Công xem, bải có ấy cho nên Bái Công mới biết định thiên hạ nhà cửa đất ruộng ít nhiều, chỗ nào cường chỗ nào nhược thấy đều biết hết. Lúc ấy Bái Công dẫn chư tướng vào cung, thấy cung điện xinh tốt rõ ràng, qui cũ rộng lớn, ba mươi sáu cung, hai mươi một viện, những là Lang đài, Tiêu phòng, Trùng lâu, Ngọc võ. Bái Công xem rồi mừng lắm, lên nơi Chánh chẩm điện mà ngồi, chư tướng phân theo bậc mà đứng. Bái Công thấy màn trướng cũng đồ ngoạn hảo của Tần đều là những đồ báu lạ, cung phi mỹ nữ hơn trót ngàn, thì ý muốn ở đó, bèn nói với chư tướng rằng : « Cha chả ! Nhà Tần giàu sang đến đời này sao ? Thôi để ta ở đây cho an lòng chớ, và làm cho chư hầu khỏi tranh. » Phan Khoái cau răng : « Chúa công muốn định thiên hạ hay là muốn làm ông nhà giàu ? Phàm những đồ xa xỉ hình đẹp ấy là đồ làm cho Tần mất nước, sao Chúa công lại muốn dùng làm chi, xin hãy lui binh về Bá thượng cho kịp, chớ uể lơi lưu luyến trong cung này. » Bái Công chẳng nghe.

(Xem tiếp tập 8)

---

**Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ** xuất bản

28, đường Suboucin, 25

**SAIGON**

Điện thoại : 20.678

# TÂY-HỒ'N DIỄN-NGHĨA



Trương Lương lại can rằng : « Kể trong mô vì sắc, ngoài mô vì sắc bần, ham uống rượu, ưa nghe nhạc, nhà cao vách chạm. Trong mấy điều ấy có một điều thì cũng không khỏi mất nước, bởi nhà Tần vô đạo nên Chúa công mới đứng đến đây, vả lại thiên hạ mà trừ tàn khốc bạo, thì phải liện tận mới hay, nay mới vào đến đất Tần, thiên hạ chưa định mà muốn ở đây lấy làm vui, chừng chừ hầu vào đến Hàm dương rồi ít chảng dung dẫu, thì quả là tại đó mà sanh đều cạnh tranh ra nữa. Kể là lời ngay thì trái tai mà lợi nơi việc làm, thuốc hay đắng miệng lợi nơi bệnh, xin Chúa công hãy nghe theo lời Phàn Khoái chớ có ham ở đây làm chi. »

Bái Công bèn niêm hết kho tàng cung điện, rồi truyền lệnh dẫu binh ra đồn nơi Bá thượng mà đợi chừ hầu.

Khi ấy Tiêu Hà bèn thưa rằng : « Nay dân khổ vì cái luật dữ của Tần đã lâu, Chúa công phải làm lời ước mà cải đi, rộng thương bá tánh, thì dân Tần đều mến đức của Chúa công. Như vậy thì mới trị được an đó. » Bái công khen hay.

Ngày thứ bèn sai người đi dòi mấy ông phụ lão cùng những trang hào kiệt trong các huyện đến Bá thượng mà dụ rằng : « Nay các người bị khổ vì cái luật dữ của Tần đã lâu, chớ bai triều đình thì giết cả họ, duma năm duma bảy nói việc nhà nước, thì chém bêu đầu làm cho bọn người ở chảng được an, chảng phải cha mẹ dân mà như vậy, vả chăng ta vâng theo lời ước của Hoài vương, hề ai vào Quang

trung trước thì làm vua. Nay ta vào trước thìắt làm vua nơi Quang trung, nên ta làm bạch chương ước pháp cho bốn người. Hễ giết người thì chột chòm, đánh người và ăn trộm hai tội đồng nhau, cáo tội khác tùy theo kinh lượng mà xử, còn những luật dũ của Tần thấy đều bỏ hết. bốn người hấy ở an như cũ, ta đến đây, ấy là vì bốn người mà trừ mối hại, chứ chẳng phải húng hiếp chi, bốn người mới đừng sợ sệt, còn ta lui binh về đồn nơi Bá thưng đây, chẳng qua là đợi chờ hầu đến đặt định lời ước đó. » Nói rồi bèn cho về hết, lại truyền lệnh cho ba quân lớn nhỏ chẳng cho phá khuấy là dân, nếu ai vi lệnh thì chém đầu thị chúng. Mấy ông phụ lão mừng rỡ lấy tay vỗ trán mà nói rằng : « Chẳng dè ngày nay được thấy đặt mặt trời lại rồi. » Bèn đem nhau ra về, mừng rỡ cười dạy cả đường. Bái Công lại sai người đi hiểu dụ cùng các hàng huyện, và hương ấp. Dân Tần thấy đều mừng rỡ, bèn giành nhau mà đem đồ rượu đến dâng cho Bái Công đặt khao thưởng quân sĩ. Bái Công không nưộng chẳng chịu mà nói với chúng dân rằng : « Lúa kho còn nhiều chưa đến nỗi thiếu, ta chẳng muốn tổn của dân làm chi. » Chúng dân lại càng mừng lắm, song còn « Bái Công không đặt làm vua chúng ?

Nói về Hạng Võ đã định đất Hà bắc rồi, muốn kéo hết binh chư hầu vào Quang trung, bèn nói với chư hầu rằng : « Nay Hà bắc đã yên, phải vào Hàm dương mà bình định Quang trung cho rồi. » Chư hầu đều nói : « Phải. » Rồi đó bèn dũ trại kéo đi, vào lấy Hàm dương.

## Hồi thứ hai mươi mốt

*Phạm Tăng xem trời biết thanh suy.*

Chiều ngày ấy binh Hạng Võ kéo đến Tân thành bèn đồn trú binh mã. Hạng Võ lên đi tuần dọ khắp hết quân trung, đi đến dinh trại của binh Tần đã dũ, nghe chúng quân nói với nhau rằng : « Bọn ta bị thắng nghịch tặc là Chương Hàm dũ dũ, mà đều lầm Hạng Võ là đứa bạo ngược, thường



phạt chẳng minh, nay nghe Bái Công khoan nhơn đại độ, chẳng ưa việc chém giết, lại vào Quang trung trước, thì ắt làm chúa thiên hạ, bọn ta làm sao mà thấy người cho đáng ? Nói rồi liền dọn chỗ ngủ. Hạng Võ nghe rồi trở về dịch triệu bọn Anh Bố vào mà nói rằng : « Nay những hai muốn binh Tần mà đâu ta đó, đều muốn mưu phản, ta vừa mới đi khắp quân trung mà tuần do thì nghe chúng nó đang lo mưu với nhau, chỉ bằng trừ trước đi cho khỏi hậu hoạn, người hãy dẫn ba mươi muôn binh Sở bắt hết binh Tần mà giết đi, chừa lại ba người là Chương Hàng, Đồng Ế với Tư mã Hân. Phạm Tăng càng gián chẳng nghe. Rồi đó Anh Bố dẫn ba mươi muôn nội đem ấy đến trại binh Tần, bắt hết hai mươi muôn người, thấy đều giết sạch, duy còn lại một bọn Chương Hàng ba tướng mà thôi.

Thương thay cho hai mươi muôn mạng con người thấy đều bị Hạng Võ khiến Anh Bố chôn hết.

Lúc ấy bọn Chương Hàng ba người đều thất kinh, vào ra mắt Hạng Võ mà cầu cho khỏi chết. Hạng Võ nói : « Chẳng can chi nếu tướng quân, ta như đi tuần do các trại, vẫn nghe những chúng quân của người, muốn lo mưu mà làm phản nên ta chôn phước đi mà trừ hậu hoạn. Ba tướng mới yên lòng. Ngày thứ dẫn binh kéo đi.

Nói về Phan Khoái nghe Hạng Võ đến bên vào quân trung mà nói với Bái Công rằng : « Nước Tần giàu thập bội trong thiên hạ mà địa thế lại mạnh hơn, nay nghe Hạng Võ đặt hiệu cho tướng Tần là Chương Hàng làm Ung vương lại đóng binh ngoài ải, ý muốn vi ước mà chiếm Quang trung, nếu chẳng lo kế cho sớm, thì chẳng khỏi một ngày binh va đẽ đến. » Bái Công nói : « Nếu binh va đũa, thì ắt giữ chẳng được đất này rồi, liệu làm sao ? » Phan Khoái nói : « Phải sai binh ra giữ Hàm cốc quan chực cho binh chư hầu vào, lại trưng binh Quang Trung thêm mà cự mới đáng. » Bái Công khen hay. Liền khiến Tiết Au và Trần Bái lãnh binh ra giữ ải mà cự với binh Hạng Võ.

Lúc ấy binh Hạng Võ đã đến bên Ai, sai người đi thám thính về báo rằng : « Bái Công đã khiến người ngai giữ cửa Ai, đi tới trước không động. » Phạm Tăng nói : « Lưu Bang khiến người cự Ai ấy là ý muốn làm vua Quang trung theo như lời ước của Hoài vương, Chúa cùng ba năm khổ chiến, trăm kể nhọc lòng, một mai mà bị người khác động, há đi im lìm chẳng động nơi trong lòng sao ? » Hạng Võ nói : « Ta liệu Lưu Bang, binh chẳng đầy mười muôn, mạnh chẳng bằng Chương Hàm bá dám cự Ai mà đánh với ta sao. » Phạm Tăng nói : « Cũng phải khiến người đánh phá cho kịp, nhưng phải sai người đem thư cho và hay, thì là tuân theo lời ước của Hoài vương, cũng chẳng mất nghĩa anh em ngày trước, và cho khỏi chur hấu nghị luận. » Hạng Võ bèn khiến Anh Bố lãnh mười muôn binh mã giục trống đánh phá. Tiết Ân, Trần Bái cứ kiên thủ chẳng dám ra đánh. Hạng Võ lại viết thư sai người buộc vào mũi tên bắn tuốt vào Ai cho Bái Công. Bọn Tiết Ân lợm đặng liền sai người đi báo cho Bái Công hay, rằng Hạng Võ đánh phá gấp lắm và dâng thư lên. Bái Công bèn triệu bọn Trương Lương, Tiêu Hà cùng chur tướng vào rồi xé thư ra mà xem.

Thư rằng :

« Lỗ công Hạng Võ kính thư cho Lưu Bái công trưởng hạ. Ngày trước tôi với ông đều chịu lời ước của Hoài vương, lại kết làm anh em, hưng binh phá Tần mà giết dứa vô đạo, nay ông dặng vào Quang trung trước, tuy là lo phương lược rất mau, song chẳng có tôi lập dòng Sở lại mà phục thiên hạ, lại phục Chương Hàm mà chố chur hấu thì ông có dẫu mà dặng vào đây ? Nương cái công của người mà đoạt cho mình, thì chẳng phải đáng đại trượng phu mà làm như vậy dẫu. Nay cự Ai, chẳng muốn cho tôi vào, song Ai ấy há giữ dặng lâu mà khởi phá sao, nay binh hùng tướng mạnh, phá Ai như đốn cây mục, hễ Ai phá rồi, thì ông còn mặt mũi nào mà ngó nhau nữa ? Xin hãy mở Ai cho mau, mà gìn nghĩa cả, lại khỏi mất tình anh em, vậy mà cái công phá Tần, và cái lời ước dặng vào Quang

« trung trước, còn có chỗ xử, ông hãy chờ lắm. Hạng Vũ thì  
« bái kính thư. »

Bái Công xem thư rồi hỏi chư tướng rằng : « Việc này  
liệu làm sao ? » Trương Lương nói : « Hạng Vũ binh thế  
mạnh mẽ, cái ai ấy há giữ cho được lâu, chừng có  
đánh phá, thì họ đông mình ít, họ mạnh mình yếu, sao  
cho khỏi bị bắt, chỉ bằng làm cái nhon tình, mở ai mà  
cho va vào đi, thì bọn tôiắt có kế hay mà giải cho. »  
Bái Công liền sai người cầm phù liết ra khiến Tiết Ân,  
Trần Bái phải mở ải ra mà cho binh Sở vào, hai tướng  
bèn lên thành mà la lớn rằng : « Xin Sở tướng ra cho  
tôi nói chuyện. » Anh Bố cỡi ngựa đến gần ải. Hai tướng  
nói : « Bái Công khiến tướng cự ải ấy, chẳng phải là cự  
binh Sở đâu ấy là cự bọn giặc khác mà thôi, nay vừa  
thấy thư của Lỗ Công, thì khiến bọn tôi mở ải mà thỉnh  
binh mã của Lỗ Công vào. » Anh Bố nghe nói liền sai  
người vào Quang trung phi báo. Lỗ Công bèn xua binh  
trước, sau đại đội như mã lục thực kéo vào ải, đến Hồng  
nhận xuyên bèn dời binh hạ trại. Lỗ Công lập dinh xong  
rồi liền sai lẽ tác đi các xứ mà thám thính trước, coi Bái  
Công từ vào Quang trung làm những việc gì cho biết, đừng  
có dự bị. Kế lẽ tác đi độ đã nửa ngày, trở lại về trại thuật các  
việc của Bái Công đã làm từ đầu tới đuôi thuật lại hết. Lỗ  
Công nghe nói bèn nghĩ thầm rằng : « Ta xem Lưu Quí vào  
Quang trung mà làm những việc như vậy, thì chắc là va  
muốn tuân theo lời ước của Hoài vương đây, thôi, để ta làm  
cho va hồng căng chơi, mà rồi dẫu Quang trung cũng về  
phần ta. » Lỗ Công thì đang suy nghĩ một mình, còn  
Phạm Tăng cũng sai người đi thám thính thấy các việc của  
Bái Công đã làm như vậy, thì trong lòng áy náy chẳng vui,  
qua đến tối vừa lúc người yếm canh khuya, bèn rủ Hạng Bá  
huyền huyền đi lên ra Hồng nhận xuyên, lên chỗ cao mà xem,  
bỗng thấy tinh đầu đầy trời, tư bề lặng lẽ. Phạm Tăng bèn hỏi  
nhỏ Hạng Bá rằng : « Hiền công cũng biết xem thiên văn  
chớ ? » Hạng Bá nói : « Tôi từ nhỏ có một người bạn học là



người nước Hàng, và thường nói với tôi rằng, hề là đạo làm tướng thì phải biết thiên văn, xét địa lợi, biện mây gió, xem khí sắc, mới nên bành binh, bởi đó cho nên tôi thường tập đọc sách ấy, cũng biết đại lược, xin Tiên sanh dạy biểu thêm. » Rồi đó Phạm Tăng với Hạng Bá bên lẳng lẳng mà xem, trước phân triển cơ, sau xem kinh vĩ, có năm sao triển độ, có mười hai Châu thiên, có nhị thập bát tú, có cửu chân phân giũ, có phân ba trăm sáu mươi lăm độ, có khải, bế, hồi, sóc, huyền, vọng. Làm sao gọi là Bắc thần, làm sao gọi là Nam cực, làm sao gọi là Tả phụ, làm sao gọi là Hữu bộc, chỗ nào ứng vận về Lô Công, chỗ nào ứng điềm về Bái Công. Cui cũng hết, xây thấy phía trên trại Hồng nhận xuyên sát khí nổi lên, tướng tinh rất mạnh, song coi đến nhiệm mẫu, thì vận khí chẳng lâu, lại xem phía Bá thượng thì thấy sao Đế tinh tỏ rạng năm thức rồng châu, như nước mới sa, mặt trời mới mọc rõ rõ chói xa, lâu lâu ánh rạng, trên chôn Hồng tinh thì tụ khí sáng, sao Khuê sao Bích, dưới chỗ Bá thượng thì chiếu Minh tượng chơn mạng, vượng khí rồng mây, sao soi cung kỷ. Phạm Tăng xem rồi nói với Hạng Bá rằng : « Ý ông tướng họ Lưu với họ Hạng ra thế nào ? » Hạng Bá nói : « Sao Đế tinh kết chói, ứng tại Bá lằng, vượng khí lập loa chiếu cho Lưu Quí, như dinh Sở ta thì chẳng qua là huyện vô trấn sát khí, thì chú hay chế phục quần hùng mà thôi. » Phạm Tăng than rằng : « Ngày trước Từ châu thiên tử khí hôm nay Bá thượng Đế vương tinh. Như ý ông tướng làm vậy thì cũng muộn tượng đó. » Hạng Bá nói : « Ông tướng ra thế nào ? » Phạm Tăng nói : « Điểm tuy ứng bởi nơi trời, mà thanh suy cũng tại nơi người, song người định cũng có khi hơn trời, may tôi đã thờ Sở rồi, lẽ đâu đi ở hai lòng sao, phải cho hết sức trung, chừng chết mới thôi, ầu cho máy trời định vậy, mà tôi đi ở đôi lòng sao ? » Hạng Bá nói : « Như Tiên sanh vậy, thì cũng nên gọi là người trung thành. » Phạm Tăng dặn rằng : « Việc hôm nay đây tôi với ông biết mà thôi, chẳng nên cho người ngoài biết làm chi. »

Đời sau người làm sử có phê một bài thi mà khen lòng trung của Phạm Tăng như vậy :

*Đã biết thời trời nghiệp Hồn thâu,*

*Sao còn lập kế muốn tru Lưu.*

*Đời như nước chúa lòng không đổi,*

*Quên phúc cơ đồ tể bá thu.*

Ngày thứ Hạng Vũ vừa đang thăng trướng nhóm hết đại liêu lương quân mà thương nghị, bỗng nghe quân vào báo nói có quan Tả tư mã của Bái Công là Tào vô Thương sai người đến báo việc cơ mật (1).

Hạng Vũ dạy cho vào. người ấy vào dâng thư lên. Hạng Vũ liền mở ra mà xem.

Thư rằng :

« Tôi là Tả tư mã Tào vô Thương, cúi đầu trăm lạy dâng  
« thư chổ Lữ Công bình chiếu.

« Có nghe rằng, thiên hạ bị khổ vì nhà Tần tàn bạo,  
« bá tánh chẳng đứng yên, nay may nhờ thần võ của  
« Minh công, càng qua vira dậy mà họ Đinh bố tay qui  
« phục (2), bốn biển chư hầu đều ngưỡng mộ công đức của  
« Minh công, thiết là vàng đá chẳng mòn, chớ như Bái  
« Công lực lực lại thường, chẳng qua là dựa hơi người mà  
« nên việc, mượn oai vừa sức cầu may mà vào dạng Quang  
« trung, lẽ phải quét nhà mà dợi lịnh, nghe lời sai khiến.  
« thì mới khởi tiếng yểm tài người, giúp nên nghiệp  
« vương mới phải cho. Nay lại khiến binh cự ải, rồi e  
« khó nổi chống ngăn, quyền dờ mà vàng mạng Minh  
« công, lập trí gạt Minh công vào ải, ý muốn xóc giập  
« huơ thương mà đánh với Minh công : lại bố cáo trong  
« ngoài, quyết luận theo lời ước mà làm vua chổn Quang  
« trung.

« Tôi tuy là bộ hạ của Bái Công mặc dầu, song cũng là  
« lời nước Sở, thấy vậy chẳng đành lòng, nên phải dâng thư  
« cho Minh công rõ vốn chẳng phải là cừu hận chi với va, ấy  
« luận theo lẽ công, xin Minh công xét lấy. »

(1) Cơ mật : là chuyện kín.

(2) Họ Đinh là : họ của vua Tần.

Lỗ Công xem thơ rồi giận lắm, liền triệu bọn Phạm Tăng vào mà nghị kế. Phạm Tăng nói : « Bái Công lúc còn ở Sơn đông tánh hay ham tài háo sắc, người trong làng đều khi dễ chẳng ưa, nay vào chốn Quang trung, tài vật chẳng lấy mỹ nữ không ham, lại làm ba chương ước pháp cho dân vô vạ bá tánh, muốn mua lòng người, cái chí chẳng phải nhỏ đâu. Tôi đêm xem ngôi thiên tượng (1) thấy mây kết nên năm thức ấy là khí vương làm nên Thiên tử, Minh công phải sai người đánh phá cho kịp, chớ để va lập nên căn bản rồi e khó động tớiặng. » Lỗ Công nghe lời, liền diêm binh đi đánh.

## Hồi thứ hai mươi hai

### *Hạng-Bá đem lên cứu Trương-Lương.*

Nói về Lỗ Công vừa muốn diêm binh. Phạm Tăng cớ lại rằng : « Trong lúc này chưa nên hành binh, vì trong binh pháp có nói rằng : Hết mười thì phải vây, năm thì phải đánh. Bái Công binh có mười muôn, tướng có bọn Phàn Khoái hơn năm mươi viên tướng chỉ vào Quang trung trước rất dặng lòng người, lại thêm thủ hạ mưu sĩ rất đông, đã dự bị sẵn, binh ta mới đến chẳng nên khinh mà đánh bất từ. Tôi có một kế, vậy thì đêm nay chừng lúc canh ba phải kiếm diêm binh mã chia ra hai đạo, kéo đến Bá thượng bắt Lưu Quí giết đi, cho tuyệt hậu hoạn. » Lỗ Công khen hay, liền dặn dò chư tướng các dinh kiếm diêm binh mã cho sẵn mà chờ lệnh.

Nói về Hạng-Bá hay dặng tin ấy thì lo thăm rằng : « Bọn hữu ta là Trương Lương đang ở nơi Bá thượng, hễ đêm nay mà đánh phá dinh trại rồi thì đá ngọc đều tiêu và tánh mạng Trương Lươngắt chẳng còn, ta muốn sai người lên đi báo cho bọn hữu ta hay, lại e hai bên đều có quan Tuần đường lại sợ nổi người sai đi không dặng hết lòng mà sanh sự ra, chỉ bằng chờ trời tối ta đi một phen mới xong. » Bọn này Hạng

(1) Tức gọi là xem thiên văn.



Bá còn đang nghĩ tưởng, còn bên kia Trương Lương nghị việc với Bái Công vừa rồi, vô dinh ra sau trướng mà xem thiên văn. Trời gần tối bỗng thấy phía Đông nam vùng sanh ra một lẫn sát khí (1) mười phần lợi hại, rồi lại có một chòm khánh vân (2) ở trong, bèn trở vào trung quân. Bái Công hỏi : « Sao tiên sanh chưa nghĩ còn đi đâu vậy ? » Trương Lương nói : « Tôi vừa thấy trên trời khí sắc chẳng lành, đêm nay ắt có binh Sở đến cướp trại, cái thế chẳng vừa, phải mau dự bị. » Bái Công nói : « Nay mình binh thiếu tướng ít, còn binh Sở đông lắm đánh sao cho lại, xin tiên sanh lo lấy kế hay mà giải cứu. » Trương Lương nói : « Tuy là sát khí rất trượng mà trong lòng có khánh vân giữ gìn bảo hộ ắt có người cứu, Minh Công chớ lo, tôi sẽ có phương lược. »

Đời sau có người làm thơ khen Trương Lương coi thiên văn hay như vậy :

*Chưa đến canh đầu sao mọc thừa,  
Đông nam sát khí rõ hiển cơ.  
Nếu không Trương Tử xem tinh tượng,  
Muốn đời là lưu cũng ngất ngư.*

Nói về Hạng Bá chờ đến chạng vạng, dắt một con ngựa bay ra khỏi cửa viên môn thót lên vừa muốn đi, bỗng có Đinh công đón lại mà hỏi rằng : « Lão đại vương muốn đi đâu vậy ? » Hạng Bá nói : « Ta đi thăm dò binh tình. » Đinh công thấy là người trong nhà, lại là người chí thân của Lỗ Công, nên chẳng tra hỏi. Hạng Bá ra khỏi dinh quất ngựa chạy bay, gần đến Bá thượng, ước chừng hai mươi dặm, có quan Phó tướng quân của Bái Công là Hạ hầu Anh đang đi tuần, gặp Hạng Bá thì đón lại mà hỏi rằng : « Người đêm hôm một người một ngựa, lại không có kẻ tùng nhưn, muốn đến Bá thượng có việc chi ? » Hạng Bá nói : « Ta có việc gấp muốn đến mà tử với Trương tử Phòng. » Hạ hầu Anh liền dắt Hạng Bá vào dinh Tử Phòng, đến nơi bèn sai quân môn kỳ truyền báo với quan giữ cửa, quan giữ cửa lại truyền báo

(1) Sát khí là mây đen.

(2) Khánh vân là mây trắng.

lăn vào trung quán, rồi nghe quân tuần đêm đánh ba tiếng mõ, nơi trung quán cửa hữu xếp bốn, cửa tả mở ra nửa ánh, có một tên kiện tướng bước ra hỏi lớn rằng : « Có việc quan trọng chi ? » Lại thấy xung quanh đặt bày cờ xí, các dinh các trại đội ngũ nghiêm chỉnh, đầu đó sẵn sàng. Hạng Bá thấy vậy mới nghĩ thầm rằng : « Bái Công chẳng phải lắm thường, lúc trước Phạm Tãng xem tướng va, biết ngày sau ắt đứng sang cả, nay coi dinh trại đây thì biết hư thiệt thế nào. » Lúc ấy Hạ hầu Anh bước tới nói với tên kiện tướng rằng : « Tôi đi tuần cách xa, hai chục dặm, gặp một người đàn ông chẳng biết tên họ, va xúng rằng bạn cũ của Tể Phòng một người một ngựa mà cũng không có binh khí chi, song tôi chưa dám dắt vào, còn chờ lệnh chi. » Tên kiện tướng ấy lại trở vào trong mà truyền báo.

Trương Lương đang thương nghị với Bái Công, nghe báo nói có người bạn cũ ở ngoài, muốn vội vào ra mắt, thì mừng lắm mà nói rằng : « Ấy là diêm khách văn đó. » Nói rồi liền bước ra mà ra mắt với người ấy, thiệt quả là Hạng Bá, Trương Lương bèn mời vào sau trường. Hạng Bá bèn đem việc Lữ Công tính đến cướp trại nói với Trương Lương, rồi muốn đi về liền. Trương Lương nói : « Bái Công mượn tôi theo giúp người, nay có việc gấp mà chẳng đoái lời, thì là bất nghĩa, không lẽ mà không cho người hay, xin anh ngồi đây đợi tôi một chút. »

Nói rồi bèn trở vào trung quán ra mắt Bái Công, thuật việc ấy lại. Bái Công hỏi : « Vậy thì liệu làm sao ? » Trương Lương bèn kể tai mà nói nhỏ với Bái Công, biểu làm như vậy... như vậy... Rồi Trương Lương lại trở ra nói với Hạng Bá rằng : « Xin anh hãy ra mắt Bái Công một phen, cho người tỏ nỗi ai khước. » Hạng Bá nói : « Tôi đến đây là chuyện vì một mình anh mà thôi, lẽ phải ra mắt Bái Công làm chi ? » Trương Lương nói : « Bái Công là bậc trưởng giả, chẳng nên chẳng ra mắt một phen. » Nói rồi ba lần, Hạng Bá phải theo vào ra mắt Bái Công. Bái Công sửa áo ra rước, mới lên ngồi trên Hạng Bá thuật về ý Lữ Công giậu

trách. Bái Công bầy rượu khuyên mời, rồi tỏ việc ai Đính (1), hai đảng đều chẳng bằm nghi chi hết. Bái Công lại nói : « Tôi nghe ngài có con trai hiền, mà chưa cưới vợ, như ngài chẳng bỏ linh tôi, thì tôi nguyện đem con gái tôi với con trai của ngài mà kết nghĩa hôn như đặng mà báo đáp cái đức của ngài hôm nay, và chừng ngài về dinh rồi xin bầy đem những linh thiết tôi đã tỏ với ngài đây mà truyền đạt lại cho Lỗ Công rõ, tôi thiết chẳng có ý chi cang cự đâu, thoãn như Lỗ Công có hồi tâm lại mà tôi định sống, thì cái ơn của ngài đó. » Hạng Bá tạ rằng : « Hai đảng kinh địch tré đồng chống nhau, làm suôi với Minh Công, o người nghi kị, thiết tôi chẳng dám vâng mạng. » Trương Lương nói : « Chẳng phải vậy đâu, Lưu với Hạng đã kết làm anh em, lãnh lời ước hiệp nhau mà đánh nhà Tần, nay dặng vào Hàm dương thì việc lớn đã an rồi, kết làm suôi gia là phải lắm, anh còn lừ chối làm chi. » Trương Lương nói rồi bèn lấy vật áo của Hạng Bá với vật áo của Bái Công xấp lại, lấy gươm cắt theo đi, rồi chia cho hai người thâu giữ. Hạng Bá cực chẳng đã phải y theo mà làm suôi gia với Bái Công, lại uống thêm ít chén rồi từ tạ ra về lại dặn rằng : « Ngày mai phải đến nơi Phòng môn cho sớm dặng ra mắt Lỗ Công mà giữ cái giận ấy, còn việc Minh công tỏ ra đó, tôi sẽ chuyển đạt giùm cho, tôi liệu Lỗ Công ấy chẳng bắt tội đâu. » Hồi Trương Lương bèn khiến Hạ hầu Anh lãnh 20 quân kị đưa Hạng Bá về dinh.

Lúc ấy vừa chừng canh hai, Phạm Tăng vào nói với Lỗ Công rằng : « Lúc này đã nên động binh. » Lỗ Công bèn thăng lương tra điểm các tướng thì thiếu Hạng Bá, Phạm Tăng hỏi : « Hạng tướng quân sao chẳng có đây ? » Đính công nói : « Hạng lão đại yương lúc chạng vạng một người một ngựa chạy qua phía Đông, bị tôi đón hỏi người đi đâu, thì người nói rằng đi thăm dò quân tình, tôi coi bộ đi gấp lắm. » Phạm Tăng nói : « Minh công chẳng nên động binh, việc

(1) Ai thanh, ai khác là việc thương sát, thiết yếu.



này định chắc Hạng tướng quân đã lậu ra rồi, họ đã lo dự bị, nếu ta đi tất là trúng kế. » Hạng Vũ nói : « Chú ta là người ngay thật, lại là người chí thân, có lý nào mà thông với người ngoài sao ? Tiên sanh mưa chớ đa nghi. » Phạm Tăng nói : « Hạng tướng quân tuy chẳng thông với người ngoài, song việc cơ mật phải nên kín nhiệm, nếu có sơ lậu thì khó mà cử động, vì lời người xưa có nói rằng : « Cơ bất mật tắc hại thành (1) », đêm nay chẳng nên động binh, phải liệu thế khác. » Nói chưa dứt lời, có quân vào báo nói Hạng lão đại vương đã về. Hạng Bá vào dinh, Hạng Vũ hỏi rằng : « Thúc phụ đi đâu vậy ? » Hạng Bá nói : « Tôi có một người cố hữu là người nước Hàng họ Trương tên Từ Phòng, kết bạn với tôi hậu lắm, tôi e đêm nay động binh thì người ấy chẳng còn nên tôi lên qua nói với và một lời, bảo và lánh trước đi, tôi lại có hỏi và về việc Lưu Quí vào Quang trung thế nào, và nói Lưu Quí chẳng có một mảy chi khác, sai tướng cự Ai ấy chẳng qua là ngựa đêm giặc Tần mà thôi. chớ chẳng phải là cự binh Sở, đồ báu vật cũng cung phi mũ nữ đều niêm phong tại đó, chẳng dám động tới, còn Từ Anh cũng chưa dám phát lạc, cứ chuyên đợi Lỗ Công. Tôi tưởng lại nếu chẳng có Lưu Quí vào Quang trung trước thì bọn ta có đâu binh chẳng đồ mầu mà đặt vào đề, như vậy thì và có công lắm. » Người có công lớn lại nghe lời hứa tiểu nham mà muốn gia hại, lẽ chẳng nên làm, ngày mai và muốn đến tạ tội, Minh công phải thung dung mà đãi và, thì mới khỏi mất nghĩa cả ? » Hạng Vũ nói : « Theo như lời Thúc phụ nói : thì Lưu Quí không tội chi lớn, nếu nay mà động binh thì tất là chur hầu ché cười. »

Phạm Tăng nói : « Tôi khuyên Chúa công giết Lưu Quí, ấy là vì thấy Lưu Quí từ vào Quang trung, lập bả chương ước pháp, muốn mua lòng người, thì cái chi muốn lo lấy thiên hạ, nếu chẳng trừ và cho sớm, a sanh hậu hoạn. Lão tướng quân bị Trương Lương nó kiếm lời chuốt ngoi chớ che, chẳng nên tin lắm, xin Chúa công xét lấy. » Hạng

(1) Mưu chẳng kín sanh hại.

Bà nói : « Tiên sanh muốn giết Lưu Quí thì thiếu gì kế hay, lựa phải đợi nửa đêm mà đi cướp trại, làm đều lúc như vậy sao ? » Hạng Võ nói : « Lời Thúc phụ nổi phải lắm, Tiên sanh phải định kế khác. » Phạm Tăng nói : « Tôi có ba kế giết Đặng Bái Công xin Minh công hãy quyết lấy. »

## Hồi thứ hai mươi ba

### *Mãng dứt Tần-hồng-môn hội yến*

Nói về Phạm Tăng đang kể với Hạng Võ rằng : « Lưu Quí là hoạn trong tâm phúc, nếu nay chẳng thừa cái cơ hội này mà giết và đi, ngày sau lập nên căn bản rồi thì Chúa công ăn năn đã muộn, tôi có ba kế, một là thối Lưu Bang qua Hồng môn mà phó yến, lúc chưa vào tiệc, Chúa công phải trách ba tội khi vào Quang trung. Như vậy nói lại không đúng, thì rút gươm mà chém phứt và đi, ấy là thượng kế, như Chúa công chẳng muốn làm lấy, thì phải khiến vài trăm người mai phục nơi dưới trướng hễ Bái Công vào việc rồi chừng tôi lấy cái ngọc khuyển của tôi đeo trong mình đây giờ lén mà làm hiệu, thì binh phục ào ra giết và đi, ấy là trung kế, như hai kế ấy chẳng xong, thì phải kiếm một người chàm rượu khuyên Bái Công uống cho say, hề say rồi thì bắt thất lộ, ta như lấy đó mà giết đi, ấy là hạ kế, y theo ba kế ấy, thì giết Bái Công ắt xong. » Hạng Võ nói : « Ba kế đều khá. » Bèn truyền cho chư tướng lớn nhỏ phải dự bị sẵn sàng, rồi sai một quan lãnh lợi đem thư đi mời Bái Công qua phó hội. Tên quan qua Bá thượng ra mắt Bái Công rồi dâng thư lên. Bái Công mở ra xem rằng :

« Lỗ Công Hạng Võ kính gửi bức thư cho Bái Công bình  
« chiếu. Từ ngày tôi với ông thọ lời ước của Hoài  
« vương, hiệp nhau mà đánh Tần cho an lạc thứ, nay  
« mà binh trời vừa đến, Từ Anh ngựa cũ chịu đau, đất  
« Quang trung thấu động, họ Đinh đã dứt, người cùng thân  
« đều đẹp, thắng trận vui mừng mà khao thưởng tam quân,  
« nên phải bày yến nhạc mà ăn mừng nhà Tần đã mất, ông

« là người có công, thỉnh ông đến dự tiệc, xin ông đến cho sớm, mà làm điều cho quần liêu, thôi bấy nhiêu lời là đủ. »

Bái Công xem thơ rồi, nhóm bọn Trương Lương, Lịch Sanh và Tiêu Hà mà thương nghị rằng : « Cái hội này đây, chẳng phải là hội lành, ấy là kế của Phạm Tăng tử sanh hệ trượng, chẳng nên khinh khi, e sa vào giếng thẳm, thì tánh mạng ắt chẳng còn, các quan lưỡng ra thế nào ? » Tiêu Hà nói : « Lỗ Công binh mã đông mạnh, khó mà kinh chống, chi bằng làm một bức hồi thư (1) rồi sai một người nói cho hay, đem các đồ vật trong Quang trung giao hết cho Hạng Vũ, rồi xin một quận khác ở cho an, dựng tu chỉnh binh nhung, rồi sẽ lo thế khác. » Lịch Sanh nói : « Tôi xin đem thơ qua đó nói cho. » Trương Lương nói : « Kế của hai ông đều chẳng đáng hay, vua Ngũ tử Tư phò Bình vương qua phó hội tại Lâm đồng, mười tám nước chư hầu ai mà chẳng kiên, Lạng tương Như đi sứ qua Tần, đòi Ngọc bích về cho Triệu, thiên hạ đều khen, tôi tuy bất tài, song tôi nguyện bảo hộ Minh công qua phó hội, làm cho Phạm Tăng không dùng trí dặng, mà Lỗ Công cũng không thị đồng dặng. Chúa công an ổn mà về rồi ngày sau cũng làm chúa thiên hạ, tôi liệu Lỗ Công chẳng đến nỗi gia hại đâu. » Bái Công nói : « Tôi xin nhờ Tiễn sanh toan liệu chước hay. » Rồi đó bèn cho tên quân trở về hồi phúc với Lỗ Công, rằng : mai sớm sẽ qua phó hội.

Nói về Phạm Tăng nghe quân về báo nói Bái Công hứa qua phó hội, thì vào dậu Lỗ Công rằng : « Ngày mai Lưu Qui qua phó yến, thì ba cái kẻ tôi nói hôm trước xin chớ bỏ qua. » Lỗ Công liền dặn dò tướng sĩ sắp đặt sẵn sàng khiến Đinh Công với Ung sĩ ngăn giữ cửa trại chẳng cho ai vào.

Ngày thứ Bái Công dẫn binh khinh kỵ một trăm người, tướng làm phúc năm người là : Tử Phòng, Phan Khoái, Cầm Hấp, Kỷ Tinh và Đổng Công thẳng qua Hồng môn phó

(1) Là thư trả lời.



hội. Đi dọc hàng Bái Công trong lòng sợ hãi, bên kêu Trương Lương lại gần nói rằng: « Tôi đi đây mười phần nghi ngại, e có bề nào thì Tiên sanh liệu làm sao? » Trương Lương nói: « Minh công chớ lo, tôi đã có phương lược, song những lời tôi dặn hôm nọ, phải y như vậy mà ứng đáp thì tự nhiên vô sự. » Lúc đang chuyện vãn, bỗng có một tốp người ngựa đi đến, cang qua rục rở, giáp sĩ chói lòa làm đầu một tướng là Anh Bố, hô lớn lên rằng: « Tôi vâng mạng Lỗ Công ra rước Bái Công. » Nói rồi bên xuống ngựa làm lễ rồi đi trước, Bái Công theo sau, đến cửa viên môn có Trần Bình ra rước đứng dựa bên hàng. Bái Công vừa muốn bước vào, bỗng thấy trong dinh oai vũ sum nghiêm trông chiến cả dầy. Bái Công dừng chơn tại chảng dám đi, rồi kêu Trương Lương mà nói rằng: « Trong dinh Lỗ Công coi như chỗ chiến trường, thiết không có ý yến hội hòa vui chi hết, dường như chẳng nên vào. » Trương Lương nói: « Minh công đã đến đây rồi, bề tới thì có lý mà lui thì ra nhát, nếu trở lại một bước thì ắt trúng kế, vậy thì Minh công hãy đứng đây mà đợi, để tôi vào ra mắt Lỗ Công, rồi Minh công sẽ vào cũng chẳng muộn chi. » Nói rồi bên huỳnh huỳnh bước vào dinh, có bọn Đinh Công ngăn giữ chẳng cho vào. Trương Lương uói: « Xin ngài bẩm lại với Lỗ Công rằng có Tá sĩ (1) của Bái Công là Trương Lương xin vào ra mắt, còn đang đứng cửa viên môn chờ lệnh. » Lỗ Công hỏi: « Làm sao gọi rằng Tá sĩ? » Phạm Tăng nói: « Ấy là người ở nước Hàng, năm đời đều giúp nước Hàng, việc thấy biết cao xa, nay theo Bái Công mà làm mưu sĩ, va vào đây ắt hạ thuyết từ (2). Chúa công phải giết người này đi, thì như chặt Bái Công hết một cánh tay. » Hạng Bá nghe nói căn rằng: « Chẳng nên đâu, nay Lỗ Công mới vào Quang trung, lẽ phải thấu lòng thiên hạ, cầu hiền sĩ cho nhiều, mới nên vương nghiệp, sao lại vô cớ mà giết người hiền sĩ đi, huống chi Trương Lương với tôi kết bạn rất hậu, như Chúa

(1) Tá sĩ: Là sĩ mưu. Nguyên Trương Lương là tôi của nước Hàng, Bái Công mưu theo, nên gọi là Tá sĩ.

(2) Thuyết từ, là lời nói, nghĩa là chuốt trau lời cho chúng nghe theo.

công muốn dùng thí lỗi nguyện liễn cũ cho, nếu đặng người ấy thiệt rất nên có ích. » Lỗ Công cho vời Trương Lương vào ra mắt. Trương Lương vào dinh thấy Lỗ Công mang giáp nai nịt chống gươm mà ngồi, bèn nói : « Tôi thường nghe Minh vương trị thiên hạ ấy thì khoe đức chẳng khoe binh, khéo trị đời ấy là tại đức chứ chẳng phải là tại chỗ hiểm (1) cho nên người buồn lớn hay giàu chẳng khoe mình giàu, chứa của nhiều cũng chẳng xa xỉ, mạnh lại làm bộ yếu mà chẳng dữ, binh thì nhiều đóng chỗ xa mà chẳng bày, ấy là việc của bậc Lão thành (2) hay lo xa, làm như vậy. Nay thấy Minh công bày yến nơi Hống môn hội hết chư hầu, ấy thiệt là làm việc phải, ý tôi tưởng đến đây thì xướng ca đờn địch chủ khách vui vầy, mừng trăm họ đặng an, vui bạo Tần đã dứt, ăn uống trọn ngày vui say mà về, chẳng đề giáp sĩ bao vòng, đao thương chơm chớm, chiến trống vang dậy, làm cho lòng người chẳng yên, ai nấy đều lo mà trốn, huống chi Minh công chưa lần đánh Chương Hàm, chớ phục thiên hạ ai mà chẳng biết, ai mà chẳng sợ, chẳng đợi khoe mạnh mà tự nhiên mạnh, chẳng cầu khoe giỏi mà tự nhiên giỏi, lựa phải bày thỉnh thõa, rồi mới thấy oai võ hay sao ? Nay chư hầu ở ngoài, thấy Minh công không có ý lấy lễ mà đãi nhau, cho nên sợ chẳng dám vào, bởi có ấy tôi chẳng sợ riều búa vào đây ra mắt, xin Minh công xét lấy. »

(Xem tiếp, tập 9)

---

(1) Chỗ hiểm, là chỗ hiểm trở, không ai đánh đuổi.

(2) Lão thành, là người già cả từng trải việc đời.

NHÀ IN — ĐÓNG SÁCH  
**Tín - Đức - Thư - Xá**

25, đường Sabourain — SAIGON

Điện thoại : 20.678

# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Lỗ Công nghe Trương Lương nói nhảm lý, bèn khiến quân giáp sĩ lui ra sau cách dinh xa hơn một dặm, chiến trống dẹp lại hết, mở giáp bỏ gươm thay đồ quan phục mời chư hầu vào dinh. Bọn Đình công dẫn dò quân sĩ ra truyền lệnh chẳng cho đem kẻ lưng nhơ theo nhiều, duy cho đem hoặc văn thần hoặc võ tướng chừng một người theo hầu mà thôi. Bái công bèn dắt Trương Lương vào ra mắt, chẳng dám làm theo lễ anh em như ngày trước, cứ bước tới cúc cung lạy hai lạy, xưng tên lên mà ra mắt rằng : « Tôi là Lưu Bang vào hầu dưới thềm Minh công. » Lỗ Công nói cách xằng xớm rằng : « Túc hạ có ba tội, vậy có biết chăng ? » Bái Công nói : « Tôi vẫn là một lén dinh trưởng, bị nghe lời chúng gạt bưng binh đánh Tần đứng chen vào dưới trướng, phạm có lui tới cũng lại nơi Minh công sai khiến, đâu dám buông lung mà chống trả oai trời. » Lỗ Công nói : « Túc hạ chiêu nạp Tử Anh rồi tha đi, biết tự chuyên một mình mà chẳng biết mạng vua, ấy là một tội, muốn mua lòng người mà cãi phép lực của Tần, ấy là hai tội, cứ đi rồi lại sai tướng ngăn binh của chư hầu, ấy là ba tội, có ba tội ấy mà còn không biết sao ? » Bái Công đáp rằng : « Xin dung cho tôi nói một lời, mà phân trần tâm khúc, vả chăng Tử Anh đã lòn cúi hàng đầu, nếu tôi giết đi, thì là tự chuyên đó, nên tôi khiến làm thuộc lại dờ mà chờ lệnh Minh công phát lạc chớ chẳng phải là tôi dám tha, còn pháp luật của Tần thì khỗ khắc lắm, bá tánh như ở trong chảo, nóng trông cứu vớt, nếu chẳng cãi đi cho mau, lẽ pháp



lượt còn một ngày, thì dân thợ hại một ngày, nên tôi cải đi cho mau, là có ý khoe cái đức của Minh công làm cho bá tánh nghĩ rằng : Rất đời là đạo binh tiền xu mới vào đến Quang trung mà còn thương xót bá tánh như vậy, huống chi là chúa tướng thì chẳng biết thương xót bá tánh đến thế nào nữa. Còn tôi khiến binh cự ai ấy chẳng phải là ngăn trở tướng quân, thiệt là e bợn của nhà Tần còn sót lại chẳng nên chẳng phòng ngừa, ngày nay chẳng dè còn thấy đặng Minh công đây, thiệt là may tôi lắm, như Minh công còn nghĩ tình xưa nghĩa cũ mà thương xót đến tôi, ấy là độ lượng của vị nhơn quân tôi đâu dám giả rằng chẳng biết sao ? » Nguyên Lỗ Công là người cứng cỏi, lãnh hay ưa người nưng đỡ mình, nên nghe Bái Công nói bấy nhiều lời, thì trong lòng chẳng còn một mảy gì mà muốn giết Bái Công nữa. Bèn lấy tay đỡ Bái Công dậy mà nói rằng : « Chẳng phải tôi muốn trách Túc hạ làm chi, ấy cũng bởi nơi kẻ thù hạ của ông là Tư Mã Tào vô. Thương nó gửi thơ cho tôi nên mới rõ túc hạ có ba tội, chẳng vậy có đâu đến đời này ? » Bái Công lay tạ, rồi mời nhau vào tiệc. Lỗ Công ngồi nơi chủ tịch, các chư hầu đều y thứ mà ngồi, Phạm Tăng, Trương Lương với Hạng Bá đều đứng ngồi chung một列席, kèn trống nổi lên, đánh theo nhạc binh mà mời rượu.

Nói về Phạm Tăng thấy cái kế thứ nhứt chẳng xong lại thấy Lỗ Công không có ý giết Bái Công, binh mã phục cũng chẳng dám động, bèn lấy cái ngọc khuyết đeo trong mình ra, giơ lên ba lần, còn Lỗ Công thấy Bái Công khiêm nhượng nhu hòa, thì nghĩ thầm rằng : « Như Lưu Quí vậy thì làm nên đặng việc gì, mà Phạm Tăng cứ khuyên ta giết và hoai, hôm nay mời đến ăn tiệc, rồi vô cớ mà làm đều sát phạt, thì chư hầu ắt cười ta rằng không giỏi. » Bởi đó cho nên chẳng thêm nghe theo kế Phạm Tăng, Phạm Tăng thấy Lỗ Công chẳng ngó lời cái ngọc khuyết của mình, thì trong lòng nóng nảy, bèn khiến Trần Bình châm rượu, lại lấy mắt mà lấy Trần Bình, Trần Bình hội ý, bèn rót rượu đến trước mặt Bái Công mà mời. Chẳng dè Trần Bình thấy Bái Công mũi cao

mày rỗng, thiệt là lưỡng người chơn mạng để vướng bèn nghĩ thêm rằng : « Bái Công chẳng phải là người thường, ngày sau ắt đặng sang cả, nếu thuận theo ý Phạm Tăng, thì ắt nghịch lòng trời. » Bởi đó nên cứ rót rượu cho Lỗ Công thì nhiều, cho Bái Công thì ít, Bái Công đã hội ý, nên chẳng để đến thất lễ.

Ấy là Trần Bình biết Bái Công thiệt là chơn mạng, nên có ý cứu Bái Công. Người đời sau có làm thơ như vậy :

*Nghiep Hồn đã đành phước lộc dài,  
Phạm Tăng lòng độc khéo đeo dài;  
Trần Bình biết đặng người chơn mạng,  
Bưng rượu cứ chằm phỉa ta hoài.*

Lúc ấy Phạm Tăng thấy ba kẻ chẳng xong, bèn than thầm rằng : « Nếu nay mà chẳng giết Bái Công thì ngày sau ắt sanh họa to. » Bèn lia liếc bỏ đi rảo ra ngoài, đặng tìm người giết Bái Công. Lúc đang hối rối, bỗng thấy một người trắng áo, đang đứng sau trường và nhịp gươm và ca. Phạm Tăng xem thấy củi mừng, mới nghĩ rằng : « Người này ắt giết đặng Bái Công. » Nguyên người ấy họ Hạng tên Trang, vẫn là người trong bộ của Lỗ Công. Phạm Tăng bèn lại gần nói nhỏ với Hạng Trang rằng : « Chúa công làm người, tánh tuy cứng cỏi mà không quyết đoán, ngày nay Hồng môn hội này là chuyên có một việc giết Bái Công mà lập ra, chẳng dè ta đã giữ cái ngọc khuyết của ta lên đòi ba phen, mà Chúa công chẳng thõm nói đến, nếu nay thả Bái Công đi rồi, thì ngày sau ắt chẳng đặng cái cơ hội như vậy nữa đâu, người phải vào thừa trước tiệc giã rằng múa gươm cho vui, rồi thừa cơ mà giết phứt Bái Công đi, thì cái công của người chẳng nhỏ. » Hạng Trang bèn xắn áo bước lên trước tiệc mà nói rằng : « Nhạc binh đánh đó, chẳng đủ chi làm vui, tôi xin múa gươm mà giúp vui cho Chúa công uống rượu. » Nói rồi liền rút gươm ra mà múa, ý thường chằm chỗ nơi Bái Công, Trương Lương thấy Hạng Trang múa gươm mà có ý muốn giết Bái Công, lấy mắt lấy Hạng Bá. Hạng Bá biết ý Trương Lương, bèn bước ra khỏi tiệc, rút gươm lên mà nổi .

rằng : « Múa gươm phải có hai người, tôi lui chép đỡ, còn mới hay, thì mới đủ mà giúp vui cho Chúa công. » Hạng Vũ nói : « Vậy thì hai người hãy múa đi. » Hạng Bá bên hươu gươm múa với Hạng Trang, lại thường lấy mình mà che đỡ cho Bái Công, Phạm Tăng rất giận.

Nói về Trương Lương thấy việc đã gấp rồi, còn Hạng Bá tuy là che đỡ cho Bái Công, song coi bộ đã đuối, Trương Lương bèn bỏ liệc lên chạy ra ngoài, bọn Đinh công và Ung sĩ chặn lại mà hỏi rằng : « Tiên sanh đi đâu ? » Trương Lương nói : « Muốn đi lấy Ngọc tỷ. » Trần Bình ở sau cũng hiểu ý bèn bỏ lên rằng : « Lỗ Công tánh nóng nảy, phải để Từ Phòng đi cho mau. » Bọn Đinh Công liền cho đi, Từ Phòng ra ngoài nói với Phàn Khoái rằng : « Nay Hạng Trang múa gươm, ý thường chằm chằm muốn giết Bái Công, việc đã gấp lắm Tướng quân phải làm như Thân Khoái mà cứu Trần Công, giận chẳng vì ai, đồng chẳng liếc mắt, đây chưa bị khổ nơi Hồng môn, nếu Tướng quân chẳng liệu mình mà cứu viện, thoán như Chúa công có bị hại, thì chẳng thác xuống rồi rất hổ với Thân Khoái lắm. » Phàn Khoái nói : « Tiên sanh chớ lo, tôi xin bắt chước Thân Khoái mà cứu chúa cho, như có tháo trúc thì chẳng phải là bực trượng phu đâu. » Nói rồi liền muốn xốc vào. Trương Lương nói : « Tướng quân hãy đi sau, để tôi vào dinh trước đã. » Bọn Đinh công lại đón lại mà hỏi rằng : « Chớ nào ngọc tỷ ở đâu ? » Trương Lương lấy tay chỉ trong mình rồi xủ tay áo che hai người ấy mà tuốt vào liệc, thấy Hạng Trang với Hạng Bá còn đang múa gươm, Phàn Khoái cũng lướt vào đến cửa mà hô lớn lên : « Hồng môn bày yến, những kẻ tùy tùng sao chẳng thấy cho rượu cơm chi hết, ta muốn vào ra mắt Lỗ Công dâng kiếm rượu mà uống. » Nói rồi mang gươm xốc vào. Bọn Đinh công vừa muốn chặn lại, chẳng dè Phàn Khoái sức mạnh quá, bao nhiêu quân giữ cửa đều bị xô té ngã lăn ra hết, rồi tuốt vào trung quân, lấy gươm vít màn trướng lên, lướt thẳng tới trước mặt Lỗ Công, chống gươm mà đứng, rượu lộc dâng lên, trợn rách khóa con mắt. Lỗ



Công hỏi : « Tráng sĩ là người chi vậy ? » Tử Phòng đứng dậy nói : « Ấy là người đẩy xe của Bái Công tên là Phàn Khoái đó. » Lỗ Công lại hỏi : « Đến đây có việc gì ? » Phàn Khoái nói : « Nghe Đại vương làm yến mà ăn mừng nhà Tần đã dút, bất kỳ lớn nhỏ cho ăn uống hết, duy có một mình Khoái, từ sớm mai cho đến trưa chưa có một bữa cơm, trong lòng đói khát chịu không được, nên phải vào đây mà xin Đại vương một bữa cơm. » Hạng Võ liền khiến kù tả hữu đem một hũ rượu, Phàn Khoái uống một hơi thì hết, lại cho một đùi heo sống, Phàn Khoái lấy gươm đeo của mình theo ra ăn hết. Hạng Võ khen rằng : « Mạnh dữ a, người còn uống được nửa cháng ? » Phàn Khoái nói : « Tôi chết còn chẳng sợ, một chén rượu có đủ chí mà tử. » Hạng Võ nói : « Người muốn chết vì ai ? » Phàn Khoái nói : « Nhà Tần lòng ở độc dữ, giết người mà chẳng ngại, làm người hoai còn chưa vừa ý, thiên hạ đều phẫn hết nay Hoài vương có ước với chư hầu rằng : Ai phá Tần mà vào làm hoàng đế trước ấy thì làm vua, nay Bái Công phá Tần mà vào làm hoàng đế trước, mấy lòng, không thêm lấy. Mỹ nữ cũng chẳng ưa, lui binh về Bá thượng mà đợi tướng quân, lao khổ và công cao như vậy, chưa được phong thưởng, lại nghe chỉ lời lừa dối nhưn, mà muốn giết người có công, ấy là noi theo Tần đó, thật tôi chớ thẹn tướng quân lắm, nay thấy hai tướng múa gươm ý muốn giết Bái Công, nên tôi chẳng sợ chém giết xông phạm tiệc này mà vào đây, một là vì đói khát mà đến, hai là vì Bái Công tỏ đều oan ức, ấy là tôi chết cũng chẳng sợ là vậy đó. » Hạng Võ bèn đổi giận làm vui nói rằng : « Bái Công có người đẩy xe như vậy, thật quả là tráng sĩ. » Liền khiến Hạng Trang đem sự múa gươm đi. Giây phút, Bái Công thấy Hạng Võ say mềm, liền giả rằng đi tiều, rồi lướt ra cửa viên môn. Định công. Ung sĩ đón lại. Trương Lương liền chạy ra nói rằng : « Lỗ Công truyền lệnh rằng, chư hầu yến rượu lắm, phải cho về đi. » Trần Bình cũng theo ra hô lên rằng : « Hãy đợi cho Bái Công đi. » Bên Định Công nghe vậy liền để cho Bái Công

ra khỏi, Phan Khoái báo hộ ra khỏi dinh thì có bọn Cầm Hấp, Kỳ Tinh, Hạ hầu Anh và kẻ lũng nhốn rước Bái Công thẳng về Bá thượng. Còn Phạm Tăng bởi kẻ "chẳng" nên lại thấy Lỗ Công say mềm, thì lúc giận bổi hời, bèn lui ra trước buồn xo, bởi đó cho nên Bái Công mới thoát khỏi nạn này.

Đời sau có Hồ Tăng làm thơ rằng :

*Vong Tồn hạ yếu đứng can qua,  
Nơi chốn Hồng môn dứt vọng là,  
Ngày ấy nếu không nhờ sức Khoái,  
Bái Công đâu được Hồn san hà.*

Nói về Bái Công thoát khỏi nạn rồi, lại có một người đóng ~~đạo~~ <sup>đạo</sup> Trương và gõ kich và ca. Trương Lương nghe ca ngó lại thì thấy người ấy mặt vàng vàng, trắng trắng, tướng mạo thanh kỳ, cầm kich mà đứng, miệng cười chồm chồm. Trương Lương hỏi : « Tráng sĩ cười việc chi ? » Người ấy trả lời rằng : « Phạm Tăng uổng nhọc lòng, Trương Lương hay liết chúa, ngày nay thoát Hồng môn, sauắt gồm thờ võ. » Nói bấy nhiêu rồi làm thỉnh bỏ đi, Trương Lương than rằng : « Ấy quả thiệt là Tráng sĩ. »

## Hồi thứ hai mươi bốn

*Hạng-Vô giết hêl dân Hàm-dương.*

Nói về Trương Lương thấy người ca ấy ăn nói hơn chúng thì có ý tiến cử dâng về Bái Công, vừa muốn hỏi thăm tên họ, bỗng thấy có người ra nói rằng : Lỗ Công đã đưa rước muốn tìm kiếm Bái Công, Trương Lương vội vả trở vào mà bẩm rằng : « Bái Công yếu rước, có kiêu với Đại vương thì Đại vương đã cho về Bá thượng rồi, nên để tôi lại đây mà tạ ơn. » Hạng Vô cũng giận, nói : « Lưu Bang chẳng từ mà về, sao người dám sào ngôn vậy ? » Phạm Tăng nghe Hạng Vô cả giận, liền mau mắn thừa dịp mà bẩm rằng : « Lưu Bang lời nói tuy nhu hòa, mà trong lòng gian trá, trước tôi đã dâng ba kẻ. Minh công chẳng chịu tin theo, nay coi ý chẳng từ mà

đi, thiệt va khí dễ lắm, thử Bái Công về Bái thượng, là tại Trương Lương, Minh công chớ nghe lời va chuốt ngọt. » Hạng Vũ nghe Phạm Tăng nói lại càng giận dữ, liền khiến kẻ tả hữu dẫn Trương Lương đi chém.

Ấy là :

*Khen thay thiệt biện tài Trương Tử,*

*Khó thoát cơ thâm trí Phạm Tăng.*

Bỗng nghe Trương Lương la lớn rằng : « Oan dữ a ! Đại vương chớ giận, tôi là một tên Tá sĩ của Bái Công, vẫn là người nước Hàng. Bái Công cũng chẳng phải là chúa của tôi, tôi há đi che chở cho người làm chi ? Đại vương oai trấn thiên hạ, ai mà chẳng sợ, nếu muốn giết Bái công dễ như trở tay, lựa phải mượn cớ lập yến, rồi giữa tiệc mà giết người, đã chẳng phải là kẻ hay, rồi thiên hạ chừ hầu hay dựng đều chê Đại vương rằng chẳng dám đánh với Bái Công, nên phải gặt đến Phòng môn mà giết, dầu có dựng thiên hạ rồi thì cũng chẳng dựng danh chánh ngôn thuận, dễ liếng cười muôn thuở, xin Đại vương tha tôi về dinh thì tôi sẽ đem truyền quốc ngọc tỷ (1) cùng các đồ châu báu đến mà dâng nạp cho Đại vương, chớng ấy lên ngôi mà làm chúa thiên hạ thì danh phận mới dựng chánh, bá tánh ắt qui phục, nếu giết tôi đi rồi, Bái Công hay dựng ắt trốn đi nước khác, đem ngọc tỷ theo, hoặc dâng cho người khác, hoặc bỏ mất đi. Đại vương mà mất cái trượng hầu ấy rồi, há chẳng phải là lắm sao ? » Lữ Công nghe Trương Lương nói bấy nhiêu điều, liền dạy tha ngay lại nói rằng : « Lời Tử Phòng nói phải lắm, chẳng vậy thiên hạ cười ta rằng nhạt, huống chi nay ta càng qua đã định, bốn bên đều theo, ta coi Lưu Bang như cỏ rác, có đủ chi mà dám đánh với ta, phải ta nghe Phạm lão thì đã hư việc của ta rồi. » Nói rồi lại dạy Trương Lương rằng : « Người bày về Bái thượng đem ngọc tỷ cùng đồ châu báu đến mà dâng cho ta, nếu mà vì mạng thì ta quyết đem bá vạn hùng binh đến mà đập nát Bái thượng, thì mạng người ắt cũng chẳng còn. » Trương Lương nói : « Tôi xin vâng mạng Đại vương. »

(1) Truyền quốc ngọc tỷ : là cái ấn ngọc để lưu truyền trong nước



Liên lay từ trở về Bá thượng ra mắt Bái công. Bái công khen tạ đôi ba phen và nói rằng : « Nếu chẳng có tiên sanh thì mạng tôi hết rồi. » Bèn dắt Tào vô Thương đến ra chém đầu thị chúng. Bái Công lại hỏi Trương Lương rằng : « Lỗ Công có nói chi chẳng ? » Trương Lương nói : « Va nhưn thấy Minh công về Bá thượng rồi ý muốn giết tôi, bị tôi nói suối cho một hồi mới khỏi, nay va khiến tôi ngày mai phải đem ngọc tỷ cùng đồ châu báu mà dâng cho va, vậy thì chẳng nên thất tín, phải giao phước cho rồi. » Bái Công nói : « Ngọc tỷ là báu trong nước, e chẳng nên đem cho người. » Trương Lương nói : « Chẳng phải vậy đâu, phạm đặng thiên hạ ấy là tại nước, chứ chẳng phải tại báu, nếu Minh công tiếc mà chẳng cho ắt là gây việc đao binh, rồi rồi cũng vô va đặng, chi bằng làm cái nhưn tình, mai sớm tôi đem đi dâng cho va, hề va thấy thì ắt mừng lắm, việc chi cũng chẳng kể tới, thì mình lại đặng thung dung mà toan lo việc cũ, ấy gọi là bỏ nhỏ mà lấy lớn đó. » Bái Công khen hay.

Ngày thứ, Trương Lương đem ngọc tỷ cùng đồ châu báu đến Hồng môn ra mắt Lỗ Công, vào quì lạy, dâng lên mà nói rằng : « Bái Công hôm qua mong ơn Đại vương cho nống rượu, đến nay mà còn bình chưa dậy nổi, lại e thất tín, nên sai tôi đem dâng, xin Đại vương thấu nập. » Lỗ Công thấy ngọc tỷ cùng những đồ châu báu bày ra trên ghế, sáng suốt mịn màng, không tỷ tích chi hết, thiệt là báu lạ trong thiên hạ, trong lòng rất mừng. Trong ấy có một món báu, kêu là Chiếu tinh ngọc đấu, Hạng Vô lấy trao cho Phạm Tăng mà nói rằng : « Cái báu này tốt lắm, tôi cho liên sanh để mà chơi. » Phạm Tăng tiếp lấy ngọc đấu quăng xuống đất, lại lấy gươm mà chặt bề nát đi, rồi nói rằng : « Việc cũ trong thiên hạ hư rồi, bọn ta đều bị Bái Công bắt hết, cái vật này dùng mà làm chi ? » Lỗ Công giận, nói : « Hễ đạo làm tôi thì chẳng dám nghịch ý vua. Vả chẳng người xưa có nói rằng : « Vua cho ăn phải nếm trước, vua cho loài còn sống thì phải nuôi. Huống chi là báu ngọc. Ta mới vừa cho người, người lại đập bể đi, là cơ gì vậy ? » Phạm Tăng nói : « Xưa vua

Oai vương nước Tề thẹn cho cục ngọc của vua Huệ vương nước Ngụy, vì nghĩ rằng ngọc ấy bất quá thì chiếu dặng một trăm cỗ xe mà thôi, chớ người có bốn người tôi hiền, thì chiếu xa hơn ngàn dặm. Ấy là người xưa trọng hiền chẳng trọng báu, nay mà tôi trọng, duy có cái đầu Bái Công là rất báu trong thiên hạ. Minh công chẳng nghe lời tôi để cho mất cơ hội đi, uay lại lấy những đồ vô dụng, nên tôi lúc trong lòng mà đập nát đi, chớ chẳng phải là khi bạc đồ của vua đâu. » Lỗ Công nói : « Bái Công yếu ớt, làm chi cho nên việc lớn dặng ? » Phạm Tăng nói : « Xưa Đặng hầu chẳng giết Sở Văn vương, mà rồi sau Sở Văn vương giết lại Đặng hầu, Sở Tể chẳng giết Tấn Văn Công, rồi sau Tấn lại giết Sở Tể. Nay Minh công chẳng giết Lư Baog, thì ngày sau va ắt tranh thiên hạ với Minh công, nếu uay thả va thì như thả rông ra biển, thả cộp vào rừng, chúng muốn bắt lại chẳng khó lắm sao ? » Trương Lương nói : « Chẳng phải Đại vương oai vũ, chẳng ai đánh lại, sức hay cữ dịnh, tài hay giữ núi, chín trận đánh Chương Lăng, ra sức thâu bày thế độ, các nước chư hầu đều qui gối mà ra mắt, sánh với Đặng hầu, Sở Tể, thì khác xa biết dường nào, huống chi Bái Công từ vào Quang trung, phạm mỗi việc đều chẳng dám tự chuyên, cứ đợi lệnh Đại vương, thì đã biết người không có chí lâu xa. Nay nếu vì với Văn Công, Tấn hầu, thì lại càng ưc hơn nữa. » Lỗ Công nói : « Ta liệu Bái Công chẳng làm chi cho nên Trương Lương, người hãy theo ta mà nghị việc Bái Công dùng người chẳng dặng đâu ? » Phạm Tăng nói : « Minh công ngày trước muốn giết Trương Lương, lại bị va che khỏi, nay lại cầm va để ở hai bên tả hữu, tôi o chẳng phải là tâm phúc đâu, xin Minh công xét lại. » Hạng Vũ cười rằng : « Tiên sanh lo chi quá. Trương Lương bất quá là một tên nhu sĩ, ở một bên ta, lại dám khi dễ chi sao ? » Phạm Tăng nói : « Minh bại (1) còn ngựa dặng, chớ ám tồn (2) thì khó lường. Minh công hãy nghĩ lại. » Hạng Vũ nói : « Trong

(1) Minh bại, là bại trước mặt.

(2) Ám tồn, là thừng thốg bại lên lần lần, một khi một tí.

hộp có bầu kiếm, ai dám cự với ta ? » Bèn chẳng nghe lời Phạm Tăng cặn giáu. Trương Lương cứ cười thầm. .

Nói về Lỗ Công triệu hết các tướng mà nghị kể rằng :  
« Quang trung đã phá, ngọc lý đã dâng. Tử Anh còn chưa đến ra mắt, thì làm sao mà phục chư hầu. Vậy thì phải viết thư sai người đem qua cho Lưu Bang, đòi Tử Anh đến mà chém đi, thì việc cả mới xong. » Bèn làm thư sai người qua Bá thượng đòi Tử Anh. Bái Công mở thư ra mà xem.

Thư rằng :

« Ta với người hiệp sức đánh Tần, quét sạch loài-bu(𡈼)  
« cứu dân nơi đồ thán, nay ta vào Quang trung đã hơn mười  
« tháng, Tần tam Thế là Tử Anh, chẳng thấy đến ra mắt, ấy  
« cũng tại người cho chớ chẳng cho ra, muốn lo việc chi khác  
« ta muốn dẫn đại quân với người tỷ võ, người tướng ra  
« thế nào ? »

Bái Công xem thư rồi, liền với chư tướng vào mà nghị kể rằng : « Hạng Vũ nay đã vi ước, ý muốn làm vua nơi Quang trung, gọi thư đòi Tử Anh, mà gọi rằng đầu Sở, dâng lấp miệng chư hầu, phục mạng Hoài vương ta muốn chẳng giao, lại e dấy động binh đao, mà hễ giao rồi thì :  
ngặt lòng ta. » Chư tướng nói : « Hạng Vũ thế chẳng nên đánh, phải giao Tử Anh cho va, thoãng như Hạng Vũ giết va đi, thì lại càng rõ cái đức của Minh công ra nữa, thiên hạ sẽ có công luận. » Bái Công bèn với Tử Anh đến mà dụ rằng : « Người lúc nọ đầu ta, ta nghĩ vì người là vua một nước, thuận lẽ trời mà đầu thú nên chẳng nỡ giết, mà tha người liền, chẳng dè Lỗ Công vi ước muốn làm vua Quang trung, nay viết thư qua đòi người, người phải sắm sửa bầu vật, cùng mỹ nữ đem qua đó mà dâng, va tuy hay giết, nhưng có lánh tham, nếu dâng vàng ngọc thì va ắt vui đẹp thì dung mạng cho người, người hãy đi theo cho chóng, kéo bị-hại. » Tử Anh khoe rống lên rằng : « Đầu Bái Công, thì đã dâng chúa rồi, nay lại phải đến đầu Lỗ Công nữa, thì tánh mạng tôi ắt là chẳng khỏi. » Mấy ông phụ lão cùng các Công tử nói : « Bái Công



là người trưởng giả khoan nhơn đại độ, chúng tôi chẳng  
nỡ bỏ đầu. » Nói rồi cúi quì dưới đất. Bái Công nói : « Lỗ Công  
oai võ gồm thiên hạ, chẳng nên vi nghịch, nếu mà dấn đầu  
ắt bị độc thủ. » Mấy ông phụ lão cùng các Công tử lại nói :  
« Chẳng nên dấn, chẳng nên đầu, chỉ bằng bỏ Hàm dương  
trốn đi thì mới sốngặng lâu. » Tử Anh nói : « Nếu  
ta trốn đi thì bá tánh ắt bị tàn ngược, vì ta làm vua  
chẳngặng mấy ngày, lại không có ơn nhuần với dân,  
mà khiến cho dân bị hại, thiệt ta chẳng nỡ. » Ai nấy  
nghe Tử Anh nói đều sa nước mắt. Rồi đó Tử Anh  
ra nơi bên đằng xe, đứng cầu ra mắt. Bỗng thấy rầm rần  
giáp sĩ, rộ rộ binh qua, muồn hột chính trần, một trời  
sát khí. Lỗ Công một ngựa đi trước, thấy Tử Anh lựa  
trắng vấn đầu, áo trắng choán mình, hai sợi dây trói sau  
lưng, miệng ngậm văn biểu dâng lên. Lỗ Công lấy văn  
biểu mở ra mà xem.

Văn Biểu rằng :

« Tôi là con Phò Tô, cháu Thĩ Hoàng, hiệu Tam Thế,  
« tên là Tử Anh, đến dâng lời biểu này.

« Nghiệp nhà Tần nửa chừng mà dứt, cũng bởi trái đạo  
« lời giữ làm cho hư mất nhà Tôn miếu, bỏ việc lễ hưởng và  
« bốn biển đều mang tai đồ thán, chẳng hiệp lòng người, nên  
« nơi đến đời này, như Đại vương là linh tiên chỉ phía  
« Tây, thì lục quốc đều đầu, hiện linh đến đầu, loài hung  
« đã chẹn tội, oai linh ra mà chẳng hay giết, lời là Tử  
« Anh chẳng phải là dám trông gì nổi nghiệp cho tổ tông,  
« duy cầu tha giết cho gia quyến tôi một trăm người,  
« dặng mà giữ gìn mồ mã cho qua ngày mà thôi, xin  
« ra được tái sinh mà nhậm lấy lời tôi, thì cả nhà tôi đều  
« nguyền thêm đại được. Ấy cũng như vua Thương thuở xưa  
« dưng cho dòng Hạ Hận mà hưởng nước được sáu trăm  
« năm. Vua Vũ vương, lập hậu cho nhà Ân, mà dặng  
« hưởng nước tám trăm năm, nay Đại vương nối theo nhà Ân,  
« nhà Châu mà trị Quang trung, xin dưng cho nhà Đinh  
« Tần, dặng giữ cho lâu dài nghiệp Sử. Tôi dâng lời  
« biểu này thiệt rất nên rau sợ khép nép. »

Lỗ Công xem văn biểu rồi nói rằng : « Xưa ông người bắt con cháu của Lục quốc, hại thiên hạ đổ họa lại cho người, bây giờ người còn nói chi nữa ? » Tử Anh nói : « Thân miệt Quang đông sáu nước ấy là ông tôi Thi Hoàng làm, chứ chẳng phải tội của tôi, nay Đại vương quyết muốn giết tôi, thì tôi cũng chẳng dám hờn, song đất Hàm dương này bị Nhị Thổ tàn bạo, bá tánh chưa được yên một ngày, nay Đại vương vào Quang trung thì bá tánh đã đứng thấy mặt trời lại rồi, xin hãy giết tôi đi mà trả hờn cho thiên hạ, và thương xót bá tánh mà phục lòng người, tôi tuy thác cũng như sống, mà Đại vương sai được đều gồm dạng hết. » Tử Anh nói chưa dứt, Lỗ Công liền hét lên khiến Anh Bử ra tay. Bỗng thấy Anh Bử hươi gươm xông ra chém phóc Tử Anh. Tử Anh thốc ròi, trong giây phút, bỗng thấy mây bay mịt mịt, khói lửa mờ mờ, bốn phía bị ai chẳng dứt.

Người đời sau có làm thơ mà than rằng :

*Thi Hoàng lúc thác chẳng ai than,*

*Hồ Hợi bỏ mình cũng chẳng mang.*

*Duy có Tử Anh oan lắm bấy,*

*Mây hờn mưa giận thấm mang mang.*

Lúc ấy dân Tần thấy Tử Anh bị giết, lại thấy thiên hôn địa ám, đều rạp nhau la lên một tiếng vang trời dậy đất mà nói rằng : « Bối Công có đức dạng làm vua muôn đời, Lỗ Công bắt nhưn phải tuyệt dòng dứt họ. » Lỗ Công nghe vậy thì giận lắm, bèn truyền lệnh lương sĩ lớn nhỏ bắt bá tánh đất Hàm dương đem ra giết hết. Phạm Tăng liền xuống ngựa bước đến mà can.

## Hồi thứ hai mươi lăm

### *Hạng Võ bội ước lập Vương hiệu*

Nói về Lỗ Công thấy mấy ông phụ lão cùng tôn thất của nhà Tần đều oán hận mà la lên như vậy, thì muốn giết hết đi. Bỗng thấy Phạm Tăng bước xuống ngựa đến trước

mặt Lỗ Công mà hự lời lên rằng : « Chẳng nên ! Chẳng nên ! Lúc Lưu Bang vào Quang trung một mảy không phạm đến, lại làm ba chương ước pháp, rất nặng lòng dân, nay Đại vương An tình chưa ra, mà đã giết Tử Anh đi, rồi lại còn muốn giết hết bá tánh cả thành Hàm dương nữa, tôi e lòng người, mà mặt đi rồi thì thiên hạ ắt khó thâu được. » Lỗ Công nói : « Ta dặt thiên hạ chư hầu hiệp nhau mà đánh nhà bạo Tần. Tử Anh là vua Tần, lẽ nào chẳng giết, sao bá tánh lại hiệp nhau mà hự nhục đến ta, ấy là loài phản nghịch, uế mà chẳng giết ắt sanh hậu hoạn. » Phạm Tăng nói : « Xưa Lỗ Công giết có một người cung nữ vô tội, mà trời hạn đến chín năm, Kiến công giận giết cung phi, mà dài nguyệt hơn ba dặm, ấy cũng là tại vô tội mà giết người, mới sanh ra cào cào cắn lúa thóc. Cho nên người xưa có nói rằng : « Thất phu cảm hôn sáu tháng sương bay, thất phu hãm oan ba năm trời hạn. » Nay mà mây sầm khói mịt, đây cũng bởi vì Tử Anh vô tội mà bị giết đi, cho nên lòng trời thương xót, còn bá tánh khi không lại bị tru戮 nữa, thì tôi e hại niềm hòa khí đi chẳng ? » Lúc Phạm Tăng đang can gián lại nghe bá tánh đất Hàm dương kêu la chẳng dứt, Lỗ Công càng thêm giận dữ, bèn chẳng nghe lời Phạm Tăng can gián, khiến Anh Bồ thôi đốc quân sĩ lửa bắt chém giết, trong giây phút giết những công tử cùng thân tộc của Tần hơn tám trăm người, giết các quan văn võ cùng bá tánh hơn bốn ngàn sáu trăm mạng, thấy chất đầy chợ, máu chảy như sông, nhà đều đóng cửa, đường chẳng có người đi, mà Lỗ Công còn chưa hết giận, muốn bắt hết bá tánh cả thành Hàm dương mà giết cho tận tuyệt. Phạm Tăng thấy vậy bèn khóc rống lớn, rồi lược đến trước ngựa mà đón lại, vấp đầu vào đầu ngựa của Lỗ Công mà cào, rằng : « Xưa lúc vua Thang ở ngôi, trời sanh đại hạn, vua Thang bèn đem ngũ cốc ra làm con li sanh (1), mà lễ nơi chốn thần linh, đem sáu việc mà trách mình, cách ba ngày sau, trời bèn mưa lớn, ấy là vua Thang còn vì bá tánh mà chớ nghĩ đến thân mình, huống chi nay dân Tần vô tội,

(1) Li sanh là đồ cúng tế, như trâu, heo, dê, ngựa, v.v.v.



mà bị giết hết làm vậy, lòng trời đã sanh giận mà Đại vương còn chẳng sợ sao ? » Lỗ Công thấy Phạm Tăng cãi gián lắm, bèn truyền lệnh đem quân thấu binh thẳng vào cung Tần. Lỗ Công đứng ngó xung quanh, thấy lâu đài rực rỡ, cung điện nguy nga thì than rằng : « Tần giàu sang như vậy mà không biết giữ, tiệt thay ! Uổng thay ! » Phạm Tăng nói : « Cũng bởi tàn ngược bá tánh, chẳng nghe can gián, mới đến đời này. » Hạng Võ làm thỉnh chẳng đáp lại, bèn trở về dinh thì trời đã tối, Hạng Võ liền khiến đốt đèn lên rồi thỉnh Phạm Tăng vào mà nghị sự. Phạm Tăng vào đến trước, Hạng Võ nói : « Nay đã vào Quang trung lại dâng ngọc tỷ, và Từ Anh cũng giết rồi, nhà Tần đã tuyệt, thì thiên hạ chẳng còn một ngày không có vua, ta muốn noi theo đó mà làm vua nơi Quang trung, chẳng hay ý liền sanh tướng ra thế nào ? » Phạm Tăng nói : « Chư hầu theo giúp Minh công, ấy chẳng qua là trông cho dựng phong hầu ấm tử, muốn xưng rồng dựa phụng mà hưởng giàu sang Minh công. Việc đó thì rất hiệp ý người lắm. Song phải thỉnh mạng nơi Hoài vương, xin một đạo chiếu chỉ đã, rồi sẽ tức vị thì mới dựng danh chính ngôn thuận, cho khỏi lời thiên hạ nghị luận. » Hạng Võ khen hay. Bèn sai Hạng Bá về ra mắt Hoài vương mà thỉnh mạng.

Hạng Bá về tới Bành thành vào yết kiến Hoài vương tỏ ra ý đó. Hoài vương nói : « Lúc trước ta có ước, hề ai vào Hàm dương trước thì làm vua, nay còn thỉnh mạng gì nữa ? » Hạng Bá lấy lược mà thưa rằng : « Lỗ Công công cao đức trọng. Bấy giờ sức yếu thế cô, vậy thì xin Đại vương hãy khiến Lỗ Công làm vua đi thì mới đủ sức mà vô trăn dặt Quang trung. » Hoài vương nói : « Chẳng phải như vậy đâu, chữ tín ấy là đại báu của vị nhơn quân, lời ước trước đã định, nếu mà cãi đi, thì ắt thất tín với thiên hạ, người hãy về cho mau, cứ theo lời ước mà thôi. » Hạng Bá bèn từ tạ Hoài vương về ra mắt Hạng Võ, Hạng Võ hỏi : « Chiếu mạng của Hoài vương ra thế nào ? » Hạng Bá nói : « Hoài vương cứ theo lời ước trước làm chủ, chẳng chịu phát chiếu, tôi nài nỉ

đôi ba phen, người gúng cứ theo lời ước mà thôi. » Hạng Võ nói : « Hoài vương vốn của ta lập, và ta cũng không có công chinh thảo chi, sao lạiặng chuyên làm chủ ước, vả lại bình định thiên hạ đây, là đều nhờ chư tướng với ta dụng lực mới nên, nay lại phải đi lòn cúi mà cầu người thì sao phải mặt trượng phu, » Bèn khiến chọn ngày mà xưng hiệu.

Phạm Tăng nói : « Tôn hiệu phải hiệp theo xưa, lại xưng theo ý trên, nếu muốn cho nhẫm thì phải hỏi lấy Trương Lương, vì ta học nhiều, thì ắt từng trải các đời tôn hiệu, như ta hiệp theo ý trên, thì ta là trung với Đại vương, nếu ta muốn giấu mòi thì quả là ta khinh dể chẳng khứng nói thiệt, Đại vương hãy giết ta đi, mà làm cho nghiêng phép nước. » Lỗ Công nghe lời bèn sai người đi với Trương Lương.

Nhắm lúc Trương Lương ở Bá thượng mới đến, vừa muốn vào ra mắt Lỗ Công, nghe tin vội, bèn vội vã bước vào, Lỗ Công nói : « Ta muốn xưng vương nơi Quang trung, song chưa có tôn hiệu, nghe người học nhiều, năm đời đều giúp nước Hàng, ắt biết tôn hiệu của Đế vương, vậy thì người hãy chằm chước mà liệu dùng làm cho phục lòng thiên hạ. » Trương Lương nghe nói bèn nghĩ thầm rằng : « Việc này đây ắt tại Phạm Tăng nó bày chước quỷ mà trao cho ta, nếu ta cứ lẽ chánh mà kể những tôn hiệu lên, thì Lỗ Công ắt sanh nghi, rồi nó thừa dịp dùng lời sàm mà hại ta, thôi ta cứ từ đầu kể xuống, để cho ta lấy thì xong hơn. » Nghĩ rồi bèn nói rằng : « Tôn hiệu mỗi đời đều khác nhau, xin dùng cho tôi kể ra hết, rồi Đại vương lựa lấy mà dùng. Vả chẳng từ xưa Thận đế Minh vương hề có thiên hạ thì ắt có quốc hiệu, như sau đời Tam hoàng thì có Ngũ đế là : Thiếu Hiệu, Xuyên Húc, Đế Cốc, Đường Nghiêu, và Ngụ Thuấn. Vua Thiếu Hiệu họ Cơ tên Chi, tự Thanh Dương, lấy Kim đức mà trị thiên hạ, đóng đô nơi Khúc phụ, lúc ấy có Phụng Hoàng đến châu, bèn lấy tên chim mà đặt tên quan, vua này ở ngôi một trăm năm mới băng ; vua Xuyên Húc cũng họ Cơ, là cháu vua Huỳnh Đế con ông Xương Ý, lấy Thủy đức mà

nổi Kim đức. Nguyên lúc trước có giúp vua Thiệu Hiên trị thiên hạ, mới mười hai tuổi đã ra làm quan, đến hai mươi tuổi thì làm vua, vua này cũng lấy Thủy đức mà đặt chức quan, ở ngôi bảy mươi tám năm, sống đến chín mươi tám tuổi mới băng. Vua Đế Cốc cũng họ Cơ, mẹ người là Bát Giốc, sanh người ra thì thông minh lạ lùng, lấy Mộc đức mà nổi Thủy đức, đóng đô tại Bạc châu, ở ngôi bảy mươi năm, sống đến một trăm lẻ năm tuổi mới băng; vua Nghiêu họ V kỷ, mẹ người là Khánh Đủ, có thai tới mười bốn tháng mới sanh người ra nơi đất Đôn lũng, bèn đặt tên là Phóng Huân, chọn mây người có tám vè, sau lớn trước nhọn, lúc người mới mười lăm tuổi thì có giúp vua Đế Cốc nên dựng phong nơi đất Đường, qua hai mươi tuổi lên làm vua, lấy Hỏa đức mà nổi Mộc đức, đóng đô nơi Bình dương, lúc ấy có Kiến tinh rực rỡ, cam lồ hạ giáng, Phụng Hoàng đậu nơi sân, cõ chi mọc đầy đồng, trong bể có khô thịt, mồng như cây quýt, động đến thì ra gió, làm cho đồ ăn ra lạnh mà không hỏng, vua này ở ngôi đặng năm mươi năm, rồi nhường lại cho vua Thuấn, sau hai mươi tám năm nữa mới băng, sống đặng một trăm mười tám tuổi, vua Thuấn họ Diêu cũng là đặng vua Xuyên Húc, mẹ người thấy cái mồng mà có thai, sanh người tại Diêu khư bèn đặt tên là Diêu tự Đò Quân ở đất Ký châu, lấy Thổ đức nổi Hỏa đức, ở ngôi tám mươi một năm, khi người đặng chín mươi lăm tuổi thì nhường ngôi lại cho vua Võ, qua đến một trăm tuổi mới băng, ấy là đời Ngũ Đế. Vả lại chữ Đế là hiệu trời, đức sánh với trời đất chẳng chuộc việc cang qua, không làm đều sát phạt, nhường nhau mà trị thiên hạ. Đại vương có muốn xưng theo đó chăng ? » Phạm Võ nghĩ thầm rằng : « Ta đã giết Tử Anh, lại chính phạt thiên hạ nếu xưng theo đó thì thẹn với Ngũ Đế. » Nghĩ rồi bèn nói rằng : « Đế hiệu ư không tiện, người hãy nói thử vương hiệu coi ra thế nào ? »

(Xem tiếp tập 13)



# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Trương Lương nói : « Sau đời Ngũ Đế lại có Tam vương là : Hạ, Thương và Châu. Nhà Hạ, vua Võ vương họ Tỹ lên Văn Mạng tự Cao mặt, sanh trưởng nơi nước Tây khương, vua Nghiêu cho làm chức Tư không, dâng nối theo chức cha của người Ôn Cồn mà trị thủy, vua này lấy Kim đức mà nối Thổ đức đóng đô tại An ấp, sống đặng một trăm tuổi, nối truyền đặng mười chín đời vua, cộng đặng bốn trăm ba mươi hai năm. Nhà Thương là dòng của Đế Cốc họ Tữ thi tên Lý tự Thiên Ất, ấy là vua Thành Thang, mình cao chín thước, tay có bốn cánh chỏ, vua này đẩy vua Kiệt nơi Nam sào mà lên ngôi Thiên tử, lấy Mộc đức mà nối Kim đức, sống đến một trăm tuổi mới băng, nối truyền đặng ba mươi một đời vua, hưởng nước đặng 629 năm. Nhà Châu vua Văn vương nhưn vua Thương Trụ vô đạo, còn người thì cứ trau việc đức chánh cho nên thiên hạ, ba phần 5 đó phục người hất hai, sau Võ vương nối ngôi giảng binh nơi Mạn lân, bốn năm mới đánh vua Trụ mà lên ngôi làm vua thiên hạ, lấy Mộc đức nối Thủy đức, sống tới chín mươi ba tuổi mới băng, nối truyền đặng 16 đời vua, hưởng nước tám trăm sáu mươi bảy năm, ấy là đời Tam vương, hay siêng hay dè, mền nhưn chuộng nghĩa, được dày và hay thương sự sống, chẳng lo riêng cho một mình, cứ lo chuog cho bá tánh, như vua Võ có công trị thủy, vua Thang hết dạ cầu mưu, vua Văn vương can vua Trụ đến đời phải ở tù ấy là thanh đức của Tam vương, Đại vương có nên xưng theo đó chăng ? » Hạng Vũ nói : « Vương hiền thì nên

xưng, song chẳng biết dưới bậc vương nữa còn hiệu chi chẳng, người hãy nói cho ta nghe thử ? » Trương Lương nói : « Dưới bậc vương nữa, thì lại có Ngũ Bá là : Tề, huân công, Tống tương công, Tần mục công, Tấn văn công và Sở trang công. Ấy là đời Ngũ Bá, vì thiên hạ mà trừ tàn khốc bạo, mỗi người đều làm đạo bá một phương mượn đầu nhọn mà chuộng nghĩa, oai võ mạnh mẽ, người người đều sợ, Đại vương có nên xưng theo đó chẳng ? » Hạng Võ nói : « Vương hiệu tuy hiệp theo xưa mà chẳng xứng theo nay, còn nghiệp Bá tuy hiệp theo nay, mà chẳng đáng trọn theo xưa, nếu hiệp xưa nay lại mà gồm lấy, thì chi bằng xưng là Sở bá Vương. Và chẳng ta sanh nơi nước Sở, tự sông Hoài qua phía bắc kêu Tây sở, vậy thì quân thần có làm chiếu thì phải gọi ta là Tây sở Bá vương, đáng mà ban hành thiên hạ. » Phạm Tăng liền can rằng : « Vương hiệu nên xưng chớ Bá hiệu chẳng nên xưng, người xưa có nói : « Đại bá bắt quá thì năm nước, tiểu bá bắt quá, thì ba nước. » Đại vương chớ nên nghe lời Trương Lương mà xưng làm rằng Bá vương. » Hạng Võ nói : « Đời Ngũ Bá hưởng rất lâu dài, việc ta làm đây thì hiệp theo Ngũ Bá lắm, nay xưng Bá vương thì ta lập lấy mình ta, Trương Lương chẳng qua phau rỏ ba bậc đó mà thôi, há dám gạt ta sao, liên sanh chớ có trách lắm. » Phạm Tăng cúi đầu chẳng nói rồi lui ra sau lưng. Hạng Võ trọng thưởng Trương Lương, rồi chọn ngày tế lễ Nam giao, bố cáo trong ngoài, xưng hiệu là Tây sở Bá vương, làm vua đất Sở chín quận, lấy Bành thành làm Đô dương, tôn Hoài vương làm Nghĩa Đế, dời qua Giang nam, đóng Đô tại Lâm châu chẳng dùng theo mạng nữa.

Nói về kho tàng của Tần, bị binh Bái Công lúc mới vào giành nhau mà lấy hết, tài vật đã trống, cho nên Bá vương phí dụng không đủ, muốn thưởng lao công thần tướng sĩ, không biết lấy chi mà thưởng, bèn hỏi Phạm Tăng rằng : « Những tướng sĩ theo ta chinh chiến lao khổ, nay ta muốn khai kho lấy lương tiền mà đền công khó nhọc, ngặt vì kho dụng trống trơn, biết lấy đâu mà

chi cấp ? » Phạm Tăng nói : « Việc rất dễ, Bái Công vào Hàm dương trước, liền của dân và đều biết rõ hết, vậy thì triệu Bái Công với Trương Lương đến mà hỏi và thì biết, có khó chi. » Bá vương bèn sai người ra Bà thưng mà triệu Bái Công. Trương Lương hay động tin ấy, liền sai người đi trước cho Bái Công hay, biểu phải qua cho sớm, như Bá Vương hỏi đến việc tiền lương thì cứ nói rằng : việc ấy Trương Lương biết hết, Bái Công y theo lời, bèn ra mắt Bá vương. Bá vương hỏi : « Người vào Hàm dương trước vậy chớ kho dụng lương tiền của Tần ở đâu mà ta không thấy ? » Bái Công nói : « Kho dụng lương tiền của Tần, khi tôi mới vào chưa kịp tra hỏi, song tôi nghe Trương Lương có nói rằng và biết rõ hết. » Bá vương liền triệu Trương Lương vào mà trách rằng : « Việc lương tiền người đã biết rõ, sao người chẳng nói cho ta hay ? » Trương Lương nói : « Đại vương chẳng hỏi đến tôi thì tôi đâu dám nói, vả chăng báu vật lương tiền của Tần, tích trữ từ vua Hiếu vương và Chiêu vương cho đến Thi Hoàng thì giàu có thiên hạ chẳng ai bì, nay sao lại sạch trơn như vậy, là vì lúc lu bố nói Ly san, của tiền cùng báu vật tổn hao hết nửa, còn bao nhiêu lại thân vào mộ của Thi Hoàng. Đến sau Tần Nhị Thế là Hồ Hợi, lại đem kho dụng lương tiền mà xài phí nửa, nên mới trống trơn như vậy. » Bá vương nghe nói bèn ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói với Phạm Tăng rằng : « Nếu báu vật ở trong mộ Thi Hoàng sao chẳng sai người đào lên đem lấy mà thưởng cùng cho tướng sĩ. » Phạm Tăng nói : « Trong mộ Thi Hoàng bất quá thì đồ những đồ ngoạn hảo (1) ngày thường mà thôi, chớ có tài vật chi ? » Trương Lương cười rằng : « Quân sư chẳng biết đâu, tôi nghe nói cái mộ của Thi Hoàng vườn vực tám chín dặm, bề cao năm, chục thước, lấy châu ngọc làm tinh dầu, lấy thủy ngân làm giang hà, lấy vàng bạc mà bao chung quanh cái quách, lấy một trăm đồ báu để trước linh

---

(1) Đồ ngoạn hảo là đồ rất đẹp để mà chơi.



chưa mà làm đồ ngoạn hảo, bất cung nữ hơn mấy trăm người mà chôn sống theo, những đồ báu lạ của lục quốc như là : San hô, mã não, phi tủy, lưu ly đều chôn hết nơi mộ Thi Hoàng, mỗi đêm thường chiếu ánh sáng lên, sao ngài lại gọi rằng không có tài vật chi ? » Bá vương nghe nói đã động lòng tham, bèn muốn sai người đi đào mộ Thi Hoàng. Phạm Tăng nói : « Thi Hoàng tuy vô đạo, song cũng là mồ mã của Đế vương, vô cớ chẳng nên khinh động, nếu đào lên lấy của ấy thì cũng như cướp mồ đó. Đại vương mới lúc vị, việc ấy chớ nên làm. » Bá vương nói : « Thi Hoàng vô đạo gồm thâu lục quốc, làm hao phí của bá tánh, lại hết sức thiên hạ, làm ngược lẽ dân quá hơn vua Kiệt, vua Trụ, đốt sách, chôn học trò, tội dữ đầy trời đất, nay ta giết Tử Anh lại tru diệt họ hàng, mà cái giận cũng chưa nguôi, ý muốn đào mồ cuộc mã tên mà đánh cái thây mới khoái lòng ta, há đi ham báu vật của Tần mà thôi sao ? »

Ngày thứ bốn dần mười muôn binh mã đến mộ Thi Hoàng.

## Hồi thứ hai mươi sáu

*Bá vương phong thiên hạ chư hầu.*

Nói về Bá vương đem binh đến Ly Sơn thì thấy những cây thương tòng bao chung quanh điện vô, cây cỏ bá bóng rọi vô lều đài, nhà minh đường rộng chứa hơn muôn con ngựa, hình núi dường như có giao long ẩn hiện, lang cang bằng bạch ngọc, đường vào tự đường mây, tả hữu thì đặt những hình hùm, beo sư tử. Đông, Tây thì có dựng tượng bằng đồng, cửa ngõ xinh đẹp quyết dựng qui mô ngàn thuở, mồ mã nguy nga dốc làm hình thế muôn đời. Bá vương bèn xuống ngựa đứng trước mồ mà đốc quân đào tước lên. Ba quân liền hét lên một tiếng, người người ra sức, chúng chúng đánh nhau, tiếng búa kêu dậy đất, bụi cát bay mù trời, chim chóc kinh hồn, cáo, cầy hoảng vía, đào luôn ba ngày mộ lửu đã khai, mà chẳng thấy châu báu, kiếm tìm hết sức cũng không ra. Bá vương nóng nảy bèn truyền lệnh rằng : « Có ai biết

đặng chánh huyết chi trượng thượng. » Bỗng có một người bước ra nói lớn rằng : « Đại vương muốn biết huyết, thì duy có tôi đây khai đặng mà thôi. » Bá vương xem lại người ấy thì là Anh Bố. Bá vương bèn hỏi rằng : « Làm sao mà người biết đặng huyết mã của Thi Hoàng ? » Anh Bố nói : « Xưa tôi vẫn có tu bồ núi Ly san, đốc quân dân phu xây cái mộ này nên tôi mới biết đặng huyết đạo. » Bá vương mừng, bèn khiến Anh Bố quân đốc quân sĩ, từ chánh Bắc đào qua chánh Nam, bề dài hơn mười trượng, bề sâu hơn năm trượng, mới thấy một chỗ trống, rồi lại đào xuống năm sáu thước nữa, thì thấy có cái thạch bìa đều, bước vào trong thì thành đá, cửa đá, chớ không có đất, hai cánh cửa đá đóng chắc. Anh Bố bèn khiến quân sĩ leo lên trên thành, trên ấy có hai con rồng bằng đá, con trở lên, con trở xuống, chính giữa có cái nòng bằng đá, lấy cái dùi sắt mà đập cái nòng đá bề nát rớt xuống, thì cửa đá mới mở ra, vào đến trong thành đi thì thấy có một cái đường rộng lớn lót bằng đá trắng, hai bên đều có lang cang, đi xa ước hai dặm, một đến cửa mồ, mở cửa ra thì thấy trong ấy có Đại điện, Hương điện. Tăm điện, tam cung và lục viện xây lập mười phần tở chính, trong đền Tăm điện thì là linh cửu của Thi Hoàng, trước mặt bày đồ châu báu, chung quanh chất chứa kim ngân hơn sáu chục muôn, các thứ báu vật một trăm hai chục món. Bá vương truyền lấy lên hết, rồi muốn đập nát linh cửu Thi Hoàng. Anh Bố can rằng : « Chẳng nên, trong cái thạch cửa ấy có đề tên, đạn và trái phá, nếu mà động tới thì nó nổ ra ắt hại quân sĩ, chỉ bằng lấy đất lấp lại thì mới vô sự. » Bá vương nghe theo lời. Bèn khiến chở hết kim ngân châu báu vật về mà thưởng quân, lại thấy cung A phòng lắm các xinh đẹp chiếu sáng lòa trời liên lạc không dứt. Bá vương than rằng : « Ấy là Tần mất nước cũng vì đó, bao công tởu của thiên hạ biết là bao nhiêu, mới làm đặng cái núi Ly san và cung A phòng này, nay ta làm vua rồi, để cái lịch cũ này làm chi ? » Bèn khiến quân sĩ nổi lửa đốt cửa cung A phòng đi, những cung viện liên kế đều bị cháy hết, hơn ba tháng trời, khói bay mịt mù chưa dứt. .

Người sau có làm thơ rằng :

*Hồng môn ngọc dấu bề như tuyết,  
Mười vạn binh đầu đều chảy huyết.  
Cung điện chầy thiếu ba tháng trường,  
Nước nhà theo gió bụi, tro kết.*

Bá vương đốt cung A phòng rồi, cả thành Hàm dương bá tánh thấy kinh hoàng, người người đều oán hận.

Chúng chư hầu đồn binh lâu ngày, ai nấy đều lo về, bèn nghị kể với Phạm Tăng rằng : « Bọn tôi đồn binh đã lâu, mà Bá vương cũng không phong thưởng chi, thoản như trong địa phương có sanh biến loạn thì liệu làm sao ? » Phạm Tăng nói : « Tôi cũng vừa muốn tâu với chúa thượng, chẳng dè các ông cũng nghị như vậy, các ông hãy theo tôi. » Nói rồi bèn dắt hết chư hầu vào ra mắt Bá Vương mà tâu rằng : « Thiên hạ chư hầu cùng các tướng sĩ theo Bệ hạ đánh Tần đều có công lao, nay đồn binh ở đây lâu ngày phí đứng nhiều lắm, xin Bệ hạ hãy chiếu công mà phong thưởng, rồi cho ai về nước nấy thì mới tiện cho. » Bá vương nói : « Chư hầu ở đây đã lâu, lẽ phải giao phong, Khanh tâu như vậy, hiệp ý trăm lắm. » Nói rồi nghị lên với Phạm Tăng rằng : « Xưa Hoài vương có lập lời ước, hễ ai vào Quang trung trước thì làm vua, nay Bái Công vào trước, lẽ thì làm vua Quang trung, như chiếu công phong trước thì Bái Công cũng đứng đầu, nếu phong vương cho ta, thì ta ắt đóng Đô tại Hàm dương, như vậy thì ta e ta ngẫu ải chiếm mấy chỗ hiểm trở, ắt sanh hậu hoạn, cho nên ta còn trì nghi chưa quyết, Tiên sanh thấy biết sao xa, xin hãy lo liệu cho sớm, rồi sẽ cứ thứ mà gia phong. » Phạm Tăng nói : « Bệ thực là đất tội của nhà Tần, núi sông hiểm trở đường xá gay go, vậy phong cho Bái Công vào đó làm Hôn vương, thì chẳng mất chi lời đất Quang trung, rồi lại phong cho Chương Hàm, Đồng Ế và Tư mã Hân làm Tam tể vương, ở chặn đường Hôn trung, làm cho ta qua phía Nam không đường, tới phía Đông khó nổi về, già mà thác tại Hôn vương, ấy tuy là phong song thiệt cũng như đây. » Hạng Vũ nói : « Kể ấy



rất hay. » Rồi đốc bèn truyền lệnh cho Quan chánh Tư tra hết những công việc của chư hầu, cùng tướng sĩ cứ thứ tự phong thưởng. Bèn phong cho Bái Công làm Hôn vương, đóng Đô tại Nam trịnh, quân 41 huyện ; phong Chương Hàng làm Ung vương ; phong Tư mã Hàn làm Tác vương, đóng Đô tại Lạc dương (1), quân đất Hạ ba chục huyện ; phong Đồng Tử làm Trạch vương, đóng Đô tại Cao nô, quân đất Trung tầu ba chục huyện ; phong Thân vương làm Hà nam vương, đóng Đô tại Lạc dương (2), quân đất Hà nam hai chục huyện ; phong Anh Bố làm Cửu giang vương, đóng Đô tại Lục hợp, quân bốn mươi lăm huyện ; phong Cộng Ngạo làm Lâm giang vương ; phong Ngô Bình làm Hoành san vương ; phong Điền An làm Tế bắc vương ; phong Ngụy Báo làm Tây ngụy vương ; phong Trương Nhĩ làm Thường sang vương, phong Tăng Hử làm Yên vương ; phong Triệu Yết làm Đại vương ; phong Điền Hoành làm Thượng lễ vương ; phong Điền Úc làm Trung lễ vương ; phong Trịnh Xương làm Hàng vương ; Trần Thắng làm Lương vương ; phong Điền Vinh làm Tiển lễ vương ; phong Điền Khánh làm Tiển triệu vương ; phong Trần Dư làm Bắc triệu vương ; phong Hạng Trang làm Giao đông vương ; phong Đặng Chánh làm Xuân thắng quân ; Hạng Nguơn An thắng quân, Phạm Tùng làm Thừa tướng, Á phụ ; Hạng Bá làm Thượng thư lệnh ; Chung li Mị làm Hữu tư mã ; Đinh Công làm Lễ tướng quân ; Long Thợ làm Đại tư mã ; Quí Bồ làm Tả tư mã ; Ung Sĩ làm Tả tướng quân ; Lư Tồn làm Hữu tướng quân ; Trần Bình làm Đô huy ; Hàng Sanh làm Tả gián nghị ; Võ Thiệp làm Hữu gián nghị ; Huồn Sở làm Đại tướng quân ; Tử Kỳ làm Đại tướng quân ; Hàng Tín làm Chấp kích lang. Phong thưởng xong rồi, bèn truyền bày yến tiệc thất đãi, rồi ban chiếu bố cáo trong ngoài.

Nói về những tướng của Bái Công, thấy phong Bái Công làm Hôn trung vương, thấy đều thất sắc nói rằng : « Ba

---

(1, 2) Hai chỗ cũng là Lạc dương, tuy vậy mà khác nhau, vì chữ Lạc trên mặt bằng chữ Lạc là vui, còn chữ Lạc dưới thì ba chấm thủy bằng chữ Cáo.

thực là đất tội của nhà Tần, chúa ta vào Hàm dương trước, mà lại đây vào đó, chắc là kế của Phạm Tăng, chỉ bằng nhóm hết chúng tướng, sắp đặt binh mã mà đánh với Bá vương, cứ theo lời ước của Hoài vương, thì mới khỏi bỏ xương nơi đất Bao trung (1), nếu không thì ắt chẳng được sống về quê quán. » Phàn Khoái vùng hét lớn, lớn rằng : « Chư tướng nói phải lắm, ta làm liên phường cho, hãy theo giết Bá vương. » Hôn vương cũng giận, nói : « Phong ta làm vua nơi Quang trung, đóng Đô nơi Hàm dương, là theo lời ước của Hoài vương. Nay lại đây ta vào đất tội, núi non chập chồng, phải là ở một ngày một bữa chi sao ? » Quan Thừa tướng là Tiêu Hà can rằng : « Tuy cái sự ác mà phong làm vua nơi Hôn trung đây, cũng còn khá hơn và giết thác, nay chịu lớn dưới một người, mà rồi dựng ở trên muôn người, ấy là vua Thang vua Vũ đó, tôi xin Chúa công chịu làm vua nơi Hôn trung đi, mà dưỡng dân, chiêu nạp người hiền, thâu phục đất Ba thực rồi dẹp yên Tam Tần, thì ắt lấy thiên hạ được. » Trương Lương cũng can rằng : « Đất Thục tuy là đất tội của Tần, mà trong có núi non hiểm chặc, ngoài hào hổ hiểm trở, tôi thì gồm thâu thiên hạ, lui thì cũng cứ chỗ hiểm mà giữ giữ vững. Sở đâu có binh đông trăm muôn đi nữa, lại đánh ta cho được hay sao ? Ấy là chỗ hưng nghiệp nhà Hôn là nơi tiện bề dưỡng vô. Chúa công hãy bằng lòng lãnh mạng, phải đi liền nội ngày nay, nếu có chút chi không vừa ý, thì họ kiếm chuyện mà hại, thì mình phải trúng kế. Vả lại Phạm Tăng cả ngày cứ lo hại Chúa công, mà Chúa công còn chẳng biết, lại trở mà muốn đánh với Sở, huống chi nước Sở binh rộng thế mạnh, ta đánh sao cho lại ? » Hôn vương đứng dậy tạ rằng : « Nếu Tiên sanh không nói thì ta đã lầm rồi. » Lịch dj Kỵ cũng nói rằng : « Ở nơi Hôn trung có ba điều lợi, ở Quang trung có ba điều hại. Sao mà gọi ba điều lợi, là vì đất Thục đang sá hiểm trở, người ngoài chẳng biết hư thiệt được, là một điều lợi, tập luyện quân sĩ mau thuộc, leo trèo non núi là hai điều lợi, lòng quân lo vô, thấy

(1) Bao trung, Hôn trung, Ba thực, cũng là một chỗ.

đều ráng sức, là ba đều lợi. Còn làm sao mà gọi là ba đều hại, là vì đất Phong bá tuy là quê cũ, song nước Hàng, nước Ngụy, hề đến cõi thì đã biết rõ việc trong nước mình, là một đều hại, chừng muốn khởi binh đánh Sở, thì Phạm Tăng ắt biết sâu cạn, đề bề dự bị, thì lại sanh ra đều bất tiện, là hai đều hại, hoặc lòng người động, thì ai mà chẳng ham lớn khi nhỏ, ưa mạnh chê yếu, thấy binh Sở hưng vượng, trốn mà theo hết, thì Chúa công lấy chi mà ngăn giữ, ấy là ba đều hại đó. Chúa công phải nhún nhục nằm gai nếm mật, thì vương nghiệp mới nên, thiên hạ mới định. » Hứa vương cả mừng, bèn thương nghị lên đàn.

Chẳng dè Phạm Tăng lại nghĩ thêm rằng : « Lưu Bang là hóa mạng, phạm cớ xi thấy đều dùng sắc đỏ, nếu nay vào ở nơi Hứa trung là Tây phương thuộc kim thể, kim mà gặp hỏa thì ắt nên giống lớn. » Nghĩ rồi liền vội vã vào ra mắt Bá vương mà tâu rằng : « Phong Lưu Bang làm Hứa vương, và thiệt chẳng bằng lòng, những tướng tá của và đều là người ở Sơn đông mà ra, thường có ý bất bình, gọi bộ hạ rằng bội ước, nếu nay chẳng nhưn dịp mà trừ đi, thì ắt sanh hậu hoạn. » Bá vương nói : « Chiếu phong đã ra, nghiệp đã định rồi, không lẽ đổi đi đổi lại. » Phạm Tăng nói : « Ngày mai chúng chư hầu vào ra mắt bộ hạ, thì bộ hạ hãy hỏi và như vậy : Ta phong người làm Hứa vương nơi đất Bao trung, người đi hay không, như và nói đi, thì tự chuyên, nếu và nói không đi thì là muốn làm vua Quang trung, bộ hạ phải khiến chém phứt đi mà trừ hậu hoạn. » Bá vương khen hay.

Ngày thứ Hứa vương và chúng chư hầu vào ra mắt Bá vương, làm lễ xong rồi, Bá vương bèn hỏi rằng : « Hứa vương, ta phong người vào làm vua nơi Bao trung, người chịu đi hay không, hãy nói cho ta nghe thử. » Hứa vương nói : « Hễ là ăn lộc chúa, thì mạng treo nơi tay chúa, tôi dầu dám nói đi cùng chẳng đi, lời cũng tựa như con ngựa của bộ hạ, hề có đánh thì đi, bằng gò cương thì đứng lại. » Bá vương cười rằng : « Khanh thiệt là hay vừa ý người. » Bèn chẳng có ý giết Hứa vương.



Khi Hôn vương về đến dinh, Tử Phòng liền vào ra mắt và hỏi rằng : « Chúa công có biết cái sự khốn hờn nay chăng ? » Hôn vương nói : « Không biết. » Tử Phòng nói : « Chúa công có phúc lớn lắm, Bá vương mới vừa hỏi Chúa công, đi hay là chẳng đi, nếu Chúa công ứng đáp chẳng khéo, thì ắt đã bị hại rồi. » Hôn vương nghe nói sửng sốt, bèn hỏi Trương Lương rằng : « Nếu vậy thì ở đây lâu ngày ắt sanh điều bất tiện, liệu làm sao ? » Trương Lương nói : « Để tôi hội với Hạng Bá, Trần Bình mà thương nghị, Chúa công cứ lo dự bị cho sẵn sàng, hễ lệnh của Bá vương ra rồi, phải vội và đi liền, mới khỏi bị mưu hại. » Rồi đó Trương Lương bèn hội với Hạng Bá, Trần Bình mà thuật việc Phạm Tăng có ý mưu hại Hôn vương, lại nói rằng : « Nay Hôn vương muốn đi cho kịp, song chưa có kế thoát thân, tôi tưởng hai ông ắt có chước hay giải cứu, ngày sau mà Hôn vương dứt địa rồi, thì quyết chẳng dám quên cái ơn hôm nay đâu. » Trần Bình ngâm nghĩ hồi lâu, rồi kể lại mà nói nhỏ với Trương Lương rằng : « Phải làm như vậy... như vậy. » Trương Lương nói : « Kế ấy rất hay. »

## Hồi thứ hai mươi bảy

### *Trần-Bình lập kế cứu Hôn vương*

Nói về Bá vương phong thưởng chư hầu đã lâu rồi, mà chưa sai người tư tở cho Nghĩa Đế hay, lại nghe xe giá Nghĩa Đế còn ở tại Đành thành chẳng qua đóng Đô nơi Lâm châu. Bá vương triệu hết quan thần thương nghị việc ấy. Trần Bình bước ra tâu rằng : « Trời không hai mặt, dân chẳng hai vua, nay bộ hạ đã ban chiếu làm Thiên tử, cắt hiệu nước, lại phong thưởng thiên hạ chư hầu, mà còn thọ mạng của Nghĩa Đế, ấy là có hai vị Thiên tử đó. Ở ngoài bá tánh đều nói rằng tôi mà phong tôi thì xưa nay ít có (1), nếu quả như vậy, thì

(1) Hễ Nghĩa Đế còn thì Hạng Vô là tôi chứ chẳng phải vua, nên Hạng Vô đáng mà phong thưởng cho chư hầu, ấy thì là tôi mà phong tôi đó.

làm sao mà phục. Thiên hạ dặng. Như vậy theo trí ngu của tôi thì lúc này phải mau sai Á pháp đem hai tên kiện tướng ra thôi thúc Nghĩa Đế đi đến chỗ xa nơi vắng vẻ mà ở, cũng như phở vậy, rồi việc gì cũng chẳng kể đến lệnh của người nữa, thì mới cho miệng bá tánh dặng và khỏi sợ thiên hạ nghị luận. » Hạng Vũ nói : « Lời ấy rất hiệp ý ta. » Liền hạ chỉ sai Phạm Tăng dắt Hườn Sở với Vu Anh ra Bành thành ép Nghĩa Đế phải qua Lâm châu đóng Đò, rồi trau sửa Bành thành lại cho tề chỉnh, vì muốn qua đó xem chơi, là có ý chẳng quên cố thổ. Phạm Tăng chẳng dám trái mạng, phải sửa sửa ra đi, nhưn vào từ tạ Hạng Vũ mà nói rằng : « Nay tôi vắng mạng ra Bành thành, ở nhà kẻ tả hữu nó mong lẹ Đệ hạ, nên phải để ba điều gián lại, xin Đệ hạ hãy ghi nhớ vào lòng. Đầu thứ nhất, là chẳng nên ra khỏi Hàm dương, vì đất Hàm dương xưa nay chỗ đóng Đò, rộng rãi hơn ngàn dặm, ấy là nước thiên phủ. »

Đầu thứ hai là phải trọng dụng Hàng Tín, vì Hàng Tín có tài Nguyên nhung, song chưa gặp thời, nếu Đệ hạ biết dùng, thì binh theo tướng, chiến lược giục binh đi tung hoành trong thiên hạ ai mà đánh cho lại, như không muốn dùng thì phải giết đi, chớ để vô tay người khác dùng thì ắt sanh hậu hoạn. »

Đầu thứ ba là chẳng nên cho Hồn vương về Hồn trung, phải cầm và lại nơi Hàm dương mà đợi tôi về sẽ tính thế khác ấy là ba điều rất nên Đệ hạ trọng, chẳng nên quên. » Bá vương nói : « Khanh đi thì về cho sớm, ba điều dặn đó trẫm đã ghi vào lòng. » Phạm Tăng từ tạ về dinh hiệp với Vu Anh và Hườn Sở tuốt ra Bành thành.

Ngày thứ Triều Bình làm biểu dâng lên rằng :

« Quốc gia lấy lý tài làm trước, Thánh nhưn dùng hiền  
« kiếm làm đầu, thổ tiến của chẳng cần thì thân xuất vô độ,  
« phú dụng không chừng, của xuất đều hết. thì dân ắt đi sạch,  
« còn chẳng cần kiếm thì xa xỉ càng ngày càng nhiều, kho  
« dụng càng ngày càng trống, dân chẳng dặng sống, mà rồi  
« nước cũng phải hư, Đệ hạ mới lên ngôi báu, phải lấy dân



« làm lương, nếu dụng độ không chừng, thì lấy chi mà trị.  
« Nay chư hầu đều tự lập nơi Hàm dương, mỗi một đạo chư  
« hầu thì đại lãnh bốn bộ binh mà hơn ba muôn, ước cộng  
« chung hết lại thì hơn ngoài trăm muôn, phí dụng chẳng biết  
« là bao nhiêu, kho dụng đã trống. lương liền gần hết, mỗi  
« một đạo chư hầu xài phí mỗi ngày, rượu mười lăm gánh,  
« dè mười lăm con, heo hai chục con, trâu năm con, bột hai  
« trăm cân, củi bốn chục gánh; chưa ra binh lại mười muôn  
« binh một lớp, mỗi tên đều mặc xài hết hai thăng gạo, một  
« thăng đậu ngan, một thăng đậu lụa, hai bó cỏ; kể hết mỗi  
« ngày, xài rượu hết ba trăm gánh, dè hai trăm con, heo bốn  
« trăm con, trâu một trăm con, bột bốn ngàn cân, củi tám  
« trăm gánh, gạo hai muôn hộc, đậu ngang một muôn hộc.  
« đậu lụa hai muôn hộc, cỏ hai muôn bó, lấy trăm muôn mà  
« tính lại, thì hao tổn chẳng biết là bao nhiêu, thiệt lỗi rúng  
« lòng, nếu chẳng cho về nước mau thì tôi e bá tánh sức  
« khó chi trị, bọn tôi hết tình khẩn thiết, xin Thánh hoàng  
« xét lấy. »

Bá vương xem văn biểu rồi, bèn truyền lệnh cho những  
các vua mới phong, hạn trong năm ngày ai về nước nấy, duy  
có Hồn vương phải ở lại Hàm dương, vì còn nghị thế khác.  
Trương Lương nghe vậy thất kinh bèn than rằng : « Như vậy  
thì còn gì Hồn vương, nếu Phạm Tăng về đây ắt lo mưu hại  
thì làm sao mà đi vào Hứa trung cho được. » Liền vội vã đến  
ra mắt Hồn vương. Hồn vương nói : « Nay Bá vương truyền  
lệnh các vua khác đều cho về nước, duy có một, mình ta  
thì cầm ở lại, chắc là có ý mưu hại, liệu làm sao ? »  
Trương Lương nói : « Gia quyến của Chúa công đều còn ở  
nơi đất Phong bá, ngày mai phải dâng biểu mà xin nghỉ  
dặng về nước gia quyến, làm như vậy rồi thì tôi sẽ có kế mà  
cứu Chúa công. » Hồn vương liền khiến Lịch Sanh viết một  
tờ văn biểu. Ngày thứ đem dâng lên, Bá vương mở ra  
xem.

Văn biểu rằng :

« Thánh vương lấy sự hiếu mà trị thiên hạ, rồi  
« thiếu hạ cũng theo noi sự hiếu, khiến cho con hòa thuận



« thương mến lòng như ai đắm thắm, chẳng đổi mùa  
« thuận, mới ra nước trị, tôi là Lưu Bang vẫn là một tên  
« tiểu dân ở nơi Phong bá, nhờ gió thổi đến đây, dựng  
« dựa oai hùng mà thọ phong vương lược, thiệt rất vinh  
« hơn thiên hạ, ngàn thuở mới gặp một lúc may như vậy.  
« Tôi tuy đang vinh mà cha mẹ vợ con đều ở nơi cố thổ,  
« xa xuôi, chẳng được ở chung với nhau mà hưởng lộc  
« trời, ý muốn sai người về rước, song chẳng được về đó  
« xây đắp mộ phần, vinh qui hươu lý khoe cái ơn  
« được của Bệ hạ, nay tôi muốn đề binh mã đồn trú tại  
« Hàm dương, xin nghỉ chừng ba tháng, một mình tôi dắt  
« vài tên binh kỵ về rước gia quyến đến đây hưởng  
« chung lộc chúa, tôi chưa dám chiến trận, còn đợi ơn trên,  
« hết lòng run rẩy khấp nép. »

Bá vương xem văn biểu rồi nói rằng : « Khanh muốn về Phong bá mà rước cha mẹ, ấy cũng là ý con thảo với cha mẹ, song trăm e chẳng phải thiệt lòng như vậy, bởi hôm qua trăm cầm khanh ở lại Hàm dương, nên khanh mới lâu như vậy chẳng ? » Hớn vương nói : « Cha tôi già yếu không người phụng dưỡng, tôi lo nhớ đã lâu, song thấy Bệ hạ mới tức vị chưa dám lâu xin, nay thấy chư hầu đều đang về nước viếng thăm cha mẹ duy có một mình tôi còn mắc cầm ở lại đây, chẳng biết ngày nào về được mà thăm cha mẹ. » Hớn vương nói đến chỗ thiệt yếu như vậy vùng khóc rống lên chẳng dừng. Trương Lương bèn bước ra lâu rằng : « Bệ hạ chớ nên cho Hớn vương đi rước gia quyến, duy cho người về nước (nơi Hớn trung), rồi Bệ hạ sai người đi rước Thái Công (1) và gia tiểu đem về cầm ở đây mà làm tin, thì Hớn vương ắt chẳng dám sanh lòng chi khác. » Bá vương nói : « Trẫm có ý cầm Hớn vương lại đây mà chẳng cho đi, ấy là e va sanh chi khác. »

1. Trần Bình cũng lâu rằng : « Bệ hạ phong Lưu Bang làm vua nơi Hớn trung, đã bố cáo cho thiên hạ hay rồi, nếu nay cầm lại đây, tôi e chẳng đủ mà thủ tin với thiên hạ, chỉ

(1) Thái công : là cho Hớn vương.

bằng nghe theo lời gián của Trương Lương, để Thái Công lại làm tin, cho Hồn vương về Bao trung, đã dâng trọn đại tín, lại quăn thúc lòng Hồn vương nữa. » Bá vương nói : « Thương nghị xong rồi, cho Hồn vương về nước chờ chẳng cho phép nghĩ về Phong bá. » Hồn vương cố ý giả đồ quì dưới đất khóc hoài chẳng chịu dậy. Bá vương nói : « Khanh hãy ráng mà đi vào Bao trung đi, để trăm lập đồ Bành thành xong rồi, trăm sẽ đem hết gia quyến của khanh về mà cấp dưỡng, rồi thủng thẳng khanh sẽ sai người ra nước về cũng chẳng mất ý phụng dưỡng. » Hồn vương lạy tạ nói rằng : « Tôi rất cảm ơn Bệ hạ, sống thác chẳng dám quên, vậy nay tôi xin từ tạ Bệ hạ vào Bao trung. » Bỗng có Chung li Mui bước ra tâu rằng : « Lúc Phạm Á phụ đi thì đã có dặn, chứ thả Hồn vương vào Bao trung, nay sao Bệ hạ lại quên đi ? » Bá vương nói : « Cầm gia quyến và tại Bành thành, thì đã như quăn thúc và rồi, lựa phải cầm và lại làm chi. Vả lại chiếu phong đã rao khắp trong ngoài nếu nghe theo Á phụ, thì trăm sẽ thất tín với thiên hạ. » Bèn chẳng nghe lời Chung li Mui. Hàng Tín thấy vậy than thầm rằng : « Cho Hồn vương vào Bao trung mà chẳng đem gia quyến theo, thì ắt trúng kế, ngày sau lòng gấp lo về, mà ra sức ứng dụng, thì bọn ta đều bị bắt hết, tiếc thay cái lời của Á phụ đã hóa ra ăn trọt. »

Nói về Hồn vương về đến dinh, liền truyền lệnh tướng sĩ phải sắm sửa mà đi cho chóng, chứ tướng bèn vội vàng chỉnh điểm binh mã là Hàm dương nhằm Bao trung tấn phát. Bá tách đãi Hàm dương nghe tin Hồn vương đi bèn đem nhau kẻ bồng con người dắt vợ ra đón chận đường, hơn mấy muôn người khóc lẫn dưới đất, có mấy chục ông già ra đứng trước mà nói rằng : « Bọn tôi tưởng Minh Công làm chúa đất Quang trung, chẳng dè nay Minh Công lại đi vào Hồn trung, chẳng biết ngày mà về, cho bọn tôi dựng thấy mặt rồng. » Nói rồi cứ bu theo xe giá, quyến luyến chẳng nỡ lìa. Hồn vương bèn vỗ về rằng : « Bọn người hãy an thường thủ phận buồn bán làm ăn, chứ

sanh lòng khác, ngày sau ta trở lại Quang trung rồi, chừng ấy sẽ đặng thấy nhau lại nữa. » Bá tánh lại muốn theo đưa cho xa. Tiều Hà cản lại rằng : « Bá vương pháp độ nghiêm lắm, bọn người chớ khá đưa xa, ta ở người hay thì bọn người ấy phải bị hại, phải trở lại cho mau. » Bá tánh cứ đứng ngó mông theo mà khóc hoài. Trương Lương khiến Phan Khoái huy động hơn mã qua khỏi núi hợp cứ đông lớn mà đi, đi đặng chín chục dặm đến huyện An bình, bốn mươi lăm dặm nữa đến huyện Phò phong, bốn mươi lăm dặm nữa đến huyện Phụng lương, ba mươi dặm nữa đến Mộ hồn trại, ba mươi dặm nữa đến huyện Bửu kê, năm mươi dặm nữa đến Đại lách quan, sáu mươi dặm nữa đến Thành phong các, sáu chục dặm nữa đến Phụng châu vào Sạng đạo (1). Nguyên binh mã của Hồn vương đều là người ở Sơn đông chưa từng thấy đảng sá hiêm trở bao giờ, nay thấy Sạng đạo gặp ghình lặc lặc hiêm nghèo như vậy, bèn rập nhau mà la lớn lên rằng : « Bọn ta qua khỏi cái đảng hiêm nghèo này nếu có người ở đây ngăn giữ chớ yếu hại thì bọn ta tất chẳng còn trông sống đặng về đâu, bỏ tay mà chịu thác làm vậy thì chỉ bằng liều thác mà đánh nhau với Sở một trận, mới gọi là đặng đại trượng phu chò. » Phan Khoái nói : « Bọn người nói phải lắm. » Bèn hét lên một tiếng, rồi thôi thúc chúng tướng trở lại ý muốn đánh rốc vào Hàm dương.

## Hồi thứ mười tám

### *Trương Lương đốt cháy lan Sạng đạo.*

Nói về bọn Phan Khoái thấy Sạng đạo mười phần hiêm trở, người người có ý lo về, bèn hét lên một tiếng muốn đánh trở lại Quang trung. Hồn vương cũng giận nói : « Ta vâng lời ước của Hoài vương, hề ai vào Quang trung trước thì làm

(1) Sạng đạo : là đường sình đường gát. Như chỗ ấy hẻo lánh chỗ nào cũng hiểm nghèo lắm, đi không đặng, nên phải buộc cây gáo ngang dài theo trên lưng trên bộ như là cái sạng, cái gát vậy mà đi, nên kêu là Sạng đạo.



vua, chẳng đề nó đã bội ước lại nghe theo chước quỷ của Phạm Tạng mà đẩy ta vào chỗ hiểm trở như vậy, lại khiến bọn Chương Hàng ba người ngăn chặn đằng về, dầu có biết hay đi nữa cũng khó ra choặng, chỉ bằng nghe theo lời chư tướng, lúc này Tam Tần còn chưa có thủ, đem binh trở lại đánh riết vào Hàm dương quyết liều sống thác thì hay hơn. » Tiêu Hà, Trương Lương và Lịch Sanh đều xuống ngựa mà can rằng : « Xin Chúa công chớ nên tin theo lời chư tướng, nóng nảy trong một lúc mà làm hư việc cả. Bao trung tuy niệm trở, song là chỗ Chúa công hưng vương, lại thêm miệt Tây nam vắng vẻ mặt trời Chúa công chiêu binh mãi mã, Bá vương chẳng biết đặt, đợi chừng người ngựa cường tráng, binh thế nghiêm chỉnh rồi, chừng ấy mới dẹp an Tam Tần, thì thiên thiên hạ chẳng khó chi, nếu nay nghe theo lời chúng tướng mà trở lại phía Đông, thì Bá vương ắt lừa binh Tam Tần đến, thế như ép trứng chừng ấy muốn cầu làm Hôn trung vương lại như hôm nay đây, thì chắc là khó lắm. » Hôn vương nghe theo bèn khiến Phan Khoái thôi thúc binh mà thẳng vào Bao trung. Đi đến Kim ngư lãnh, Hôn vương hỏi kẻ tả hữu rằng : « Làm sao mà gọi rằng Kim ngư lãnh ? » Lịch Sanh nói : « Xưa cái đường đi vào đất Thục càng nguy hiểm hơn nay nữa, không có đường thông qua lại, vua Tần huệ vương ý muốn gồm thâu lục quốc, nghe nước Thục có năm lên lực sĩ đều có sức mạnh như thần, vua Tần, bèn lấy sắt mà đúc ra năm con trâu lớn để đứng nơi đất Tần, rồi dối rằng : Năm con trâu ấy mỗi ngày ra ra năm đấu vàng, nước Tần nhờ đó mới được giàu mạnh như vậy. Vua nước Thục nghe vậy thì tưởng rằng thiệt bèn khiến năm lên lực sĩ phá núi khai đường thông vào đất Tần đặt ăn trộm năm con trâu ấy, chừng năm lên lực sĩ mở đường đến đất Tần rồi, thì mới biết rằng giả, bởi có ấy nên Tần mới đánh được nước Thục. »

(Xem tiếp tập 11)



# TÂY-HÓ'N DIỄN-NGHĨA



Hôn vương đang đi bỗng thấy Tít Phòng xuống ngựa đến trước lâu rằng : « Tôi đưa Bộ hạ đến đây, nay muốn từ biệt trở về nước Hàng. » Hôn vương thất kinh nói : « Thuở nay Tiên sanh theo tôi dạy dỗ nhiều đều có ích, một phúc chẳng lìa nhau, nay muốn từ mà về, thì tôi biết nương dựa vào đâu. » Trương Lương nói : « Tôi từ Chúa công về đây, tuy là thăm chúa cũ, chứ thiệt là đi lo ba việc lớn cho Chúa công. » Hôn vương hỏi : « Lo ba việc chi ? » Trương Lương nói : « Một là làm cho Bá vương dời Đô về Bành thành, để Quang trung lại cho Chúa công đóng Đô, hai là nói cho chư hầu phần Sở mà theo Hôn, ba là tìm cho Chúa công một người dấy Lưu diệt Sở, thiên hạ Đại nguyên soái, lo ba việc ấy xong rồi tôi trở lại Hàm dương mà đợi Chúa công, duy xin Chúa công trăn đều phải nhậm nhục, chứ nên nóng nảy. Nơi Hôn trung chẳng qua là ở dờ, lâu thì ba năm, mau thì một vài năm, tôi cũng làm cho Chúa công dựng về phía Đông. » Hôn vương nói : « Quả đúng như lời tiên sanh nói thì tôi dầu tho khố muôn vàng đi nữa cũng chẳng thờ than, song chẳng biết tiên sanh liền cử người Nguyên soái ấy thì lấy chi làm bằng. » Trương Lương nói : « Tôi có giắc thơ một bức trong ấy chữ lay tôi viết, lúc hình nọ cái việc tôi thường nói nhủ với Chúa công đó, phải dùng lấy chữ bỏ qua. » Hôn vương nắm tay Trương Lương khóc mà nói rằng : « Tiên sanh mưa dầm thất tìn, như có gặp Thái công thì vì tôi mà nói giùm, xin hãy đừng an qui thế, cùng dạy dỗ gia liêu, chừng tôi về Đông dựng rồi

thì cũng có ngày nước về phụng dưỡng, chứ chẳng phải là dám bỏ cha mẹ đâu, bới Bà vương hội ước, cực chẳng đã mới phải vào Bao trung ở cho yên ổn. » Trương Lương nói : « Tôi kính vâng lời Chúa công. » Rồi day lại từ biệt Tiêu Hà, dắt nhau đi đến chỗ không có ai mà lập kế lên với nhau rằng : « Như vậy, như vậy. » Trương Lương lại dặn Tiêu Hà rằng : « Như tôi tìm được một người phá Sở Đại nguyên soái mà gửi vào thì Thừa tướng phải cho hết lòng tiến cử. » Tiêu Hà nói : « Tiên sanh chớ lo, hề có Đại tướng tôi dám đâu đi bỏ người hiền mà làm việc nước sao ? » Trương Lương bèn từ biệt Hớn vương cùng chư tướng rồi dắt sáu bảy người tưng nhưn trở về đường cũ.

Nói về đại binh của Hớn vương đang đi, bỗng nghe đạo binh sau kêu khỗ vang dậy, Hớn vương day lại xem thì thấy lửa cháy hừng trời, khói bay mù đất, đường Sạng đạo hơn ba trăm dặm thấy đều cháy rụi. Hớn vương nói lớn lên rằng : « Ấy là thắng Trương Lương » nó nổi lửa đốt đường Sạng đạo làm cho ta chẳng đứng vững ở Đông, song chẳng biết ý chi vậy ? » Chư tướng cũng hiệp nhau mừng rỡ trách Trương Lương và khóc rống lên rằng : « Bọn ta sống làm người Quang ngoại, thác làm quỷ Bao trung, biết chừng nào tu bổ Sạng đạo lại cho đứng mà về. » Chư tướng đều đang khóc lóc om sòm, bỗng thấy Tiêu Hà bước lại nói nhỏ với Hớn vương rằng : « Chúa công chớ nên oán trách, lúc Trương Lương từ biệt tôi thì đã có tính với nhau rằng : đốt đường Sạng đạo đi thì đứng bốn đầu có ích : một là làm cho Bà vương nghe Sạng đạo cháy rồi thì liệu chắc rằng : Chúa công không có ý về Đông nữa, thì ta cũng chẳng có lòng lo đến phía Tây, hai là làm cho Tam Tần nằm trên cao mà ngủ chẳng lo dự bị, ba là cho những binh tướng của ta an lòng ở lại Hớn trung mà phụng sự Chúa công, chẳng còn có lý lo về, bốn là làm chư hầu khỏi đánh với mình làm cho hao tổn sức binh, đứng bốn đầu có ích như vậy, sao Chúa công lại oán trách Trương Lương. » Hớn vương nghe nói cả mừng bèn nói : « Nếu Thừa tướng không nói thì tôi đã trách lầm Trương Lương rồi. » Bèn khiến ba quân thẳng tới.



Hôn vương "đến Bao trung rồi, bèn chọn ngày lễ vị, xưng hiệu là Hôn trung vương, vũ về bá tánh, thi như bố đức, lấy sự khoan dung mà đãi dân, dân đất Hôn trung thấy đều mến phục. Năm ấy mùa màng thanh vượng, ngũ cốc phong đăng (1) nhà nhà vui vẻ, xó xó âu ca, Hôn vương rất mừng. Rồi đó phong cho Tiêu Hà làm tướng quốc, còn từ bọn Tào Tham, Phần Khoái, Châu Bột, Quảng Anh sắp xuống, thấy đều phong thưởng, chiến nạp hiên sĩ chứa cỗ dần lương, cách chẳng mấy tháng, người trong đất Hôn trung đường chẳng lượn cửa rồi, nhà đêm không đóng cửa, người đi đường đường, nhà nọ người đó trong nước cả trị.

Nói về Trương Lương đốt đường Sạng đạo, rồi đi đến Phụng lãnh nghỉ ngơi nửa ngày, qua khỏi Phụng châu, ra cửa lịch môn gần đến huyện Bưu kê, bỗng thấy một tốp người ngựa ra chặn đường đi, và kêu lớn lên rằng : « Từ phòng công chớ chạy. Ấ phụ sai tôi ra đây mà đợi, chẳng để quá thời ngại đi ra ngã này. »

Ấy là :

*Năm năm thường với hơn gian xáo,*

*Chẳng ngờ hơn gian xáo lại nhiều.*

Trương Lương thất kinh, vừa muốn xuống ngựa hỏi thăm lai lịch. Người tướng trên ngựa ấy bèn nói rằng : « Từ phòng công chớ sợ đề lời nói cho mà nghe. »

## Hồi thứ hai mươi chín

*Trương Lương lo trả thù cho nước Hàng.*

Nói về người đón Trương Lương ấy là người của Hạng Bá sai. Nguyên Hạng Bá e đường Sạng đạo khó đi, nên đã sai người tám phục đi trước lên ra đón tại cửa ải Quan tân mà nước Trương Lương, nay quả nhiên gặp nhau tại đó. Người ấy bèn tỏ ý của Hạng Bá sai đi đón rước. Trương Lương nói : « Hạng Công lo xa như vậy, thì tình giao hảo rất nên hậu lắm. » Bèn theo người ấy vào thành ra mắt Hạng Bá mà tạ ơn vì có lòng lo lắng sai người đi xa đón rước mình làm

(1) Là năm giống lúa dần dần mà hết.

vậy. Qua chiều tối Trương Lương bèn thay đồ y phục đi khắp ngoài thành dò tin tức Bá vương, và hỏi thăm coi các đạo Chư hầu về nước thế nào, lại hỏi thăm Hàng vương đã có đến ra mắt Bá vương chưa? Có người nói rằng: « Hàng vương là Cự, Thành có đến ra mắt Bá vương, song đến trễ, phần thì Bá vương thấy Trương tử Phòng theo Hứa vương vào Bao trung, nên nghe lời ám mà chém Hàng vương đi, linh cửu mới vừa chử về nước Hàng hôm qua đây. » Trương Lương nghe nói rụng rời, bèn vội về trở về nhà Hạng Bá, trọn đêm không ngủ nước mắt chảy như mưa. Trời vừa sáng bèn từ biệt Hạng Bá mà về nước mình. Hạng Bá nói: « Xưa rày việc nước chưa rành, nên không đáng nghe dạy, nay sai người đi rước Tiễn sanh về, đáng sớm tối chuyện vãn với nhau cho phải tình bằng hữu, có sao mới đến nhà lại muốn biệt nhau gấp vậy? » Trương Lương nói: « Như đêm hôm qua tôi có đi ra ngoài mà hỏi thăm tin chưa tôi là vua nước Hàng, chẳng dè cũng bởi nơi tôi theo Hứa vương vào Bao trung, nên Bá vương giết chúa tôi đi, tôi nghe dặng tin ấy, giận vì chẳng đáng thác theo, nên tôi muốn gấp về mà tống táng chúa tôi, cùng sắp đặt việc nhà rồi trong chừng một tháng tôi sẽ trở qua. » Hạng Bá nói: « Việc tuy như vậy, mà Tiễn sanh đi nở biệt nhau sao? » Trương Lương nói: « Nếu Minh công cầm tôi lại một ngày, thì là thêm một ngày lo cho tôi. » Hạng Bá thấy ý Trương Lương muốn đi gấp lắm thì chẳng dám cầm, bèn tặng liền lộ phí cho Trương Lương. Trương Lương nói ngày kỷ liền từ biệt mà đi. Hạng Bá dặn rằng: « Trong chừng một tháng tôi sẽ sai người đi xa mà đón Tiễn sanh, xin chớ thất tín. » Trương Lương nói: « Phải sai người tam phúc đi rước tôi, xin chớ cho ai biết, như vậy thì Minh công mới trọn giao tình. » Hạng Bá nói: « Tôi kính vâng lời ngài. » Rồi đó Trương Lương bèn dắt mấy người từng như cũ của mình suốt đêm tuốt về nước Hàng, vào ra mắt cáo Công tử, rồi bày lễ vật mà tế Hàng vương, đập đầu xuống đất mà khóc rống lên rằng: « Tôi thiệt là bất trung.

nên để cho Hạng Võ nó giết chúa đi, ấy là cái thù chẳng đời nào cho hết, tôi quyết vì chúa mà liều cho đáng mới nghe, tuy phơi gan trái mặt tôi cũng chẳng tiếc thân tôi. » Nói rồi lại khóc. Các Công tử khuyên giải lắm mới thôi, rồi trở về nhà thăm viếng vợ con. Cách ít ngày sắm sửa ra đi, đến nửa đường quả gặp người của Hạng Bá sai đi đón rước, bèn theo người ấy về gần đến nơi, chờ cho trời tối mới lên vào thành thẳng đến nhà Hạng Bá. Hai người mừng rỡ ra mắt nhau xong rồi nghỉ tại thư phòng. Hạng Bá hỏi Trương Lương rằng : « Tiều sanh còn muốn đi đâu nữa chăng ? » Trương Lương nói : « Chúa cũ đã thác rồi, tôi trong mình nhiều bịnh lắm, nên muốn bắt chước theo Lão Tử mà học phép nhiệm mầu, và chơi theo như ông Trần Châu làm như Sào Phủ, Hứa Do, ưa Bá Di, Thúc Tề nơi núi Thú dương, nhàn danh lợi, ham xem non nước, lánh thị phi, vui chốn sơn lâm, hoặc may gặp được những người cao hơn mà nghe những lời hay, đáng làm cho lánh học sáng, lại trong mình hết bịnh, ấy là tình thiệt của tôi muốn có bấy nhiêu đó, chứ như đeo ngọc, đội mào, mặc áo lam quau lớn mà cai trị bốn biển, ăn trước ngồi trên, nói nói cười cười, nay phong bực này, mai phong bực khác, thì chẳng đủ làm cho động lòng tôi đâu. » Hạng Bá thấy Trương Lương nói làm vậy thì biết lòng và chẳng muốn làm quan, bèn cầm lại vài tháng cho phủ định cố cựu. Từ Phòng ở đó được mười mấy ngày. Bữa kia Hạng Bá đi châu chưa về. Từ Phòng bèn đi dạo chơi ra đến sau vườn thấy tường cao mấy bức, cửa rộng ba tấc, dưới ao cá giỡn, trong đầm tường vi có một toà lầu lầu, gốc hòe hình như gối, bóng hồng mại trước sân, trước cửa lầu có đề chữ rằng : « Vạn quện thơ lâu. » (Lời cổ ngữ có nói rằng : « Muốn thông hết việc xưa, sớm tối gần lầu sách. ) Từ Phòng bèn lên lầu xem chơi, ngó thấy bên vách phía tả có một kệ sách, đều là đồ xưa cao tre ra mà viết, bên vách phía hữu một tủ sách, đựng thư từ của các xứ gửi về, mở ra xem thì thấy có những biểu chương của lục quốc, cùng của các ty gián nghị. (Nguyễn



vì Hạng Bá làm chức Thượng thư lĩnh, cho nên những văn từ các xứ gửi về, đều phải giao cho Hạng Bá coi trước rồi mới dâng vào, bèn chánh thì ở trong triều, còn bèn phó thì về phần Hạng Bá.) Từ Phòng bắt từ đầu mà coi đến hết trong ấy hoặc có lời theo ý riêng một mình, hoặc có lời nói chung thông, hoặc có lời vì tình riêng mà khen nhau, hoặc có lời vì thù riêng mà hại nhau hoặc có vừa theo ý trên. Từ Phòng xem hết đều chẳng ra chi, sau coi đến tờ văn biểu thấy lời ăn nói khác thường, lập ý cao xa, bèn than thở một hồi; nửa mừng nửa sợ, sợ là sợ Bá vương trượng dụng người ấy, mừng là mừng mình sẽ gặp động sĩ hiền, nếu động người này về làm phá Sở Đại nguyên soái, thì thủ nước Hàng trả đặng, mà nghiệp Hớn cũng hưng, Hạng Vô từ đây phải hư. Tờ văn biểu như vậy :

« Tôi nghe đạo trị thiên hạ, quí là tại hay xét cái  
 « thể thiên hạ, hay rõ cơ thiên hạ thể là : xét hư thiệt rõ mạnh  
 « yếu, biết lợi hại, hiền đật thất, thì trị thiên hạ mới đặng,  
 « chẳng vậy thì tuy mạnh mà thắng đặng trong một lúc,  
 « ấy chẳng qua là cây đồng lực, rớt rồi cũng phải hư mất,  
 « như vậy thì có đủ chi mà rằng thể : cơ là biểu hưng vong,  
 « định trị loạn, xét cho hết việc kín đáo, nghĩ cho rõ việc  
 « nhiệm mầu, như vậy thì mới lo an việc thiên hạ đặng, chẳng  
 « vậy thì sơ lược và lộn xộn, dầu cho đặng nước đi nửa cũng  
 « khó lâu dài, thì cũng chẳng đủ chi mà gọi rằng trị cơ,  
 « nay Bộ hạ tuy chiếm Quang trung, mà lòng người  
 « chưa phục, căn bản chưa lập, dân sợ mạnh, sợ oai, sợ  
 « trước mặt mà thôi, song cái mạnh ấy thì hay trở  
 « ra yếu, oai ấy thì cũng mau lớn, ấy là sợ mặt chứ không  
 « phải sợ lòng, ba điều ấy là ba điều trông cậy của thiên hạ,  
 « nếu một mai mà không còn hưng nữa, thì chẳng đặng ở  
 « trong thiên hạ trong một buổi, chừng ấy muốn trông bình  
 « trị lâu dài há đi đặng sao ? Ấy là chỗ tôi lo sợ cho Bộ hạ  
 « đó, vả Lưu Bang xưa lúc còn ở Sơn đông, tham tài háo  
 « sắc, nay vào Quang trung rộng rãi hơn chánh, tài vật không  
 « thêm lấy, mỹ nữ cũng chẳng ưa, lập ba chương ước pháp,

« thâu tóm lòng người, dân Tần đều phục, còn giận vì chẳng  
 « đang làm chúa đất Quang trung. Còn Bệ hạ vào Quang  
 « trung chẳng nghe làm thiện chánh, duy\* thấy chém  
 « giết mà thôi, lại nghe lời sàm. nói theo cái lệ  
 « của nhà Tần, giết Tử Anh, đào Ly san, đốt A phòng,<sup>u</sup>  
 « cả mất lòng dân, ấy là chẳng biết thế mà lập, chẳng  
 « biết cơ mà xét, thì cái mối tệ cùng đều dữ ấy nó  
 « còn ầu nơi lúc thiên hạ chưa động, đến chừng Lưu  
 « Bang dấy lên, thì thiên hạ chưa hầu đều cuốn vó mà  
 « theo, ấy là chẳng cần mình mà tự nhiên mạnh, chẳng  
 « cần thắng mà tự nhiên thắng, chớ Bệ hạ cậy, đều về lay  
 « Lưu Bang động bết, giã như mới dấy, va đốt đảng Sạng  
 « đạo kỳ là làm cho Bệ hạ chẳng nghi và có ý trở về Đông.  
 « Tam Tần chẳng lo phòng bị, rồi thâu phục lòng dân đất  
 « Ba Thục, động trở ra lấy Quang trung lại, ấy là biết  
 « xét thế thiên hạ, hay rõ cơ thiên hạ đó. Lưu Bang đã  
 « biết rõ cái lòng ta rồi, mà Bệ hạ còn mơ màng chẳng biết  
 « đến, tã hữa tướng sĩ duy biết có một việc võ mà thuận thừa  
 « theo ý chí. Bệ hạ duy có biết một mình thắng gọi rằng thiên  
 « hạ chẳng ai đánh lại, chớ chẳng biết cái cơ bại vong nó sẽ  
 « trở ra không chừng, ấy là tôi chẳng sợ chư tướng chề cười  
 « mà nói cho Bệ hạ rõ, như hôm nay mà lo kế, thì chi cho  
 « bằng thêm binh phòng bị cho nghiêm, mà tuần dọ chốn biên  
 « quan, thâu bọn Chương Hàng ba người về mà dùng việc  
 « khác, rồi chọn người trí dũng sai ra ngăn trở quan ải, lại bắt  
 « hết gia thuộc của Lưu Bang đem về cầm đó, thì nhưn  
 « bố được, lập luyện binh mã, trong thì cần người hiền tướng,  
 « ngoài thì tìm đảng Nguyên nhung, chớ phục chư hầu, tuần  
 « theo việc chánh của nhà Chu mà làm, động như vậy thì Lưu  
 « Bang út chẳng dám trông trở về Đông, mà xã tắc động an  
 « như bàn thạch, tôi rất nên sợ sệt khấp nép cúi đầu mà dâng  
 « văn biểu. »

Từ Phòng coi đi coi lại một hồi thì thất kinh mà than  
 rằng : « Người này quả là Bàn Khê Tử Nha, Sảng Giả Y Doãn.  
 thiệt nen tài đại lượng, rõ ràng là kỳ sĩ trong thiên hạ, nếu

ta gặp dạng người này mà nói ít điều, thì tất bỏ Sở và Hớn, song không biết va còn ở đây chăng? » Bèn đem văn biếu để lại chỗ cũ, rồi bước xuống lầu trở về thư phòng mà ngồi. Khi bữa trưa Hạng Bá về nhà nói với Trương Lương rằng : « Hiền đệ lạ nhà, trong thế có khi buồn chăng? » Tử Phòng nói : « Tôi lưa lẹ đã quen rồi, có chi mà buồn. » Hạng Bá bèn bày rượu thiết đãi, uống vừa xoàn xoàn. Tử Phòng bèn nói rằng : « Nghe anh có vườn hoa, tôi muốn đi dạo chơi một phen, ước có được chăng? » Hạng Bá nói : « Hôm nay anh cũng có ý muốn đi dạo chơi. » Bèn khiến kẻ gia đồng dẫn đường ra đến vườn hoa. Tử Phòng khen rằng : « Vườn này kiêu vật xanh tươi, đủ mà giải buồn dạng. » Đi đến bên liêu lầu, Hạng Bá bèn rủ lên lầu. Tử Phòng đi theo đến nơi làm bộ coi những văn thù, rồi giả rằng chẳng biết mà hỏi rằng : « Những văn thù này của ai làm vậy? » Hạng Bá nói : « Ấy là biếu tấu của Lục quốc, nhưn chưa rồi mà thi hành rồi, nên còn để tại đây. » Tử Phòng lại làm bộ giả coi lần tới một bản kia rồi cầm mà hỏi rằng : « Còn cái này đây thì của ai làm? » Hạng Bá nói : « Ấy là bản của nước Sở, phụng của nhà Châu, song chưa gặp thời, người này là người ở đất Hoài Âm, nhà nghèo lắm, thường đi xin mà ăn, thiên hạ đều khi dễ cho bai. Phạm Tăng đã ghe phen liến cừ mà Bá vương không chịu dùng, duy cho làm chức Chấp kích lang mã thôi, lúc nọ nhưn dâng cái văn biếu này suốt bị đuổi. Bá can gián lắm mới khỏi. » Tử Phòng bèn chẳng coi chi nữa, cứ ngẫm nghĩ trong lòng rằng : « Người này chắc là người ta đã gặp lúc yến hội nơi Hồng môn. » Nghĩ rồi bèn bước xuống lầu mà than thầm một mình rằng :

*Tài này Tôn Văn dễ đầu qua,  
Thao lược chi nhường xứ Tử Nha.  
Hạng Võ khinh khi, hư xả lễ,  
Hán vương biết dụng, dụng san hà.*

Tử Phòng ở tại nhà Hạng Bá được ít ngày, nhưn lo cái thù của Hàn ngày nào trả nợ. Hớn vương ngày nào về Đông cho dạng, Bá vương thì tàn ngược bá tánh càng ngày



sang quá lắm, nếu ta ở đây ăn no ngủ kỹ như vậy hoài thì sao cho phải lẽ. » Bèn lo dựng một kế.

Ngày thứ vào từ biệt Hạng Bá mà đi, nhưn nói mình muốn tìm nơi vắng vẻ dựng ở mà tu làm đường lánh cho an nhàn. Hạng Bá cảm lại nói rằng : « Hiện đệ đến đây chưa được một tháng, sao muốn biệt nhau mà đi đâu gấp lắm vậy ? » Trương Lương nói : « Chỗ này là chỗ phiền ba, còn hơn là chỗ lòi ở đường nhân dẫu, nếu Minh công có thương tôi thì xin để cho tôi về nước Hùng, tìm chốn tham san cùng cốc, dựng mai danh ẩn tách cầu thầy tìm bạn mà tu luyện lấy đạo màu, hoặc may mà dựng làm khách trường sanh, thì cái chỗ muốn của tôi đủ rồi, lại tôi có nghe, lời bà Vận Lâm Phu nhưn nói rằng : Rượu ngọc lý, nước kim sương, trái giao lê, trái hỏa táo, thả làm đạo sĩ trên non núi, chẳng thả làm Trường sử chốn nhưn gian. Theo như lời nói ấy, nếu chẳng bỏ sự vinh hoa nơi trần thế, thì sao cho dựng thoát ra cõi ngoài mà làm bậc thần tiên. » Hạng Bá biết ý Trương Lương chắc chẳng lấy sự giàu sang mà làm cho xiêu lòng dựng, nên phải để cho đi. Trương Lương từ biệt Hạng Bá, rồi là khỏi Hàm dương.

## Hồi thứ ba mươi

### *Bá-vương cự gián nỏn Hàng-Sanh.*

Nói về Trương Lương từ biệt Hạng Bá rồi là khỏi Hàm dương, cách thành chẳng xa, thay đổi y phục già làm một tên đạo sĩ rồi trở vào thành, đi thợ thần ngoài đường, giả bị chứng phong ma, nói điên nói cuồng chẳng tuân đạo lý, lưng thì buộc tiền đồng, tay áo dựng trái lê, áo sườn giây gai đánh trống gỗ mõ cùng đường, khi thì ở nơi chùa chiền miếu võ, khi thì nơi dinh giải phố phường, hoặc vãi tiền hoặc liệng trái lê, làm cho con nít nơi chợ theo coi đông đầy, chúng nó kêu rũ nhau mà đi coi ông đạo sĩ diện ca bát, bâu dẫu chưa quen biết, còn ở xa xa, chừng chúng nó theo như vậy đôi ba ngày thì hai đảng chẳng còn ngại ngùng chi nữa bèn áp

đến gần. Trương Lương nhắm trong ấy có một đứa con nít coi bộ thông minh, bèn dắt lên vào nơi nhiều võ, chỗ chẳng có ai, mới lấy tiền và bánh trái cho nó ăn, rồi dạy nó hát như vậy : « Kiềm hữu nhứt nhơn, cách bích diêu linh, chử văn ký thịnh, bất kiến kỳ hình, phú quý bất hườn hương, như y cùn dạ hành. » (Nghĩa là : nay có một người ở cách vách rung lục lạc, duy nghe tiếng mà chẳng thấy hình, giàu sang không về xứ, như áo gấm mặt đêm). Dạy như vậy mấy lần, thằng nhỏ đã thuộc lòng. Trương Lương bèn dặn nó rằng : Như có ai hỏi mi, thì mi phải nói rằng năm chiêm bao thấy có một người dạy mi, và mi hãy truyền dạy lại với mấy đứa khác, bảo nó hát y như vậy, thì ngày sau mi định mệnh khoẻ sống lâu, chẳng sanh bệnh hoạn, nên mi nói thiệt rằng ta dạy mi thì mi ắt chẳng khỏi họa lo. » Đứa con nít ấy nói : « Sư phụ dặn tôi làm sao, thì tôi phải cứ y như vậy mà nói. » Trương Lương cả mừng, lại cho thêm mấy mươi đồng tiền nữa, rồi ra khỏi Hàm dương ra ngoài thành thay đổi y phục lại, làm như người khách đi đường tìm chỗ vắng vẻ ở yên mà dò nghe tin tức trong thành.

Nói về Bá vương như phong thưởng và sai các chư hầu rồi thì ở ngoài có người nghị luận chi chẳng, nên thường khiến quan nội thị giả làm khách hàng xa ra ngoài mà thăm dò sự tình. Người ấy thấy con nít cùng hàng cùng chợ, đều hát y như vậy hết, bèn trở vào tâu với Bá vương. Bá vương chưa tin, chờ cho trời tối thay đổi y phục, lên đi một mình ra chợ, quả nghe y như vậy thì hỏi đứa con nít ấy rằng : « Ai dạy mi hát như vậy ? » Đứa con nít đáp rằng : « Ấy là trên trời dạy tôi. » Bá vương cả kinh, bèn nghĩ thầm rằng : « Đây quả là ý trời muốn báo ta dời Đò, vả lại Hàm dương ta dốt chấy sạch trơn, cái chi cũng kém thiếu, ta vừa muốn dời Đò về phía Đông, chẳng dè trời cũng có ý đó, ắt chẳng phải là việc tình cờ đâu. » Ngày thứ năm trao bèn nói với quần thần rằng : « Trời xuống diêu ngôn (1) sao bọn người chẳng tâu cho trẫm hay, như xét trong lời ấy, có câu « Kiềm

(1) Diêu ngôn : là lời con nít hát.

hữu nhưn nhưn » là nói Trầm đó, còn « Cách bích diện linh, chí vưu kỳ thỉnh bất kiếp kỳ hình », là nói Trầm tuy có thỉnh danh, song chưa động truyến rõ ra ngoài, còn câu « Phú quý bất hườn hương, như ý cầm dạ hành », là nói Trầm tuy dặng thiên hạ mà chẳng về xứ sở, thì cũng như mặt áo gấm mà đi đêm. Lời diêu ấy rất hiệp ý Trầm, huống chi cung điện của Tần đã đốt cháy sạch, khó mà sửa lại cho kịp, vả lại Bành thành là đất Lương Sở, tự sông Hoài qua phía Bắc chín quận, thổng hạt ngàn dặm, phải chỗ lập Đô lẫm, lại chẳng mất cố thổ. » Bèn sai người đi khởi công mà sửa Bành thành lại, rồi chọn ngày dời Đô. Có quan Giám nghị Đại phu là Hàng Sanh bước ra tâu rằng : « Lời diêu ngôn ấy thiệt của người bày đặt, vốn chẳng phải là trời, Bộ hạ chớ nên tin, vả chốn Quang trung này từ xưa là chỗ đóng Đô cách sông trở núi, bốn phía cho hết ba, còn chưa một phía, phía Đông có sông Huỳnh hà ải Hàm cốc và Bồ tân, phía Tây có Đại lũng quan, Sơn lang tư và các chỗ khác, phía Nam thì có núi Chung nam và Vô quan, phía Bắc thì có sông Thiệp hà, sông Kinh, sông Vi và ải Hồng quan, ba núi, bốn sông đổ ra ngàn dặm, quả là nước Thiên phủ. Xưa nhà Châu lấy đó mà cường thịnh, mà Tần cũng nhờ đó mà lập nên nghiệp bá. Nay Bộ hạ đi tin lầm chỉ cái lời đồng diêu mà bỏ chỗ hưng vương đi vậy ? » Bá vương nói : « Quang trung là chỗ đáng đóng Đô, song ý trẫm chẳng muốn, ấy cũng tại lòng trời đã khiến, nay trẫm dời Đô đây là vì có ba sự : một là chinh chiến ba năm chưa về quê quán, hai là xứ Quang trung núi nhiều đất ít, bờ cõi không dặng rộng, ba là trời đã xuống diêu ngôn. Ấy là ý trời đã khiến, chớ chẳng phải việc tình cờ, ý trẫm đã quyết, bọn người chớ nhiều lời, dầu chịu theo ý mà đóng Đô tại đây, thì bất lợi lắm. » Hàng Sanh nói : « Bộ hạ làm chúa trong bốn biển, cũng như cái mặt trời, ai mà chẳng thấy, lựa phải khu khu có một việc hồi hương mới gọi là vinh, sao ? Vả chẳng lời ông Mạnh Tử có nói rằng : « Hễ làm Thiên tử rồi thì có một lẽ đất nào mà cũng phải là đất của mình, một tên dân nào mà chẳng phải



là lời của mình, há đi kể có một cái Bành thành mà thôi sao? Bá vương cười rằng : « Trùm hết trong thiên hạ, có chỗ nào mà chẳng phải là của ta, còn chỗ nên ở, ấy là tùy theo ý ta, ta phải nói chi cho nhiều lời. » Hàng Sanh nói : « Lúc trước Phạm Á phụ đã có dặn Bộ hạ chờ nên lia khỏi Hàm dương, nay Bộ hạ lại quên rồi sao ? » Bá vương nói : « Ta tung hoành trong thiên hạ, lời đâu chẳng ai đánh lại, cái việc thấy biết của ta, Phạm Tăng lại biết đặng sao ? Ý ta đã quyết, mựa chớ nhiều lời. » Hàng Sanh bèn bước xuống thềm, ngược mặt lên trời mà thâu rằng : « Hèn chi người ta nói người nước Sở là một hấu nhi quan (1), nay mới rõ thiệt quã như vậy. » Bá vương đương ngồi trên ngai, nghe lời ấy, bèn hỏi Trần Bình rằng : « Lời nói đó nghĩa là gì vậy ? » Trần Bình chẳng dám ăn bụy, nên phải tâu thiệt rằng : « Ấy là lời chê nhạo bề trên, ý muốn lấy con khỉ mà sánh với Bộ hạ, nghĩa là : khỉ tuy đội mũ song lòng cũng chẳng phải là người, lại nói con khỉ chẳng chịu đội mũ mặc áo của người lâu đặng, vì lòng nó nóng nảy, hoặc gọi con khỉ tuy mặc áo đội mũ của người, song chẳng phải là người, đội chưa hư, nó cũng làm cho hư. » Bá vương nghe vừa dứt lời, thì giận lắm mà mắng lớn rằng : « Đồ súc sanh, đồ thất phu, sao nó dám cả gan mà nhiếc trâm như vậy cả ? » Bèn gọi kẻ hầu với Chấp kích lang Giám trăm quan, đem Hàng Sanh ra chợ Văn dương, bỏ vô vạc dầu mà nấu đi. Khi ấy Giám trăm quan là người ở đất Hoài âm, tên là Hàng Tín. Hàng Tín vàng lịnh, dẫn Hàng Sanh ra chợ, Tư Phòng hay đặng việc ấy, cũng chen vào đám đông người, lén theo mà coi. Bỗng nghe Hàng Sanh đến gần bèn vạc dầu mà nói lớn lên rằng : « Bá tánh đất Hàm dương, hãy nghe ta nói cho rõ. Nay ta mà phạm tội đây, vốn chẳng phải gian thần ngỗ quốc chi đâu, nhưn vì Bá vương tin theo lời dứa gian, nó bày diều ngôn ra, nên ý muốn dời Đồ về Bành thành, ta can gián đôi ba phen, nên giận ta, mới đem ta ra chợ đây mà xử. Ta liệu chắc trong chừng một trăm

(1) Là khỉ vót mà đội mũ.

ngày nữa chớ chẳng lâu, thì Lưu Bang đi ra lấy Tam Tần lại. Bá vương thật quả là khi đội mũo đó. » Hàng Tín nói : « Hàng đại phu, xin hãy bớt lời nói, e Bá vương hay dặng mà liên lụy đến bọn tôi. » Hàng Sanh nói : « Hoàng thiên hậu thổ soi xét chẳng xa, vì nước mà chịu thàc như vậy, thiệt là oan lắm ! » Hàng Tín nói : « Ông càng gián về việc đời Đồ đây, ba lánh đều gọi rằng chết oan, duy có một mình tôi gọi là chết đáng. » Hàng Sanh hỏi : « Ta có tội chi mà gọi rằng chết đáng ? » Hàng Tín nói : « Ông làm chức Giáo nghj, như lúc giết Tống Nghĩa, đó là đồ tiểu tướng mà giết chúa tướng, sao ông chẳng can ? Chớ giết những binh hàng đầu của Tần hơn hai mươi muôn nơi Tần an, dân của Tần oán hận thấu tới xương thịt, sao ông chẳng can ? Chém Tử Anh rồi đào mồ cuộc mã của Tần thì Hoàng, lại đốt hết cung A phòng, rồi lại đây chur hầu đi, sao ông chẳng can ? Nay việc đã thành rồi, sự lộ càng ngày càng thêm, gỡ đã hết ra, rồi ông mới can, thì chẳng là muộn lắm sao, ấy là ông biết lấy ông đó, và Phạm Táng mà sánh với ông thì thế nào, mà còn chẳng can gián dặng thay, huống chi là bọn mình chẳng bằng Phạm Táng xa lắm, há đi can gián dặng sao. Hôm nay ông thàc đây, thì chớ nên oán Bá vương, hãy oán lấy cái người mà bày đặt điều ngôn ấy, để tôi chỉ cho ông coi, trong đám đông đây, thì cái người mà đổi Sạng đạo lập điều ngôn,ắt có trong ấy, nếu bắt ra đây thì rõ giả chơn. » Lúc ấy Tử Phòng thất kinh đứng núp phía sau, chẳng dám lên tiếng. (Vốn chẳng phải là Hàng Tín biết thiệt có Tử Phòng tại đó, ấy chẳng qua là định chừng mà thôi.) Rồi đó Hàng Tín bèn đem Hàng Sanh ra mà nữu đi. Cả chợ Hàm Dương chẳng có một người nào mà không than thở. Trời đã tối Hàng Tín trở về nhà, Tử Phòng nom theo sau biết chỗ ở của Hàng Tín rồi trở về chỗ ngụ mà nghĩ.

Ngày thứ Hàng Tín vào ra mắt Bá vương, mà tào việc đã nấu Hàng Sanh rồi. Bá vương liền sai Qui Bố qua Bành thành đốc sức việc tạo lập cung điện, bá quan nhưn thấy

Hàng Sơn bị nấu, nên chẳng ai còn đếm can gián nữa. Bải chầu rồi, khi Hàng Tín ra về thì nghĩ rằng : « Ta ở đây như chim én ở trên rừng, có ở lâu đâu được. »

Nói về Trương tử Phòng đã biết dạng chỗ ở của Hàng Tín rồi, qua bữa sau mới lấy cây bấu kiếm của mình đặt đặt trong cung nhà Tần ngày nọ, đem theo tìm đến cửa Hàng Tín, vừa chùng chục vụng trảng mới mọc lẹp, thấy cửa còn chưa đóng. Tử Phòng bèn cựa cung làm lễ với kẻ giữ cửa mà nói rằng mình muốn cầu ra mắt Hàng tướng quân.

## Hồi thứ ba mươi mốt

### *Giả bán gươm Trương Lương dụ Hàng Tín*

Lúc ấy Trương Lương giả làm người ở Hoài Âm, tìm đến cửa Hàng Tín nói với kẻ giữ cửa rằng mình muốn đến cầu ra mắt Hàng tướng quân. Tên giữ cửa hỏi : « Tiên sanh ở đâu mà đến đây ? » Trương Lương nói : « Tôi là người ở đất Hoài Âm đồng hương với Hàng tướng quân, nên đến đây mà thăm nhau. » Tên giữ cửa vào thưa lại cho Hàng Tín hay. Hàng Tín mới nghĩ thầm rằng : « Khi ta nghèo khổ còn ở tại Hoài Âm thì chẳng hề có bằng hữu chi hết, lại từ ta đến đây tới nay cũng đã lâu, mà chẳng hề thấy một người cố cựu, nay sao lại có người đồng hương nào tới mà thăm ta đây cả ? » Còn đang ngâm nghĩ, thì Trương Lương đã vào đứng trước sân, bóng trắng rọi sáng, Hàng Tín xem thấy người ấy hình dung tuấn nhã, soi lại thì dường như đã có quen mặt rồi, song chẳng dám hỏi bất từ, phải nghinh tiếp vào nhà, hai đang làm lễ xong rồi, phân ngôi chủ khách mà ngồi, chùng ấy Hàng Tín mới hỏi rằng : « Chẳng hay liên công tôn họ là chi, ở đâu mà đến đây, có việc chi chẳng ? » Trương Lương nói : « Tôi tuy là đồng hương với tướng quân, song đi ở nơi khác lâu, nay tôi có ba cây gươm báu của tiên nhưn tôi để lại, thiệt là quý lắm, trong đời ít có, chẳng dám nói giá, duy cứ đi tìm những anh hùng hảo kiệt trong thiên hạ, trước xem người sau mới bán gươm, tôi đã bán hai cây kia cho hai người rồi, duy còn có một cây chưa gặp chủ, nay nghe tướng



quân là người đồng hương tôi, lại là anh hùng hảo kiết trên đời, nên tìm đến mà bán cây gươm báu này, ấy là tình thiết, chẳng phải khen dỗi. Sớm mai này tôi đợi hết nửa ngày mà tướng quân mắc đi khỏi, nên phải tới đêm hôm như vậy mà ra mắt nhau, như cây gươm này là : lên vào suối thẳm giao long khốc, núp ở non cao quỉ mị kinh, chôn giấu đã mười muôn năm, giá đáng vài ngàn vàng, nếu gặp người tài lữ tiếng kêu rúc rặc, chẳng lựa phải trả tiền, bễ vật thì tìm chủ, nếu ông dựng gươm này thì oai linh khắp cả khôn. » Hàng Tín thấy Trương Lương khoe cây gươm ấy lắm, và biết mình là hảo kiết thì mừng thầm, bèn đứng dậy lại gần mà nói rằng : « Tôi từ theo Sở đến nay, có ai biết tôi là người thế nào, nay tiên sanh đem gươm báu đến mà luận với tôi, thiệt tôi rất cảm ơn, song ông khen quá tôi đâu dám xứng vậy thì xin cho tôi coi cây gươm báu thế nào. » Trương Lương bèn lấy gươm báu trao ra, Hàng Tín tiếp lấy rút vỏ rồi đưa ra nơi đèn mà xem, thì thấy sáng lòa và bén lắm. Hàng Tín bình nhật tánh hay ưa gươm, nay thấy cây gươm báu này thì khen và ưng bụng lắm, song giận vì trong túi trống trơn, cho nên không dám hỏi giá, bèn hỏi ý rằng : « Ông có ba cây gươm báu, chẳng hay hai cây kia ông bánặng bao nhiêu ? » Trương Lương nói : « Khi này tôi đã nói hề coi người trước rồi mới bán gươm, chẳng luận giá cả ít nhiều, nếu phải người thì tôi cho không, lựa là nói giá làm chi, nghe tướng quân là hảo kiết trong thiên hạ nên đến mà tìm nhau đây, thì cây gươm này đã dựng gặp chủ rồi. » Hàng Tín đứng dậy tạ rằng : « Tôi cảm ơn cho gươm, song tôi làm người e chưa xứng đáng ? » Trương Lương nói : « Nếu người không xứng đáng đâu có mua muôn lượng vàng ròng đi nữa tôi cũng không bán, huống chỉ là cho không. » Hàng Tín cả mừng, bèn khiến gia đồng bày rượu thịt đãi, lại hỏi : « Những gươm báu này đều có tên chăng ? » Trương Lương nói : « Thấy đều có tên hết, một cây là Thiên tử kiếm, một cây là Tể tướng kiếm, một cây là Nguyên nhung kiếm. Thiên tử kiếm tên là Bạch hồng tử điện, Tể tướng kiếm tên

là Long thuyền thái a, Nguyên hung kiếm lên là Can tướng mặt gia. Vẽ chằng Bạch hồng tử điền là gương của Ngô vương để treo trên vách, là ma xa lánh, quý mị núp mình, thiết là gương báu. Long thuyền thái a thì chớp nháy thấy sao Ngưu sao Đầu, ở trong thường có vân khí từ dưới lên trên, sáng láng chói lòa, đến nơi chỗ có hào quang đào lên thấy hai cái hộp bằng đá có đựng hai cây gương báu, một cây tên Long thuyền một cây tên Thái a, khi lấy được rồi thì sao Ngưu sao Đầu chằng còn sáng nữa. Can tướng mặt gia là cửa vua Hạt Lư làm ra, trồng mái hai cây, tuy là sức người làm ra, song trên án thiên thời xem tinh tú, dưới biệp âm dương xem lò lửa, đã mười mấy năm mới đúc nên cây gương ấy, đòi mài phải phép, tạo lập có chừng, chằng phải một ngày mà nên ! Bèn đặt tên là Can tướng mặt gia, cây gương báu của tôi đây chằng phải như vậy mà thôi, còn xem lượng đức người cho phải nữa, giá trị như Thiên tử có đủ tám đức, thì mới dựng đeo cây gương ấy, vậy mới rõ thánh hóa. » Hàng Tín hỏi : « Sao gọi rằng Thiên tử tám đức ? » Trương Lương nói Thiên tử tám đức là : Nhân, hiếu, thông, minh, kính, cương, kiện, học. » Hàng Tín hỏi : « Tể tướng kiếm cũng có đức chằng ? » Trương Lương nói : « Tể tướng mà không có tám đức, cũng khó đeo cây gương ấy được ? » Hàng Tín hỏi : « Sao mà gọi rằng Tể tướng tám đức ? » Trương Lương nói : « Tám đức là : Trung, chánh, minh, biện, thứ dung, khoan, hậu. » Hàng Tín nói : « Hai cây gương của Thiên tử với Tể tướng tôi đã rõ rồi, song chằng hay cây gương gọi Nguyên hung kiếm đây cũng có đức chằng ? » Trương Lương nói : « Nguyên hung kiếm sao lại không có đức ? »

(Xem tiếp tập 12)

**Nhà in TÍN ĐỨC THƯ XÃ** xuất bản

25, đường Sabourin, 25

**SAIGON**

Điện thoại : 20.678

# TÂY-HỒ'N DIỄN-NGHĨA



Hàng Tin nói : « Xin hãy nói luôn. » Trương Lương nói : « Liêm, quế, trư, tước, nhơn, đồng, nghiêm, minh. Là Nguyên hung tám đức đó. » Hàng Tín nói : « Những gương báu của trong thiên hạ, song chẳng biết hai cây kia đã bán cho ai, tôi có đặng biết cùng chăng ? » Trương Lương nói : « Thiên tử kiếm, lúc trước tôi đã bán cho người ở đất Phong Trạch tên là Lưu Bái công rồi. » Hàng Tín nói : « Tiên sanh coi Bái Công có dấu chi chứng nghiệm mà phải bán cây gương ấy cho người ? » Trương Lương nói : « Được dễ rõ bày, long nhan khác chúng, mây lành trở nơi núi Mang dịch bốn lập cờ đồ, ngũ tinh tụ hội; đại độ khoan nhơn, khác hơn người thường, ông ấy có khí lượng đế vương, lúc người chém rắn nơi Mang dịch san tôi đã biết, nên mới đem cây gương ấy mà bán cho người. » Hàng Tín lại hỏi : « Còn cây Tể tướng kiếm thì cho ai ? »

Trương Lương nói : « Bán cho Tiêu Hà là người ở đất Bái huyện. » Hàng Tín lại hỏi Tiêu Hà có dấu chi chứng nghiệm ? Trương Lương nói : « Người công thần giúp vận cho nhà Hán, chẳng chuông việc cang qua, hay trượng vì nhơn nghĩa, ước pháp cứu dân, giúp khắp bốn biển, lúc áo vải mà đồng lòng với nhau, dấy nghĩa từ đất Phong Bái, ông ấy có tài Tể tướng, lúc vào Quang trung trừ phép giữ của Tần, lập ba chương ước pháp nên tôi đã đem gương ấy, mà bán cho người. » Hàng Tín nghe nói cười rằng : « Tiên sanh đem hai cây gương mà bán cho Hán vương và Tể tướng quốc thì đã phải người rồi nay



lại muốn đem cây Nguyên nhung kiếm bốn cho tôi, vốn tôi chưa có danh chi trượng, lại cũng không có tám được ở không xứng đáng chăng? » Trương Lương nói : « Xét theo việc học của tướng quân, thì Tôn Tẫn, Ngô Khởi và Ngươn Thợ thuở xưa cũng chẳng hơn đặng, song vì chưa gặp chúa biết dùng. Xưa có con Thiên lý mã lúc chưa gặp Bá Nhạc còn ở chung lộn trong lâu, mặc nơi tay tôi tớ, thì cũng như ngựa thường, chẳng gặp Bá Nhạc, Bá Nhạc biết là con thiên lý kỳ lân thì nó la hí om sòm, chạy mau như chớp, thiệt ngựa hay trong thiên hạ, cho nên người xưa có nói rằng : « Hương Bắc trảng mình thiên ngoại viễn, lâm phong tả khống nhật biên hườn (1) », cũng như Tướng quân nay lẹ dục ở sau người, là vì chưa gặp chúa biết dùng, nên chẳng biết đáng tại Nguyên nhung, chớ chi mà gặp chúa biết dùng, lời nghe kể theo, thì gió tuyết đổi dặng, rừng động trời đất, ngôi trăn chốn Trung nguyên, ra có kẻ sợ, vào có người quí, bường một bức sang cả cửa một dặng nhưa thần, chẳng phải lộn độn như nay vậy đâu. » Hàng Tín thấy Trương Lương nói tới chỗ ấy thì xúc động lắm tình, bèn than dài thở vắn, rồi nói rằng : « Lời tiên sanh nói như soi thấu gan ruột, tôi ở đây đã lâu rồi, một chức cũng chưa bày, trăm kể cũng khó nói. Lúc trước đã bao phen dâng biểu, Bá vương chẳng nghe, nay muốn dời Đô, thì việc cả hư rồi, chẳng bao lâu tôi cũng lĩnh lui về cố lý, nấu nương lẩn lựa cho qua ngày tháng. » Trương Lương nói : « Tướng quân nói sai rồi, vì lời xưa có nói rằng : Chim khôn chọn cây lành mà đậu, tôi hiền kiếm chúa rặng mà phò », như tại của tướng quân làm vậy, há đi ăn lộc nơi chốn hoàng môn (2) mà làm một ông câu nơi đất Hoài Âm vậy sao ? » Hàng Tín cứ than dài rồi nói : « Tiên sanh hôm nay đến mà thăm tôi đây, lời ăn nói động người, việc nghị luận lột chúng, chẳng phải là hán giơm, chắc có ý chỉ cao xa khác, nơi dưới bóng trăng, cùng chỗ đèn sáng, tôi xem những cử chi của Tiên sanh, Tiên sanh đây có phải là Trương tử Phòng ở nước

(1) Nghĩa là : day qua phía Bắc kêu một tiếng thì chạy đã xa ngàn dặm, chưa tới về cùng nội trong một ngày, chỉ nghĩa ngựa ấy chạy mau như gió.

(2) Nhờ ngồi ở đó.

Hàng chằng ? » Tử Phòng hèn đứng dậy tạ rằng : « Tôi mạo danh Tướng quân đã lâu song chằng dám đến, hôm nay tôi đến đây thiệt cũng có ý sâu, Tướng quân đã biết định rồi, tôi đâu dám giấu, quả thiệt tôi là Trương Lương đây. » Hàng Tín cả cười, liền nắm tay Trương Lương nói rằng : « Tiên sanh là hào kiệt trong thiên hạ, thiệt rằng trong cõi người đó, tôi muốn bỏ Sở về Hôn, song chằng biết Tiên sanh luận ra thế nào ? » Trương Lương nói : « Hôn vương thiệt là bậc trưởng giả, nay chịu lòn ở chỗ nơi Bao trung, sau cũng nên việc lớn, như tướng quân không theo ý tôi, thì tôi có một vật cho Tướng quân cầm làm chắc. » Thiệt là :

*Chẳng khác liền thành Hôa thị bạch,  
Dường như chiếu điện dạ minh châu.  
Tuy là kẻ Vọng nguyệt mưu khéo,  
Cũng chẳng bằng đây một giắc thơ. (1)*

## Hồi thứ ba mươi hai

*Nơi giữa sông Bá vương thí Nghĩa đế.*

Nói về Trương Lương già lấy cờ bán giương đến gặp Hàng Tín qui Hôn, khi Hàng Tín chịu rồi bàn thò tay trong áo lấy ra một bức giắc thơ trao cho Hàng Tín nói rằng : « Xưa lúc tôi từ biệt Hôn vương với Tiêu Hà thì tôi đã có ước hẹn, bề tôi có tấm cử người Nguyên soái đến, thì cứ theo giắc thơ này mà làm tin, nếu có giắc thơ thì ắt trượng dụng. Tướng quân phải thâu giữ lấy bức thơ này, chớ nên rơi rớt mà làm hư việc cả. » Hàng Tín lại hỏi : « Tiêu sanh đã đổi đường Sạng đặng cháy hết rồi, nay phải đi đường nào dựng vào Bao trung ? » Trương Lương thò tay vào túi sách, lấy ra một bức địa lý đồ giao cho Hàng Tín và nói rằng : « Cái băng đồ này là đường núi nhỏ hẹp, đi theo đường quanh mà vào Trần Thương, lại qua khỏi núi Gò vằn lướng khước, đến núi Kê đầu san rồi vào Bao

(1) Giắc thơ là thơ viết ra làm hai cái, một cái cắt ra gói đi, còn một cái thì có dính lại trong vỏ, đóng cửa sau đầu hai chỗ cắt lại mà coi có hiệp không chằng, cho biết thiệt giả.

trung gần hơn hai trăm dặm. Ngày sau Tướng quân có đánh phá Tam Tần cũng phải ra ngê này, chỗ ấy người ở Hứa trong cũng không biết đặng, Tướng quân phải cho kín nhiệm, chẳng nên cho ai coi. » Hàng Tín thâu lĩnh giặc thơ và địa lý đồ rồi lại hỏi rằng : « Nay Tiên sanh còn muốn đi đâu nữa ? » Trương Lương nói : « Để tôi coi Bá vương đời đồ rồi đi, rồi tôi sẽ bắt chước Tô Tần, đi nói cho lục quốc phẫn Sở, đặng phân cái thế của Bá vương ra, làm cho va mắc, lo chinh phạt mấy nước ấy, thì không có ý đoái tới phía Tây nữa, như vậy Tướng quân đặng thông thả đánh phá Tam Tần Mỹ Quang trung lại mà thâu thiên hạ. » Hàng Tín nói : « Sớm tối đây tôi cũng tính đi, song phải để coi có sự thế nào đặng vào đó cho dễ bề lo liệu. »

Nguyên Hàng Tín chẳng có gia tiểu chi ở đó, duy có vài tên gia đồng ở trong phục thị mà thôi. Đêm ấy Trương Lương ở đó, nằm chung một giường ngủ với Hàng Tín. Qua bữa sau mới từ biệt đi qua các nước. Còn Hàng Tín cứ lên lo sắp đồ hành lý, lại viết thư cùng tiền phí lộ sai kẻ gia đồng đem về Hoài Âm xem sóc gia tiểu của mình.

Nói về Phạm Tăng qua Bành thành thôi thúc Nghĩa đế dời đô qua Lâm châu. Nghĩa đế nói : « Vua ra lệnh, tôi phải vâng lệnh vua mà bỏ hóa ra rớt phải, xưa Hạng Võ lập ta làm vua mà phục lòng thiên hạ, hồi đó chư hầu từng phục mới đặng vào Quang trung, ta đã có lập lời ước, hễ ai vào Quang trung trước thì làm vua, nay Hạng Võ bội ước, lập lấy mình làm tước vương, lại phong thiên hạ chư hầu, ý 'muốn dời ta qua Lâm châu, đặng phết ta đi chẳng dùng mạng của ta nữa, kỳ là dẫu ở dưới, chon ở trên, mao giầy lộn lạo, đạo làm tôi rất quấy. Người làm Á phụ của Hạng Võ, lẽ thì hết lời can gián, sửa cái lỗi lại mới phải cho, có đâu người lại giúp va làm dữ thêm nữa, thì thiệt là noi theo nhà bạo Tần, vậy mà người còn chẳng biết hổ sao ? » Phạm Tăng cúi quì dưới đất tâu rằng : « Tôi đã nhiều phen can gián, mà Hạng Vương cũng chẳng nghe, nay lại sai Qui Bố đến thôi thúc nữa, sớm tối đây người sẽ là Hàm dương



muốn đến Bành thành mà đóng Đô, thiệt hai bề lời khố, hèn, chẳng qua là vị chúa sai khiến đó. » Nghĩa Đế nói : « Người là người tâm phúc của Hạng Võ lẽ phải can gián, bèn đi vò nghe theo mạng mà không xét lẽ phải chẳng, thiệt là đồ liều như a dua, chẳng phải là tôi đại thần lấy đạo mà thờ vua như vậy đâu ? » Phạm Tăng sợ sệt khấp nép, không biết liệu làm sao, phải làm biểu tâu cho Bá vương hay. Bá vương thấy Nghĩa Đế chẳng muốn là Bành thành thì giận lắm nói rằng : « Hoài vương là con út của dân gian, nhờ có ta lập nên làm vua, thiệt ngàn năm mới đặng gặp một đấng may lạ như vậy, ta lại khiến Lưu Bang đi phía Tây, ý muốn kết hảo với nhau, lấy ơn làm thù, nên có ý muốn trở lại mà hại ta, nay thấy ta tôn làm Nghĩa Đế, lại tưởng quấy mà lộng mình làm lớn, nếu ta chẳng trừ đi, ắt sanh hậu họa. » Bèn khiến Cửu giang vương là Anh Bố, Hoàng san vương là Ngô Bình với Lâm giang vương là Cộng Ngạo ra mai phục nơi chốn Đại giang, rồi lại khiến Phạm Tăng, Quí Bố, Huân Sở với Văn Anh phải thôi thúc Nghĩa Đế đi cho mau, đợi đi đến Đại giang, giết ra đón rước, nhưn dịp mà giết phứt đi, rồi sẽ truyền rao dối rằng : Nghĩa Đế đi đến giữa sông bị gió chồm thuyền mà thác, cho khỏi lời thiên hạ nghị luận. » Bá vương lập kế xong rồi, liền hỏi bốn tướng ấy mau ra chốn Đại giang mà chờ, rồi làm thơ sai người đem dâng cho Nghĩa Đế rằng :

« Tôi là Tây Sở Bá vương Hạng Tịch cúi đầu dâng biểu  
« cho Bệ hạ lãm lưong.

« Từ ngày tôi vâng mạng phá Tần, đánh thắng vào Hàm  
« dương, Từ Anh dâng đầu, đã chánh phép nước tôi mới  
« tôn Bệ hạ lên làm Nghĩa đế, thiệt là chúa thiên hạ,  
« song Bành thành đường xung. Nam, Bắc, là chỗ dụng  
« võ, thiệt chẳng phải chỗ Bệ hạ nên ở đâu, nay Lâm  
« hầu là quận có danh trong Hồ nam, phía Tây có Động  
« đình hồ, phía Hữu có Bành lai sơn, nước non xinh đẹp  
« Kỳ là Đô của Đế vương, nên tôi thỉnh Bệ hạ đến đó mà  
« trị thiên hạ, nay Bệ hạ lại nghe lời dứa liều nhưn

« chẳng nghe theo lời tôi thỉnh, khiến cho tôi chửa  
« nghỉ nhau, làm ngăn trở sự trông cậy của dân  
« đại cõm bầu nước đón đường liếp rước, chờ đợi cả ngày.  
« Vả lại sự hao phí trong một ngày, chẳng những là muôn vàng  
« mà thôi, làm chúa dân sao nỡ để vậy, nay tôi sai Thiên hộ  
« là Hạng thấn dâng biểu, xin lượng trên suy xét mà nhận lời,  
« thì tôi hết lòng cảm đội chẳng xiết. »

Nghĩa Đế xem thư của Hạng Võ rồi thương nghị với  
kẻ tả hữu rằng : « Hạng Võ nhiều phen sai người thôi thúc  
gấp như lửa đốt, đã chẳng kể đạo tày tôi rồi, nếu còn lưu  
luyến chỗ này, ắt sanh họa hại, chi bằng đi thì mới xong. »  
Bèn truyền cho văn võ quan viên lớn nhỏ, chọa ngày đi giá  
đến Lâm châu.

Lúc xe giá Nghĩa Đế ra đi, thì cả xứ Bành thành bá tánh  
ra đón dọc đường, quì cúi lạy nhau hơn mấy trăm dặm hoặc  
đàng trà quả, hoặc đọc lời ca tụng, nhà nhà đều đặt bày  
hương án, lại nói với nhau rằng : « Nghĩa Đế ở đây mấy năm  
cho bủa thanh nhàn, xóm làng an tịnh, trền thượn dưới hòa,  
ấy là chúa có đức, nay lại dời Đô đi, chẳng biết chừng  
nào định thấy lại cho phí lòng huyền vọng. » Nghĩa Đế  
thấy bá tánh triều mến thì cũng sa nước mắt.

Ngày kia đi đến vàm sông lớn, có con cá trắng đón thuyền,  
bóng gió đi chẳng động, bèn neo lại đó mà nghỉ, đông gió  
hàn ớn thổi tới, làm cho cây cột buồm gãy hai, may  
vì thuyền đậu gần bờ, nên mới bình an vô sự. Đến ấy  
sua vừa mới ngủ, bỗng thấy năm sắc mây lành bao phủ  
thuyền rồng, hương phong thơm nức, một đám tiên nhạc ở  
trên trời sa xuống, có hai người kim đồng ngọc nữ đi trước  
hướng xuống thuyền nói nhỏ rằng : « Xin tâu bệ hạ hãy đến  
long cung cho sớm, cho bá quan lạy mừng. » Nghĩa Đế nói :  
« Ta qua Lâm châu đóng Đô, chứ chỗ ấy chẳng phải chỗ của  
ta đâu ? » Kim đồng nói : « Long vương vâng lệnh Thượng đế  
đã thiết lập ngự tòa mà đợi, nay bá quan văn võ đều mặc đồ  
triều phục, giáng xe giá nơi cửa thượng thanh môn nghinh  
tiếp, Bệ hạ chưa chờ thời từ. » Nghĩa Đế nói : « Long cung

« Chẳng phải là dương thế, trần ở sao đây ? » Kim đồng nói : « Thượng đế gọi Bệ hạ là vua có đức, đáng ở ngôi cao, song mắc cơn vua Xích đế (1) phước đức lớn lắm, Bệ hạ phải nhường cái ngôi ấy cho người, xuống ở Long cung chầu quăn miền Thủy phủ, ấy là hội Cửu thiên liệt thánh cứ thứ mà cử, chẳng phải việc thường, xin Bệ hạ hãy dời gót ngọc. » Nghĩa Đế vừa muốn bước ra, bỗng thấy sóng hủa bu đảo, nước sáng chói lọi trời, tai thì nghe tiên nhạc, bèn chẳng dám bước ra, còn đang trù trì, vùng giật mình thức dậy. Tỉnh ra mới biết là chiêm bao, nghe trống canh đã trở ba dùi, liền kêu kẻ tả hữu đốt đèn lên mà bàn chiêm bao. Quan cận thần vào rằng : « Mới vừa có cá trắng ngần thuyền, một buồm bị gió gãy bai, nay cứ theo chiêm bao này, « chẳng phải là điềm lành, ngày mai Bệ hạ phải quay thuyền trở lại rồi sẽ thương nghị thế khác. » Nghĩa Đế nói : « Chẳng phải vậy đâu, xe giá ra đi thì đã có bố cáo rồi, nếu trở đi trở lại thì chẳng phải thế của vị nhơn quân như vậy, huống chi số trời đã định, tránh đâu cho khỏi, dầu có bắt trễ đi nữa, ta lại sợ chi sao ? » Bèn chẳng nghe lời quan cận thần nói.

Ngày thứ khiến quân ra thuyền, nhằm Đại giang thẳng tới. Đi giữa dòng sông, bỗng thấy Anh Bố, Ngô Bình với Cọng Ngạo ngồi ba chiếc đại thuyền, giục trống nương gió xuôi áp đến. Ba người đứng trước mũi thuyền hô lớn lên rằng : « Ba đứa tôi vâng mạng Hạng vương, đến đón rước Bệ hạ, Bệ hạ hãy để Ngọc phủ kim sách lại cho bọn tôi cầm làm chấp chiếu. » Nghĩa Đế mừng lớn rằng : « Bọn người giúp Trữ làm dữ, bất tuân vương hóa, đang ở giữa dòng sông lớn, đem binh ngàn trở thuyền ta, cái lễ nhơn thần có như vậy sao ? » Bọn Anh Bố mỗi người đều cầm binh khí xưa thuyền xáp lại gần, nhảy tuốt qua thuyền vua, quân sĩ cũng áp qua theo, mấy tên thị tòng của vua thất kinh, vừa muốn nấp trốn, bị bọn Anh Bố giết hết mấy mươi người, còn kẻ thì nhảy xuống

(1) Con vua Xích Đế là con Bả Càng.



sông mà tự lặn, kẻ thì núp dưới khoan thuyền mà trốn. Nghĩa Đế thấy việc như vậy bèn chỉ qua phía Tây Bắc mắng rằng : « Hạng Võ là đồ nghịch lặc, ngày sau sẽ chết bỏ thây. » Nói rồi xăn áo nhắm dòng sông nhảy xuống nước chạy, sóng đưa trôi mất. Những người còn núp trong thuyền đều bị bọn Anh Bố giết hết.

Bọn Anh Bố giết Nghĩa Đế rồi vừa muốn quay thuyền trở lại, bỗng nghe trên bờ phía Nam có một tốp bá tánh đem xe ngựa đón rước Nghĩa Đế, thấy sự xảy ra như vậy đồng hét lớn lên rằng : « Anh Bố là đồ nghịch lặc, nghe lời Hạng Võ sai khiến giết Nghĩa Đế đi mà đoạt thiên hạ, sao choặng lâu dài, bọn ta hãy bỏ cáo với thiên hạ đặng lập một người Minh chủ để tang cho Nghĩa Đế, rồi giết dứa vô đạo ấy đi rửa hờn cho thiên hạ. » Anh Bố nghe vậy giận lắm muốn xáp thuyền vô bờ, mà mắc gió ngược vô mau khôngặng, bá tánh đều rã tan chạy mất hết. Trong đám bá tánh ấy có một người hào kiệt ăn nói hân hời như vậy, thiệt là người hương Lưu diệt Sở đại trượng phu.

## Hồi thứ ba mươi ba

### *Hàng-Tín bội Sở bỏ Hàm dương.*

Nói về Anh Bố giết Nghĩa Đế rồi nghe trên bờ bá tánh mắng nhiếc, nên muốn xua thuyền vào bờ, mà mắc bị gió ngược vô khôngặng, bá tánh chạy mất hết. Trong đám ấy có ba ông già, một người làm đầu tuổi gần tám chục, thiên hạ đều kêu là Đồng Công, ông ấy học nhiều, thông biết đạo lý, cả làng đều tôn nhường người. Lúc ấy Đồng Công bèn nói với bá tánh rằng : « Để binh mã của Anh Bố đi hết rồi, bọn ta ở đây tìm vớt thây Nghĩa Đế, đem về Lâm châu lấy theo lễ mai táng người, rồi nhóm hết mấy tay tráng sĩ, đi lẫn qua Hà nam Lạc dương mà nghênh tiếp Hôn vương, lòn người làm Minh chủ đặng báo thù cho Nghĩa Đế. » Bá tánh nói : « Bọn tôi quyết tuân theo lệnh ngài. » Rồi đó Đồng Công bèn dẫn bá tánh xuống phía dưới dòng nước tìm kiếm, có mười mấy nhà quen thuộc việc dưới sông, chèo

thuyền theo tìm kiếm, qua đến tối bóng trăng soi tỏ, bỗng thấy trên mặt nước lơ lửng có hình người, mấy chiếc thuyền xúm lại vớt đem lên bờ, đốt đuốc lên xem thì thấy nhan sắc còn như sống chẳng đổi khác chút nào. Nguyên bá tánh đến chẳng biết mặt Nghĩa Đế, phần trần trướng chẳng còn một manh y phục chi, duy thấy hai ngón chơn giữa có đeo hai chiếc nhẫn ngọc bluh rờng. Đồng Công nói : « Đây quả là Nghĩa Đế, chứ người thường đâu có vật ngọc này. » Bá tánh gọi rằng phải, bèn lấy lụa là che đắp cái thân, khiêng đến nơi làng phía trước, đốt hương làm lễ, qua bữa sau sắm sanh quan quách tâu liệm, rồi điệu qua Lâm châu. Đến nơi có quan, lại, hương, thôn, ra tiếp rước đem vào ở giữa điện, rồi xúm nhau nghị rằng : « Nếu để lâu ngày Bá vương hay động ắt sanh họa hại, chi bằng chôn cất cho sớm đi thì tiện hơn. » Thương nghị xong rồi, châu, huyện, quan, viên, đều chọn ngày mai táng Nghĩa Đế tại Lâm châu, phần mộ đến nay hãy còn, bốn mùa cúng tế chẳng dứt.

Nói về bọn Anh Bô giết Nghĩa Đế rồi, đem nhau thẳng tới Bành thành ra mắt bọn Phạm Tăng, lén đem việc ấy nói nhỏ cho Phạm Tăng hay. Phạm Tăng ăn năn chẳng cùng. bèn nói với chư tướng rằng : « Nguyên Nghĩa Đế vốn ta với Võ tyn quân lập lên dựng phục lòng người, chẳng dè hôm nay lại giết nơi giữa sông, thì thiệt chẳng phải là đạo nhơn thần, nếu mà đời Đồ qua Bành thành nữa ắt chẳng toàn lo thiên hạ dặng đầu, bọn ta phải mau trở về mà can gián Bá vương, chứ nếu đời Đồ, như vậy thì Lưu Bang mới chẳng dám trở về Đông, nếu lui khỏi Hàm dương thì chẳng đến một tuần ngày Lưu Bang sẽ ra khỏi Bao trung thì bọn ta quyết chẳng dặng yên. » Quý Bô nói : « Lúc trước Hằng Sanh, cũng nói như vậy. Bá vương lại nẫu đi. » Phạm Tăng nói : « Bọn ta hết thấy phải cho đồng lòng can gián, quyết chẳng nên đời Đồ. » Bèn đề Quý Bô ở lại coi tu bổ Bành thành, rồi dẫn hết chư tướng về Hàm dương can gián Bá vương. Về đến nơi bỗng thấy văn võ quan viên rộn rục lo sắm sửa

hành trang, trong chừng vài ba bữa sẽ lên đường. Phạm Tăng dẫn bọn Anh Bử vào ra mắt cùng đem việc Nghĩa Đức bị hại mà tâu cho Bá vương hay. Bá vương cả mừng nói : « Trừ diệt cái họa tâm phúc của ta rồi. » Phạm Tăng nói : « Cái họa tâm phúc là Lưu Bang, chớ chẳng phải Nghĩa Đức đâu, nếu nay dời Đô, thì chẳng bao lâu Lưu Bang ắt ra khỏi Bao trung. » Bá vương nói : « Sợ đạo cháy hết, Tam Tần gần giữ nghiêm nhứt, dầu cho Lưu Bang có cánh đi nữa cũng chẳng bay ra được. » Phạm Tăng nói : « Nếu Bệ hạ dời Đô, thì Tam Tần giải đãi, Hôn vương vốn có chí cả, ắt lo đường sức báo kiệt mà tranh hoành với Bệ hạ, Lưu Bang ra khỏi Sợ đạo dễ như trở tay, xin Bệ hạ chớ khá dời Đô. » Bá vương nói : « Hiệu lệnh trăm đã ra, văn võ bá quan, hành lý đã sẵn, có lý nào nữa chừng lại thôi sao ? Ấp phụ chớ có lo chi cho quá lắm, ta liệu Lưu Bang chẳng làm chi nên đâu ? » Quý Bử nói : « Việc quí là tại lo trước, còn cơ sự cũng khá lo xa, tôi e Bệ hạ là Hàm dương rồi, thì lòng người giải đãi, đất này ắt khó giữ được, mới đây các xứ chư hầu đã lần lần phản hết, Bệ hạ chẳng nên chẳng lo. » Bá vương giận nói : « Trăm từ khởi nghĩa nơi đất Cối kè đến nay, đến đâu không ai đánh lại, còn những kẻ phản trâm đều là bọn bất tài, có đủ chi mà nói, nay cái việc dời Đô đây, thì ý trâm đã quyết, chớ có nhiều lời, như ai can cự trâm nữa, thì lấy việc Hằng Sanh làm nêu. » Bọn Phạm Tăng than dài mà bước xuống điện, rồi cũng phải lo sắm sửa hành lý mà đi.

Nói về Hằng Tín từ gặp Trương Lương đến sau, trong lòng dầu dầu chẳng quên, nên đã cho kẻ gia đồng về Hoài Âm trước, rồi cứ sẵn sửa chờ dịp đi. Đêm kia Hằng Tín qua nhà thăm quan Đô lúy là Trần Bình. Nguyên bình nhứt Hằng Tín vẫn biết Trần Bình có ý dẫu Hôn, nên qua kiểm lời ghẹo thử rằng : « Bá vương dời Đô, Hôn vương ắt ra khỏi Bao trung, đất Hàm dương cuộc mất rồi. » Trần Bình nói : « Mới đây Bá vương giết Nghĩa Đức, nếu Hằng Sanh, dời Đô qua Bành thành, gọi rằng phải, chắc chẳng dặng lâu



đài. Hôn vương là bậc trưởng giả, ngày sau sẽ nên việc lớn, hiền công ở đây thả lục đục như vậy, chỉ bằng bội Sở mà đều Hôn, thì mới ra tài cã đứng. » Hàng Tín nói : « Tôi cũng có lòng ấy đã lâu, ngại e vì dọc đường quan ải khó qua. » Trần Bình nói : « Điều ấy có khó chi, trong nhà tôi có văn ấn tín, tôi cho hiền công một lư để đem theo mình, kể qua mấy cái ải có ai tra hỏi thì cứ nói rằng đi vào Bao trung mà thám thính. » Hàng Tín lại rằng : « Nếu động từ văn thư ấy thì cũng như ngãi cho tôi ngàn vàng, ngày sau tôi bước tới đây, quyết chẳng dám quên cái đức cả hôm nay. » Trần Bình nói : « Hiền công hãy bảo trưởng lý, chẳng bao lâu tôi cũng về đầu Hôn, như hiền công nên việc rồi, xin liền cử giùm tôi với. » Hàng Tín lãnh văn thư rồi từ tạ Trần Bình về nhà sửa đồ hành lý xong rồi dặn kẻ môn lại rằng : « Ta ra ngoài thành thám bãng hữu, ngày mai ta về mới động, người ở nhà phải cho biết lòng gìn giữ trông ngoài. » Dặn rồi liền lên ngựa ra khỏi Hàm dương tuốt ra cửa ải.

Từ ngày Phạm Tăng về đến Hàm dương biết Hôn vương vào Bao trung rồi, ngày đêm lo sợ, nên sai người đi truyền khắp mấy cửa ải, phải giữ gìn cho nghiêm ngặt. Khi Hàng Tín ra đến ải An bình quan, quân sĩ bên ngăn lại hỏi rằng : « Trưởng quan đi đâu ? » Hàng Tín liền đem pho văn ra cho quân sĩ nghiêm khán, rồi vào ải ra mắt quan Tổng quản, hai đảng làm lễ xong rồi, quan Tổng quản hỏi rằng : « Chẳng hay tức hạ ý muốn đi đâu ? » Hàng Tín nói : « Bá vương sai tôi ra Tam Tần dựng hội đồng mà chính điểm binh mã gần ngựa Hôn vương nên tôi phải suốt đêm truyền báo. » Nói rồi, liền từ biệt chúng nhưn ra khỏi ải quất ngựa nhăm hướng Tây đi giết.

Nói về hai tên môn lại của Hàng Tín đợi đã hai ngày mà không thấy Hàng Tín trở về bèn đi báo cho Phạm Tăng hay, lại nói cách một tháng nay có một người ban đêm đến nhà Hàng Tín, chuyện vãn với nhau, rồi ở lại đó ngủ một đêm. Từ đó về sau Hàng Tín lần lần cho kẻ

gia đồng đi về quê quán trước hết, nay lại cỡi ngựa nói dối rằng đi thăm bằng hữu ngày sau sẽ về, chẳng dè nay đã quá hai bữa, trước sau tính lại đãặng bốn bữa rồi mà chưa thấy về, chắc là đã trốn, nên phải đi báo. Phạm Tăng nghe nói, bèn dậm chơn nói rằng : « Người này ta lo áy náy trong lòng cả ngày. lúc trước ta có dặn dò Bá vương rằng, hễ có dụng người ấy thì phải trượng dụng, nếu chẳng muốn dùng thì phải giết đi trừ hậu hoạn, chẳng dè hôm nay đã trốn đi rồi, chắc vào Bao trung mà đầu Hồn vương, thì trong lòng ta lại sanh một bịnh lớn nữa. Nếu chẳng theo mà bắt va lại, thì ta ngày đêm ắt chẳngặng an gối rồi. » Bèn vội vã vào tàu cho Bá vương hay, Bá vương giận, nói : « Thằng khốn ấy sao uó dám bội ta mà đầu Hồn ? » Phạm Tăng nói : « Hàng Tín là người thấy biết cao xa, lời đã ghe phen liến cữ, Bộ hạ chẳng khứng dụng va, nay để cho va đi rồi, thì chắc vào Bao trung đầu Hồn, ngày sau sẽ sanh mối họa to cho Bộ hạ. » Bá vương nói : « Nó không có văn bằng, thì mấy cửa ải tất nhiên ngăn trở, nó đi đâu cho khỏi. » Liền sai Chung li Mụi lãnh hai trăm binh khinh kỵ, tuốt theo bắt Hàng Tín choặng, đem về phân thày muôn đoan, dè mà rằng chúng. Chung li Mụi lãnh mạng dẫn binh tuốt theo. Ra đến ải An bình quan, quở trách quân binh sao chẳng ngăn ngựa dè cho Hàng Tín qua ải. Quan Tổng quản ải ấy bẩm rằng : « Hàng Tín có phước văn ấn tin đem theo xưng rằng đi hội ước với Tam Tần, có việc quan khẩn cấp, lộn lời đâu dám trở đương. Nay qua ải đã bốn ngày, gần vào Hồn cảnh, » Minh Công theo chẳng kịp đâu. Chi bằng phi báo cho Tam Tần hay, dặng sai binh theo bắt. Và lại đàng Sạng đạo đã cháy, khó qua mau dặng, hoặc may còn theo kịp chăng ? » Chung li Mụi nói : « Các người nói cũng phải. » Liền vội vã làm bịch văn, truyền báo với Tam Tần, phái sai binh theo bắt. Rồi đó Chung li Mụi đem binh trở về Hàm dương tàu cho Bá vương hay. Bá vương nói : « Nó đã trốn đi xa rồi thì thôi, ta liệu Hàng Tín là một thằng khốn, nó làm chi nên việc mà lo. » Bèn truyền lệnh văn

võ quan viên đại tiểu theo xe giá qua Bành thành đóng Đô, duy dề Lữ Thần với Thông Công ở lại giữ Hàm dương.

Nói về Hàng Tín ra khỏi An bình quan rồi, đi riết đến Ai Táng quan, cũng y như trước, tra nghiệm phê văn rồi qua khỏi Ai. Đến chỗ ngã ba, mới nghĩ thầm trong lòng rằng : « Chỗ này là chỗ khó đi. » Bèn lấy cái Địa đồ của Trương Lương cho, giở ra mà coi cái đường nhỏ đi vào Bao trung. Coi rồi vừa muốn giục ngựa đi, bỗng thấy phía Đông có một người, tay cầm cái đinh bài lớn, bay ngựa chạy tới, rao truyền khắp hết dọc đường quan binh phổ xá, hề thấy có một người cưỡi ngựa mà đi ngang qua, phải theo tra xét tên họ trong tờ phê văn, như chẳng phải Hàng Tín mới cho đi. Quan sứ nói : « Tôi vừa mới thấy một người cưỡi ngựa đi có một mình, song tôi chưa rõ nguyên do, sao chẳng theo mà hỏi và coi thử ? » Người cầm đinh bài ấy liền tuốt theo kịp Hàng Tín mà hỏi rằng : « Tướng quân tên họ là chi, đi có công việc gì ? » Hàng Tín nói : « Tôi họ Lý, muốn vào Bao trung thăm bà con. » Người ấy lại hỏi có phê văn không ? Hàng Tín nói : « Có đây. » Người ấy bèn lấy ra xem. Hàng Tín lấy phê văn ra, làm bộ đưa cho người ấy coi rồi rút cây búa kiếm đang đeo sau lưng ra, chém người ấy một gươm đứt làm hai đoạn. Trong lúc đó có năm tên quân thấy vậy nên rượt theo Hàng Tín, Hàng Tín giục ngựa xốc lại hươi gươm chém rụi hết năm người, rồi giục ngựa nhắm hướng Tây chạy riết.

## Hồi thứ ba mươi bốn

### *Hàng-Tín hỏi đường giết Tiều-phu.*

Nói về Hàng Tín chém người báo sự quan, và năm tên quân rồi thì nghĩ thầm rằng : « Hễ trong địa phương họ hay đặt mình giết quan quân làm vậy, thì họ cứ do đường này thảo bắt mình, nếu bị họ bắt được thì việc cả phải hư. » Nghĩ rồi liền vội vã trở qua phía



hang núi, do theo đường chệch, nhắm hướng Tây nam mà đi. Hai bên những là núi, chính giữa có một cái đàng chệch, nước suối chảy ra ra, gò nông sập sình, mười phần gay trở. Hàng Tín đi đến đó, đi mau không dừng, phải gò ngựa cho đi huỳnh huỳnh, cũng không biết ngã nào ra ngã Trần thương. Lúc đang bối rối, bỗng thấy trên bờ núi có một ông tiều đi ngang qua. Hàng Tín liền kêu hỏi rằng : « Ông tiều, chẳng hay đàng nào đi ra ngã Trần thương ? » Ông tiều bèn đỡ gánh củi xuống, lấy tay chỉ nói rằng : « Bắt từ cái đàng này, đi vòng qua cho khỏi cái góc núi kia thì là tới chỗ Tiều lòng lăm, qua khỏi Tiều lòng lăm thì tới Loạn thạch nang, rồi thì có một cầu đá, Qua cái cầu ấy rồi, thì tới Nga mi lãnh, đi lên núi Nga mi lãnh ấy khó lắm, phải xuống ngựa dắt mới được, qua khỏi chỗ ấy thì tới Thái bạch lãnh, dưới chân núi ấy có nhà cửa người ta ở, vào đó cơm nước rồi thì lại đi qua cho khỏi núi Cô vân san và Lương khước san, rồi qua sông Hắc thủy lại còn phải qua một khe Hang khe nữa, thì mới tới Nam trịch, song ban đêm chẳng nên đi, vì sợ ỏ thú dữ. » Hàng Tín nghe ông tiều nói liền lấy cái bảng đồ ra xem lại thì thấy một mấy chỗ sai, bèn tạ ơn tiều phụ giúp ngựa ra đi. Ông tiều cũng gánh củi đi xuống núi.

« Hàng Tín và đi và nghĩ thầm rằng : « Nếu Chương Hang hay là giết quân sĩ ắt cứ đàng ấy mà theo, đến ngã ba thoãn như gặp ông tiều mà hỏi, ông chỉ đi đàng này thì chắc nó theo ta, phần thì ngựa ta đã mệt, phải bị nó bắt, chỉ bằng giết phục ông tiều đi, chừng bình mả nó có theo làm sao nó cũng cứ đàng Sạng đạo mà đi, chớ nó biết đâu đặng đàng này. » Hàng Tín nghĩ rồi bèn gò ngựa trở lại mà kêu ông tiều, ông tiều ngỡ là Hàng Tín kêu lại hỏi thăm đàng nữa, bèn đứng chơn day đầu ngó lại, ờ hồ bị Hàng Tín chém một đao đứt làm hai đoạn. Hàng Tín chém rồi bèn vác thây xuống núi đào đất mà chôn, rồi cúi đầu lạy khóc mà nói rằng : « Chẳng phải là tôi bất nghĩa, cực chẳng đã mà thôi, ngày sau tới đất địa rồi, tôi quyết đến đây chôn

cất ông lại cho từ từ mà báo đức cho ông. » Vái rồi liền lau nước mắt lên ngựa nhằm phía Tây mà đi.

Qua khỏi gò núi rồi đến Tiểu lòng lùn qua Loạn thạch nang tới Thái bạch lãnh, xuống khỏi Thái bạch lãnh thì có xóm, nhà, Hàng Tín bèn xuống ngựa tìm vào quán rượu, kêu chủ quán đem đồ ăn uống, vừa đặt vài chén vùng nhớ đến ông liêu, bèn than thở rằng : « Bởi ta sợ binh Sở theo kịp, nên cực chẳng đã mới giết, chứ chẳng phải ta bạc tình. » Than thở rồi bèn làm một bài ca, mượn bút, nghiên viết ra nơi vách phêu.

Bài ca như vậy :

« Đường núi thật khó lên, gập ghềnh rất hiểm gút, mặt  
« đá dựng cuập chổng, trong hang thì đen hắc, lạ thay dãnh  
« núi cao, đường hiểm cả muôn ức, cao ước với tới trời, leo  
« đà hết cân lực, mệt mõi không biết đường, chẳng gặp người  
« quyến thức, xây dấu gặp Tiểu phu hỏi : « Đi đâu mà ước ? »  
« Dừng ngựa lại đầu non, hỏi đường Tây xuyên quốc, Tiểu  
« phu mới chỉ rằng : « Hay đó không xa xắc. » Lòng vẫn cũng  
« biết ơn, dám đầu quân báo đức, như e Sở đuổi theo, phải  
« đem lòng ở bực, chẳng phải dụ bắt nhưn, song giết cho biệt  
« tích, chém một mạng Tiểu phu, mà để trạng phụ bạc, vô  
« tội bị thác oan, lòng ta thương quá sức, đức người phải  
« lo đến, dòng người đầu đề dứt, vật vật bóng trăng thu,  
« cũng soi người thác mắc. »

Hàng Tín viết bài ca vừa rồi, bỗng thấy phía sau có một người Tráng sĩ chạy ra xem, rồi vỗ vai Hàng Tín nói rằng : « Người bội Sở về Hớn, giết Tiểu phu, lại đến nhà ta đề thơ, nếu ta bắt người đem nạp thì ta sẽ dâng tước thưởng. » Hàng Tín liền day lại nói : « Người đã ở trong đất Hớn, thì người là dân của Hớn vương, sao người lại trở lại buông lời như vậy ? » Người Tráng sĩ ấy cười xòa, rồi quì lạy nơi dưới đất nói rằng : « Ông tôi xưa vẫn là tôi của nhà Chu, họ Tàn tên Lôi, đời đời đều ở đất Phò phong, qua đến đời cha tôi là Tàn Kiêm, nhưn vua Tần thi Hoàng bạo ngược, nên mới dời nhà về ở tại Thái bạch lãnh

đây, làm nghề bán rượu mà ăn, còn tôi đây tên là Tân Kỳ chẳng biết lo làm ăn, duy cứ sẵn bản chơi bời, tập tành võ nghệ song chưa gặp minh chúa, nên phải nương nấu ở đây mà đợi thời. Đêm hôm qua tôi nằm chiêm bao thấy cộp ở trên núi phía Đông bắc bay đến rồi lại nằm trên ngọn cỏ, chừng tỉnh vậy thì tôi biết chắc hôm nay có quý khách đi qua đây, bởi cớ ấy nên tôi không đi săn, ở nhà đợi đã nửa ngày rồi. Khi thấy Hiền công giục ngựa xuống núi đi thẳng đến nhà tôi, tôi lên dòm coi thì thấy biết Hiền công chẳng phải là người thường, nên phải ra mắt, lời tôi nói chơi khi nãy xin ngài chớ chấp. » Hàng Tín bèn đỡ dậy đáp lễ lại, rồi nói rằng : « Đường đường nghi biểu như Tráng sĩ làm vậy, lại có lòng trung liệt, nay Hồn vương khoan hơn đại độ, chiêu nạp thiên hạ hào kiệt, sao chẳng hết lòng ra đầu người, đừng có lu chen bực công hầu với người ta cho khỏi mất nề nếp của tiên hơn. » Tráng sĩ nói : « Tôi vẫn có lòng ấy đã lâu, vậy nay ngài vào ra mắt Hồn vương yết dựng qúi biển, chừng ngài có đem binh ra đánh Sở cũng phải lên mà độ binh ra ngã này, đang luy chệt mà gần, làm cho Tam Tần chẳng biết binh Hồn ra ngã nào. » Hàng Tín cười mừng, bèn nắm tay Tráng sĩ dặn rằng : « Lời ấy chớ nên lộn ra với ai, đề chừng ta đi đánh Sở, thì người hãy theo ta làm Hướng đạo đừng có lập công, chớ nên sơ thất. » Tráng sĩ bèn cầm Hàng Tín lại cúi nghē ngời. Lúc ấy Tráng sĩ lại đem mẹ và vợ mình ra nhà ngoài ra mắt Hàng Tín. Hàng Tín thấy Tráng sĩ trung thành như vậy, bèn đem làm sự của mình từ biệt ra hết, rồi kết làm anh em.

(Xếp tiếp tập 13)



NHÀ IN — ĐÓNG SÁCH  
**Tín - Đức Thư - Xá**

25, đường Sabourin — SAIGON

Điện thoại : 20.678



# TÂY-HÓ'N · DIỄN-NGHĨA



Ngày thứ Hằng Tín từ biệt lên đường. Tráng sĩ nói : « Phía trước đây là núi Cô vân lừng khước dàng sá hiểm trở, thú dữ rất nhiều, anh đi một mình khó lắm, vậy thì để em sắm sửa khí giới đưa anh qua khỏi Hàng Khê đến gần Nam trịnh rồi em sẽ trở lại. » Hằng Tín tạ rằng : « Em chẳng cần chi đưa xa cho nhọc. » Từ chối đôi ba phen, Tráng sĩ cũng chẳng nghe, bèn dẫn dò mẹ và vợ gín giữ cửa nhà cùng tiếp đãi những khách nhưn qua lại, rồi sắm sửa hành lý, xách theo một cây trường thương, cung tên sẵn sàng, lại có đao dắt lưng, rồi với Hằng Tín nắm Cô vân san thẳng tới.

Đi dọc đường hai người trò chuyện với nhau, nói việc binh pháp đàm luận võ nghệ. Đi vài ngày đã đến Hàng Khê, xa xa ngó thấy Nam trịnh, Tráng sĩ bèn lấy tay chỉ mà nói rằng : « Anh hãy cứ ngã nấy mà đi, thì qua Nam trịnh chẳng xa. » Hằng Tín bèn xuống ngựa, dắt Tráng sĩ vào một cái quán bên khe ngồi ngang nhau, rồi kêu chủ quán đem rau củ rượu thịt ra ăn uống. Lúc đang ăn, Hằng Tín lại dặn Tráng sĩ rằng : « Em về nhà rồi sớm tối phải nghe chừng, như anh có đem binh ra khỏi Bao Trung, thì em hãy đến cho mau mà tương hội cùng mau. » Tráng sĩ nói : « Em về đây thì cứ trông đợi anh thôi, hễ nghe tin tức thì em sẽ đến nghinh tiếp lúc thì. » Hằng Tín cười mừng. Rồi đó hai người lại uống thêm vài chén. Ăn uống rồi Tráng sĩ đứng dậy nói rằng : « Ý em muốn đưa anh cho đến Bao trung, ngặt vì em không có nói với mẹ em, sợ ở nhà trông đợi, nên phải từ anh lại đây. » Hằng Tín chẳng nỡ phân tay, hai người đều rơi lụy mà biệt

nhau, Tráng sĩ trở về Thái bạch lâu, còn Hàng Tín thì đi thẳng vào Nam trịnh.

## Hồi thứ ba mươi lăm

### *Đến Bao-Trung Hàng-Tín ra mắt Đổng-Công.*

Nói về Hàng Tín từ biệt Tráng sĩ rồi giục ngựa thẳng vào Nam trịnh, đến nơi thấy phong tục khác thường, già thì thông thạo, trẻ thì cực nhọc, người đi nương đường, kẻ cấy nương bừa, đi đường chẳng lợm của rơi, nhà dèm không đóng cửa, nơi nơi vui vẻ, chốn chốn đờn ca, ruộng nương xinh đẹp, dào dạt tốt tươi. Hàng Tín thấy vậy cả mừng, bèn đi thẳng vào thành, thấy sáu đảng ba chợ, ý quan văn vật phong cảnh khác xa, chỗ ấy trời sanh vườn vức hơn hai trăm dặm rộng rãi bằng phẳng, chẳng có một thước nào là ruộng núi, Hàng Tín bèn tìm vào quán nghỉ ngơi rồi giao đồ hành lý cho chủ quán mà dặn dò phải giữ gìn cho tử tế. Người chủ quán nói rằng : « Khách quan chớ ngại, đất Hôn trung tôi đây chẳng phải như xứ khác đâu, của rơi rớt ngoài đảng còn chẳng có ai dám lợm thay, huống chi là đồ hành lý trong tiệm lại mất đi sao ? » Hàng Tín bèn ra khỏi tiệm đi dạo chơi xem phong cảnh Hôn trung, thấy phía Nam có núi Kim môn, ở giữa có đảng Sặng đạo, phía trước có sáu đảng, phía sau có sông Đại giang, ấy là chỗ yết hầu của đất Kinh lương, chỗ yếu hại của đất Tần lũng, dân an vật thịnh, gió nhẹ đất dày, người trong nước thường nói rằng : « Mùa Xuân có bích đào hồng hạnh, mùa Hè có sen ngó lợn quai, rào Đông cúc nở như vàng, lãnh Bắc mai khai tuyết, rau quả tốt cả ngon, châu thơm nếp muộng. Có núi Thạch đĩnh, có suối Bạch hổ, có Bàn vân ô, có Thiên hôn lâu, có Trụ thạch đường, có Tứ chiếu đình, có Nga mi sơn, Thanh thành sơn, Cẩm bình sơn và Vu sơn, có Xích giáp và Bạch diêm, cảnh tốt rất nhiều, khó xem cho hết. » Hàng Tín bèn rảo bước đến một chỗ nhà môn, trước cửa có

tấm bảng, để chữ rằng : Chiêu hiền quán (1), hai bên đều có  
bảng văn, có viết ra mười ba điều mà biểu dụ cho binh dân  
đặng biết rằng :

« Điều thứ nhất, như ai thuộc biểu binh pháp, lâu thừng  
« thao lược, thì dùng làm Nguyên nhung. Điều thứ hai, sức  
« mạnh hơn người, giết cừu chém tướng, thì dùng làm Tiền  
« phương. Điều thứ ba, võ nghệ tốt chùng, sai đâu động đó,  
« thì dùng làm Táng kị. Điều thứ tư, thông hiểu thiên văn,  
« hay biết việc chưa tới, thì dùng làm chức Táng hoạch.  
« Điều thứ năm, hiểu thông địa lý, biết chỗ dễ khó, thì dùng  
« làm chức Hướng đạo. Điều thứ sáu, làm lành công bình,  
« ở ăn ngay thẳng, thì dùng làm chức Ký lục. Điều thứ bảy,  
« cơ biến tinh minh, liệu vật, thì đặng dự việc quân tình.  
« Điều thứ tám, ăn nói lanh lợi, làm cho xịu lòng người,  
« thì dùng làm Thuyết khách. Điều thứ chín, tính toán cho  
« hay, một mảy chẳng sai, thì dùng làm thư ký. Điều thứ  
« mười, chữ nghĩa học nhiều, kham bề vếu đáp, thì dùng  
« làm Bác sĩ. Điều thứ mười một, rõ việc y học, làm thuốc  
« cho hay, thì dùng làm Quốc thủ. Điều thứ mười hai, đi  
« chạy lẹ làng, thám thính nhặc nhiệm, thì dùng làm Tổ tác.  
« Điều thứ mười ba, chường quân lương tiền thau xuất phải  
« cách, thì dùng làm Cấp quân quỹ.

« Phạm trong mười ba điều ấy, ai biết đặng điều nào thì  
« phải đến tại Chiêu hiền quán khai tên họ ra, rồi chờ  
« khảo hạch. Như thiệt có tài, thì đặng trượng dụng, lập  
« người hiền thì không chường, chẳng luận sang hèn, hết  
« lòng vì vua lo lập công, như có công nghiệp thì đặng  
« vượt bậc lên, chẳng kể thứ lớp, phong hầu bá tướng  
« là tại lúc này. »

Nay lời hiệu thị.

Hàng Tín xem bảng rồi, bèn hỏi thăm dân ở gần đó, rằng :  
« Chẳng hay người chường quân chỗ Chiêu hiền quán  
này là ai ? » Tên dân đáp rằng : « Người chường quân chỗ  
này là Đàng công, tên Hạ hầu Anh. Hôn vương lại phong

(1) Là chỗ chiêu hiền nạp sĩ.



Hàn Nhữ Âm hầu, người ấy chuộng hiền kinh sĩ, chẳng luận sang hèn chi hết. » Hàng Tín nghe nói cả mừng, bèn nghĩ thầm rằng : « Nếu nay ta vào Tương phủ ra mắt Tiêu Hà, dâng trao cái thư của Trương Lương, ấy là nhờ sức Trương Lương liên cử, thì họ chẳng biết tài học của ta đâu, chỉ bằng ta giấu phước cái thư của Trương Lương đi, vào ra mắt hàng công trước, rồi sau ta sẽ ra mắt Tiêu Hà, đem hết cái sức học của ta bày ra, làm cho va biết ta đáng dùng, mà lâu với Hán vương, rồi sau ta sẽ trao cái giặc thư ra, như vậy thì thiên hạ mới biết ta chẳng phải khi lặn dạn nhờ người mà nên việc đâu, vì người xưa có nói rằng : « Hề lời thì dễ lắm, làm sao cũng nặng trượng dụng. Vậy thì ta trước phải làm cho khó, sau thiên hạ mới chẳng dám khinh dễ ta. » Suy nghĩ rồi, bèn viết tên họ quẻ quán vào ra mắt hàng công. Hàng công thấy Hàng Tín nghi biểu khác phàm, thì nghĩ thầm rằng : « Người này ta vẫn nghe danh, nguyên là tới nước Sở, nay sao lại chẳng nài hàng xa ngàn dặm mà đến, ấy cũng có duyên cớ chi đây ? » Nghĩ rồi bèn hỏi rằng : « Hiền sĩ bởi đâu mà đến, và đã có ra làm quan hay chưa ? » Hàng Tín nói : « Tôi nguyên là tới nước Sở, Hán vương chẳng biết dùng, nên phải bỏ chỗ tới tìm chỗ sáng, ở làm dương vào đây. » Hàng công lại hỏi : « Đường Sạng đạo đã cháy hết rồi, đường núi thì hiểm trở lắm, hiền sĩ làm sao vào đây được ? » Hàng Tín nói : « Chỉ dốc lập công, chẳng nài hàng xá chông gai, xa xuôi cách trở, trèo non, lội suối đến đây, ấy là có chỗ kể chắc, nên quên sự khó nhọc. » Hàng công khen rằng : « Bậc chí dõ a ! Chẳng hay hiền sĩ đã có coi băng chưa ? Thông dụng điều nào, xin nói cho tôi nghe thử. » Hàng Tín nói : « Trong 13 điều, tôi đều thuộc hết, song ngoài 13 điều ấy, còn thiếu một điều nữa, sao chẳng thấy biểu ra ? » Hàng công hỏi : « Còn thiếu điều nào nữa ? » Hàng Tín nói : « Còn một điều nữa là : tài gồm văn võ, học trót thố gian, ra coi việc võ, vào quân việc văn, ngồi trấn Trung nguyên, làm cho an Huê hạ, tả chiến bá thắng, lấy thiên hạ như trở tay, làm

nổi chức phá Sở Nguyên soái, ấy là điều còn thiếu đó. Còn như trong mười ba điều đã đăng nơi bảng ấy, thì bất quá là hay trong một tài một nghề, chưa đủ chỉ cho hết cái sự học của tôi đâu. » Hằng cũng nghe nói cả kinh, bèn bước xuống nắm tay Hàng Tín, dắt lên mời ngồi, rồi cúi lạy mà nói rằng : « Tôi vẫn nghe danh hiền sĩ đã lâu, song chưa biết mặt, nay may mà hiền sĩ chẳng ngại đường xa ngàn dặm, lặn lội đến đây, ấy chẳng phải là may cho một người đàn, thiết là may cho cả nước, tôi muốn nghe chức hay, xin chờ liếc lời châu ngọc. » Hàng Tín nói : « Đời này làm tướng ấy, thì duy biết binh pháp mà chẳng biết dùng, tay thuộc biết sách họ Tâu họ Ngô mỗi ngày, đến giảng luận thao lược đi nữa, cũng chẳng đủ mà dùng được, như biết binh pháp mà phải biết dùng, thì mới làm tướng được. Xưa nước Tống có một người biết làm thuốc qui thủ, thuốc ấy nó làm cho người ta không sợ lạnh, nhà người ấy đời đời dựa ở dựa mé sông, làm người giặt vải, tuy tiết Đông lạnh lẽo mà tay không nước nổi (1), nhờ đó cho nên bề làm ăn dặng lắm, song chẳng chịu truyền thuốc ấy cho ai. Thuốc đó có hai người khách đi ngang qua thấy vậy, thì chịu ra một trăm lượng bạc chuộc bài thuốc ấy. Người nước Tống mới nghĩ rằng : Ta giặt rửa cả ngày, bất quá thì đủ ăn đủ mặc chứ làm sao cho có dư bạc dặng nhiều như vậy, chỉ bằng truyền phước cho người đứng lấy bạc mà dưỡng thân có khi tiện hơn. Tính rồi bèn truyền bài thuốc ấy. Hai người khách đứng bài thuốc rồi, sau đi đến Ngô, nhằm lúc tiết Đông rét lạnh, nước Việt hưng binh qua đánh nước Ngô, binh Ngô sợ lạnh ra trận chẳng dặng, hai người khách bèn dâng thuốc qui thủ cho Ngô vương, dâng thoa tay chơn quần sĩ, chừng ấy binh Ngô chẳng còn sợ lạnh nữa, mới ráng sức đánh có một trận thắng dặng binh Việt, Ngô vương cả mừng, bèn trọng thưởng hai người khách. Ấy cũng thì là một thứ thuốc qui thủ đó, mà người nước Tống duy có để dùng thoa tay dặng giặt rửa dưới sông cho khỏi lạnh, còn

(1) Vì bề Tâu qua tiết đông lạnh lẽo lắm, lạnh đến nổi nước nổi.

hai người khách dùng đánh nổi giặc, ấy có phải là tại nơi biết dùng cũng không biết dùng chăng? Chỉ như đạo làm tướng thì chẳng phải là thuộc binh thư thôi, phải cho biết phép dụng binh mới dặng. » Đổng công lại hỏi : « Hiền sĩ đại tài như vậy mà lúc ở với Sở chẳng dặng trương dụng là có chi vậy ? » Hàng Tín đáp rằng : « Xưa Bá lý Hề ở với nước Ngưu mà nước Ngưu chẳng biết dùng, nên phải mất nước, sau qua ở nước Tần, nước Tần biết dùng, mới làm dặng nên nghiệp Bá. Xưa nay người hiền chẳng hề vô ích cho trong nước bao giờ, duy tại nơi vua, biết dùng cũng không. Lúc tôi ở với Sở đã ghe phen dặng kế bảy mưu, mà Sở chẳng khứng dùng, Phạm Tăng lại tiến cử dôi ba phen, Hạng Vũ cũng không chịu, tôi liệu Hạng Vương quyết chẳng biết dùng nên phải bỏ Sở mà theo Hôn dặng lo lập công lao. » Đổng công nói : « Hiền sĩ ở nơi Sở mà chẳng dùng, cho nên chẳng đủ chỉ ra tài, như nay Hôn vương biết dùng thì hiền sĩ có được chỉ hay chăng ? » Hàng Tín nói : « Như Hôn vương dùng tôi thì tôi thống lãnh hết binh trong nước, ra chinh phạt có danh, qua phía Đông đánh Sở, trước lấy Tam Tần, san thâu Lục quốc, làm cho Hạng vương mất hết vi cánh, Phạm Tăng khó nổi dụng mưu, chẳng mấy tháng mà lấy Hàm dương lại dễ như trở tay, song tôi e Minh công chẳng muốn tiến cử, và Hôn vương chẳng muốn dùng thôi. » Đổng công nói : « Hiền sĩ miệng nói lớn lối, e không dặng thiệt, và chẳng Hạng vương găm hét nạt nộ, ai ai cũng sợ, trong ba năm mà tung hoành thiên hạ, từ xưa đến nay chưa có ai vô dũng cho bằng Hạng vương, mà hiền sĩ nói dễ như vậy, tôi e chẳng khỏi mang tiếng khoe miệng chăng ? » Hàng Tín nói : « Chẳng phải vậy đâu, tôi chịu nhọc nhằn chẳng ngại dặng xa ngàn dặm, lặn lội đến đây, nếu không thiệt vậy thì uổng công uốn lưỡi, nói lớn lối mà khi người ấy, là làm lếu cho sanh lỗi, theo ý người trong nước Hôn này gọi Hạng vương chẳng ai bì kịp, chứ theo ý tôi thì tôi coi và chẳng bằng đứa con trẻ, có đủ chi mà gọi vô dũng hơn hết xưa nay sao ? » Đổng công nói : « Hiền sĩ nói dặng như vậy, song



chẳng hay đã có đọc thao lược chi chẳng ? » Hàng Tín nói :  
« Hễ có tài làm tướng thì phải cho thuộc thi thơ, cho biết  
nền hư, trên hiểu biết thiên văn, dưới lâu thông địa lý, không  
có việc nào mà chẳng thông, không có vật nào mà chẳng  
hiểu, há có một việc đọc thao lược đó sao ? » Đổng Công  
bèn vói trên kệ sách lấy mấy bộ sách lược thao tam lược  
xuống, rồi khiến Hàng Tín đọc thuộc lòng. Hàng Tín bắt đầu  
đến cuối đọc xuôi rọt như nước chảy, chẳng làm vấp chỗ  
nào. Đổng Công lại lấy những sách âm dương y lược (1), ra  
rồi cũng bảo Hàng Tín đọc thuộc lòng, Hàng Tín đọc lướt  
lướt chẳng sót một chữ. Đổng Công lại đem hết các món đồ  
bình khi (2) ra mà hỏi Hàng Tín cách dùng thế nào ? Hàng  
Tín liền kể những căn cội cùng cách dùng các thứ binh khí,  
nhứt nhứt nói hết không có món nào mà chẳng biết, từ sớm  
mai cho đến đúng Ngọ, Hàng Tín nghị luận hơn trót ngàn  
đều, mà chẳng hề sai lẫn chi hết. Đổng Công khen rằng :  
« Ông thiệt là kỳ sĩ trong thiên hạ, xưa nay ít có lắm. »  
Rồi đó Đổng Công cầm Hàng Tín ở lại thật dài trọng hậu,  
việc học của Hàng Tín chẳng biết là bao nhiêu hồi chừng  
nào càng nói chừng nấy, nghe thôi đã chẳng nhàm. Đổng  
Công cả mừng nói : « Ngày mai tôi vào tâu cho Hớn vương  
hay, thì người ấy trọng dụng hiền sĩ. » Hàng Tín nói :  
« Minh công khoan tâu với Hớn vương đã, xin hãy dắt tôi  
đi ra mắt Tiều tướng quân, rồi hai ông biệp sức với nhau  
tiến cử, thì Hớn vương mới biết trọng dụng tôi. » Đổng  
Công nói : « Lời hiền sĩ nói rất phải, vậy thì chiều hôm nay  
tôi đi hội nghị với Tiều tướng quốc, đặt thỉnh hiền sĩ đến  
ra mắt, tôi liệu người chẳng dám khinh hiền sĩ đâu. » Rồi đó  
Hàng Tín bèn từ tạ Đổng Công lui về chỗ ngụ.

Trời gần tối Đổng Công bèn qua dinh ra mắt Tiều Hà,  
rồi thuật việc Hàng Tín bỏ Sở về Hớn, nghị luận tốt chúng,  
việc học rỗng, thiệt quả là kỳ sĩ trong thiên hạ. Tiều  
Hà nói : « Tôi vẫn nghe danh Hàng Tín đã lâu, người ấy

(1) Là sách bói quẻ âm dương và các sách thuốc.

(2) Là đồ để đánh giặc.

ngheo hèn thường hay câu nơi sông Hoài, xin ăn nơi bà Phiếu mầu, lại bị đứa con nít hoang nó làm nhục, cam tâm chịu đòn tròn, cả chợ đều cười, sau xách gươm đến đầu Sở, Sở lại cho làm Chấp kích lang quan, chứ không trọng dụng, Phạm Tăng vẫn ghe phen tiểu cử, mà Hạng vương cũng chẳng chịu dùng, bởi Sở chẳng dùng nên bỏ qua đây, tôi e Hân vương cũng biết người ấy, sợ có khi người cũng chẳng chịu dùng chẳng ? » Đổng Công nói : « Người ấy chưa gặp thời, thiệt là đáng tiếc, nếu được trọng dụng thì va ắt lập công đây, quyết chẳng phụ sức của ta bảo cử. » Tiêu Hà nói : « Vậy thì ngày mai ngài hãy mời va đến đây coi ra thế nào. » Đổng Công liền từ biệt lui về.

## Hồi thứ ba mươi sáu

### *Tiêu-tướng-quốc khen tài Hàng-Tín.*

Ngày thứ Đổng Công sai người đi mời Hàng Tín qua ra mắt Tiêu Hà. Nguyên Tiêu Hà ở nơi Thừa tướng phủ, trước cửa nơi cấm rất nghiêm, dinh đầy cách năm ba lớp, có quan hầu vào phủ báo trước, rồi mới có một tên Môn lại ra hỏi tên họ rồi trở vào bẩm với thừa tướng, giây lâu mới thấy một tên quan lại ra rước Hàng Tín vào phủ ra mắt. Hàng Tín vào đến nơi, Tiêu Hà bước ra thềm dắt Hàng Tín vào phủ, chẳng mời ngồi, cứ để đứng vậy nói chuyện, lại nói rằng : « Đổng Công rất khen việc học của ông, nay được thấy đây, thiệt là may lắm. » Hàng Tín nói : « Tôi ở bên Sở, nghe đồn Dôn vương là thánh minh, Thừa tướng là hiền đạt, cầu hiền sĩ như khác nước, hay hạ mình và lấy khiêm nhượng mà đãi người, nên tôi chẳng ngại đường xa ngàn dặm đến đây, mấy ngày rày mới được thấy Đổng Công. Hôm qua có chuyện vẫn với nhau, song chưa được gặp mặt, nay tôi thấy Thừa tướng đây, thì tôi đã muốn trở về quê cũ, thà ở theo chốn lam tuyền, chứ không muốn chịu đòn mà ở dưới tay người làm chi. » Tiêu Hà nói : « Hiền sĩ chưa trở lại chi, sao đã vội dời sắc đi vậy ? » Hàng Tín nói :

« Chưa gặp người phải, mà trở lại ra làm chi. » Tiêu Hà nói : « Xin hiền sĩ luận việc cao xa, lời sẵn lòng muốn nghe. » Hàng Tín nói : « Xưa nước Tề ham nghe đồn, có một người hiền sĩ đồn hay, vua sai người làm kiếm đôi ba phen, ngày kia người hiền sĩ ấy đến, vua nước Tề ngồi trên khiến người ấy đồn, người ấy chẳng vui mà nói rằng : Bệ hạ chẳng muốn nghe đồn thì tôi đâu dám vào tới đây đứng gần Bệ hạ như vậy, như Bệ hạ ưa đồn mà muốn nghe, thì phải đốt hương và cho tôi ngồi thì tôi hết lòng đồn cho Bệ hạ nghe. Nay Bệ hạ ngồi còn tôi thì đứng, đãi tôi như nô bộc, thì lẽ nào tôi đi hèn mình tôi mà làm cho Bệ hạ vui sao ? Ấy là một tên khấy đồn mà còn biết hổ như vậy, huống chi Thừa tướng đang huân nhả cơm, vẩy tóc (1) và lúc vì nước mà cầu hiền muốn nghe phép trị nước, lại rước người hiền sĩ cách kiêu ngạo thế ấy, cho nên tôi muốn đi là vậy. » Tiêu Hà nghe Hàng Tín nói, liền mời ngồi trên rồi xá mà nói rằng : « Bối tôi không biết mà thất lễ với hiền sĩ, xin ngồi thứ tội. » Hàng Tín nói : « Thừa tướng cầu hiền ấy thiệt là lo cho quốc gia, tôi thấy vậy, nên cũng muốn hết lòng lo lập công lao, chứ chẳng phải việc riêng của một người dân. » Tiêu Hà lại chấp tay mà hỏi rằng : « Xin hiền sĩ luận bình thế trong thiên hạ, quyết sự an nguy trong thiên hạ, rõ việc trị loạn trong thiên hạ, phẩm việc cường nhược trong thiên hạ ; xét định mấy điều ấy cho chính, thì mới lo thân thiên hạ được. » Hàng Tín nói : « Quang trung là chỗ bá nhĩ san hà, thiệt là nước Thiên phủ, từ xưa đến nay chỗ ấy là chỗ Đế vương đóng Đô, Hạng vương bỏ chỗ đó đi mà chẳng ở, lại dời Đô qua Bành thành, ấy là mất hình thế trong thiên hạ rồi, Hôn vương tuy bị đẩy vào Bao trung, mà dưỡng oai sức nhuệ, định có thể như

(1) Nhà cơm, vẩy tóc, đời vua nhà Châu có Châu Công, hay kinh biếu lễ sĩ, đến đời đang bữa ăn, nghe nói khách đến, thì lại đặt nhà cơm chạy ra mà tiếp khách, còn đang gọi đều nghe nói khách tới cháng vẩy tóc cho ráo nước đang ra mà tiếp khách.



hùm beo ở núi, lại làm cho kẻ trí dùng mưu dặng, ấy chẳng gọi là dặng hơn sao ? Hạng vương đi đến đâu, chẳng ai đánh lại, thiên hạ chur hầu sợ cái mạnh, chur lòng bội phản chưa biết chừng, bề ngoài coi thì an, mà sự hại nó giúp ở trong, sao cho bằng Hớn vương đã dặng lòng thiên hạ, kinh hiền thương dân, chur hầu khó xâm lấn dặng. Hạng vương giết Nghĩa để nơi giữa sông, lưng lưng vô đạo, làm cho dân đất Kinh Lương và Hồ nam muốn hiệp nhau vắn lợi, chẳng bao lâu đây thì mới loạn ắt sanh, và còn mơ màng chẳng biết cứ gọi mình rằng mạnh, ấy là thất phu chi đồng, có đủ chi phục dặng lòng thiên hạ ? Hớn vương lập ba chương ước pháp, trừ phép dũ của nhà Tần, tuy là bị dầy vào Nam trịnh chur thiên hạ còn trông cậy, nếu cứ binh vô đánh phía Đông, thì bá lánh chẳng ai muốn cho Hạng vương làm vua nơi đất Tần, còn bọn Chương Hạng ba người, thì dân Tần đều oán hận đã thấu xương, mà Hạng vương lại phong làm Tam Tần, đề ngao trở binh Hớn, thiệt là giúp lợi cho nước nghịch nếu binh ta kéo đi đánh phía Đông (1), thì bá lánh sẽ vì ta đánh giúp, như vậy thì Tam Tần khỏi mắc công đánh, duy truyền một tờ bịch (2) thì cũng đủ xong, ấy là hình tước, an nguy, trị loạn và cường nhược trong thiên hạ, chẳng đợi cho người trí suy luận cũng đủ biết, Thừa tướng lựa phải lo làm chi. » Tiêu Hà nói : « Cũ theo lời hiền sĩ nói, thì có nên đánh Sở chăng ? » Hạng Tín nói : « Đang lúc này Hạng vương mới dời Đô, chur hầu ly phản, bá lánh rùng rùng gấp muốn lo vì chưa còn Tam Tần thì chẳng phòng bị, ấy là lúc binh Hớn nên dấy đó, nếu chẳng lo đi đánh phía Đông, đề cho mất cái cơ hội này, làm cho nước Tề nước Triệu nước Ngụy nước Yên, hoặc có người trí nói ra một lời, thì mấy nước ấy cử binh qua trước lấy Hàm dương sau thấu Tam Tần

(1) Mấy chỗ nói phía Đông, là chỉ về miệt đất của Hạng Vĩ.

(2) Tờ bịch, là tờ làm mã bố cáo cho dân hay.

ngăn trở chỗ yếu hại, thì binh Hồn ắt chết khô trong này, biết bao giờ ra cho khỏi Bao trung ? » Tiểu Hà nghe Hàng Tín nói lời đó bèn bước tới nói nhỏ rằng : « Ngày trước Sạng đạo đã cháy hết rồi, binh Hồn khó mà đẩy gấp choặng, liệu làm sao ? » Hàng Tín cười rằng : « Thừa tướng khi tôi chỉ làm vậy, ngày trước đốt Sạng đạo ấy, ắt có một người tài trí nào đó với Thừa tướng nghị kế xong rồi, biết có đường khác cho binh Hồn raặng, nên mới dám đốt, ấy chẳng qua là làm cho Sở chẳng lo tới phía Tây, đến ấy thì duy có cheặng Hạng vương, chờ người trí dóm vào thì đã biết rồi, chẳng nên khi đầu. » Tiểu Hà nghe Hàng Tín nói lời ấy dường như xoi thấu gan ruột, vùng cười xòa, rồi bước xuống xá mà nói rằng : « Từ tôi vào Bao trung tới nay, chẳng hề nghe ai luận đến chỗ ấy, nay nghe lời hiền sĩ nói như say mới tỉnh, làm cho lòng tôi vui biết dường nào. » Liên kêu kẻ tử hữu thắng ngựa, rồi mời Hàng Tín về nơi nhà riêng của mình, lại khiến người về trước sắm sửa tiệc rượu sẵn sàng. Về đến nơi Tiểu Hà thỉnh Hàng Tín vào nhà phân ngồi chủ khách, ngồi rót rượu khoản đãi, hơn luận qua đạo làm tướng rằng : « Vả chẳng làm tướng, là người giữ gìn mạng cho tam quân, nước nhà an nguy, việc quan hệ lớn lắm, tôi có ngheặng cũng chẳng ? » Hàng Tín nói : « Làm tướng thì có năm tài mười lỗi, năm tài là : « Trí, nhơn, tnh, dũng, trung. » Trí chẳng nên loạn, nhơn thì phải thương người, tnh thì chẳng lời hện, dũng thì chẳng nên phạm, trung thì chẳng hai lòng. Làm tướng phải có năm tài ấy, mới nên làm tướng. Còn mười lỗi là : có dũng coi thác như không, có việc gấp lòng vội, liệu hay ham lợi, có nhân mà chẳng nở giới, có trí chẳng biết sợ, có tin hay tin lắm, có trong sạch mà chẳng thương người, có mưu mà lòng huyển đãi, có cứng sẵn hay ỷ mình, có mềm yếu ưa dùng người. Làm tướng có mười điều lỗi ấy thì chẳng đủ làm tướngặng, cho nên bề làm tướng thì phải cho có đủ năm tài, và phải bỏ choặng mười điều lỗi ấy, thì đánh đâu thắng đó,

mưu nào cũng nên, ấy mới gọi trong thiên hạ chẳng ai đánh lại. » Tiều Hà nói : « Đời nay mà làm tướng thì thế nào ? » Hàng Tín nói : « Đời nay làm tướng, thì hoặc có mưu mà không dùng, hoặc ỷ mình giỏi mà chẳng hay dùng người, hoặc ngoài thì cung kính trong thì khi dễ, hoặc khen mình ngời sáng, chê kẻ thấp hèn, hoặc có lánh kiêu ngạo, sợ hổ vì hời kẻ dưới, hoặc khoe sự giỏi của mình mà giấu sự hay của người, hoặc giấu sự lỗi của mình mà bày sự quấy của người, ấy là mối tệ trong đạo làm tướng, người nay hay đập lấy, cho nên làm tướng chẳng hay là vậy. » Tiều Hà nói : « Còn như hiền sĩ làm tướng thì thế nào ? » Hàng Tín nói : « Như tôi làm tướng, chẳng phải là dám khoe mình, thiết là noi theo binh pháp xưa, song ít ai biết đặt, lấy văn mà dùng, lấy võ mà sửa, lấy lệnh mà giữ, lấy động mà phát, lúc binh chưa ra thì êm như non như núi, binh ra rồi thì chạy như biển như sông, biến hóa như trời đất, biến lệnh như xuân rét, thưởng phạt như bốn mùa, mưu chước như quỷ thần, mất mà còn, thác mà sống, yếu mà mạnh, mềm mà cứng, nguy mà an, họa mà hay phước, cơ biến không lường, quyết thắng ngàn dặm, từ trời sắp lên, từ đất sắp xuống, từ ngoài vào trong, từ trong ra ngoài không có chỗ nào sai sót, đông hơn mười muôn, nhiều hơn trăm muôn, không có chỗ nào mà chẳng phân biệt đặt, hoặc ngày làm đêm, hoặc đêm làm ngày, không có chỗ nào chẳng gồm, làm cho nó khuôn phép, chịu theo việc mà nên, làm tội chỗ nhiệm mầu, song còn phải cho thông hiểu việc xưa nay, cho thuần thục việc khoa bói, đặt định lễ an nguy, quyết cơ thắng bại, phải cho hay cái quyền vận dụng và phải dấu cái trí vô cùng, rõ việc âm dương phân dương sanh khắc, rồi thì mới lấy « thuận » mà dùng, lấy « lẽ » mà lập, lấy « đồng » mà chế, lấy « tính » mà nên, như vậy thì là Y Doãn của Thương Thang, Phó Duyệt của Võ Đinh, Tử Nha nơi Vị thủy, Nhạc Nghị tại Yển san, đều là thầy của tôi. Và lại đạo làm tướng của tôi thì tôi tích trữ đã lâu ngày rồi, chẳng dám nói thiết. » Tiều Hà thấy Hàng Tín nghị



luận như nước chảy dòng dài, rót một cái mà xa hơn muôn dặm, trong lòng rất khen, nhưn tưởng thầm rằng : « Hôn vương có phước lắm, nên mới dựng người hào kiệt như vậy tìm đến đầu, chắc phá Sở Nguyên : soái mà bỏ Hàng Tín ra thì chẳng có người nào cho hơn đặng. » Cứ trẫm trở khen hoai. Bèn cầm Hàng Tín lại, để ở nơi nhà riêng nghỉ ngơi, lại dặn dò hai đứa gia đồng sớm trưa hầu hạ. Từ ấy Hàng Tín nương náu tại nhà Tiêu Hà, lại giấu cái giặc thơ của Trương Lương đi, chẳng chịu đưa ra, duy cứ đề trò cái sức học của mình ra cho Tiêu Hà và Đổng công biết, đợi đến chừng nào cứ dụng lời mình, thì mới đưa cái thơ ấy ra.

(Ấy có phải, là việc cầu xuất thân của người xưa làm cho khó như vậy, chứ chẳng phải như người nay, khi chưa vào thì lòng cầu rất thiết, còn chừng lúc muốn ra thì bỏ lại không đánh. Như lúc họ Hàng Tín đã có cái giặc thơ của Trương Lương lại chẳng chịu đưa ra, cứ để lấy cái tài sức của mình làm sao đặng việc. Bởi vậy đến sau bài tướng phong vương và thiên hạ an nguy, cũng nhờ có một tay Hàng Tín thì chẳng phải là việc tình cờ mà đặng).

Nói về Tiêu Hà, từ gặp đặng Hàng Tín rồi mừng ngủ chẳng yên, lại nghĩ thầm rằng : « Lúc trước Trương Lương có hứa với ta rằng : Hễ chúng ta tìm đặng một người phá Sở Đại nguyên soái thì ta trao cho người ấy một bức giặc thơ tiến cử, nay ta xem tài Hàng Tín đây, thì đáng là phá Sở Đại nguyên soái rồi, sao Trương Lương lại lùn mà chẳng tiến cử Hàng Tín, còn để đi tìm đầu nĩa hoặc là ta chưa gặp Hàng Tín chẳng, thôi để mai sớm ta rủ Đổng công đi với ta vào chầu rồi rặng cho hết sức mà tiến cử Hàng Tín thì xong. »

## Hồi thứ ba mươi bảy

### *Hàng-Tín làm Trị-túc Đốc-húy.*

Ngày thứ Tiêu Hà hiệp với Đổng công vào chầu Hôn vương rồi lâu rằng : « Bọn tôi tại Chiêu hiền quán chọn dựng

một người hiền sĩ, thao lược tinh thông, việc thấy biết cao xa, thiết đáng làm phá Sở Đại nguyên soái, xin Chúa công trọng dụng. » Hôn vương hỏi : « Người hiền sĩ ấy là ai, đã có làm quan chức gì chưa ? Khanh hãy nói tên họ người ấy cho ta biết, thì ta sẽ trọng dụng. » Tiều Hà tâu rằng : « Người ấy là người ở xứ Hoài Âm, họ Hàng tên Tín, vẫn có làm Chấp kinh lang quan cho Sở, đã bao phen dâng kế, mà Bá vương chẳng dùng, bởi có ấy nên chẳng nài dùng xa ngàn dặm bỏ Sở về Hôn. Flôm qua lời hạch hỏi việc học của va, nên mới biết tài, tuy Y Doãn, Tử Nha, Tôn Tần, Ngô Khởi và Nhương Thoa (1) cũng chẳng hơn va đáng. » Hôn vương cười rằng : « Người này lúc ta còn ở nơi Bái huyện thì ta đã nghe va chịu nhục lòn trốn, lại xin ăn nơi bà Phiếu mẫu, cả làng đều khi dễ, nay Thừa tướng lại cất va lên làm Tướng mà thống suất ba quân, thì chẳng những là bị Chư hầu cười, Hạng Võ hay dựng thù va cũng gọi ta là người dui. » Tiều Hà nói : « Những mấy trang đại tướng thuở xưa, thì phần nhiều đều ở nơi chỗ nghèo hèn mà ra, há đi lấy việc nhà cửa sang hèn mà luận người sao ? Chỉ như Y Doãn là một kẻ cấy ruộng nơi sân giếng, Thái Công là một ông câu nơi Vị thủy, Nịnh Thích là một kẻ chăn trâu, Quấn Trọng là một người tù, đến sau mở việc ra làm, đều nên danh cả, nay Hàng Tín tuy là nghèo hèn, mà tài học thiết quĩ là kỹ sĩ trong thiên hạ. Nếu nay Chúa công bỏ Hàng Tín mà chẳng dùng, để cho va đi đầu nước khác, thì cũng như bỏ Ngọc bích bằng thành và đập nát báu của họ Hòa, xin Chúa công nghe lời tôi khuyên giãn mà dùng Hàng Tín cho sớm, thì Hạng Võ trừ diệt, mà Hàm dương cũng lấy lại được nếu chẳng quả như vậy, thì Chúa công hãy trị tội bọn tôi. » Hôn vương nói : « Khanh đã tiến cử, vậy thì triệu Hàng Tín vào cho ta coi ra thế nào ? » Tiều Hà bèn truyền cho quan cấm môn đại sứ ra vời Hàng Tín vào triều kiến, Hàng Tín thấy sứ ra vời mình thì nghĩ rằng : « Hôn vương vời ta

(1) Y Doãn là tướng của chỉ Thương vua Thương : Tử Nha là tướng của nhà Châu vua Vũ vương : còn mấy người sau đó đều ở đời Đông châu liệt quốc, cả thấy đều làm tướng có tài, mưu mô thao lược gồm đủ.

khinh dễ như vậy, thì ắt chẳng trọng dụng, thôi ta cũng vào đó thử coi Hôn vương đãi ta thế nào ? Nghĩ rồi liền theo sứ vào triều kiến Hôn vương. Hôn vương nói : « Người mới đến đây chưa thấy tài năng chi, nên khó trọng dụng, sẵn nay tại kho lương có khuyết một người quản lý, vậy thì ta phong cho người làm chức Liên ngao quản đặng xem thử sức ra thế nào, rồi sau sẽ hay. » Hàng Tín liền tạ ơn lui ra, chẳng có ý giận hờn chi hết, duy có Tiêu Hà và Đổng công đều chẳng an lòng. Hàng Tín đến kho lương điểm tra mấy người coi đong và nghiệm xét sơ lương trong kho, rồi lấy hào toán ra coi lương mẽ ít nhiều chia trừ linh toán qua một lần, chẳng sai một mảy. Mấy ông già coi đong thấy Hàng Tín tính toán minh bạch thì quí mọp thừa rằng : « Thuở nay mấy ông coi kho, chẳng có ông nào tính toán rành rõ như Đại hơn vậy. » Hàng Tín cười rằng : « Việc này là công việc của một tên tôi tớ, có đủ chi cho hết tài của ta. » Lúc ấy người của Tiêu Hà sai đến thám thính, thấy Hàng Tín toán hay như vậy, thì trở về báo với Tiêu Hà. Tiêu Hà hay đặng bèn cho mời Hàng Tín đến nói rằng : « Tôi muốn tiến cử ông làm Nguyên soái, song Hôn vương sợ ông làm không nổi, nay tôi thấy ông mới đến kho mà tính toán không sai sót chút nào, chẳng hay ông dùng phép toán chi mà hay lắm vậy ? » Hàng Tín nói : « Phép toán số « Tiêu cửu » và « Đại cửu », nếu học phép toán ấy cho rành thì bốn biển chín châu cũng ở nội trong ấy, huống chi là số lúa gạo kho tàng. Thuở xưa vua Phục hy bày quẻ bói ra, tuy có sáu mươi bốn quẻ mà dẫn ra gặp đầu đoán đó, ngàn biến muôn hóa, số mục cả và thổ gian cũng đều ở trong đó mà ra, chẳng chạy đầu cho khỏi. » Tiêu Hà nghe nói than thử chẳng cùng. Hàng Tín lại nói : « Lương mẽ trừ đã lâu ngày, nay đã âm mục, phải xuất cái cũ ra mà đổi cái mới vào, đặng giúp cho dân dùng, thì công tư hai lẽ đều tiện, ấy cũng là phận sự của quan lễ lương đó, lúc này Thừa tướng cũng nên làm đi. » Hàng Tín từ già Tiêu Hà trở về kho lương, khiến bốn tên coi đong, canh giữ lương mẽ, lại khiến đi tuần chung quanh



bốn phía, mà quan phòng việc hỏa hoạn, sai khiến dạn dờ, thấy đều kỹ lưỡng. Tiêu Hà hay được việc ấy thì mừng lắm. Luôn mấy ngày Hôn vương chẳng ngự ra trào. Tiêu Hà bèn làm một phong thư giao cho nội hoạn vào dâng cho Hôn vương. Hôn vương truyền mạng ra rằng : « Mấy ngày rày muốn lo về phương Đông, nên chưa ra trào ! Ngày thứ Tiêu Hà cùng bá quan vào chầu xong rồi. Tiêu Hà bèn tâu rằng : « Chúa công muốn về phía Đông chẳng khó chi, song phải có dựng một người làm phá Sở Đại nguyên soái mới cử thành. » Hôn vương nói : « Ta lo ấy thiệt có bấy nhiêu đó thôi. » Tiêu Hà tâu rằng : « Chúa công chớ lo làm chi cho nhọc, hề trượng dụng Hàng Tín thì cả việc ắt xong. » Hôn vương nói : « Hàng Tín lúc nghèo làm nuôi miệng còn chẳng biết chức chi thay, nay lại giao cái đại nhiệm cho va, va cự nổi với Hạng vương sao ? » Tiêu Hà bèn đem việc toán giới và cách đãi lương của Hàng Tín đã nói tâu lại cho Hôn vương nghe. Hôn vương nói : « Bất quá là giới trong một việc nhỏ. » Tiêu Hà nói : « Xem trong một việc thì cũng đã biết các việc khác, Hàng Tín quả thật tướng tài, chẳng nên làm bỏ qua. » Hôn vương nói : « Nếu như vậy thì phải thăng Hàng Tín lên chức Trị túc Đô Húy. » Quan nội thị độ sắc ra, Hàng Tín vui lòng lãnh chịu, rồi đem những giấy tờ trước coi qua cho biết phần nào mới thâu, phần nào là cũ, phần nào dễ xuất ra, phần nào để trữ lại, cả thấy đều có sổ bộ, sổ lúa bao nhiêu, ra vào có chừng, thâu phát phải phép. Thuở nay các quan Đô Húy khác đều lãnh việc, thì mấy người coi đong phải có lễ vật đến mừng, nếu quan Đô Húy thọ lễ ấy rồi, thì để cho mấy người mặc tình thâu xuất, làm chi thì làm, cho nên bấy lâu dân đều than oán, nay Hàng Tín đến lãnh việc rồi, liền ra lời cáo thị. và cách chức hết mấy người coi việc làm đều tể ấy bấy lâu, rồi chọn người chắc chắn, ngay thẳng, làm cho một mấy chẳng dư.

(Xem tiếp tập 14)